OG MANDINO

NGƯỜI BÁN HÀNG VĨ ĐẠI NHẤT THẾ GIỚI

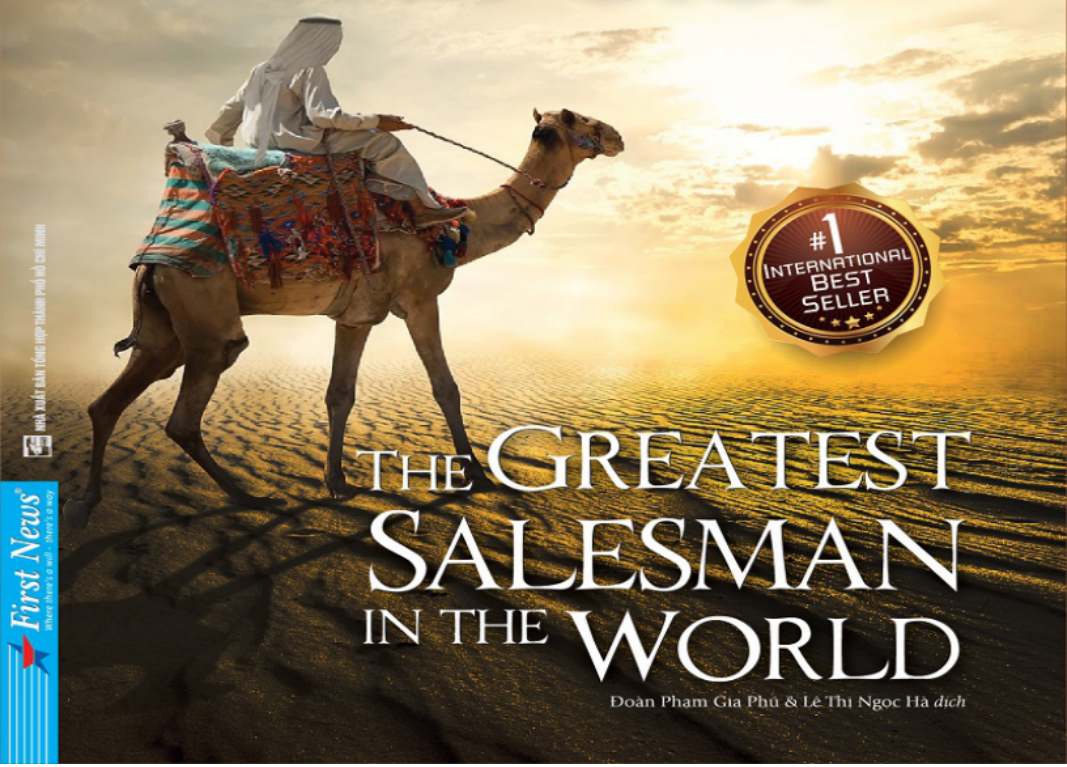

#1 INTERNATIONAL BEST SELLER

THE GREATEST SALESMAN IN THE WORLD

Đoàn Phạm Gia Phú & Lê Thị Ngọc Hà *dịch*

First News
Where there's a will - there's a way
NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

NGƯỜI BÁN HÀNG VĨ ĐẠI NHẤT THẾ GIỚI

Tác giả: Og Mandino

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng Biên tập:
ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập : Nguyễn Văn Sướng - Trần Thi Anh
Trình bày : Lê Chi
Bìa : Phương Thảo

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai - Q. 1 - TP. HCM
ĐT: (028) 38225340 - 38296764 - 38247225
Fax: 84.28.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

Thực hiện liên kết:
Công ty TNHH Văn hóa Sáng tạo Trí Việt (First News)
Địa chỉ: 11H Nguyễn Thị Minh Khai, Q. 1, TP. HCM

XNĐKXB số 1912-2021/CXBIPH/02-136/THTPHCM ngày 31/05/2021 - QĐXB số 34/QĐ-THTPHCM-EBOOK2021 cấp ngày 15/06/2021. Lưu chiểu năm 2021. ISBN: 978-604-335-125-5.

ISBN 978-604-335-125-5
9 786043 351255

Giá bán: 74.000 đồng

PHẦN 1

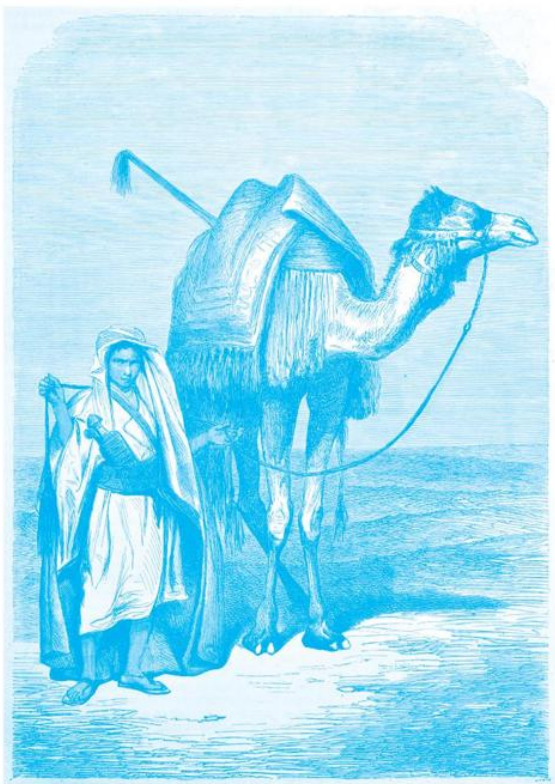

1

Hafid cố nán lại trước tấm gương đồng, chăm chú nhìn hình ảnh phản chiếu trên mặt kim loại sáng bóng.

"Chỉ mỗi đôi mắt còn giữ được nét thanh xuân", ông khẽ thì thầm rồi quay người bước chậm rãi trên nền đá hoa cương rộng thênh thang, băng qua những cột đá onyx[1] sừng sững sắp thành hàng nâng đỡ trần nhà bóng loáng với những họa tiết nạm vàng khảm bạc, lê đôi chân già nua chậm chạp bước qua từng chiếc bàn chạm từ gỗ bách và ngà voi.

[1] Onyx là loại đá thuộc dòng đá thạch anh, kết hợp từ nước và quá trình phân rã của đá vôi, cùng với sự chuyển hóa liên tục trong lòng đất tạo thành một loại đá mới. Onyx có đặc tính mềm, giòn, dễ vỡ và rạn nứt theo vân, có bề mặt trông như sáp, khả năng xuyên sáng và vẻ đẹp sang trọng.

Từng chi tiết khảm đồi mồi ánh lên lấp lánh từ những bộ trường kỷ, đi-văng và những bức tường nạm ngọc tinh xảo. Từng hàng cọ cao lớn lặng lẽ vươn mình lên từ những chiếc chậu đồng cùng những bức tượng thạch cao mang hình dáng tiên nữ bọc quanh đài phun nước. Từng chậu hoa cẩn đá quý dày đặc như thể đang đua sắc với cỏ hoa. Không một vị khách nào viếng thăm dinh thự của Hafid lại có thể mảy may nghi ngờ sự giàu có của ông.

Băng qua khu vườn khép kín, người đàn ông lớn tuổi này bước vào căn nhà kho rộng cả ngàn bước chân phía sau căn biệt thự, nơi Erasmus – người quản lý sổ sách của ông đang hoang mang đợi sẵn ngay cổng vào.

– Chào ngài!

Hafid khẽ gật đầu, rồi im lặng bước tiếp. Erasmus theo sau ông, khuôn mặt không giấu nổi vẻ lo lắng khi được chủ nhân yêu cầu gặp mặt ở một nơi như thế này. Khi đi ngang qua khu chất hàng,

Hafid dừng lại một chút để quan sát hàng hóa được dỡ ra từ xe kéo, rồi chia vào từng gian riêng biệt.

Có vải len, vải lanh, giấy da, mật ong, thảm và dầu từ bán đảo Tiểu Á; có đồ thủy tinh, đồ gốm, hạnh nhân và nhựa thơm xuất xứ từ chính quê hương của ông; có vải vóc và dược phẩm từ thành phố Palmyra[2]; có gừng, quế và các loại đá quý từ Ả Rập; có bắp ngô, giấy, đá hoa cương, thạch cao và đá bazan từ Ai Cập; có thảm dệt Babylon; có những bức họa từ La Mã; và có cả những bức tượng từ Ai Cập. Mùi nhựa thơm tràn ngập không gian. Khứu giác nhạy bén của Hafid nhận ra hương thơm của những trái mận, táo ngọt, phô mai và gừng.

[2] Palmyra là một thành phố quan trọng vào thời xa xưa của Syria, nằm ở một ốc đảo phía đông bắc Damascus.

Mãi rồi ông cũng quay sang hỏi Erasmus:

– Này anh bạn già, tính đến bây giờ ta đang có bao nhiêu tài sản rồi?

– Thưa ông chủ, toàn bộ sao ạ? – Erasmus đáp, vẻ mặt nhợt nhạt.

– Toàn bộ.

– Gần đây thì tôi chưa tính lại, nhưng ước tính có lẽ khoảng bảy triệu ta-lăng[3] vàng.

[3] Đơn vị trọng lượng và tiền tệ thời Hy Lạp cổ đại.

– Nếu mang tất cả hàng hóa trong kho và cả trong cửa hàng quy ra vàng thì được bao nhiêu?

– Bản kiểm kê tài sản mới nhất vẫn chưa hoàn chỉnh thưa ngài, nhưng tôi nghĩ ít nhất cũng được ba triệu ta-lăng.

Hafid khẽ gật:

– Đừng nhập thêm món hàng nào nữa. Lập tức lên kế hoạch bán hết những gì thuộc về ta, và quy chúng thành vàng.

Erasmus há hốc mồm sửng sốt, loạng choạng ngã ra sau. Phải mất một lúc, ông mới trấn tĩnh được để đáp lời chủ.

– Tôi không hiểu, thưa ngài! Đây là năm chúng ta thu được nhiều lợi nhuận nhất. Doanh thu mọi cửa hàng đều tăng so với mùa trước. Ta đã bán được cho ngài biện lý Jerusalem tận hai trăm con

ngựa giống Ả Rập chỉ trong một đêm, khiến cả các quân đoàn La Mã cũng trở thành khách hàng của chúng ta. Xin tha thứ cho sự bạo gan của tôi khi dám nghi ngờ quyết định của ngài, nhưng thực lòng tôi không thể nào hiểu nổi…

Hafid chỉ mỉm cười và nhẹ nhàng nắm lấy tay Erasmus.

– Bạn chí cốt của ta ơi, ký ức của anh còn tốt chứ? Anh có nhớ được nhiệm vụ đầu tiên của mình khi bắt đầu làm việc cho ta nhiều năm trước không?

Đôi mày Erasmus nhíu lại, nhưng rồi khuôn mặt ông bỗng bừng sáng.

– Ngài đã lệnh cho tôi mỗi năm đều phân phát một nửa số tài sản trong kho cho người nghèo.

– Khi đó anh có nghĩ ta là một gã thương nhân ngốc nghếch không?

– Thưa ngài, quả đúng là tôi đã rất lo lắng.

Hafid gật gù và dang rộng đôi cánh tay về phía khu chất hàng.

– Vậy giờ đây anh đã thấy lo ngại của mình là thiếu căn cứ rồi chứ?

– Vâng, thưa ngài.

– Vậy thì ta mong anh hãy tin tưởng quyết định này của ta; rồi ta sẽ giải thích cho anh hiểu. Ta đã già rồi, và chỉ mong ước những điều giản đơn thôi. Kể từ lúc Lisha yêu dấu lìa xa ta sau bao tháng năm hạnh phúc bên nhau, ta chỉ muốn chia sẻ hết của cải cho những con người nghèo khổ trong thành phố này. Ta chỉ cần giữ lại một ít để đảm bảo cuộc sống không quá bất tiện là được. Ngoài việc xử lý hết của cải, ta còn muốn anh giúp ta chuẩn bị những tài liệu cần thiết để chuyển giao quyền sở hữu các cửa hàng của ta cho từng người quản lý tương ứng, đồng thời hãy thưởng cho mỗi người năm ngàn ta-lăng vàng như là phần thưởng cho lòng trung thành của họ suốt bao nhiêu năm qua và để họ tùy nghi nhập thêm hàng về theo cách họ muốn.

Erasmus toan nói gì đó, nhưng Hafid đã ngăn lại:

– Anh có gì phiền lòng với nhiệm vụ này sao?

Người quản lý lắc đầu, gượng cười.

– Không phải, thưa ngài, chỉ là tôi vẫn chưa hiểu ý đồ của ngài. Ngài nói những lời cứ như thể ngài sắp ra đi.

– Đây đúng là tính cách của anh, Erasmus à, anh cứ lo lắng cho ta mà chẳng nghĩ gì cho bản thân cả. Chẳng lẽ anh không mảy may quan tâm gì đến tương lai của mình khi việc kinh doanh của chúng ta kết thúc sao?

– Chúng ta đã đồng hành cùng nhau nhiều năm như thế, làm sao tôi có thể chỉ nghĩ cho bản thân mình?

Hafid ôm lấy ông bạn già.

– Không cần phải thế. Hãy chuyển ngay năm mươi ngàn ta-lăng vàng vào tài khoản của mình đi, và ta xin anh cứ ở lại đây cho đến khi ta có thể thực hiện trọn vẹn lời hứa năm xưa. Khi mọi thứ đã xong xuôi, ta sẽ để tòa lâu đài và kho hàng hóa lại cho anh, vì khi đó ta đã sẵn sàng đoàn tụ với Lisha yêu dấu.

Người phụ trách sổ sách nhìn chằm chằm ông chủ của mình như thể vẫn chưa hiểu những gì vừa nghe.

– Năm mươi ngàn ta-lăng vàng, tòa lâu đài, cửa hàng... Thưa ngài... tôi không xứng đáng...

Hafid khẽ gật đầu:

– Ta vẫn luôn xem tình bạn của chúng ta là tài sản quý giá nhất. Những thứ ta sắp trao cho anh chẳng là gì so với lòng trung thành vô hạn ấy. Anh đã làm chủ được cuộc sống và đem lại điều tốt đẹp không chỉ cho bản thân mà còn cho người khác, và chính thái độ này đã khiến anh trở nên đặc biệt hơn cả. Còn bây giờ, việc trước mắt là hãy gấp rút giúp ta hoàn thành kế hoạch đã nào. Tài sản quý giá nhất đối với ta bây giờ chính là thời gian, mà chiếc đồng hồ cát sinh mệnh của ta sắp đầy rồi.

Erasmus lặng người quay đi, cố giấu giọt nước mắt và giọng nói đã khản đặc:

– Thế lời hứa ngài nhắc đến là gì? Mặc dù là người anh em đồng cam cộng khổ nhưng tôi chưa từng nghe ngài đề cập đến chuyện này.

Hafid khoanh tay lại, mỉm cười:

– Anh cứ thực hiện hết yêu cầu của ta đi, rồi khi ta gặp lại ta sẽ tiết

lộ một bí mật ta đã chôn giấu suốt ba mươi năm ròng rã. Bí mật này ta chưa từng tiết lộ với ai trừ một người duy nhất là người vợ yêu dấu của ta.

2

Và thế là một đoàn xe được phòng bị nghiêm ngặt lăn bánh rời khỏi Damascus, mang vàng và chứng nhận sang tên đến cho những người quản lý tại mỗi cửa hàng thuộc sở hữu của Hafid. Obed ở Joppa, Reuel ở Petra và nhiều, nhiều nữa – mỗi người quản lý đều nhận được phần quà của mình, cùng thông báo nghỉ hưu của Hafid trong sự sửng sốt đến câm lặng. Sau cửa hàng cuối cùng ở Antipatris, nhiệm vụ của đoàn xe kết thúc.

Đế chế thương mại hùng mạnh nhất thời ấy đã không còn!

Với trái tim nặng trĩu nỗi buồn, Erasmus nhắn lời đến ông chủ rằng nhà kho đã được dọn sạch, và những cửa hàng cũng không còn thuộc sở hữu của ông nữa. Người đưa tin trở lại cùng yêu cầu của ông chủ bảo Erasmus ngay lập tức đến gặp ông bên đài phun nước trong dinh thự.

Hafid chăm chú quan sát gương mặt ông bạn già và hỏi:

– Xong cả rồi chứ?

– Tất cả đã xong, thưa ngài.

– Đừng đau khổ, anh bạn. Hãy đi theo ta.

Cả căn phòng khổng lồ chỉ vang lên tiếng bước chân của hai người khi Hafid dẫn Erasmus lên lối cầu thang bằng cẩm thạch ở phía sau. Khi đi ngang một bình hoa cô quạnh đặt trên một chân đế gỗ cam cao, ông bước chậm lại để ngắm những tia nắng biến màu thủy tinh từ trắng thành tím nhạt. Gương mặt già nua của ông khẽ nở một nụ cười.

Rồi hai ông bạn già tiếp tục trèo lên những nấc thang dẫn đến căn phòng mái vòm. Erasmus nhận ra người gác cổng vẫn thường hiện diện tại đây bao năm qua đã biến mất. Cuối cùng, họ cũng leo

tới chiếu nghỉ đầu tiên. Cả hai tạm dừng chân một lúc vì quá mệt, rồi họ tiếp tục leo hết các bậc thang lên tới đỉnh, và Hafid rút từ thắt lưng ra một chiếc chìa khóa nhỏ. Ông mở khóa cánh cửa bằng gỗ sồi nặng trịch, rồi dùng cả người đẩy nó vào. Erasmus vẫn còn chần chừ ngoài cửa. Tới khi ông chủ ra hiệu cho vào, ông mới e dè bước vào căn phòng mà suốt hơn ba thập kỷ qua chưa từng một ai được phép bước vào.

Từng tia sáng mờ ảo, ám bụi len lỏi qua các khe hở mái vòm. Erasmus bám chặt lấy cánh tay của Hafid cho tới khi đôi mắt của ông quen với không gian tranh tối tranh sáng trong phòng. Erasmus chầm chậm nhìn quanh căn phòng trống rỗng. Trong phòng chẳng có gì khác ngoài một chiếc rương gỗ tuyết tùng nằm trong góc, được ánh nắng rọi thẳng xuống. Hafid nở nụ cười nhẹ, quan sát ông bạn già.

– Anh thất vọng sao, Erasmus?

– Tôi không biết nói gì, thưa ngài.

– Anh không thấy thất vọng vì nội thất trong căn phòng này sao? Thứ ta cất giấu bên trong căn phòng này ắt đã là chủ đề bàn tán của rất nhiều người. Bản thân anh chưa bao giờ thắc mắc rằng ta cất gì trong đây mà phải canh gác cẩn mật bao lâu nay thế sao?

Erasmus gật đầu:

– Đúng là đã có nhiều lời đồn đại về thứ ngài cất giữ trong tòa tháp này.

– Phải, anh bạn, chính ta cũng đã được nghe khá nhiều. Người ta kháo nhau rằng trong này có những thùng đầy kim cương, vàng thỏi, các loài thú hoang dã hay giống chim muông hiếm có trên đời. Có lần, một tay lái buôn người Ba Tư còn cho rằng ta giấu cả một hậu cung tại đây. Cái ý tưởng đó đã làm Lisha phải bật cười. Thế nhưng, như anh thấy đấy, chẳng có gì trong này ngoại trừ một chiếc rương nhỏ. Anh tiến lên đây đi.

Hai người đàn ông cúi xuống bên chiếc rương và Hafid cẩn thận gỡ những sợi dây da quấn quanh nó. Ông hít sâu mùi gỗ tuyết tùng, rồi bật nắp chiếc rương lên. Erasmus nghiêng người về phía trước, nhìn qua vai Hafid để nhìn vào bên trong chiếc rương. Rồi ông quay nhìn Hafid và lắc đầu bàng hoàng. Trong rương chẳng có gì ngoài vài cuộn giấy da cũ kỹ.

Hafid thò tay vào rương và nhẹ nhàng lấy ra một cuộn. Ông nhắm

nghiền mắt lại và ôm cuộn giấy vào ngực trong giây lát. Sự bình an tỏa lan trên khuôn mặt ông, xóa nhòa những nếp nhăn tuổi tác. Rồi Hafid đứng thẳng dậy, chỉ tay vào chiếc rương.

– Dù căn phòng này có đầy ngập kim cương đi chăng nữa thì giá trị của chúng cũng không thể nào hơn được thứ bên trong cái rương giản dị này. Tất cả thành công, hạnh phúc, tình yêu, sự thanh thản trong tâm hồn và của cải mà ta có đều trực tiếp đến từ những cuộn giấy này đây. Ta mắc nợ những cuộn giấy này, cũng như con người thông thái đã tin tưởng giao chúng cho ta gìn giữ, một món nợ không thể đền đáp.

Giật mình trước cách nói của Hafid, Erasmus lùi lại và hỏi:

– Đây là bí mật mà ngài nói đến sao? Có phải cái rương này có liên quan đến lời hứa của ngài không?

– Phải, và phải.

Erasmus quẹt vội mồ hôi rịn ra trên trán và nhìn Hafid đầy ngờ vực:

– Điều gì nằm trong những cuộn giấy này mà giá trị còn hơn cả kim cương?

– Tất cả những cuộn giấy này, trừ một cuộn, đều chứa đựng một nguyên tắc, một điều luật hoặc một sự thật căn bản, được viết theo lối độc nhất vô nhị để giúp người đọc hiểu được ý nghĩa của chúng. Để trở thành bậc thầy trong nghệ thuật kinh doanh, phải học và luyện tập những điều bí mật trong từng cuộn giấy. Bất kỳ ai làm chủ được những nguyên tắc này đều có thể giàu đến bất cứ mức nào họ muốn.

Erasmus chăm chú nhìn vào những cuộn giấy cũ.

– Kể cả giàu có như ngài?

– Giàu hơn nhiều, nếu người đó muốn.

– Ngài nói rằng tất cả, ngoại trừ một cuộn giấy, đều ghi chép những nguyên tắc bán hàng. Vậy cuộn giấy cuối cùng đó chứa đựng điều gì?

– Anh gọi nó là cuộn cuối cùng, nhưng nó lại là cuộn phải đọc đầu tiên. Mỗi cuộn đều được đánh số để được đọc theo một thứ tự đặc biệt. Và từ trước đến giờ, bí mật trong cuộn giấy đầu tiên chỉ được

truyền lại cho một số rất ít những người thông thái. Thật ra, nội dung của cuộn giấy đầu tiên chính là cách hiệu quả nhất để hiểu hết nội dung của những cuộn giấy còn lại.

– Có vẻ đây là một việc nhẹ nhàng mà ai cũng làm được.

– Phải, chỉ cần chịu đầu tư thời gian và sự tận tâm học hỏi đến khi từng nguyên tắc ăn sâu vào tính cách, vào thói quen trong cuộc sống là được.

Erasmus cẩn thận cầm một cuộn giấy từ trong chiếc rương ra và hỏi Hafid:

– Thứ lỗi cho tôi, thưa ông chủ, nhưng tại sao ngài lại không chia sẻ những nguyên tắc này với những người khác, nhất là những người đã phụng sự ngài rất lâu? Ngài luôn hào phóng trong mọi dịp khác, vậy tại sao ngài không cho những nhân viên của mình cơ hội học tập những nguyên tắc này để trở nên giàu có? Hoặc ít nhất thì họ cũng có thể nâng cao khả năng kinh doanh. Tại sao bao năm qua ngài chỉ giữ những bí quyết này cho riêng mình?

– Ta bắt buộc phải làm vậy, vì nhiều năm về trước, khi những cuộn giấy này được giao vào tay ta, ta đã phải lập lời thề rằng chỉ được chia sẻ những kiến thức này với một người duy nhất. Đến bây giờ ta vẫn chưa hiểu tại sao. Ta cũng được dặn chỉ một mình ta được áp dụng những nguyên tắc này, đến khi có người cần sự giúp đỡ và hướng dẫn từ những cuộn giấy này nhiều hơn ta khi xưa. Ta còn được dặn rằng dù có thể chính người đó cũng không biết rằng mình đang cần đến những cuộn giấy này, nhưng sẽ có một vài dấu hiệu giúp ta nhận ra họ.

Ta đã kiên nhẫn chờ đợi, và trong khi chờ đợi, ta đã áp dụng những nguyên tắc này đúng như cách ta được cho phép. Với những kiến thức này, ta đã trở thành người được mệnh danh là "Người bán hàng vĩ đại nhất thế giới", như người đã truyền lại những cuộn giấy này cho ta vào thời của họ. Erasmus, giờ thì có lẽ anh đã hiểu tại sao trong những năm qua, đôi khi ta có một vài hành động có vẻ kỳ quặc và vô ích, nhưng cuối cùng lại thành công. Những hành động và quyết định của ta luôn được dẫn dắt bởi những điều được ghi trong các cuộn giấy này. Vì thế, việc chúng ta thu được nhiều của cải như vậy không phải chỉ nhờ vào trí tuệ của mình ta. Ta cũng chỉ là một công cụ để hoàn thành một công việc mà thôi.

– Ngài có tin rằng rồi sẽ có một người xuất hiện để nhận lấy những

cuộn giấy da này sau ngần ấy năm không?

– Ta tin.

Hafid nhẹ nhàng xếp lại những cuộn giấy vào rương và đóng nó lại. Quỳ trước chiếc rương, ông khẽ thì thầm:

– Anh có sẵn lòng ở bên ta cho đến ngày đó không, Erasmus?

Erasmus vươn tay qua màn ánh sáng mờ mờ, nắm lấy tay ông chủ, khẽ gật đầu và lặng lẽ rút lui khỏi căn phòng như thể nhận được một mệnh lệnh ngầm từ chủ. Hafid khóa các sợi đai da quanh chiếc rương lại như cũ, rồi đứng dậy bước đến phía một vọng gác nhỏ. Ông băng qua đó và đi về hàng hiên bao quanh mái vòm.

Một cơn gió từ phía Đông đưa mùi hương từ những hồ nước và sa mạc khô cằn ngoài xa kia đến với Hafid. Từ trên cao phóng tầm mắt xuống từng lớp mái nhà ở Damascus, Hafid nở nụ cười, tâm trí miên man trở về nhiều năm trước…

3

Đó là một ngày mùa đông. Cái rét thấu xương phủ khắp đỉnh núi Olives. Mùi khói, mùi nhang hòa lẫn mùi thịt bị thiêu sống tỏa ra từ một ngôi đền tại Jerusalem, len lỏi qua khe nứt hẹp của thung lũng Kidron. Cái mùi kinh khủng đó hòa cả vào mùi nhựa thông đậm đặc tỏa ra từ những cánh rừng trên núi.

Từ làng Bethpage xuống một chút, trên một triền dốc thoai thoải, những đoàn buôn quy mô lớn của Pathros xứ Palmyra đang tạm dừng nghỉ ngơi. Màn đêm buông xuống, đến cả con ngựa tốt nhất cũng đã ngừng nhai mấy bụi hồ trăn mọc thấp, tựa lên hàng nguyệt quế êm ái mà nghỉ.

Qua khỏi dãy lều bạt lặng như tờ là đến những sợi gai dầu thô kệch quấn lấy bốn thân cây ô-liu cổ thụ tạo thành một đường biên vuông vức, quây quanh từng nhóm lạc đà và lừa đang co cụm vào nhau tìm hơi ấm. Chuyển động duy nhất giữa khung cảnh im như tượng ấy, trừ hai bóng người canh gác cho toa xe hàng hóa, là chiếc bóng rung rinh in trên căn lều phủ lông cừu của ông chủ Pathros.

Bên trong lều, Pathros đang đi qua đi lại đầy giận dữ, chốc chốc lại hướng mắt về phía cậu thanh niên đang khép nép quỳ ở ngay cửa lều, hết nhăn mặt rồi lại lắc đầu. Cuối cùng, ông cúi người xuống tấm thảm dệt màu vàng đồng, ra hiệu cho cậu tiến lại gần.

– Hafid, trước giờ con luôn làm theo lời ta bảo, nhưng lúc này ta thấy thật bối rối trước yêu cầu khó hiểu này. Con không hài lòng với công việc của mình ư?

Cậu thanh niên vẫn đăm đăm nhìn tấm thảm.

– Dạ không, thưa ngài.

– Có phải vì đoàn buôn ngày càng mở rộng quy mô nên việc chăm

sóc các con vật ở đây trở nên quá sức với con?

– Không, thưa ngài.

– Vậy con hãy lặp lại yêu cầu của con cho ta nghe, và ta mong chờ một lời giải thích thỏa đáng.

– Con muốn được giao thương thay vì trông lạc đà. Con muốn được như Hadad, Simon, Caleb và những người khác. Họ khởi hành với hàng hóa nặng trĩu trên lưng các con vật đến nỗi chúng khó lòng mà di chuyển và mang về vàng bạc cho ngài, cũng như cho chính họ. Con muốn cải thiện vị trí của mình trong cuộc sống. Một thằng nhóc trông lạc đà như con không là gì cả, nhưng chỉ cần được là người bán hàng cho ngài, con có thể trở nên giàu có và thành công.

– Sao con lại biết được những điều này?

– Con thường nghe ngài bảo rằng muốn đổi đời để trở nên giàu có thì không có công việc nào mang lại nhiều cơ hội như việc buôn bán cả.

Pathros định gật đầu nhưng chợt đổi ý, tiếp tục căn vặn chàng trai trẻ:

– Con nghĩ mình có khả năng như Hadad và những thương gia khác ư?

Hafid chẳng ngần ngại nhìn thẳng vào mắt ông chủ và đáp:

– Đã nhiều lần con nghe Caleb than với ngài rằng chỉ vì xui xẻo mà doanh số bán hàng của ông ấy không được cao. Và cũng nhiều lần con nghe ngài nhắc nhở ông ấy rằng bất cứ ai cũng có thể bán hết hàng nhanh chóng nếu nắm được các nguyên tắc kinh doanh. Nếu ngài tin Caleb có thể học được những nguyên tắc ấy, dù ai cũng bảo ông ấy là đồ ngốc, thì tại sao con không thể?

– Một khi lĩnh hội được những kiến thức ấy, mục tiêu tối thượng của cuộc đời con là gì?

Cậu thanh niên ngập ngừng rồi đáp:

– Ai cũng xem ngài là vị thương gia lỗi lạc nhất từ trước đến nay. Ngài đã dựng nên cả một đế chế thương mại hùng mạnh nhất thế giới. Mục tiêu của con là trở nên vĩ đại hơn cả ngài, nhà buôn tài giỏi và giàu có nhất, người bán hàng tài năng nhất thế gian này!

Pathros ngả ra phía sau, quan sát cậu bé. Cả người cậu hẳng còn ám mùi gia súc, nhưng ánh mắt cậu không hề nao núng dù tuổi đời còn trẻ.

– Rồi con sẽ làm gì với khối tài sản khổng lồ và quyền lực vô hạn ấy?

– Con cũng sẽ làm giống như ngài. Con sẽ dành cho gia đình mình những điều tốt nhất và chia sẻ phần còn lại cho những ai cần chúng.

Pathros khẽ lắc đầu.

– Nghe ta này, con trai, sự giàu có không nên là mục đích sau cùng của cuộc đời. Lời nói của con rất hùng hồn, nhưng chúng cũng chỉ là lời nói mà thôi. Sự giàu có đúng nghĩa không phải nằm ở ví tiền, mà là ở tâm hồn.

Hafid cứ khăng khăng:

– Vậy là ngài không hề giàu có ư?

Người đàn ông lớn tuổi mỉm cười trước câu hỏi táo bạo của Hafid.

– Nếu nói đến sự giàu có về mặt vật chất, giữa ta và gã ăn xin ngay ngoài cửa cung điện của vua Herod chỉ có một điểm khác biệt duy nhất. Đó là lão ta chỉ nghĩ đến bữa ăn tiếp theo, còn ta chỉ nghĩ đến bữa ăn cuối cùng của mình. Con trai à, đừng khao khát sự giàu sang và lao động chỉ vì của cải. Đấu tranh là để mưu cầu hạnh phúc, để yêu và được yêu, và quan trọng hơn cả là để có được sự thanh thản trong tâm hồn.

Hafid vẫn cố chấp:

– Nhưng nếu không có vàng bạc của cải thì làm sao có những thứ đó ạ? Liệu ai có thể sống thanh thản khi nghèo khổ, ai có thể hạnh phúc khi bụng đang trống rỗng kia chứ? Làm sao một người đàn ông có thể bày tỏ lòng yêu thương đối với gia đình mình khi thậm chí còn không thể xoay xở nổi cơm ăn áo mặc cho họ? Chính bản thân ngài cũng từng nói rằng sự giàu có là điều vô cùng tốt đẹp khi nó mang lại hạnh phúc cho con người. Vậy tại sao mong muốn giàu sang của con lại là sai trái? Đối với các thầy tu trong sa mạc, sự nghèo khó có thể là một đặc ân, thậm chí có thể được xem là lối sống đúng đắn, vì đời họ chỉ cần lo cho bản thân và sùng bái Chúa Trời. Nhưng đối với con mà nói, sự nghèo đói chính là dấu hiệu của sự thiếu năng lực và hoài bão. Và con không phải là người

thiếu những phẩm chất đó!

Pathros cau mày:

– Sao tự dưng tham vọng trong con lại bộc phát như vậy? Lý do hẳn chẳng phải là vì gia đình, bởi gia đình con chính là ta, người đã cưu mang con từ khi dịch bệnh cướp đi mạng sống của bố mẹ con.

Gương mặt đen sạm của Hafid bỗng đỏ ửng lên. Cậu ngập ngừng:

– Khi chúng ta cắm trại ở Hebron trước khi tới đây, con đã gặp con gái của Calneh. Cô ấy... cô ấy...

– À, nguyên do thật sự đây rồi! Con trai à, thì ra chính tình yêu đã biến cậu bé trông lạc đà của ta trở thành một chiến binh ngoan cường sẵn sàng đương đầu với thế giới bên ngoài, chứ không phải lý tưởng cao xa nào cả. Đúng là Calneh rất giàu. Giao con gái mình cho cậu chăn lạc đà? Không đời nào. Nhưng nếu giao cô bé cho một thương gia giàu có, trẻ đẹp thì lại là chuyện khác. Tốt lắm chàng trai trẻ, ta sẽ giúp con bắt đầu sự nghiệp buôn bán của mình.

Hafid liền quỳ sụp xuống, tay bám chặt lấy áo choàng của Pathros:

– Ôi thưa ngài! Con biết làm gì để cảm ơn ngài đây?

Pathros nhẹ gỡ bàn tay của Hafid ra, lùi về phía sau.

– Ta mong con hãy giữ món quà cảm ơn đó cho riêng mình. Những gì ta truyền lại cho con sẽ chỉ là một hạt cát trong sa mạc rộng lớn mà con phải tự mình vượt qua.

Niềm phấn khởi trên khuôn mặt Hafid liền lắng xuống:

– Ngài sẽ không dạy cho con những nguyên tắc hay định luật để biến con thành một thương gia vĩ đại ư?

– Chắc chắn là không rồi. Cũng như ta đã không dễ dãi trao cho con một tuổi thơ được nuông chiều. Người khác vẫn hay chỉ trích ta vì đã để cho con nuôi của mình làm người chăn lạc đà, nhưng ta vẫn tin rằng nếu ngọn lửa đã cháy sâu thẳm bên trong thì rồi nó cũng sẽ bùng cháy ra ngoài. Khi đó, con sẽ trở thành một chàng trai tuyệt vời hơn nhờ những năm tháng gian lao, cực nhọc ấy. Lời thỉnh cầu của con đêm nay làm ta rất vui vì ta thấy được ngọn lửa tham vọng ấy trong ánh mắt con, cũng như khát khao cháy bỏng

trên gương mặt con. Kỳ vọng của ta vào con đã đúng. Nhưng con vẫn phải tiếp tục chứng minh cho ta thấy quyết tâm của con không phải là lời nói gió bay.

Hafid chỉ im lặng, chăm chú lắng nghe.

– Trước hết, con phải cho ta, và quan trọng hơn là cho bản thân con, thấy rằng con có thể tồn tại và sống sót như là một người lái buôn thật sự. Nghề này không phải là một ván cược dễ dàng. Con đã nghe ta nói nhiều về phần thưởng to lớn dành cho những ai đạt được thành công, nhưng phần thưởng đó to lớn là vì thực sự có rất ít người đạt được. Phần lớn đều rơi vào tuyệt vọng và rồi thất bại mà không nhận rằng họ đã sở hữu mọi công cụ cần thiết để trở nên phú quý, giàu sang. Rất nhiều người đối mặt với trở ngại bằng sự sợ hãi và nghi hoặc, mà không biết rằng những chướng ngại đó chính là người bạn, người thầy của họ. Khó khăn và thử thách là điều tất yếu để thành công, bởi trong kinh doanh cũng như mọi ngành nghề trọng yếu khác, thắng lợi chỉ đến sau thật nhiều lần thất bại và tranh đấu. Qua mỗi lần gặp thất bại, mỗi cuộc đấu tranh, con sẽ được mài giũa kỹ năng và sức mạnh, lòng can đảm và cả ý chí, năng lực và sự tự tin. Đồng thời, mỗi trở ngại trên đường con đi sẽ là một người đồng đội thúc đẩy con trở nên tốt hơn. Nếu xem những trở ngại này là kẻ thù, con sẽ dễ dàng bỏ cuộc.

Cậu trai trẻ khẽ gật gù, toan nói điều gì đó nhưng Pathros lại tiếp lời:

– Hơn nữa, con đang dấn thân vào công việc đơn độc nhất, con biết chứ. Ngay cả những nhân viên thu thuế đáng ghét cũng vẫn được trở về nhà khi chiều xuống, và ngay cả quân đoàn La Mã cũng có gia đình là doanh trại và đồng đội. Nhưng một người lái buôn sẽ có vô số lần chứng kiến mặt trời lặn và mọc trên đường rong ruổi, xa bạn bè, xa người yêu thương. Không ít lần nỗi cô đơn sẽ vây bủa tâm hồn người lữ hành khi màn đêm xuống, khi đi ngang những căn nhà với ánh đèn ấm áp từ phía phòng ăn, nơi cả gia đình đang quây quần dùng bữa. Chính trong thời khắc cô độc đấy, những cám dỗ sẽ là bức tường ngăn người bán hàng tiếp tục con đường.

Pathros tiếp tục:

– Cách con đối đầu với chúng sẽ ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp của con. Khi con một mình cùng con lừa rong ruổi trên đường, cảm giác khó chịu pha lẫn sợ hãi sẽ xâm chiếm con. Con sẽ tạm quên đi

lý tưởng và nguyên tắc của bản thân, cứ như một đứa trẻ non dại chờ đợi sự an nhàn và thỏa mãn. Con đường kinh doanh của hàng ngàn gương mặt đầy tiềm năng đã bị chặt đứt chỉ vì những lựa chọn dễ dãi trong khoảnh khắc cám dỗ ập đến. Chúng ta có thể trông chờ vào những lời an ủi, xoa dịu từ người ngoài khi bỏ cuộc, không bán được hàng ư? Không. Chỉ có những người luôn rình rập cướp đi túi tiền của ta khi ta sơ hở mà thôi.

– Con sẽ luôn cẩn trọng và lưu tâm đến những điều này.

– Vậy thì hãy bắt đầu thôi. Kể từ bây giờ con sẽ chẳng còn nhận được lời khuyên bảo nào nữa đâu. Trước mặt ta bây giờ, con như là một quả vả còn non xanh, chưa chín muồi thành một quả vả thực thụ. Tương tự như vậy, chừng nào con chưa lĩnh hội được kiến thức và kinh nghiệm, con vẫn chưa được gọi là một thương gia.

– Vậy con phải bắt đầu như thế nào đây?

– Ngay sáng mai, con hãy đến trình diện với Silvio ở khu xe chất hàng hóa. Ông ta sẽ đưa cho con một trong những chiếc áo choàng tốt nhất của đoàn ta. Nó được dệt từ lông cừu, có thể chống chọi lại cả những cơn mưa khắc nghiệt nhất; hơn nữa màu áo sẽ luôn giữ được sắc đỏ nhuộm từ rễ cây thiên thảo. Phía bên trong gần mép áo có đan một ngôi sao nhỏ, đó là con dấu của nhà sản xuất áo choàng tiếng tăm nhất từ trước đến nay, Tola. Ngay kế bên ngôi sao đó là con dấu của ta, một dấu tròn bên trong một hình vuông. Cả hai con dấu đều được nể trọng và được biết đến ở khắp mọi nơi. Ta đã bán được vô số áo choàng loại này. Ta đã giao thương với người Do Thái đủ lâu để biết loại vải làm nên áo choàng này được gọi là abeyah.

Hãy nhận áo choàng, cưỡi một con lừa và xuất phát vào lúc rạng đông đến Bethlehem, ngôi làng chúng ta đã băng qua trước khi đến đây. Chưa có thương nhân nào trong đoàn ta từng đặt chân đến nơi ấy cả. Họ đều cho rằng điều đó thật phí thời gian vì người dân ở đó rất nghèo khổ. Thế nhưng nhiều năm về trước chính tại đó, ta đã bán được hàng trăm chiếc áo choàng cho những người chăn cừu. Con hãy cứ ở lại Bethlehem cho đến khi bán được áo.

Hafid gật đầu, cố che giấu sự phấn khích:

– Vậy con phải bán chiếc áo choàng đó với giá cả như thế nào thưa ngài?

– Ta sẽ ghi tên con vào sổ chính với mục tiêu một đồng bạc đơ-na-ri-ut. Khi quay trở về, con sẽ giao lại ta một đồng bạc đơ-na-ri-ut.

Cứ tự đưa ra giá bán và giữ lấy phần dư làm tiền hoa hồng cho mình. Con có thể ra chợ ở cổng phía Nam của thị trấn hoặc đích thân đến từng căn hộ. Ta khá chắc rằng có ít nhất một nghìn ngôi nhà ở đó, nên kiểu gì con cũng bán được một chiếc áo, đúng không nào?

Hafid lại gật gù, tâm trí bắt đầu hình dung về những ngày tiếp theo.

Pathros nhẹ nhàng đặt tay lên vai chàng trai trẻ:

– Ta sẽ không phân công ai khác vào vị trí cũ của con trước khi con trở về. Dù con có cảm thấy mình không kham nổi công việc buôn bán này thì ta vẫn cảm thông, con không cần hổ thẹn với bản thân. Con nên nhớ rằng thất bại sau khi đã cố gắng hết sức không đáng xấu hổ. Kẻ chưa từng cố gắng mới là kẻ thất bại. Sau khi con hoàn thành nhiệm vụ trở về, ta sẽ sát hạch con về những trải nghiệm con vừa kinh qua, sau đó ta mới bắt đầu giúp con biến giấc mơ cao xa của mình thành hiện thực.

Hafid cúi đầu chào, toan quay đi nhưng Pathros vẫn tiếp tục:

– Tuy nhiên, có một nguyên tắc con nhất định không được bỏ sót khi bước vào giới này. Cứ ghi nhớ lấy điều này thì dù những chướng ngại tưởng như bất khả thi có cản trở con, như chúng vẫn luôn cản trở những người tham vọng khác, thì con vẫn sẽ vượt qua được.

– Điều đó là gì vậy, thưa ngài?

– Thất bại không bao giờ có thể đánh gục được những người có khát khao đủ mãnh liệt để vươn đến thành công.

Pathros tiến về phía chàng trai.

– Con có hiểu được hết ý ta không?

– Có, thưa ngài.

– Vậy hãy nhắc lại cho ta nghe nào!

– Thất bại không bao giờ có thể đánh gục được những người có khát khao đủ mãnh liệt để vươn đến thành công.

4

Hafid để ổ bánh mì ăn dở sang một bên, suy nghĩ về số phận không may của mình. Ngày mai đã là ngày thứ tư của cậu ở Bethlehem, mà tấm áo choàng đỏ cậu mang theo với những bước chân đầy tự tin ngày rời khỏi đoàn buôn vẫn đơn độc nằm trong chiếc túi trên lưng con lừa cậu buộc ở cái hang sau quán trọ.

Trong quán ăn, chàng trai cau có hậm hực nhìn bữa ăn dở của mình, không màng tới sự ồn ào đông đúc xung quanh. Những e ngại đã từng tấn công tâm trí mọi nhà buôn từ thuở hồng hoang cũng bắt đầu len lỏi vào lòng Hafid: "Tại sao chẳng một ai lắng nghe câu chuyện của mình? Phải làm thế nào thì mới có thể thu hút sự chú ý của mọi người? Tại sao mình còn chưa nói được đến năm từ thì họ đã dập cửa lại? Sao họ lại mất hứng và bỏ đi khi mình đang nói? Chẳng lẽ người dân ở đây đều nghèo đói sao? Mình phải làm gì khi họ nói thích chiếc áo nhưng không đủ tiền mua nó? Tại sao nhiều người lại bảo mình hãy quay lại vào lúc khác? Những người khác đã làm cách nào để bán những món hàng này? Nỗi sợ hãi khi mình tiếp cận những cánh cửa đóng này là gì? Làm sao mình có thể vượt qua đây? Hay là mức giá mình đưa ra không giống như những nhà buôn khác?".

Chàng trai trẻ lắc đầu chán nản trước thất bại của mình. Có lẽ đây không phải con đường đúng đắn dành cho cậu, có lẽ cậu chỉ nên tiếp tục chăn lạc đà và kiếm những đồng xu lẻ qua ngày. Giờ thì chỉ có may mắn mới giúp mình hoàn thành nhiệm vụ của người bán hàng với chút lãi nhỏ nhoi. Pathros đã gọi mình là gì? Một chiến binh? Trong phút chốc cậu chỉ muốn quay lại với đàn gia súc của mình.

Hafid lại tiếp tục nghĩ về Lisha, về Calneh, người cha khó tính của nàng, và ý nghĩ đó nhanh chóng xua đi những suy tư vừa rồi. Đêm nay cậu sẽ lại ngủ trên đồi để tiết kiệm tiền, để ngày mai cậu sẽ tiếp tục bán áo. Hơn nữa, lần này cậu sẽ giới thiệu thật hùng hồn

về những giá trị mà cái áo choàng có thể mang lại. Cậu sẽ khởi hành từ bình minh và đóng đô cạnh cái giếng làng. Cậu sẽ chào mời bất kỳ ai đi ngang qua, và cậu nhất định sẽ mang được tiền lời về dãy Olives.

Hafid tiếp tục ăn phần bánh mì còn lại và hướng dòng suy nghĩ về ông chủ của mình. Pathros chắc hẳn sẽ rất tự hào khi cậu không mất đi hy vọng rồi trở về với hai bàn tay trắng. Bốn ngày là khá dài so với khoảng thời gian cần thiết để bán được một chiếc áo. Nhưng nếu Hafid có thể hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian bốn ngày đó, cậu sẽ nhanh chóng học được cách làm của Pathros để rút ngắn thời gian còn ba ngày, và rồi hai ngày. Cứ như vậy, Hafid sẽ có thể bán thật nhiều áo choàng mỗi giờ, và cậu sẽ trở thành một người lái buôn có tiếng!

Hafid rời khu trọ ồn ào đến chỗ con lừa của mình trong hang động. Không khí lạnh cóng, đóng băng cả những đám cỏ xanh. Từng ngọn cỏ gãy tanh tách một cách bực bội dưới mỗi bước cậu đi. Hafid quyết định không ngủ phía trên đồi mà sẽ nghỉ lại trong hang động cùng với con lừa của mình.

Hafid đã hiểu tại sao những người khác luôn né tránh vùng đất kém thịnh vượng này, nhưng cậu vẫn tin ngày mai mọi việc sẽ diễn ra thuận lợi. Ý nghĩ rằng chưa có nhà bán buôn nào thành công tại đây cứ ám ảnh Hafid mỗi khi có thêm một người từ chối lời rao của cậu. Nhưng Pathros đã bán được hàng trăm chiếc áo choàng ở đây nhiều năm về trước cơ mà? Thời thế có lẽ đã khác. Hơn nữa, suy cho cùng thì Pathros cũng là một vị doanh nhân lỗi lạc.

Một tia sáng lóe lên từ phía hang động cảnh báo Hafid có kẻ trộm núp sẵn. Cậu vội vã lao mình qua mỏm đá vôi, sẵn sàng chiến đấu với kẻ lạ để bảo vệ tài sản. Nhưng thay vào đó, cảnh tượng trước mắt đánh tan đi mọi căng thẳng của chàng trai.

Lọt thỏm giữa khe đá phía bên trong hang động, ánh sáng le lói từ ngọn nến bé xíu phủ lên dáng một người đàn ông râu rậm và một người phụ nữ trẻ đang ôm nhau. Nằm trên nền đất ngay dưới chân họ là một đứa bé đang nằm ngủ trong chiếc máng chứa cỏ khô cho súc vật. Tuy không hiểu rõ lắm tình hình đó, nhưng Hafid linh cảm rằng đó là đứa bé mới sinh vì làn da nhăn nheo đỏ tía của nó. Cả người đàn ông và người phụ nữ đều lấy áo của mình quấn quanh ủ ấm cho đứa bé, chỉ để lộ ra cái đầu nhỏ xíu.

Người đàn ông hất đầu về phía Hafid, còn người phụ nữ tiến lại

gần đứa bé hơn. Cả họ, cả Hafid đều không nói một lời. Hafid thấy người phụ nữ trong lớp áo mỏng manh đang run lên cầm cập vì cái lạnh và ẩm ướt trong hang động, sau đó cậu lại chuyển ánh nhìn về hướng đứa trẻ sơ sinh. Chàng trai trẻ như bị mê hoặc bởi cái miệng cười chúm chím cứ hé mở rồi mím lại. Một cảm giác lạ lùng chợt thoáng qua tâm trí khiến Hafid chợt nghĩ về Lisha... Người phụ nữ run lên lần nữa trong cái rét, và cử động bất ngờ đó đã kéo Hafid ra khỏi dòng mộng mị.

Sau khoảnh khắc khổ sở do dự, chàng trai trẻ với ước muốn trở thành nhà buôn tài giỏi ấy bước về phía con lừa của mình, nhẹ nhàng gỡ nút thắt, mở túi lấy cái áo choàng ra. Cậu bung nó ra và vuốt tay lên mặt vải. Sắc đỏ của thuốc nhuộm tỏa sáng dưới ánh nến, để lộ hai con dấu của Pathros và của Tola phía bên trong, ký hiệu hình tròn nằm trong hình vuông và một ngôi sao nhỏ. Cậu tự hỏi không biết đây đã là lần thứ mấy cậu ôm chiếc áo với đôi tay đầy mệt mỏi này trong suốt ba ngày qua? Hafid dường như đã quá quen thuộc với từng thớ vải – đây quả thực là một tấm áo tốt. Nếu được giữ gìn cẩn thận, chiếc áo choàng có thể bền suốt đời.

Hafid nhắm mắt lại, khẽ thở dài. Cậu nhanh nhẹn tiến về phía gia đình nhỏ, quỳ xuống đám rơm cạnh đứa bé rồi nhẹ nhàng gỡ những lớp áo mỏng manh, rách rưới và trao chúng lại cho chủ nhân. Rồi cậu dùng chiếc áo choàng đỏ quý giá ấy nhẹ nhàng bao bọc cho đứa trẻ sơ sinh trước ánh mắt ngỡ ngàng của bố mẹ bé.

Hơi nóng ẩm từ nụ hôn cảm kích của bà mẹ trẻ vẫn còn vương trên má chàng trai trẻ đến tận khi cậu dắt con lừa của mình ra khỏi hang động, mắt hướng về ngôi sao lấp lánh trên bầu trời. Có lẽ đó là ngôi sao sáng nhất mà Hafid từng được thấy. Cậu mê mải ngắm vì sao ấy cho đến khi mắt đẫm lệ, rồi cậu dẫn con lừa hướng ra đường cái để quay trở về Jerusalem, nơi đoàn buôn của cậu đang dừng chân.

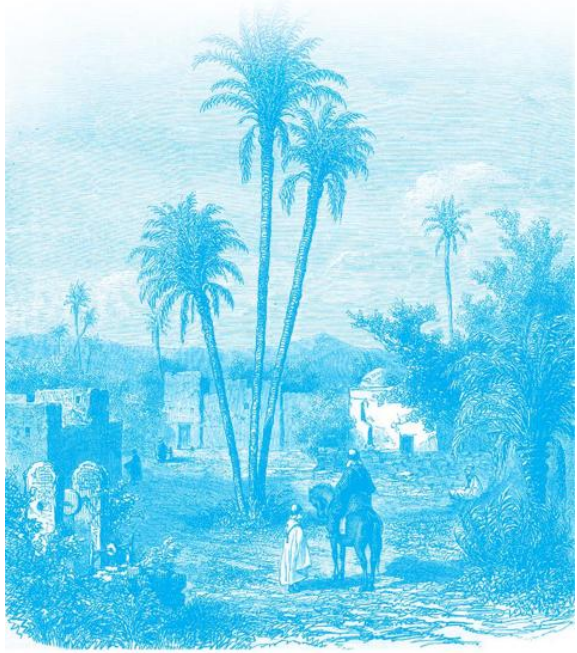

5

Hafid cưỡi lừa chậm rãi, mặt cúi gằm, không để ý gì đến ánh sao vẫn đang tỏa sáng rực rỡ. "Tại sao mình lại hành động ngu xuẩn như vậy? Mình có quen họ đâu? Tại sao mình không thử bán chiếc áo choàng? Giờ mình sẽ ăn nói như thế nào với Pathros đây? Và mọi người hẳn sẽ cười lăn ra đất khi biết mình đã tặng không chiếc áo cho người khác. Đã thế còn cho một đứa trẻ xa lạ trong một cái hang nữa...". Hafid vắt óc cố nghĩ ra một câu chuyện có thể dối được Pathros. Có lẽ cậu sẽ dựng lên chuyện chiếc áo đã bị đánh cắp khỏi con lừa khi cậu đang ăn tối. Liệu Pathros sẽ tin lời cậu nói chứ? Dù sao thì vùng đất đó cũng có nhiều trộm cướp còn gì, Pathros sẽ không trách móc cậu vì quá bất cẩn đâu nhỉ?

Chẳng bao lâu sau, cậu đã về tới lối mòn qua vườn Gathsemane. Cậu rời khỏi lưng con lừa, dẫn nó đi từng bước nặng nhọc cho đến lúc tới được đoàn xe. Bầu trời sáng bừng như thể đang giữa ban ngày. Và rồi nỗi lo sợ lớn nhất của Hafid đã xuất hiện sớm hơn cậu muốn. Pathros đang ở ngay phía ngoài căn lều, mắt nhìn đăm đăm lên bầu trời. Dù Hafid đứng yên bất động, nhưng Pathros đã nhanh chóng nhìn thấy cậu.

Pathros liền đến chỗ Hafid, giọng hỏi mang sắc thái kinh ngạc.

– Con về thẳng từ Bethlehem đấy à?

– Vâng, thưa ông chủ.

– Con có biết có một ngôi sao đã đi theo con không?

– Con không chú ý lắm, thưa ngài.

– Con không thấy ư? Từ lúc ta nhìn thấy ngôi sao đó xuất hiện tại Bethlehem cách đây hai giờ, ta đã không thể dời bước khỏi vị trí này. Ta chưa từng thấy ngôi sao nào sáng và rực rỡ như vậy. Ta quan sát nó di chuyển trên bầu trời, tiến dần đến đoàn buôn này.

Và ngay lúc này, khi nó đến ngay trên đầu chúng ta thì con xuất hiện. Và Chúa chứng giám, nó cũng không di chuyển nữa.

Pathros tiến đến bên Hafid và thăm dò sắc mặt chàng trai trẻ.

– Con có bị cuốn vào sự kiện gì đó đặc biệt ở Bethlehem không?

– Không, thưa ngài.

Người đàn ông cau mày, đắm mình vào những suy tư.

– Ta chưa từng chứng kiến điều gì kỳ lạ như thế này.

Hafid ngập ngừng:

– Đêm nay cũng là đêm mà con sẽ không bao giờ có thể quên được.

– À ha, vậy đúng là đêm nay đã xảy ra điều gì đó đặc biệt. Chứ không thì sao con lại trở về đây vào giữa đêm khuya khoắt như thế này?

Hafid im thin thít khi ông chủ quay sang sờ vào chiếc túi trên lưng con lừa.

– Chẳng có gì trong này nữa! Cuối cùng con đã thành công rồi. Nào con trai, mau vào trong và kể ta nghe câu chuyện của mình nào. Ông Trời đã biến đêm thành ngày khiến ta không tài nào ngủ được, và biết đâu câu chuyện của con sẽ cung cấp cho ta ít manh mối gì đó về việc tại sao một ngôi sao sáng lại theo dấu chân của một cậu bé chăn lạc đà.

Pathros ngả lưng ra sau, nhắm mắt nghiền ngẫm những câu chuyện không hồi kết của Hafid về những lời từ chối, cự tuyệt, và cả xúc phạm ở vùng đất Bethlehem. Thỉnh thoảng ông lại gật gù khi Hafid kể cậu đã bị người buôn gốm ném ra ngoài cửa hiệu như thế nào và mỉm cười khi nghe chuyện người lính La Mã quăng cả chiếc áo vào mặt Hafid khi cậu quyết không chịu hạ giá.

Giọng Hafid đã khản đi, và cuối cùng cậu kể về tất cả những mối suy tư đã vây lấy cậu trong quán trọ tối nay. Pathros cắt lời cậu và yêu cầu:

– Hafid, hãy kể lại ta nghe thật chi tiết từng mối nghi ngờ đã nảy ra trong tâm trí con khi con ngồi đó thương tiếc cho bản thân mình đi.

Sau khi Hafid cố gắng liệt kê hết những suy nghĩ, người đàn ông

lại hỏi:

– Vậy thì ý nghĩ sau cùng nào đã đến với tâm trí con, đánh tan mọi nghi ngờ và cho con dũng khí để lại tiếp tục cố gắng bán chiếc áo choàng vào hôm sau?

Suy nghĩ một hồi lâu, Hafid đáp lời:

– Tất cả những gì con nghĩ đến là cô con gái của Calneh. Ở trong căn phòng hôi hám đó, con luôn nghĩ mình sẽ chẳng thể nào đối diện với cô ấy nếu thất bại.

Rồi giọng Hafid nghẹn lại:

– Nhưng sau cùng thì con cũng đã thất bại rồi.

– Ta không hiểu, tại sao con lại thất bại? Con về tay không cơ mà?

Bằng một giọng lí nhí đến nỗi Pathros đã phải rướn mình đến gần hơn để nghe rõ, Hafid thuật lại sự việc xảy ra trong hang động, về đứa trẻ sơ sinh và về chiếc áo choàng. Trong lúc cậu kể, Pathros liếc rồi lại liếc về phía cửa lều rộng mở, nơi ánh sáng rực rỡ của ngôi sao trên kia vẫn chiếu sáng cả khu trại. Một nụ cười dần nở trên gương mặt bối rối của ông. Ông không nhận thấy chàng trai trẻ đã dừng câu chuyện tự lúc nào và đang thổn thức.

Hafid dần bình tĩnh lại và sự tĩnh lặng bao trùm cả căn lều. Cậu không còn dũng khí để ngước mặt lên, cậu đã thất bại, và điều đó đã chứng minh quá rõ rằng cậu chẳng thể làm được gì khác ngoài việc trông nom những con lạc đà. Cậu phải cố gắng lắm mới kháng cự nổi thôi thúc muốn lao ra khỏi căn lều ấy. Thế rồi, cậu cảm nhận được bàn tay người lái buôn vĩ đại Pathros đặt lên vai cậu, khiến cậu phải ngước lên nhìn thẳng vào đôi mắt của ông.

– Con trai à, chuyến đi này đã không mang lại nhiều lợi nhuận cho con.

– Vâng, không thưa ngài.

– Nhưng đối với ta thì có. Ngôi sao theo con đến đây lúc nãy đã thức tỉnh ta khỏi sự mù quáng mà ta vẫn luôn tránh thừa nhận. Ta sẽ giải thích rõ ràng hơn khi chúng ta quay trở lại Palmyra. Còn giờ thì ta có yêu cầu dành cho con đây.

– Vâng, thưa ngài.

– Những nhà buôn của chúng ta sẽ bắt đầu quay trở về đoàn trước lúc mặt trời lặn ngày mai và các con vật của họ sẽ cần sự chăm sóc của con đấy. Con có sẵn lòng quay trở về vị trí chăn lạc đà vào lúc này không?

Hafid đứng dậy đầy miễn cưỡng và cúi đầu trước vị ân nhân của mình.

– Bất kể điều gì ngài yêu cầu, thưa ngài... Và con xin lỗi vì đã khiến ngài thất vọng.

– Cứ đi đi, chuẩn bị những thứ cần thiết, chúng ta sẽ gặp lại nhau ở Palmyra.

Khi Hafid bước ra khỏi cửa lều, ánh sáng từ ngôi sao kia khiến cậu chói mắt trong giây lát. Cậu dụi mắt, nghe Pathros lại gọi với cậu từ phía trong.

Hafid quay trở vào, đợi ông lão cất lời. Pathros chỉ về phía cậu và nói:

– Hãy ngủ một giấc thanh thản, vì con không hề thất bại.

Ngôi sao kia vẫn cứ tỏa sáng suốt đêm.

6

Đã gần hai tuần trôi qua kể từ khi đoàn buôn quay về đại bản doanh ở Palmyra. Lúc này, Hafid mới được gọi đến để gặp Pathros.

Hafid vội vã đến bên buồng ngủ của ông chủ, đôi chân ngập ngừng trước chiếc giường to lớn đến nỗi khiến chủ nhân của nó trông như bé lại. Pathros mở to mắt, xoay xở với đám chăn màn mãi mới có thể ngồi thẳng dậy được. Khuôn mặt ông hốc hác, tiều tụy, còn bàn tay thì nổi đầy những gân máu đỏ. Thật khó có thể tin được đây là người đàn ông mà Hafid vừa trò chuyện cùng cách đây chỉ mười hai ngày.

Pathros ngồi về phía thấp hơn của chiếc giường lớn, Hafid tiến lại ngay cạnh, chờ đợi ông cất lời. Ngay cả giọng nói của Pathros cũng đã khác đi nhiều so với lần sau cùng họ trò chuyện.

– Con trai, con đã có khá nhiều ngày để suy ngẫm kỹ lưỡng về hoài bão của mình. Và câu trả lời của con vẫn là muốn trở thành người bán hàng tài giỏi chứ?

– Đúng vậy, thưa ngài.

Ông lão khẽ gật đầu.

– Vậy được rồi, ta đã vạch ra nhiều dự định cùng con, nhưng con cũng thấy đấy, cuộc đời có nhiều kế hoạch khác dành cho ta. Dù ta có là lái buôn tài giỏi đến mấy thì vẫn không thể thuyết phục cái chết tránh xa mình. Thần Chết vẫn luôn chực chờ từng ngày, từng giờ, giống như một chú chó đói khát đợi bên ngoài cửa bếp. Và giống như chú chó ấy, hắn biết rồi cũng có lúc cánh cửa ấy bị lơ là canh gác…

Cơn ho ập đến ngắt lời Pathros, Hafid chỉ biết im lặng nhìn người đàn ông già nua cố gắng hớp lấy không khí. Khi cơn ho đã qua, Pathros mỉm cười yếu ớt:

– Thời gian của chúng ta không có nhiều nên ta sẽ đi ngay vào vấn đề chính. Trước hết, giúp ta lấy cái rương gỗ nhỏ ở bên dưới giường ra.

Hafid cúi người xuống, lấy ra một chiếc rương quấn đai da và đặt nó cạnh cẳng chân đang đặt ngang giường của Pathros. Người đàn ông già nua ấy đằng hắng và bắt đầu kể:

– Nhiều năm về trước, khi ta còn vô sản hơn cả một cậu bé chăn lạc đà, ta đã từng giải cứu một du khách đến từ phương Đông khỏi cạm bẫy của hai kẻ cướp. Ông ấy cứ cho ta là ân nhân cứu mạng và muốn báo đáp, mặc dù ta đã cố từ chối. Vào thời điểm ấy, ta không có tiền bạc cũng không có thân nhân, thế nên người đàn ông đó đã mang ta về chung sống cùng gia đình và nhận ta làm con nuôi.

Một ngày nọ, sau khi ta đã dần quen với cuộc sống ở đó, ông ấy đã cho ta xem chiếc rương này. Bên trong là mười cuộn giấy da đã được đánh số rõ ràng. Cuộn đầu tiên là những bí quyết để lĩnh hội kiến thức, và những cuộn còn lại chứa đựng những bí mật và nguyên tắc tất yếu của nghệ thuật bán hàng. Trong suốt một năm sau đó, ngày qua ngày, ta đã được kèm cặp dạy dỗ bởi những lời thông thái từ những cuộn giấy bằng cách áp dụng những bí quyết mà ta đã được học trong cuộn giấy đầu tiên. Ta ghi nhớ từng chữ một trong những cuộn giấy này, cho đến khi chúng trở thành một phần suy nghĩ và cuộc sống của ta. Chúng đã trở thành thói quen.

Sau cùng, ta được giao cả chiếc rương, bên trong là cả mười cuộn giấy da cùng một lá thư còn được niêm phong và một chiếc túi chứa năm mươi đồng vàng. Ta chỉ được phép mở thư khi ngôi nhà thân thương ấy hoàn toàn khuất tầm mắt. Sau khi vĩnh biệt mọi người và đi đến tuyến giao thương của Palmyra, ta mới mở bức thư ra đọc. Nội dung thư khuyên ta hãy dùng số vàng và áp dụng những kiến thức đã học để bắt đầu một cuộc sống mới. Lá thư cũng yêu cầu ta phải luôn chia sẻ một nửa tài sản của mình cho những ai kém may mắn hơn, nhưng tuyệt đối không để cho ai biết về những cuộn giấy da này cho đến khi ta nhận được một dấu hiệu đặc biệt cho biết ai sẽ là người được chọn để tiếp quản những thứ này.

Hafid lắc đầu.

– Con không hiểu, thưa ngài.

– Ta sẽ giải thích cho con. Bao năm nay, trong khi sống và áp dụng những kiến thức từ mười cuộn giấy, ta vẫn luôn để ý kiếm tìm

người có dấu hiệu đặc biệt đã được nhắc đến đó. Ta gần như đã hoàn toàn tin rằng người đó sẽ không xuất hiện trước khi ta lìa khỏi cõi đời này, cho đến lúc con quay trở về từ Bethlehem. Ánh sao theo suốt bước chân con đã khiến ta nghĩ con là người được chọn tiếp quản những cuộn giấy da này. Trong thâm tâm ta cố tìm lời giải đáp cho sự việc đó, nhưng ta nhận ra mình không nên đánh đố những quyết định của Chúa Trời.

Ngay khi nghe rằng con đã cho đi chiếc áo choàng mà đối với con quý giá biết chừng nào, một tiếng nói vang vọng trong ta rằng hành trình tìm kiếm của ta đã đến lúc kết thúc. Ta đã tìm được người tiếp quản chiếc rương. Kỳ lạ thay, ngay khi ta biết ta đã tìm được đúng người, năng lượng của ta như dần bị rút cạn đi. Tuy đã gần kề với cái chết, nhưng ta cũng đã hoàn thành cuộc tìm kiếm dài đằng đẵng ấy. Vậy nên giờ ta có thể yên nghỉ được rồi.

Giọng nói của ông dần yếu đi, nhưng ông vẫn cố siết chặt bàn tay gầy guộc và nghiêng mình về phía Hafid:

– Hãy nghe kỹ những lời ta nói, bởi ta sẽ chẳng còn đủ sức để nhắc lại nữa.

Hafid tiến lại gần nắm lấy đôi tay ông, đôi mắt đã ngấn lệ. Pathros cố hít một hơi thật sâu:

– Giờ ta trao lại cho con chiếc rương gỗ này, tất cả những thứ trong này đều thuộc về con. Nhưng trước tiên, có những điều kiện con buộc phải tuân theo. Bên trong rương là một chiếc túi đựng một trăm ta-lăng vàng. Số vàng này sẽ giúp con đủ sống và mua được một ít thảm để bắt đầu buôn bán. Ta có thể cho con khối tài sản kếch sù của mình, nhưng điều đó sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đến con. Sẽ tốt hơn nhiều nếu con tự mình trở thành nhà kinh doanh tài giỏi và giàu có nhất. Con thấy đấy, ta không hề quên mơ ước của con.

Hãy rời khỏi thành phố này và đến Damascus ngay lập tức. Ở đó có muôn vàn cơ hội để con áp dụng những kiến thức trong cuộn giấy da này. Sau khi đã tìm được chỗ ở an toàn và kín đáo, con hãy chỉ xem cuộn giấy thứ nhất. Phải đọc đi đọc lại nhiều lần cho đến khi đã hoàn toàn nắm được những phương pháp để tiếp thu kiến thức. Trong lúc học những cuộn giấy da này, con có thể bắt đầu bán số thảm đã mua, và nếu con kết hợp những thứ đã học với kinh nghiệm, doanh thu của con sẽ tăng lên từng ngày. Yêu cầu đầu tiên chính là con phải thề sẽ tuân theo những chỉ dẫn trong cuộn thứ nhất, con đã rõ chưa?

– Vâng, thưa ngài.

– Tốt lắm. Và khi đã áp dụng thành công những nguyên tắc bán hàng, con sẽ trở nên giàu có hơn bao giờ hết. Yêu cầu thứ hai là con phải luôn chia một nửa số tài sản của mình cho những người kém may mắn hơn. Con có đồng ý không?

– Vâng, con đồng ý.

– Và đây là điều quan trọng nhất. Con không được phép chia sẻ những cuộn giấy này, hay những kiến thức này với bất cứ ai. Một ngày nào đó, khi có một người xuất hiện với những dấu hiệu cũng giống như cách ta đã nhìn thấy ngôi sao rực sáng nọ và hành động của con vào tối hôm ấy, khi trái tim con mách bảo mình đã tìm được đúng người, con hãy trao lại cho người ấy chiếc rương này. Và dĩ nhiên, cũng sẽ có những yêu cầu bắt buộc người đó phải tuân theo, cũng giống như những gì ta đã được trao và những gì ta đang trao cho con. Lá thư lúc xưa ta nhận được đã nói rằng người thứ ba nhận lãnh những cuộn giấy này sẽ có thể chia sẻ nó cho toàn nhân loại nếu người ấy thực sự muốn. Con hứa sẽ làm theo yêu cầu thứ ba này chứ?

– Con xin hứa.

Pathros thở hắt ra nhẹ nhõm như trút bỏ hết mọi gánh nặng trên cơ thể. Ông mỉm cười yếu ớt, bàn tay gầy guộc ôm lấy khuôn mặt Hafid.

– Hãy mang theo chiếc rương và xuất phát đi, chúng ta sẽ chẳng còn gặp lại nhau nữa đâu. Chúc con thành công và hy vọng Lisha sẽ ở bên chia sẻ niềm hạnh phúc này cùng con.

Nước mắt lăn dài trên đôi má chàng trai trẻ, cậu mang theo chiếc rương và bước ra khỏi cửa phòng. Ra đến bên ngoài, Hafid khựng lại, đặt chiếc rương xuống và quay về phía chiếc giường lớn:

– Thất bại không bao giờ có thể đánh gục được những người có khát khao đủ mãnh liệt để vươn đến thành công, phải không ạ?

Ông lão già nua mỉm cười và gật đầu, rồi yếu ớt đưa tay chào vĩnh biệt.

7

Hafid cùng con lừa của mình tiến vào thành Damascus qua cổng phía Đông, đi dọc theo con đường mang tên Straight với tâm trạng bồn chồn, lo lắng. Những tiếng la hét, tiếng ồn từ hàng trăm cửa hàng tạp hóa càng làm Hafid thêm sợ hãi. Đến một thành phố lớn cùng một đoàn buôn hùng mạnh như của Pathros là chuyện khác hẳn. Lúc này Hafid chỉ có một mình, không có ai bảo vệ. Những người bán hàng bên đường cứ lao về phía Hafid để chào mời, thi nhau la hét mỗi lúc một lớn hơn. Cậu băng qua những cửa tiệm, những gian hàng của những người thợ đúc đồ đồng đồ bạc, thợ làm yên cương, thợ dệt vải, thợ mộc… với bàn tay khéo léo và kỹ thuật điêu luyện. Mỗi bước chân, Hafid lại chứng kiến thêm những người buôn thúng bán bưng, những bàn tay xòe rộng và những lời than khóc tự tiếc thương cho mình.

Ngay trước mắt Hafid, xa bên ngoài thành phía Tây của thành phố là ngọn núi Hermon. Dù đang là mùa hè, đỉnh núi vẫn phủ tuyết trắng và dường như nó cũng đang kiên nhẫn chịu đựng cảnh chợ búa ồn ào hỗn tạp ấy. Cuối cùng, Hafid cũng rời khỏi đường phố tấp nập và dễ dàng tìm được một chỗ trú chân tại khu trọ Moscha. Đó là một căn phòng sạch sẽ, và với phần tiền thuê đã trả trước cả tháng, Hafid đã có được một vị thế nhất định trong lòng Antonine, người chủ nhà trọ. Sau khi đã tìm được chỗ nghỉ cho con lừa của mình ở phía sau khu trọ, Hafid tắm mình trên dòng sông Barada rồi trở về phòng.

Chàng trai đặt chiếc rương nhỏ xuống dưới chân giường và bắt đầu gỡ từng sợi đai bằng da. Nắp rương mở lên dễ dàng, bày ra trước mắt Hafid những cuộn giấy da bên trong. Mãi một lúc Hafid mới đưa tay xuống chạm vào từng cuộn giấy. Chúng lún xuống theo vết chạm như thể chúng có sự sống, khiến cậu giật mình rút tay lại, đứng phắt dậy lao về phía cửa sổ rào mắt cáo. Tiếng đường phố ồn ào cách nửa dặm đường vẫn vang vọng bên ngoài càng khiến nỗi sợ hãi xâm chiếm lấy trí óc Hafid. Lòng tin vào bản thân

bỗng chốc tan biến. Cậu nhắm nghiền đôi mắt, tựa đầu vào tường rồi khóc:

– Thật là ngu ngốc, ta vốn dĩ chỉ là một thằng nhóc chăn lạc đà, làm sao có thể mơ tưởng trở thành một thương gia vĩ đại được trong khi ta còn không đủ dũng khí băng qua nơi buôn bán sầm uất kia. Nay ta mới được chứng kiến cảnh tượng hàng trăm kẻ buôn người bán như vậy, họ luôn được trang bị sẵn sàng để lao vào cuộc chiến ấy. Họ táo bạo, nhiệt huyết và kiên trì. Ta đã quá ngu ngốc và liều lĩnh khi nghĩ mình có khả năng vượt qua họ. Pathros, ôi Pathros, con sợ rằng con sẽ lại làm người thất vọng.

Hafid mệt mỏi thả mình lên giường, nức nở cho đến lúc ngủ thiếp đi.

Khi Hafid thức giấc, trời đã sáng rõ, tiếng chim ríu rít bên tai. Cậu ngồi dậy, bàng hoàng nhìn chú chim sẻ đậu trên nắp rương mở toang. Chạy đến bên cửa sổ, cậu nhìn thấy hàng ngàn con chim sẻ bay thành đàn, đậu trên những nhánh cây vả, thi nhau cất tiếng hót để chào ngày mới. Vài con bạo dạn đậu vào khung cửa sổ, nhưng chỉ một cử động nhỏ của Hafid cũng làm chúng bay đi. Rồi cậu quay lại nhìn chiếc rương và người bạn mới phủ lông vũ cũng đang nghiêng đầu chăm chú nhìn lại cậu.

Hafid nhẹ nhàng tiến đến phía chiếc rương, đưa bàn tay về phía chú chim nhỏ. Nó liền nhảy vào lòng bàn tay cậu.

– Hàng ngàn con chim khác ngoài kia đều sợ hãi, chỉ có ngươi là dám vượt qua ô cửa sổ đó.

Chú chim sẻ mổ mạnh vào tay Hafid. Cậu mang nó đến chỗ chiếc túi chứa bánh mì và phô mai của mình, bẻ bánh thành những mẩu vụn để người bạn nhỏ dễ dàng thưởng thức.

Một ý nghĩ vụt qua tâm trí Hafid, cậu quay lại phía cửa sổ và chạm tay vào cái hàng rào mắt cáo. Chúng quá nhỏ hẹp để một con chim sẻ có thể lọt qua. Và rồi giọng nói quen thuộc của Pathros lại văng vẳng bên tai Hafid, cậu đọc to rõ từng từ một:

– Thất bại không bao giờ có thể đánh gục được những người có khát khao đủ mãnh liệt để vươn đến thành công.

Hafid quay về phía chiếc rương, trong đó có một cuộn giấy da đã mòn và cũ hơn cả. Cậu nhẹ nhàng cầm nó lên khỏi rương và mở ra. Nỗi sợ dường như biến mất, con chim sẻ ban nãy cũng đã bay đi, chỉ còn những vụn bánh mì và mẩu phô mai ghi dấu chuyến

viếng thăm của chú chim nhỏ gan dạ.

Hafid lướt mắt qua cuộn giấy da cũ kỹ và bắt đầu đọc: Cuộn thứ nhất...

8
Cuộn thứ nhất

Ngày hôm nay, tôi bắt đầu một cuộc sống mới.

Ngày hôm nay, tôi gột bỏ đi lớp vỏ bọc cũ, gột bỏ cả những dấu vết của sự thất bại và những điều tầm thường.

Ngày hôm nay, tôi được tái sinh giữa khu vườn nho, nơi có trái ngọt đủ dành cho tất cả mọi người.

Ngày hôm nay, tôi sẽ hái những quả nho trí tuệ từ những nhành cây khỏe nhất, leo cao nhất trong khu vườn ấy. Vì chính giàn nho ấy đã được vun trồng nên từ bàn tay của những vị tiền nhân khôn ngoan nhất, qua từng thế hệ nối tiếp nhau.

Cũng giống như Tạo Hóa không chuẩn bị cho thân thể này chịu đựng đớn đau, nó cũng không chuẩn bị cho cuộc đời tôi phải gánh chịu quá nhiều thất bại. Thất bại, cũng giống như đớn đau, không có chỗ trong cuộc đời tôi. Tôi đã từng chấp nhận thất bại, chấp nhận đớn đau, nhưng giờ tôi cự tuyệt chúng; tôi đã sẵn sàng hấp thụ những trí khôn và nguyên tắc dẫn lối tôi ra khỏi bóng tối, bước vào ánh sáng thịnh vượng, đến với hạnh phúc và địa vị vượt xa cả giấc mơ hoang đường nhất tôi từng mơ, đến cả những quả táo vàng trong khu vườn của những nàng tiên Hesperides[1] e rằng cũng không quý giá hơn những phần thưởng mà tôi giành được.

[1] Theo thần thoại Hy Lạp, quả táo vàng của Hera là một trong những thứ quý giá nhất trên đời. Cây táo vàng duy nhất ấy nằm trong khu vườn do các nàng tiên Hesperides canh giữ. Một trong những nhiệm vụ của anh hùng Hercules là đi trộm quả táo này.

Thời gian sẽ dạy tất cả mọi thứ cho những người bất tử, nhưng tôi lại không có được món quà trường tồn xa xỉ đó. Tuy vậy, tôi sẽ

dùng vốn thời gian của mình học hỏi nghệ thuật của sự kiên trì, bởi thiên nhiên tạo tác không bao giờ vội vàng cả. Phải cần đến hàng trăm năm mới có được gỗ ô-liu, vua của các loài cây. Một củ hành chỉ cần chín tuần là có thể thu hoạch. Tôi đã sống chẳng khác gì một củ hành, nhưng giờ đây tôi sẽ trở thành cây ô-liu vĩ đại nhất, hay nói cách khác, tôi sẽ trở thành người bán hàng vĩ đại nhất.

Ngày hôm nay, tôi sẽ tận hưởng hương vị của những trái nho đó, và tôi sẽ nuốt trọn những hạt giống thành công ẩn bên trong đó. Và rồi một cuộc sống mới sẽ nảy mầm trong tôi.

Con đường tôi đã chọn luôn trải đầy những cơ hội nhưng nó cũng mang theo đau đớn và thất vọng. Số người đã từng thất bại chụm lại cũng có thể cao bằng một tòa nhà chọc trời, che bóng cả kim tự tháp khổng lồ.

Nhưng tôi sẽ không thất bại như những người khác, bởi trong tay tôi đang là tấm hải đồ dẫn tôi qua vùng nước hiểm nguy, tiến vào những bến bờ mà mới hôm qua thôi vẫn còn là mộng ảo.

Thất bại sẽ không còn là kết cục của tôi sau những đấu tranh.

Và câu hỏi là làm thế nào để đạt được điều đó? Bởi tôi thiếu kiến thức, và cũng không có kinh nghiệm hoàn thành những điều vĩ đại. Tôi cũng đã bị khước từ, bị rơi vào ao lầy của sự tự thán. Câu trả lời rất đơn giản. Tôi sẽ bắt đầu chuyến hành trình của mình mà không bị cản bước bởi những kiến thức thừa thãi hay những trải nghiệm vô nghĩa. Tạo Hóa đã ban tặng tôi kiến thức và bản năng mạnh mẽ hơn bất kỳ loài vật nào trong khu rừng hoang dã. Còn giá trị của kinh nghiệm vẫn thường bị đánh giá cao quá mức bởi những bậc cao niên chỉ biết gật gù ra chiều thông thái nhưng khi cất lời lại chẳng có kiến thức gì.

Thực chất, trải nghiệm chính là người thầy chu đáo nhất, nhưng những bài học của người thầy này lại nuốt trọn những tháng năm quý giá của con người, thế nên giá trị của những bài học cũng sẽ giảm dần theo thời gian mà chúng ta phải bỏ ra để có được chúng. Khi đã lìa đời thì kinh nghiệm chẳng còn giá trị gì. Hơn nữa, kinh nghiệm cũng giống như thị hiếu: thành công hôm nay có thể sẽ hóa viển vông và vô dụng vào hôm sau.

Chỉ có những nguyên tắc là mãi trường tồn, và những nguyên tắc dẫn lối đến điều vĩ đại mà hiện tôi đang sở hữu đây đều được gói gọn trong những cuộn giấy da này. Thay vì dạy tôi thành công,

chúng sẽ dạy tôi tránh thất bại. Thật ra, thành công chỉ là một khái niệm tương đối trong tâm trí mỗi người. Có nhiều định nghĩa khác nhau về thành công, nhưng chỉ có duy nhất một cách để mô tả thất bại. *Thất bại là khi con người không có khả năng đạt được những mục tiêu trong cuộc sống, bất kể đó là mục tiêu gì.*

Điểm khác biệt duy nhất giữa người thành công và kẻ thất bại nằm ở thói quen của họ. Thói quen tốt là chìa khóa của sự thành công. Ngược lại, thói quen xấu sẽ dẫn đến thất bại. Vì vậy, đây sẽ là nguyên tắc đầu tiên mà tôi phải tuân theo: *Tôi sẽ tạo những thói quen tốt và tuyệt đối tuân theo chúng như một kẻ nô lệ.*

Nếu như lúc nhỏ tôi là nô lệ của sự bốc đồng thì giờ đây, khi đã là một người trưởng thành, tôi là nô lệ của thói quen. Tôi đã đánh đổi ý chí tự do của mình lấy những năm tháng xây dựng thói quen, và những hành vi trong quá khứ của tôi có nguy cơ trở thành mối đe dọa cầm tù tương lai của tôi mãi mãi. Tất cả những hành vi của tôi luôn bị thèm muốn, đam mê, định kiến, lòng tham, tình yêu, nỗi sợ, môi trường và thói quen điều khiển, mà kẻ cầm quyền độc tài nhất chính là thói quen. Vì thế, nếu bắt buộc phải trở thành nô lệ của thói quen thì thà tôi tuân theo những thói quen tốt. Những thói quen xấu phải bị bài trừ, giống như hạt giống xấu phải bị loại bỏ để lấy chỗ cho những hạt mầm khỏe mạnh vươn lên.

Tôi sẽ hình thành những thói quen tốt và trở thành nô lệ của chúng.

Tôi sẽ chinh phục được thử thách đó bằng cách nào? Những cuộn giấy da này chứa đựng những nguyên tắc sẽ giúp tôi loại bỏ những thói quen xấu và mang tôi đến gần hơn với thành công, vì quy luật của Tạo Hóa là ta chỉ có thể hủy một thói quen bằng cách tạo một thói quen khác. Vì thế, tôi phải buộc mình làm theo thói quen mới đầu tiên này:

Tôi sẽ đọc mỗi cuộn giấy da trong vòng ba mươi ngày theo quy tắc sau, cứ như vậy trước khi chuyển sang cuộn tiếp theo.

Đầu tiên, tôi sẽ tự đọc thầm vào lúc thức dậy. Sau khi dùng bữa trưa, tôi sẽ lại đọc thầm lần nữa. Cuối cùng, tôi sẽ đọc lại một lần nữa trước khi ngày kết thúc, và quan trọng nhất là lần này tôi sẽ đọc to, rõ từng chữ một.

Ngày tiếp theo, tôi cũng sẽ lặp lại đúng quy trình này và cứ thế cho đến hết ba mươi ngày. Và rồi tôi chuyển sang cuộn giấy da tiếp

theo, tiếp tục quy trình ấy trong ba mươi ngày nữa. Tôi sẽ luôn duy trì hành vi này cho đến khi những cuộn giấy này trở thành một phần cuộc sống và việc đọc trở thành thói quen.

Và thói quen này sẽ mang lại cho tôi điều gì? Đây chính là bí mật đằng sau mọi thành tựu của con người. Khi lặp lại những câu từ hằng ngày, chúng sẽ dần trở thành một phần trong ý thức, nhưng điều quan trọng hơn cả là chúng sẽ còn đi vào bên trong tiềm thức con người, là nơi tạo ra những giấc mơ, khiến ta vô thức hành động theo mà chính bản thân cũng không lý giải được.

Khi những ngôn từ đã đi sâu vào tiềm thức, mỗi sáng thức dậy, tôi sẽ tràn đầy sinh lực hơn trước. Nội lực và sự hưng phấn sẽ trỗi dậy mạnh mẽ, khát vọng được bước ra bên ngoài thế giới sẽ vượt qua mọi sợ hãi. Giữa thế giới đầy xung đột và khổ đau này, tôi sẽ có được niềm hạnh phúc lớn lao hơn những gì tôi từng mơ ước.

Lâu dần, tôi sẽ ứng phó với mọi tình huống hay những khó khăn cản đường theo đúng hướng dẫn của những cuộn giấy da này. Không bao lâu sau, những hành động và ứng biến ấy sẽ trở nên thành thục nhờ việc luyện tập mỗi ngày.

Từ đó, thói quen tốt sẽ được hình thành, khi một hành động trở nên dễ dàng qua luyện tập thường xuyên, con người sẽ dần cảm thấy thoải mái để tự giác hành động. Khi hành động trở thành thói quen, tôi sẽ trở thành nô lệ của chúng, tôi hoàn toàn tự nguyện và hài lòng, bởi đó là thói quen tốt.

Ngày hôm nay, tôi bắt đầu một cuộc sống mới.

Tôi chính thức tuyên thệ rằng sẽ không có gì có thể ngăn cản sự phát triển mới của tôi. Tôi sẽ không bỏ đọc một ngày nào, bởi nếu lãng phí, tôi sẽ không thể nào vãn hồi lại được, cũng không thể bù một ngày khác vào. Tôi không được phép và cũng sẽ không phá vỡ thói quen này, vì thực tế, chút ít thời gian bỏ ra mỗi ngày chỉ là một cái giá quá ít ỏi để đổi lấy hạnh phúc và thành công sau này cho tôi.

Khi tôi đọc đi đọc lại những câu từ trong những cuộn giấy da này, tôi tuyệt đối sẽ không xem nhẹ chúng dù chúng ngắn gọn hoặc đơn giản đến đâu đi chăng nữa. Để làm rượu, hàng ngàn trái nho được ép vào một chiếc lọ, rồi vỏ và bã nho được vứt cho lũ chim. Trí tuệ và sự thông thái cũng giống như vậy, đều được chắt lọc thành tinh túy theo năm tháng. Sự thật thuần khiết là thứ duy nhất được chưng cất và truyền tải qua những câu chữ này. Tôi sẽ

uống trọn mà không để rơi ra dù chỉ một giọt, và cũng sẽ nuốt cả hạt giống của sự thành công.

Ngày hôm nay, lớp vỏ bọc cũ của tôi đã hóa thành cát bụi. Tôi sẽ ngẩng cao đầu bước đi giữa đám đông như một người xa lạ, vì từ hôm nay tôi đã trở thành một con người mới với một cuộc sống mới.

9

Cuộn thứ hai

Tôi sẽ hân hoan chào đón ngày hôm nay với tình yêu từ sâu thẳm trái tim mình!

Bởi đây là bí mật vĩ đại nhất để thành công trong mọi việc. Sức mạnh cơ bắp có thể làm vỡ nát một cái khiên hay thậm chí hủy diệt sự sống, nhưng chỉ có năng lượng vô hình của tình yêu mới có thể mở cửa trái tim con người; và trước khi tôi làm chủ được nghệ thuật này, tôi vẫn chẳng hơn gì một kẻ bán hàng rong trong chốn chợ đời. Tôi sẽ biến tình yêu thành thứ vũ khí lợi hại nhất của mình và không một ai có thể kháng cự lại sức mạnh của nó.

Người ta có thể phản bác lập luận của tôi, họ cũng có thể nghi kỵ lời nói của tôi; vẻ ngoài của tôi cũng có thể bị xem thường, họ có thể ghét bỏ khuôn mặt tôi, và ngay cả việc giao kèo mua bán của tôi cũng có thể khiến họ hoài nghi, nhưng tình yêu của tôi sẽ làm tan chảy con tim mọi người, tựa như ánh mặt trời sưởi ấm ngày đông giá rét nhất.

Tôi sẽ hân hoan chào đón ngày hôm nay với tình yêu từ sâu thẳm trái tim mình!

Và tôi sẽ làm điều đó như thế nào? Từ nay về sau, tôi sẽ nhìn nhận mọi việc với tình yêu và tôi sẽ được tái sinh thêm lần nữa.

Tôi sẽ yêu mặt trời bởi nó sưởi ấm da thịt tôi; nhưng tôi cũng yêu những cơn mưa gột rửa tâm hồn tôi.

Tôi sẽ yêu ánh sáng vì nó soi rọi mỗi bước đường tôi đi; nhưng tôi cũng yêu bóng đêm vì nó cho tôi thấy được những vì sao sáng lấp lánh.

Tôi sẽ đón chào hạnh phúc vì nó mở rộng trái tim tôi; nhưng tôi cũng chịu đựng và vượt qua nỗi buồn vì nó mở cửa tâm hồn tôi.

Tôi sẽ biết ơn những phần thưởng dành cho mình vì tôi xứng đáng với chúng; nhưng tôi sẽ chào đón những trở ngại vì chúng là thử thách của tôi.

Tôi sẽ hân hoan chào đón ngày hôm nay với tình yêu từ sâu thẳm trái tim mình!

Và tôi sẽ cất tiếng nói thế nào?

Tôi sẽ ca ngợi kẻ thù của mình và họ sẽ trở thành bạn hữu của tôi; tôi sẽ động viên bạn bè và họ sẽ trở thành anh em của tôi.

Tôi sẽ luôn tìm ra lý do để tán thưởng và sẽ không bao giờ tìm lý do để ngồi lê đôi mách.

Tôi sẽ uốn lưỡi khi sắp chỉ trích một ai; còn khi tôi muốn trao lời ngợi khen, tôi sẽ hét thật lớn với niềm hân hoan.

Chẳng phải đó là cách mà chim muông, gió, biển cả và mọi tạo vật trong tự nhiên ca tụng Đấng Tạo Hóa đấy ư? Tôi không thể nói cùng một giai điệu với những đứa con của Người sao? Từ nay về sau, tôi sẽ khắc sâu bí mật này và nó sẽ thay đổi cuộc đời tôi.

Tôi sẽ hân hoan chào đón ngày hôm nay với tình yêu từ sâu thẳm trái tim mình!

Và tôi sẽ hành động như thế nào?

Tôi sẽ yêu mọi cách hành xử của người khác vì mỗi người đều có những phẩm chất đáng ngưỡng mộ, dù chúng có thể đã bị ẩn đi.

Tôi sẽ dựa vào tình yêu để đập nát thành lũy của sự hoài nghi và ganh ghét mà con người đã dựng lên quanh trái tim họ. Chính tại nơi ấy, tôi sẽ xây nên những cây cầu nối liền tình yêu của tôi với tâm hồn họ.

Tôi sẽ yêu thương những con người đầy tham vọng vì họ cho tôi nguồn cảm hứng.

Tôi sẽ yêu thương cả những người thất bại vì họ có thể dạy cho tôi nhiều bài học giá trị.

Tôi sẽ yêu những vị vua vì họ cũng là người trần như tôi; tôi sẽ yêu những người bình thường vì họ cũng thiêng liêng chẳng kém

ai.

Tôi sẽ yêu thương những người giàu có vì họ cô quạnh; tôi sẽ yêu những người nghèo khổ vì họ hiện diện rất đông trên thế giới này.

Tôi sẽ yêu thương những người trẻ vì niềm tin trong lòng họ; tôi sẽ yêu những người già vì sự thông thái mà họ san sẻ.

Tôi sẽ yêu thương những người đẹp vì đôi mắt đượm buồn của họ; tôi sẽ yêu những người xấu xí bởi sự bình yên trong tâm hồn họ.

Tôi sẽ hân hoan chào đón ngày hôm nay với tình yêu từ sâu thẳm trái tim mình!

Tôi sẽ phản ứng ra sao với hành vi của người khác? Tình yêu sẽ là vũ khí giúp tôi mở cửa lối vào trái tim con người, tình yêu cũng chính là tấm khiên chắn đẩy lùi những mũi tên của sự ganh ghét và những ngọn giáo của lòng giận dữ. Nghịch cảnh và sự nản chí sẽ trở thành những hạt mưa êm đềm chạm vào khiên chắn của tôi. Khiên chắn của tôi sẽ bảo vệ tôi trên chốn chợ đời này và nâng đỡ tôi những khi cô độc. Nó sẽ nâng tôi lên những khi tôi tuyệt vọng và làm lắng dịu lại mỗi khi tôi mừng vui đắc chí. Nó sẽ trở nên mạnh mẽ và vững chắc hơn cho đến một ngày, tôi sẽ ném nó sang một bên và bước đi vững chãi giữa muôn vàn dáng vẻ con người khác, và khi tôi làm thế, tên tuổi của tôi sẽ được vinh danh trên đỉnh cao cuộc sống.

Tôi sẽ hân hoan chào đón ngày hôm nay với tình yêu từ sâu thẳm trái tim mình!

Và tôi sẽ đối diện với những con người ngoài kia ra sao? Chỉ có một cách duy nhất, trong im lặng, tôi sẽ bày tỏ với họ và thầm nói rằng "Tôi yêu bạn". Những ngôn từ này sẽ sáng lên trong đôi mắt tôi, làm mờ đi những nếp nhăn nơi chân mày, làm môi tôi nở nụ cười và làm cho giọng nói tôi trở nên vang vọng; và từ đây trái tim người ấy sẽ rộng mở. Và ai có thể nói không với tôi khi con tim người ấy đã cảm nhận được tình yêu tôi dành cho họ chứ?

Tôi sẽ hân hoan chào đón ngày hôm nay với tình yêu từ sâu thẳm trái tim mình!

Và trên hết thảy, tôi sẽ yêu thương bản thân mình. Vì khi tôi làm vậy, tôi mới có thể quan sát kỹ lưỡng mọi thứ thâm nhập vào cơ thể, tâm trí, tâm hồn và con tim tôi. Không bao giờ tôi buông thả bản thân quá mức với những thú vui xác thịt, tôi sẽ luôn ấp ủ thân thể này với sự trong sạch và điều độ. Không bao giờ tôi cho

phép tâm trí mình bị quyến rũ bởi cái ác và nỗi tuyệt vọng, thay vào đó tôi sẽ nâng đỡ tâm trí mình lên với tri thức uyên bác được tích lũy qua năm tháng. Tôi sẽ không bao giờ cho phép tâm hồn mình trở nên tự mãn và hài lòng, mà tôi sẽ nuôi dưỡng nó bằng sự suy tư và lời khấn nguyện. Không bao giờ tôi để cho trái tim mình trở nên nhỏ nhen và cay nghiệt, tôi sẽ san sẻ nó, để nó ngày một lớn lên và sưởi ấm mặt đất này.

Tôi sẽ hân hoan chào đón ngày hôm nay với tình yêu từ sâu thẳm trái tim mình!

Từ đây về sau, tôi sẽ yêu thương hết thảy nhân loại. Từ khoảnh khắc này, mọi ganh ghét đều bị bỏ lại sau lưng, bởi tôi không còn thời giờ để ganh ghét nữa, tôi chỉ còn thời gian cho tình yêu mà thôi. Từ giờ phút này, tôi đã bước được bước đầu tiên để trở thành một người xuất chúng. Với tình yêu, tôi sẽ tăng doanh số bán hàng của mình lên gấp trăm lần và trở thành người bán hàng vĩ đại. Nếu tôi không có phẩm chất nào khác, tôi vẫn có thể thành công chỉ với tình yêu. Không có tình yêu, tôi sẽ thất bại dù cho tôi sở hữu tất cả kiến thức và kỹ năng trên thế gian này.

Tôi sẽ chào đón ngày hôm nay với tình yêu, và tôi sẽ thành công!

10
Cuộn thứ ba

Tôi sẽ kiên trì đến khi tôi thành công!

Ở phương Đông, những con bò mộng non đều phải được kiểm tra kỹ càng theo quy tắc riêng trước khi được vào đấu trường. Mỗi con sẽ được đưa vào sân đấu và tự do tấn công một kỵ sĩ đấu bò với ngọn giáo trong tay. Sự dũng mãnh của từng con được đánh giá cẩn thận dựa trên khao khát tấn công bất kể những cú đâm đe dọa từ ngọn giáo. Tôi nhận ra rằng mỗi ngày trong đời tôi đều chịu sự thử thách từ cuộc sống theo cách tương tự. Nếu tôi kiên trì, nếu tôi vẫn tiếp tục cố gắng, tiếp tục tiến về phía trước, chắc chắn tôi sẽ thành công.

Tôi sẽ kiên trì đến khi tôi thành công!

Tôi không được đưa đến thế giới này để bị đánh bại và cũng không có bất kỳ dòng máu thất bại nào đang chảy trong huyết quản của tôi. Tôi không phải là một con cừu chờ đợi đòn roi từ người mục đồng. Tôi là một con sư tử, và tôi từ chối trò chuyện, đi đứng và ngủ chung với bầy cừu. Tôi sẽ không nghe bất kỳ ai khóc lóc hay than vãn vì những lời này rất dễ lây lan. Hãy cho những kẻ khóc lóc gia nhập cùng bầy cừu kia. Lò mổ của sự thất bại không phải là định mệnh của tôi.

Tôi sẽ kiên trì đến khi tôi thành công!

Phần thưởng của cuộc sống chỉ được trao vào cuối cuộc hành trình chứ không phải lúc xuất phát; và nó không được trao nhằm mục đích cho tôi biết còn bao nhiêu bước cần phải đi nữa để đạt được mục tiêu. Thất bại vẫn có thể xảy đến ở bước thứ một ngàn, nhưng thành công lại có thể ẩn giấu ngay khúc quanh trước mặt. Sẽ không bao giờ tôi biết được thành công nằm gần mình thế nào,

trừ khi tôi bước qua khúc quanh ấy.

Tôi sẽ luôn luôn bước tiếp. Nếu bước đi này không mang lại gì hữu ích, tôi sẽ bước tiếp nữa, và tiếp nữa. Thực tế, mỗi lần bước một bước chẳng có gì là quá khó.

Tôi sẽ kiên trì đến khi tôi thành công!

Kể từ giây phút này, tôi sẽ xem mỗi nỗ lực từng ngày của mình như là một nhát dao chém vào cây sồi cổ thụ. Nhát thứ nhất có thể không gây ra tổn hại gì cho thân cây, cả nhát thứ hai, thứ ba cũng thế. Mỗi một nhát chém có vẻ chỉ là trò vặt vãnh và không mang lại kết quả gì. Nhưng rồi cây sồi cao to sẽ ngã đổ vì những vết cào trông như của trẻ con ấy. Một ngày nào đó, cây sồi sừng sững chắc chắn sẽ đổ xuống bởi những nỗ lực của tôi hôm nay.

Tôi sẽ như những hạt mưa nhỏ bé rơi xuống và từ từ bào mòn những ngọn núi; như con kiến cắn xé con cọp; như ngôi sao chiếu sáng cả địa cầu; như người nô lệ xây dựng nên kim tự tháp. Tôi sẽ xây tòa lâu đài của mình với từng viên gạch một, vì tôi biết rằng với những cố gắng nhỏ nhoi ấy, nếu cứ lặp đi lặp lại, nó sẽ giúp tôi hoàn thành được cả những gì không tưởng.

Tôi sẽ kiên trì đến khi tôi thành công!

Tôi sẽ không bao giờ nghĩ đến việc thất bại và tôi sẽ loại khỏi vốn từ vựng của tôi những từ ngữ như: từ bỏ, không thể, không có khả năng, bất khả thi, không thể được, không thích hợp, thất bại, hư hỏng, vô vọng hay trốn chạy – vì chúng là ngôn từ của những kẻ ngốc. Tôi lánh xa tuyệt vọng, nhưng nếu chứng bệnh tâm trí này đã nhiễm vào tôi, tôi vẫn sẽ tiếp tục hành động dù trong tuyệt vọng. Tôi sẽ luôn nỗ lực và tôi sẽ tồn tại. Tôi sẽ phớt lờ những chướng ngại dưới chân mình và luôn ngẩng nhìn mục tiêu ở trên cao, vì tôi biết rằng đi hết sa mạc khô cằn sẽ đến được những cánh đồng cỏ xanh tươi.

Tôi sẽ kiên trì đến khi tôi thành công!

Tôi sẽ luôn nhớ đến Luật Cân bằng[1] đã có từ xa xưa và sẽ đưa quy luật ấy vào đời sống để thu lợi ích cho mình. Tôi sẽ luôn kiên trì vì tôi hiểu rằng mỗi một lần bán hàng thất bại đều sẽ giúp nâng cao cơ hội thành công ở lần sau. Mỗi một tiếng "Không" tôi nghe sẽ mang tôi đến gần hơn với âm thanh của tiếng "Có". Mỗi cái chau mày tôi gặp sẽ là sự chuẩn bị cho nụ cười sắp tới. Mỗi một sự bất hạnh tôi vấp phải, sẽ mang trong nó hạt mầm may mắn của ngày mai. Tôi phải đón chào màn đêm để có thể tôn vinh ánh sáng. Tôi

phải thất bại thường xuyên chỉ để thành công một lần.

[1] Law of averages, Luật Cân bằng, là quy luật tự nhiên căn bản nhất của trời đất, nhờ Luật Cân bằng mà vạn vật được giữ trong trạng thái cân bằng, không hỗn loạn. Luật này đã có từ xa xưa, và còn được biết đến dưới nhiều tên gọi như Luật Toàn không, Luật Quân bình. Luật Âm - Dương và Kinh Dịch của Trung Quốc cũng chính là đang nói đến Luật Cân bằng này.

Tôi sẽ kiên trì đến khi tôi thành công!

Tôi sẽ cố gắng, cố gắng và cố gắng hơn nữa. Mỗi một chướng ngại, tôi sẽ xem như là một con đường vòng nho nhỏ dẫn đến mục tiêu của mình. Tôi sẽ luôn kiên trì và phát triển những kỹ năng của mình, giống như người thủy thủ trui rèn năng lực của mình bằng cách lèo lái con tàu qua từng cơn thịnh nộ của giông tố.

Tôi sẽ kiên trì đến khi tôi thành công!

Từ đây về sau, trong công việc của mình, tôi sẽ học tập và áp dụng một bí mật khác của những người tài giỏi. Kết thúc một ngày, không cần biết thành công hay thất bại, tôi vẫn sẽ nỗ lực để tiếp tục bán hàng. Khi ý nghĩ của tôi vẫy gọi cơ thể đầy mệt mỏi này hãy trở về nhà, tôi sẽ kháng cự lại cám dỗ ấy. Tôi sẽ cố gắng lần nữa. Tôi sẽ nỗ lực thêm một lần để đến gần hơn với chiến thắng, và nếu thất bại, tôi sẽ không ngần ngại làm lại. Sẽ không bao giờ tôi chấp nhận một ngày của mình kết thúc trong thất bại. Nhiều người chỉ lao động theo thời gian quy định, nhưng tôi sẽ không thế, tôi sẽ nỗ lực bất chấp thời gian để gieo hạt giống của thành công mai sau. Khi những người khác ngừng nỗ lực, tôi sẽ bắt đầu và tôi sẽ thu được vụ mùa bội thu.

Tôi sẽ kiên trì đến khi tôi thành công!

Tôi sẽ không bao giờ để cho mình của hôm nay bị thành công của hôm qua ru ngủ trong sự tự mãn, vì đó là mầm mống của thất bại. Tôi sẽ gạt ra khỏi đầu những điều đã trải qua trong một ngày, bất kể đó là một ngày tốt đẹp hay tồi tệ, và đón chào một ngày mới với sự tự tin rằng đây sẽ là ngày tuyệt nhất đời tôi.

Một khi tôi còn thở, tôi sẽ vẫn luôn kiên trì. Giờ đây tôi đã biết được một trong những nguyên tắc căn bản của thành công đó là: nếu tôi đủ kiên trì, tôi sẽ chiến thắng.

Tôi sẽ kiên trì.

Tôi sẽ thành công.

11
Cuộn thứ tư

Tôi là phép màu tuyệt diệu nhất của Mẹ Thiên Nhiên!

Từ khởi thủy loài người, chưa từng có ai có khối óc, con tim, đôi mắt, đôi tai, đôi tay, mái tóc hay khuôn miệng giống hệt tôi. Chưa từng trước đây, hiện tại không có và tương lai cũng sẽ không có bất kỳ ai có thể đi đứng, nói năng và di chuyển giống hệt tôi. Mọi người đều là anh em của tôi nhưng tôi khác biệt với từng người trong số họ. Tôi là tạo vật độc nhất vô nhị.

Tôi là phép màu tuyệt diệu nhất của Mẹ Thiên Nhiên!

Mặc dù tôi cũng thuộc về vương quốc của các loài động vật, sự tưởng thưởng dành cho loài vật sẽ không thể nào thỏa mãn được tôi. Trong tôi luôn cháy rực một ngọn lửa đã được lưu truyền qua nhiều thế hệ và sức nóng của nó không ngừng thôi thúc để tâm hồn tôi ngày một trở nên hoàn mỹ hơn. Tôi sẽ thổi bùng ngọn lửa của sự khao khát không bao giờ thỏa mãn và tuyên bố với thế giới rằng tôi là duy nhất.

Không ai có thể sao chép nét cọ của tôi, dấu chạm khắc của tôi, nét chữ của tôi, sinh ra những đứa con của tôi, và thực sự không một ai có khả năng bán hàng giống hệt như tôi. Từ giờ về sau, tôi sẽ tập trung vào sự khác biệt này, vì nó chính là tài sản quý giá giúp tôi đạt được sự viên mãn tràn đầy.

Tôi là phép màu tuyệt diệu nhất của Mẹ Thiên Nhiên!

Tôi sẽ không bao giờ cố gắng bắt chước người khác trong vô vọng, thay vào đó tôi sẽ phô bày sự độc nhất của mình ở chốn thương trường. Tôi sẽ công bố điều này. Thật thế! Và tôi sẽ bán sự độc nhất ấy. Giờ đây, tôi sẽ bắt đầu nhấn mạnh vào những khác biệt

của mình và giấu đi những điểm tương đồng. Tôi cũng sẽ áp dụng nguyên tắc này vào những hàng hóa mà tôi rao bán. Người bán hàng và hàng hóa khác biệt với mọi thứ khác, và tôi tự hào vì sự khác biệt đó.

Tôi là tạo vật độc nhất vô nhị của tự nhiên!

Tôi quý hiếm, và những gì quý hiếm thì luôn có giá trị, vì thế tôi rất đáng giá. Tôi là sản phẩm cuối cùng của trăm ngàn năm tiến hóa, vì vậy tôi được trang bị tốt hơn cả về tinh thần lẫn thể xác so với tất cả những vị hoàng đế và những con người thông thái đã đến thế gian này trước tôi.

Nhưng những kỹ năng của tôi, tâm trí tôi, trái tim tôi và cơ thể tôi sẽ trở nên trì trệ, mục rữa, thậm chí sẽ chết đi nếu tôi không dùng chúng một cách có ích. Tôi có tiềm năng vô hạn, phần não bộ mà tôi đang sử dụng chỉ là một phần nhỏ bé của nó, sức mạnh cơ bắp mà tôi dùng cũng hoàn toàn không đáng kể so với sức mạnh tiềm tàng trong tôi. Tôi sẽ nhân lên gấp hàng trăm lần những gì đã hoàn thành được vào ngày hôm qua, và tôi sẽ làm như thế bắt đầu từ hôm nay.

Không bao giờ tôi thỏa mãn với những thành công trong quá khứ, và tôi cũng không bao giờ cho phép bản thân mình tự mãn với những việc làm nhỏ nhoi không đáng để nhắc đến. Tôi có thể hoàn thành nhiều hơn những gì tôi đã từng, và tôi sẽ luôn làm điều đó. Tôi sao có thể để phép màu tạo ra mình kết thúc khi tôi ra đời? Sao tôi lại không thể duy trì phép màu ấy cho mọi việc làm của mình hôm nay?

Tôi là phép màu tuyệt diệu nhất của Mẹ Thiên Nhiên!

Tôi không tình cờ xuất hiện trên quả đất này. Tôi đến đây với một sứ mệnh, đó là lớn lên trở thành một ngọn núi hùng vĩ, chứ không phải để teo lại thành một hạt cát nhỏ nhoi. Kể từ giây phút này, tôi sẽ nỗ lực hết sức mình để trở thành ngọn núi cao nhất trong tất cả các ngọn núi, và tôi sẽ vắt kiệt tiềm năng của mình đến khi nó phải van nài xin tha.

Tôi sẽ mở rộng sự hiểu biết của mình về con người, về chính bản thân tôi và về những hàng hóa mà tôi bán, và nhờ đó tôi sẽ bội thu. Tôi sẽ không ngừng luyện tập, cải thiện và trau chuốt những ngôn từ tôi sử dụng trong bán hàng, vì đó là nền tảng để tôi xây dựng nên cơ nghiệp của mình và tôi sẽ không bao giờ quên rằng rất nhiều người đã đạt được sự giàu có và thành công vĩ đại chỉ với

một cuộc thương lượng mua bán được trau chuốt hoàn hảo. Tôi cũng sẽ không ngừng hoàn thiện cách ứng xử cũng như sự duyên dáng của mình, vì chúng là mật ngọt để hấp dẫn mọi người quanh tôi.

Tôi là phép màu tuyệt diệu nhất của Mẹ Thiên Nhiên!

Việc tập trung toàn bộ năng lượng của mình khi đương đầu với thử thách sẽ giúp tôi quên hết mọi thứ khác. Những vấn đề của gia đình sẽ được tôi bỏ lại ở nhà. Tôi sẽ không nghĩ tới gia đình mình khi đang ở nơi buôn bán vì điều này sẽ làm tôi phân tâm. Tương tự như thế, những công việc bán buôn sẽ bị bỏ lại nơi buôn bán và tôi sẽ không suy nghĩ về nó khi đang ở nhà, vì điều này sẽ làm vẩn đục tình yêu tôi dành cho gia đình mình. Sẽ không có chỗ cho gia đình ở nơi buôn bán; và ngược lại, cũng không có chỗ cho việc bán buôn trong mái nhà của tôi. Tôi sẽ tách bạch hai việc này và nhờ thế tôi sẽ chu toàn được cả hai. Hai việc này phải được tách bạch rõ ràng, nếu không sự nghiệp của tôi sẽ tiêu tan. Đây là một loại nghịch lý của thời đại.

Tôi là phép màu tuyệt diệu nhất của Mẹ Thiên Nhiên!

Tôi được ban tặng cho đôi mắt để quan sát, một bộ óc để suy nghĩ, và giờ đây tôi cũng biết được bí mật to lớn của cuộc sống, đó là suy cho cùng, những vấn đề như thiếu dũng khí hay nỗi khổ tâm thực ra chính là những cơ hội lớn được cải trang nhằm che mắt tôi. Tôi sẽ không còn bị đánh lừa bởi vẻ bề ngoài của chúng bởi mắt tôi đang mở. Tôi sẽ nhìn thấu cả lớp ngụy trang và sẽ không bị lừa dối.

Tôi là phép màu tuyệt diệu nhất của Mẹ Thiên Nhiên!

Không có một loài dã thú, một ngọn cây, một cơn gió, cũng không một cơn mưa, một hòn đá hay một hồ nước nào có được khởi đầu giống như tôi, vì tôi lớn lên bởi tình yêu và trưởng thành cùng sứ mệnh. Quá khứ mù mờ, nhưng từ giờ về sau, sự thật này sẽ soi đường dẫn lối cho tôi trong cuộc đời còn lại.

Tôi là phép màu tuyệt diệu nhất của Mẹ Thiên Nhiên!

Và tự nhiên thì không bao giờ biết đến bại vong. Bao giờ tự nhiên cũng sẽ giành được vinh quang của chiến thắng. Và tôi cũng thế, mỗi chiến thắng đạt được sẽ khiến cho thử thách trước mắt tôi trở nên dễ dàng hơn.

Tôi sẽ thành công, và tôi sẽ trở thành một người bán hàng vĩ đại,

vì tôi là duy nhất.

Tôi là phép màu tuyệt diệu nhất của Mẹ Thiên Nhiên!

12
Cuộn thứ năm

Tôi sẽ sống như thể hôm nay là ngày cuối cùng của cuộc đời mình!

Và tôi nên làm gì với ngày quý giá cuối cùng còn lại? Trước tiên, tôi sẽ đóng chặt nắp chiếc bình chứa đựng cuộc sống này lại để nó không phải rơi vãi thêm một giọt trân quý nào nữa. Tôi sẽ không phí phạm dù chỉ một khoảnh khắc để than vãn về điều không may của ngày hôm qua, về thất bại hay khổ đau trong quá khứ. Bởi lý nào tôi lại phải vứt bỏ đi bao điều tốt đẹp chỉ vì một nỗi buồn đau kia chứ?

Đồng hồ cát liệu có thể chảy ngược lên trên? Có thể nào mặt trời lại mọc tại nơi nó lặn và lại lặn tại nơi mình ló dạng? Liệu tôi có thể quay lại sai lầm của ngày hôm qua để cứu vãn chúng chăng? Liệu tôi có thể khơi lại vết thương trong quá khứ và khiến nó trở lại nguyên lành? Tôi có thể nào trẻ lại, có thể nào thu lại được những lời tồi tệ đã thốt ra, lấy lại cú đánh đã vung lên và thu về nỗi đau đã gây ra cho người khác? Không. Ngày hôm qua đã bị chôn vùi và tôi sẽ không bao giờ nghĩ về nó nữa.

Tôi sẽ sống như thể hôm nay là ngày cuối cùng của cuộc đời mình!

Và tôi nên làm gì đây? Tôi nên quên đi ngày hôm qua và cũng không phải nghĩ về ngày mai chưa tới. Tại sao tôi lại phải vứt bỏ hiện tại chỉ vì những cái "có thể" chứ? Liệu rằng dòng cát của ngày mai có thể chảy qua đồng hồ cát vào hôm nay? Mặt trời sẽ mọc hai lần vào sáng nay chăng và có thể nào tôi lại thực hiện được những công việc của ngày mai trên con đường hôm nay đang bước? Liệu tôi có thể bỏ vàng của ngày mai vào túi mình hôm nay không? Có bao giờ đứa trẻ của ngày mai sẽ được sinh ra vào hôm nay, và liệu

bóng tối chết chóc ngày mai có thể nào bao trùm và che lấp đi niềm vui của hôm nay chứ? Tôi có nên băn khoăn về những sự kiện mà có thể tôi sẽ không bao giờ chứng kiến chúng? Tôi có cần tự làm khổ mình chỉ vì những vấn đề mà có thể tôi sẽ không bao giờ gặp phải không? Không! Ngày mai cũng bị chôn vùi cùng ngày hôm qua, tôi chẳng phải nghĩ gì về nó nữa.

Tôi sẽ sống như thể hôm nay là ngày cuối cùng của cuộc đời mình!

Ngày hôm nay là tất cả những gì tôi có và những giờ khắc trong ngày đều là thời gian vĩnh cửu của tôi. Tôi chào mừng ánh dương ló dạng với niềm vui rạng rỡ giống như người tử tù được hủy bỏ bản án tử hình. Tôi hân hoan giơ tay cảm tạ món quà ngày mới vô giá. Quả vậy, trái tim tôi sẽ rộn vang những nhịp đập với lòng biết ơn vì được sống khi biết rằng có những người hôm qua vừa đón chào bình minh nhưng hôm nay đã không còn nữa. Tôi quá may mắn, và những giờ phút của ngày hôm nay chính là phần thưởng mà dường như tôi chưa xứng đáng có được. Tại sao tôi lại được có thêm một ngày trong khi nhiều người khác hơn tôi rất nhiều lại phải từ giã cõi đời này? Có phải họ đã hoàn thành mục đích của đời mình, trong khi tôi thì vẫn chưa? Có phải đây là cơ hội để tôi trở thành người mà tôi biết mình có thể trở thành chăng? Có phải Tạo Hóa có mục đích riêng của Người và hôm nay chính là ngày để tôi hoàn thiện mình hơn?

Tôi sẽ sống như thể hôm nay là ngày cuối cùng của cuộc đời mình!

Tôi chỉ có một cuộc đời, và cuộc đời ấy chẳng qua cũng chỉ là một quãng thời gian có hạn. Khi tôi phí phạm một điều nào đó, cũng là tôi đang hủy hoại đi một điều khác nữa. Lãng phí ngày hôm nay đồng nghĩa với việc tôi đang hủy hoại trang cuối cùng của cuộc đời mình. Tôi sẽ nâng niu từng giờ của hôm nay bởi chúng sẽ chẳng bao giờ trở lại. Khoảnh khắc thời gian không phải là thứ có thể gửi được vào nhà băng hôm nay và rút ra mai sau, bởi ai có thể hãm vây cơn gió? Mỗi phút của ngày hôm nay, tôi sẽ nắm lấy bằng cả hai tay và âu yếm chúng với tất cả yêu thương, bởi đó là điều vô giá trên cõi đời này. Một người hấp hối, dùng toàn bộ tài sản của mình liệu có bao giờ mua được cuộc sống của người khác? Và tôi thì dám định giá bao nhiêu cho những giờ đang hiện hữu trước mặt? Tôi chỉ có thể biến chúng thành vô giá!

Tôi sẽ sống như thể hôm nay là ngày cuối cùng của cuộc đời mình!

Tôi sẽ giận dữ lánh xa những kẻ chỉ biết giết thời gian. Tôi sẽ tiêu diệt sự trễ nải bằng hành động; tôi sẽ chôn vùi sự hoài nghi dưới đức tin; tôi sẽ chia cắt nỗi sợ hãi bằng lòng tin tưởng. Nơi đâu có những kẻ ăn không ngồi rồi, tôi sẽ không lắng nghe; nơi đâu có những bàn tay lười nhác, tôi sẽ không nắm lấy; nơi đâu có những con người biếng nhác, tôi sẽ không viếng thăm. Từ giây phút này, tôi biết rằng khuyến khích sự trì trệ chính là đang đánh cắp thức ăn, quần áo và hơi ấm từ những người mà tôi yêu thương. Tôi không phải là kẻ trộm. Tôi là con người của tình yêu, và ngày hôm nay là cơ hội cuối cùng để tôi chứng minh tình yêu và lòng từ tâm của mình.

Tôi sẽ sống như thể hôm nay là ngày cuối cùng của cuộc đời mình!

Những công việc của hôm nay tôi sẽ hoàn thành trong hôm nay.

Ngay hôm nay, tôi sẽ âu yếm những đứa con của mình khi chúng còn nhỏ dại vì ngày mai chúng sẽ rời xa tôi, và tôi rồi cũng sẽ rời xa chúng.

Hôm nay, tôi sẽ ôm chặt người phụ nữ của mình với những nụ hôn nồng nàn vì ngày mai cô ấy sẽ ra đi, và tôi rồi cũng thế.

Hôm nay, tôi sẽ nâng đỡ người bạn đang cần tôi vì ngày mai anh ấy sẽ không còn cần sự giúp đỡ của tôi, hoặc tôi sẽ không còn nghe thấy lời khóc than của anh ấy nữa.

Hôm nay tôi sẽ hiến mình cho sự hy sinh và công việc, bởi ngày mai tôi sẽ không còn gì để cho đi và cũng chẳng còn gì để mà nhận lấy.

Tôi sẽ sống như thể hôm nay là ngày cuối cùng của cuộc đời mình!

Và nếu hôm nay là ngày cuối cùng, nó sẽ là công trình vĩ đại nhất của tôi. Tôi sẽ biến ngày này trở thành ngày tuyệt vời nhất đời. Ngày hôm nay tôi sẽ uống cạn từng phút giây tràn trề. Tôi sẽ tận hưởng hương vị của mỗi khoảnh khắc và dâng lên lời cảm tạ. Tôi chỉ đánh đổi mỗi giờ, mỗi phút, mỗi giây cho những điều thực sự giá trị. Tôi sẽ lao động cật lực hơn bao giờ hết và thúc ép các cơ bắp của mình cho đến khi chúng kêu khóc van xin tiết giảm, nhưng tôi vẫn sẽ tiếp tục nỗ lực. Tôi sẽ thuyết phục nhiều hơn. Tôi sẽ bán nhiều hàng hóa hơn tất thảy. Tôi sẽ kiếm được nhiều vàng hơn bao giờ hết. Mỗi phút của hôm nay sẽ trổ nhiều quả ngọt hơn từng giờ của ngày hôm qua. Thành quả cuối cùng của tôi sẽ luôn là cái

tốt nhất.

Tôi sẽ sống như thể hôm nay là ngày cuối cùng của cuộc đời mình!

Và nếu đây chưa phải là ngày cuối cùng, tôi sẽ quỳ xuống và dâng lời tạ ơn.

13
Cuộn thứ sáu

Hôm nay tôi sẽ làm chủ cảm xúc của mình!

Thủy triều dâng rồi hạ. Đông qua, hè đến. Hè dần tàn và cái lạnh lại trỗi lên. Mặt trời mọc rồi lại lặn, trăng tròn rồi cũng khuyết đi. Chim chóc đến rồi bay đi. Hoa nở, hoa tàn. Hạt giống được gieo trồng và hoa màu được thu hoạch. Cả thiên nhiên là một vòng tuần hoàn của những xúc cảm và tôi là một phần của thiên nhiên. Như những cơn sóng, cảm xúc của tôi có lúc trào dâng, có lúc tụt xuống.

Hôm nay tôi sẽ làm chủ cảm xúc của mình!

Quả là một trò đùa khó hiểu của Mẹ Thiên Nhiên khi mà mỗi ngày tôi thức giấc với những cảm xúc khác hẳn so với hôm qua. Niềm vui của hôm qua lại trở thành nỗi buồn của hôm nay; nhưng rồi nỗi buồn ấy lại lớn dậy thành niềm hân hoan của ngày mai. Bên trong tôi là một bánh xe luôn xoay chuyển từ nỗi buồn sang niềm vui, từ sự hoan hỉ sang nỗi chán chường, từ hạnh phúc sang u sầu. Những đóa hoa của niềm vui nở rộ ngày hôm nay rồi sẽ phai nhạt và héo tàn trong chán nản. Nhưng tôi sẽ luôn ghi nhớ rằng những bông hoa hôm nay úa tàn luôn mang trong mình hạt mầm quả ngọt ngày mai, cũng như nỗi buồn của hôm nay mang trong mình hạt mầm của niềm hân hoan mai sau.

Hôm nay tôi sẽ làm chủ cảm xúc của mình!

Và làm cách nào tôi có thể kiểm soát những cảm xúc này để mỗi ngày của tôi trở nên hoàn hảo? Nếu tâm trạng không tốt, một ngày của tôi sẽ trôi qua trong thất bại. Cây cối, hoa cỏ phụ thuộc vào thời tiết để sinh sôi. Còn tôi tự tạo ra thời tiết cho chính mình. Nếu tôi đem theo mưa gió, sự vô vọng, bóng tối và thái độ bi quan

đến gặp khách hàng, họ sẽ không mua thứ gì cả. Ngược lại, nếu tôi mang đến niềm vui, lòng nhiệt huyết, sự tươi mới và tiếng cười cho khách hàng của mình, họ sẽ phản ứng lại bằng niềm vui, lòng nhiệt huyết, sự tươi sáng và tiếng cười. Đấy, chính khí hậu của riêng tôi sẽ mang lại cho tôi một mùa bội thu, cũng như vàng chất đầy kho.

Hôm nay tôi sẽ làm chủ cảm xúc của mình!

Và làm thế nào tôi có thể làm chủ những xúc cảm của bản thân để mỗi ngày đều là một ngày hạnh phúc và tràn đầy thành công? Tôi sẽ học từ bí mật của thời đại này: *Kẻ yếu đuối là kẻ để cho suy nghĩ kiểm soát hành động của mình; kẻ mạnh là kẻ có thể thúc đẩy hành động của mình kiểm soát tâm trí.* Mỗi ngày, khi tôi thức giấc, tôi sẽ làm theo chiến thuật này trước khi bị trói buộc bởi nỗi buồn, sự tự thương thân trách phận và thất bại.

Nếu cảm thấy chán nản, tôi sẽ cất vang lời ca.

Nếu cảm thấy buồn rầu, tôi sẽ cười vang.

Nếu đau ốm, tôi sẽ làm việc gấp đôi.

Nếu sợ hãi, tôi sẽ tiến về phía trước.

Nếu cảm thấy thấp kém, tôi sẽ diện một bộ cánh mới.

Nếu cảm thấy không chắc chắn, tôi sẽ cao giọng lên.

Nếu cảm thấy nghèo túng, tôi sẽ nghĩ tới sự giàu có trước mặt.

Nếu cảm thấy kém cỏi, tôi sẽ nhớ đến những thành công trong quá khứ.

Nếu cảm thấy mờ mịt, tôi sẽ nghĩ đến những mục tiêu của mình.

Hôm nay tôi sẽ làm chủ cảm xúc của mình!

Từ nay về sau, tôi biết được rằng chỉ những ai thiếu năng lực mới luôn nghĩ mình đã làm hết khả năng. Tôi thì không. Sẽ có những ngày tôi phải vật lộn với những thế lực muốn quật ngã tôi. Sự nản chí hay nỗi u buồn rất dễ dàng để nhận ra, nhưng cũng có lúc sự tiêu cực lại được ngụy trang dưới vỏ bọc của những nụ cười và cái bắt tay thân thiện nhằm tiếp cận và hủy hoại tôi. Để chống lại chúng, tôi không bao giờ được phép lơ là cảnh giác.

Nếu trở nên tự tin thái quá, tôi sẽ nhớ lại những thất bại của

mình.

Nếu trở nên bê tha, tôi sẽ nhớ lại những khi mình đói khát.

Nếu cảm thấy tự mãn, tôi sẽ nhớ đến những cuộc cạnh tranh.

Nếu cảm thấy tràn đầy vui sướng tự hào, tôi sẽ nhớ về những lúc tủi hổ.

Nếu cảm thấy mình quá toàn năng, tôi sẽ thử chặn những cơn gió.

Nếu trở nên giàu có tột bậc, tôi sẽ nhớ đến những người đói khổ.

Nếu cảm thấy tự cao, tôi sẽ nhớ về những lúc mình yếu đuối.

Nếu cảm thấy mình có những kỹ năng không ai sánh được, tôi sẽ ngước nhìn những vì sao.

Hôm nay tôi sẽ làm chủ cảm xúc của mình!

Và với những kiến thức mới này, tôi sẽ thấu hiểu mọi người bên mình. Tôi sẽ chấp nhận sự giận dữ và sự khó chịu ngày hôm nay của người ấy, bởi người ấy chẳng biết bí quyết để kiểm soát tâm trí mình. Tôi có thể chịu đựng những mũi tên và lời lăng mạ của người ấy, vì tôi biết rằng ngày mai anh ta sẽ thay đổi và vui vẻ đến với tôi.

Sẽ không bao giờ tôi đánh giá một người chỉ qua một cuộc gặp gỡ. Tôi sẽ không thất bại trong việc nhận được cuộc gọi của anh ta ngày mai, dù hôm nay anh ta đến gặp tôi với lòng ghét bỏ. Hôm nay anh ta không buồn mua cả xe vàng của tôi chỉ với một xu, nhưng ngày mai anh ta sẽ đánh đổi cả gia sản cửa nhà để lấy một chậu cây kiểng. Sự hiểu biết của tôi về bí mật này sẽ là chìa khóa đưa tôi đến với sự giàu có.

Hôm nay tôi sẽ làm chủ cảm xúc của mình!

Từ nay về sau, tôi sẽ nhận ra và xác định sự nhiệm màu của cảm xúc trong con người và trong chính mình. Từ giờ phút này, tôi đã được chuẩn bị để có thể kiểm soát bất kỳ tính cách nào trỗi dậy trong tôi mỗi ngày. Tôi sẽ làm chủ mọi xúc cảm của mình bằng những hành động tích cực và khi tôi làm chủ được cảm xúc, tôi sẽ làm chủ được định mệnh của đời mình.

Hôm nay tôi sẽ kiểm soát định mệnh của mình, và định mệnh của tôi chính là trở thành người bán hàng vĩ đại nhất thế giới!

Tôi sẽ làm chủ chính mình.

Tôi sẽ trở nên vĩ đại.

14
Cuộn thứ bảy

Tôi sẽ mỉm cười với cuộc đời!

Không một sinh vật nào trên đời này biết cười, ngoại trừ con người. Cây cối có thể bị tổn thương đến chảy máu, thú vật có thể bật khóc trong đớn đau và đói khát, nhưng cười là đặc quyền chỉ riêng ta mới có và ta có thể cười bất cứ khi nào ta muốn. Chính vì thế, tôi sẽ nuôi dưỡng thói quen nở nụ cười.

Tôi sẽ mỉm cười và sẽ có khả năng lĩnh hội thông suốt hơn, tôi sẽ mỉm cười và những gánh nặng sẽ vơi đi. Tôi sẽ mỉm cười và cuộc sống sẽ kéo dài hơn bởi đây chính là bí mật của sự trường tồn, giờ đây tôi đã nắm được điều đó.

Tôi sẽ mỉm cười với cuộc đời!

Và hơn hết, tôi sẽ mỉm cười với chính mình, bởi không gì khôi hài bằng lúc con người biến bản thân trở nên cứng nhắc. Tôi sẽ không bao giờ rơi vào cạm bẫy ảo tưởng đó. Bởi tôi là điều kỳ diệu nhất của Tạo Hóa, chẳng lẽ tôi lại không là hạt giống được gieo trồng bởi dòng chảy thời gian ư? Liệu tôi có thực sự biết mình đến từ đâu và sẽ đi đến nơi nào? Liệu những trăn trở của tôi ngày hôm nay có vô nghĩa và ngu ngốc sau mười năm nữa? Tại sao tôi lại cho phép những thứ nhỏ nhặt ấy ngăn cản bước chân mình?

Tôi sẽ mỉm cười với cuộc đời!

Nhưng sao có thể nở nụ cười khi phải chiến đấu với con người, đối mặt với những điều gây tổn hại, chỉ mang lại cho ta nước mắt và nỗi thống khổ? Có bốn từ mà tôi sẽ lặp đi lặp lại cho đến khi quen thuộc với chúng, và rồi ngay khi sự hài hước dí dỏm trong tôi dần tan đi, những ngôn từ đó sẽ lại xuất hiện ngay trước mắt. Những

từ ngữ này đã tồn tại từ thế hệ này đến thế hệ khác, giúp tôi vượt qua những thời khắc đen tối và giữ cho cuộc sống này luôn cân bằng. Bốn từ đó chính là: Chuyện rồi sẽ qua! (This too shall pass).

Tôi sẽ mỉm cười với cuộc đời!

Mọi chuyện trên đời rồi cũng sẽ qua đi.

Khi quá nặng lòng và đau khổ, tôi sẽ dùng câu nói đó để an ủi chính mình, chuyện rồi sẽ qua.

Khi đã được sống trong vinh quang, tôi cũng sẽ tự nhắc nhở mình rằng vinh quang rồi cũng tan biến.

Khi phải vật vã trong nghèo đói, tôi sẽ tự nhắc mình đói nghèo rồi cũng qua đi, khi của cải đã chất thành núi tôi cũng sẽ tự nhắc mình của cải rồi cũng mất.

Nghĩ xem, người đã xây nên kim tự tháp khổng lồ giờ đang ở đâu? Chẳng phải cũng bị những khối đá đó chôn vùi vĩnh viễn? Và ai mà biết được sẽ có lúc khối kim tự tháp ấy bị vùi chôn bởi cát bụi? Nếu mọi thứ đều sẽ qua đi, vậy việc gì tôi phải trăn trở ngày hôm nay?

Tôi sẽ mỉm cười với cuộc đời!

Tôi sẽ tô vẽ ngày hôm nay bằng tiếng cười, tôi sẽ lấp đầy đêm nay với những điệu nhạc. Không cần phải chật vật để có được hạnh phúc, thay vào đó tôi sẽ thật bận rộn, đến mức không còn chỗ cho những nỗi buồn. Tôi sẽ tận hưởng niềm vui của ngày hôm nay. Hạt giống không phải để khóa trong hộp kín, rượu ngon không phải chỉ để giữ trong chai lọ. Không cần phải cố để dành cho ngày mai, phải tận hưởng cho ngày hôm nay. Từ giờ về sau, tôi sẽ làm vậy.

Tôi sẽ mỉm cười với cuộc đời!

Tiếng cười của tôi sẽ thu nhỏ vạn vật.

Tôi sẽ cười trước thất bại, để chúng có thể tan biến trong làn sương của ước mơ và dự định mới; tôi sẽ cười trước thành công để chúng có thể thu nhỏ lại đúng với giá trị thực.

Tôi sẽ cười trước quỷ dữ để giết chết chúng; tôi sẽ cười trước những điều tốt đẹp để rồi nó sẽ càng sinh sôi nảy nở.

Một ngày mới đến sẽ là một thắng lợi khi tôi có thể mang lại nụ cười trên môi mọi người. Nhưng tôi cũng sẽ khá là ích kỷ khi cau mày với những người chẳng mua hàng của tôi!

Tôi sẽ mỉm cười với cuộc đời!

Từ nay về sau, tôi sẽ chỉ đổ nước mắt bằng những giọt mồ hôi. Nỗi buồn, niềm hối hận hay sự sụp đổ sẽ chẳng còn đọng lại gì nơi thương trường. Thay vào đó, mỗi nụ cười sẽ mang lại giá trị, tiền vàng và những lời nói tốt đẹp từ tận đáy lòng sẽ gây dựng nên cả một tòa lâu đài.

Tôi sẽ không bao giờ cho phép bản thân tự coi mình là quan trọng, khôn ngoan và cao quý đến nỗi quên mất phải cười trước bản thân và cuộc đời của mình. Tôi sẽ mãi giống như một đứa trẻ, bởi chỉ đứa trẻ mới có thể luôn tôn trọng và đề cao người khác. Nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ cũng là cách giúp tôi lớn mạnh thêm.

Tôi sẽ mỉm cười với cuộc đời!

Chỉ cần nụ cười vẫn còn trên môi, tôi sẽ không bao giờ phải sống trong nghèo đói. Đây chính là món quà tuyệt vời nhất mà Tạo Hóa đã ban tặng, và tôi sẽ không lãng phí nó dù chỉ một chút. Chỉ có tiếng cười và niềm hạnh phúc mới có thể khiến tôi thực sự bước đến thành công. Chỉ có tiếng cười và niềm hạnh phúc mới giúp tôi tận hưởng được trái ngọt do chính bàn tay mình tạo nên. Chẳng phải điều đó tuyệt vời hơn nhiều so với thất bại hay sao? Hạnh phúc chính là hương rượu thơm ngọt kích thích vị ngon của bữa ăn hơn nữa. Để có thể tận hưởng thành công, tôi phải hạnh phúc và tiếng cười sẽ luôn ở bên phục vụ tôi.

Tôi sẽ hạnh phúc.

Tôi sẽ thành công.

Tôi sẽ là người bán hàng vĩ đại nhất mà thế giới từng biết đến.

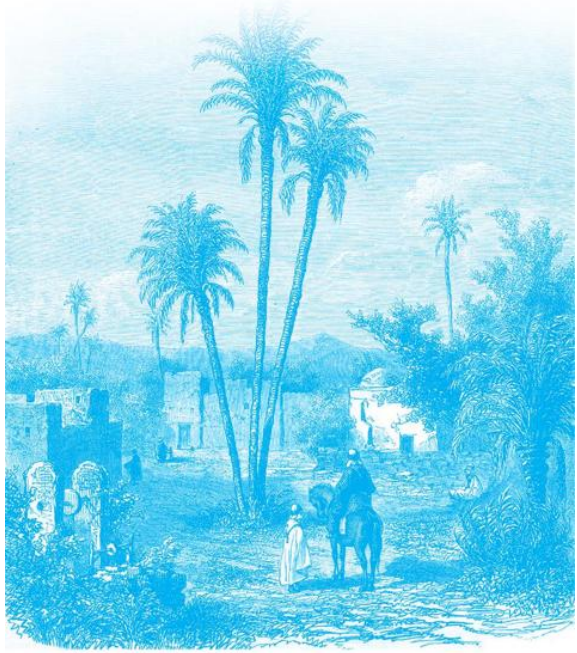

15
Cuộn thứ tám

Hôm nay tôi sẽ nhân giá trị của mình lên một trăm lần!

Chiếc lá dâu tằm qua đôi bàn tay con người sẽ biến thành tơ lụa.

Miếng đất sét thô kệch qua tay con người sẽ thành một tòa lâu đài.

Gốc cổ thụ đến với bàn tay con người sẽ thành miếu thờ linh thiêng.

Đám lông cừu qua tay con người sẽ biến thành áo choàng của đức vua.

Nếu như qua bàn tay con người, lá cây, đất sét, gỗ hay thậm chí là lông cừu cũng tăng giá trị của chúng lên một trăm lần, thì chẳng lẽ tôi lại không thể làm điều tương tự với chính bản thân ư?

Hôm nay tôi sẽ nhân giá trị của mình lên một trăm lần!

Tôi sẽ chẳng khác gì một hạt lúa mì, phải đối mặt với ba số phận khác nhau. Hạt lúa mì ấy có thể sẽ được đựng trong bao tải, bị vứt vào một góc trong kho chứa và chờ ngày được mang ra làm thức ăn cho súc vật. Hoặc nó có thể bị nghiền thành bột và được làm thành bánh mì. Hoặc là nó có thể được gieo trồng và lớn lên, chín vàng, rồi lại tiếp tục sản sinh ra hàng ngàn hạt lúa khác.

Tôi sẽ là hạt lúa mang trong mình sự khác biệt. Một hạt thóc không thể quyết định sẽ trở thành thức ăn cho súc vật, bị nghiền thành bột bánh mì, hay được gieo trồng xuống đất. Nhưng tôi thì có quyền được lựa chọn, và tôi sẽ không để cuộc đời mình bị nuốt chửng hay bị nghiền nát dưới sức nặng của những thất bại và tuyệt vọng.

Hôm nay tôi sẽ nhân giá trị của mình lên một trăm lần!

Để làm được điều đó, tôi phải gieo trồng hạt thóc ở nơi tối tăm nhất trên trái đất này. Chính những thất bại, tuyệt vọng, ngu ngơ và bất khả của tôi sẽ là nơi tăm tối ấy. Giống như hạt giống cần mưa nắng và gió ấm để nảy chồi đơm bông, tôi cũng cần phải nuôi dưỡng chính cơ thể và trí tuệ của mình để từng bước thực hiện ước mơ. Để phát triển đến lúc hoàn chỉnh, hạt giống phải thuận theo dòng chảy của tự nhiên và Tạo Hóa. Nhưng tôi thì không, tôi có sức mạnh để quyết định số mệnh của mình.

Hôm nay tôi sẽ nhân giá trị của mình lên một trăm lần!

Vậy làm thế nào để đạt được điều đó? Đầu tiên tôi sẽ vạch ra những kế hoạch trong ngày, trong tuần, tháng, năm, và cả cuộc đời. Cũng như chỉ khi mưa xuống hạt giống mới có thể đâm chồi, tôi phải có cho mình những mục tiêu trước mắt trước khi hình thành hướng đi cho đời mình. Để xác định mục tiêu, tôi sẽ lật lại những thời khắc huy hoàng nhất trong quá khứ và nhân nó lên một trăm lần. Đây sẽ là nền tảng cho tương lai. Tôi sẽ không bao giờ tự nghi vấn liệu ước vọng của mình có quá viển vông, xa vời. Nhắm vào mặt trăng để rồi bắn trúng đại bàng bao giờ cũng tốt hơn nhắm vào đại bàng nhưng chỉ bắn trúng một hòn đá.

Hôm nay tôi sẽ nhân giá trị của mình lên một trăm lần!

Dù phải vấp ngã không ít trước lúc chạm đến đỉnh cao kia, tôi vẫn sẽ không bao giờ khuất phục. Sau mỗi vấp ngã, tôi sẽ lại đứng lên và bước tiếp, cú ngã ấy sẽ chẳng là gì với tôi bởi tất cả mọi người đều phải trải qua vấp ngã trên đường mới đến được tổ ấm của mình. Chỉ có sâu róm mới chẳng cần phải bận tâm đến thử thách và sóng gió. Tôi không phải là một con sâu róm, cũng không phải là một củ hành tây hay là một chú cừu non, tôi là con người. Hãy cứ mặc những người khác xây một hang động với mảnh đất sét trong tay, tôi sẽ xây một tòa lâu đài của chính mình.

Hôm nay tôi sẽ nhân giá trị của mình lên một trăm lần!

Cũng giống như mặt trời phải sưởi ấm trái đất thì hạt lúa mì mới nảy mầm cho đời sau, những ngôn từ trong những cuộn giấy da này sẽ sưởi ấm cho cuộc đời tôi và biến ước mơ của tôi thành hiện thực. Hôm nay tôi sẽ vượt trội hơn những gì đã đạt được ngày hôm qua. Tôi sẽ chinh phục ngọn núi vinh quang bằng nỗ lực của bản thân, rồi ngày mai sẽ lại tiếp tục leo cao hơn và cứ thế. Đánh bại đỉnh cao của người khác sẽ chẳng là gì so với việc chiến thắng

được đỉnh cao của chính mình.

Hôm nay tôi sẽ nhân giá trị của mình lên một trăm lần!

Ngọn gió ấm sẽ nuôi dưỡng hạt giống đến lúc chín muồi và gió cũng sẽ mang tiếng nói của tôi đến với những đôi tai biết lắng nghe. Tôi sẽ dùng lời nói để khẳng định mục tiêu của mình. Một khi lời đã thốt ra sẽ không thể rút lại được, và tôi sẽ là nhà tiên tri cho chính vận mệnh của mình. Người đời có thể cười nhạo những lời nói ấy, nhưng họ đã nghe được những hướng đi, dự định, ước mơ của tôi và tôi sẽ chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài việc biến những lời trên đầu môi ấy thành hiện thực.

Hôm nay tôi sẽ nhân giá trị của mình lên một trăm lần!

Tôi sẽ không phạm phải sai lầm khủng khiếp khi nhắm vào một mục tiêu không đáng.

Tôi sẽ làm điều mà kẻ thất bại không dám làm.

Tôi sẽ luôn với tay xa hơn tầm với của mình.

Tôi sẽ không tự mãn với thành quả của mình nơi thương trường.

Tôi sẽ luôn tự nâng cao mục tiêu và đích đến của mình.

Tôi sẽ luôn nỗ lực để khiến từng giờ trôi qua sẽ càng giá trị hơn.

Nhưng tôi sẽ không bao giờ tự tung hô thành tựu của mình với thế giới, thay vào đó tôi sẽ để thế giới tán dương tôi, và rồi tôi sẽ đón nhận với lòng khiêm tốn nhất có thể.

Hôm nay tôi sẽ nhân giá trị của mình lên một trăm lần!

Một hạt lúa nhỏ bé khi được nhân lên một trăm lần sẽ sản sinh thêm một trăm cá thể khác. Và cứ thế nhân con số ấy thêm một trăm lần nữa, có lẽ sẽ đủ lương thực cho bất kỳ thành phố nào trên khắp thế giới này. Thế mà tôi lại không sánh bằng một hạt thóc được ư?

Hôm nay tôi sẽ nhân giá trị của mình lên một trăm lần!

Rồi khi đã thực hiện được, tôi vẫn sẽ tiếp tục và tiếp tục, và thế giới sẽ phải kinh ngạc trước sự vĩ đại của tôi, bởi tôi đang được lấp đầy bởi những ngôn từ được viết trong những cuộn giấy da này.

16
Cuộn thứ chín

Giấc mơ của tôi là vô ích, dự định là cát bụi và mục tiêu chỉ là viển vông, tất cả sẽ chẳng có giá trị gì nếu không đi kèm hành động.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Ngay cả những tấm bản đồ, dù được hoạch định cẩn thận, chi tiết và cụ thể đến đâu cũng chưa chắc có thể giúp chủ nhân của nó đi đúng hướng. Chưa từng có điều luật nào, dù công bằng đến mấy, có thể ngăn chặn được mọi tội ác. Cũng chưa từng có một cuộn giấy nào, kể cả cuộn giấy tôi đang cầm trên tay, tạo ra được dù chỉ một đồng hay một lời tán thưởng. Hành động, chỉ duy nhất hành động, mới là chất dẫn để biến tấm bản đồ, điều luật, cuộn giấy này, kế hoạch, mục tiêu của tôi trở thành một sức mạnh sống động. Hành động là thức ăn, là nước uống nuôi dưỡng thành công của tôi.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Sự chần chừ kìm hãm bước chân tôi được sinh ra từ nỗi sợ hãi, và giờ, tôi nhận ra được bí mật này, được khai quật từ sâu thẳm trái tim tràn đầy dũng cảm. Tôi đã biết được rằng để chiến thắng nỗi sợ, tôi phải luôn hành động không chần chừ, và từ đó những run rẩy yếu đuối sẽ tan biến đi. Tôi đã biết rằng hành động sẽ biến mọi nỗi khiếp sợ như mãnh hổ trở thành sự trầm tĩnh như loài kiến bé nhỏ.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Kể từ giờ, tôi sẽ luôn ghi nhớ bài học về con đom đóm, rằng nó chỉ phát ra ánh sáng khi cất cánh bay, khi nó thực sự hành động. Tôi

sẽ là một con đom đóm và ngay giữa ánh mặt trời ban ngày, ánh hào quang của tôi vẫn sẽ luôn rực rỡ. Những người khác có là sâu bướm khoe sắc thì vẫn phải sống nhờ vào những bông hoa cho mật. Mặc kệ họ! Tôi vẫn sẽ là con đom đóm thắp sáng cho vạn vật.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Tôi sẽ không bỏ sót bất kỳ bài tập nào hay để dành cho ngày mai bởi tôi biết rằng ngày mai là ngày không bao giờ đến. Hãy để tôi hành động ngay hôm nay dù cho hành động đó không thể mang lại hạnh phúc hay thành tựu, bởi sẽ tốt hơn nếu ta dám hành động và nhận lấy thất bại, còn hơn cứ quanh quẩn mãi trong lúng túng bất lực. Và sự thật là, hạnh phúc có thể không phải là quả ngọt mà tôi sẽ hái được, nhưng nếu thiếu đi hành động, tất cả trái ngọt sẽ héo tàn trong khu vườn.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Kể từ đây, tôi sẽ cứ lặp lại những từ ngữ này, mỗi giờ, mỗi ngày, từng ngày như thế, cho đến khi tất cả đã trở thành thói quen như việc hít thở, trở thành bản năng tự nhiên như một cái chớp mắt. Những ngôn từ này sẽ tạo điều kiện cho tôi có thể thực hiện hành động cần thiết để thành công. Những ngôn từ này sẽ tạo điều kiện cho tôi có thể đương đầu với những thử thách mà kẻ thất bại luôn né tránh.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Tôi sẽ lặp đi lặp lại những lời này. Khi thức dậy, tôi sẽ lặp lại những lời này, và rời ngay khỏi giường ngủ trong khi những kẻ thất bại kia vẫn đang say giấc.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Khi đặt chân vào thương trường, tôi sẽ lặp lại những lời này và ngay lập tức đương đầu cùng viễn cảnh ngay trước mắt trong khi những kẻ thất bại vẫn loay hoay e ngại.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Khi đối mặt với một cánh cửa, tôi sẽ lặp lại những lời này và đánh sập cánh cửa ấy trong khi kẻ thất bại vẫn bối rối chờ đợi trong sợ hãi.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Khi đối mặt với cám dỗ, tôi sẽ lặp lại những lời này và ngay lập tức hành động để bài trừ nó.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Khi muốn bỏ cuộc và định bắt đầu trở lại vào hôm sau, tôi sẽ lặp lại những lời này và nó biến thành sức mạnh giúp tôi ngay lập tức tiếp tục hoàn thành công việc.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Chỉ có hành động mới quyết định giá trị của tôi nơi thương trường, và để nhân thêm giá trị của mình, tôi sẽ nhân thêm hành động. Tôi sẽ bước đến nơi những kẻ thất bại không dám bước. Tôi sẽ làm việc khi những kẻ thất bại đang tìm kiếm sự an ổn, nghỉ ngơi. Tôi sẽ cất tiếng nói khi những kẻ thất bại chỉ biết câm lặng. Tôi sẽ kêu gọi mười người mua hàng khi những kẻ thất bại cố gắng chỉ để có một người. Tôi sẽ nói "Tất cả đã xong" khi kẻ thất bại nói "Đã quá muộn".

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Bởi thời khắc hôm nay là tất cả những gì tôi có, "ngày mai" là ngày dành cho sự lười biếng. Tôi không lười biếng. "Ngày mai" là ngày mà cả quỷ dữ cũng hóa thiện. Tôi không phải là quỷ dữ. "Ngày mai" sẽ là lúc thứ yếu đuối trở nên mạnh mẽ. Tôi không yếu đuối. "Ngày mai" là ngày kẻ thất bại trở thành thành công. Và tôi không phải là kẻ thất bại.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Sư tử săn mồi khi đói, đại bàng tìm nước uống khi khát, nếu không hành động, chúng đều sẽ chết.

Tôi khao khát thành công. Tôi khao khát hạnh phúc và trí tuệ. Nếu không hành động, tôi sẽ lụi tàn dần trong cuộc sống của một kẻ thất bại, cơ cực, khổ sở.

Tôi sẽ ra lệnh, và tôi sẽ tuân theo chính mệnh lệnh của mình.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

Thành công là không chờ đợi. Chỉ một giây phút trì hoãn, tôi sẽ mất nó vĩnh viễn. Đây chính là thời cơ, đây chính là thời điểm.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ!

17
Cuộn thứ mười

Ai mà chẳng cầu nguyện khi đối mặt với bi kịch và đau đớn? Ai mà chẳng than khóc khi đối diện với ngặt nghèo, cái chết hay điều bí ẩn vượt xa sự hiểu biết của con người? Bản năng sâu thẳm này đến từ đâu mà trong thời khắc nguy kịch nhất lại bật ra từ miệng mọi sinh vật?

Khi ta vụt bàn tay qua ngay trước mắt, mí mắt sẽ khép lại. Gõ nhẹ vào đầu gối, chân sẽ co lại. Khi đối mặt với thời khắc đen tối, miệng sẽ thốt lên: "Ôi, Chúa tôi".

Tôi chẳng cần phải có đức tin để biết được bí mật to lớn ấy của Tạo Hóa. Mọi sinh vật di chuyển trên trái đất này, kể cả con người, đều mang bản năng cầu cứu. Tại sao ta lại có được món quà trời ban này?

Chẳng phải tiếng than khóc của chúng ta cũng là một dạng cầu nguyện sao? Chẳng có gì khó hiểu khi Tạo Hóa ban tặng cho loài vật, con cừu, con la, chú chim hay con người, khả năng than khóc cầu sự giúp đỡ, kèm với đức tin rằng sẽ có Đấng Tối Cao nào đó lắng nghe và hồi đáp lại những lời kêu cứu ấy, đúng không? Từ bây giờ, tôi sẽ cầu nguyện, nhưng lời cầu khấn của tôi chỉ nguyện để có được sự dẫn đường.

Tôi sẽ chẳng bao giờ cầu có những vật chất ở trên đời. Tôi sẽ không cầu nguyện để có đầy tớ mang thức ăn đến cho mình hay một người chủ nhà sẵn sàng nhường tôi chỗ ở. Tôi sẽ không tìm kiếm từ nguyện cầu vàng bạc, tình yêu, sức khỏe, chiến thắng, tiếng tăm, thành công, hay hạnh phúc. Tôi sẽ chỉ cầu mong cho sự dẫn đường, tôi sẽ được hướng dẫn để đạt được tất cả những điều ấy, và lời thỉnh cầu của tôi sẽ luôn luôn được đáp trả.

Tôi sẽ nhận được sự hướng dẫn mà mình tìm kiếm, hoặc sẽ không, nhưng cả hai chẳng phải đều là câu trả lời hay sao? Nếu một đứa bé xin cái bánh mì từ người cha nhưng không có được, thì đó chẳng phải đã là câu trả lời của người cha hay sao?

Tôi sẽ cầu nguyện để được dẫn đường, và tôi sẽ cầu nguyện như là một nhà lái buôn.

Ôi! Đấng Sáng Tạo của vạn vật, hãy giúp con. Ngày hôm nay con sẽ bước ra ngoài thế giới, trần trụi và đơn độc. Nếu không có bàn tay của Người, con sẽ mãi quanh quẩn nơi rất xa con đường dẫn đến thành công và hạnh phúc.

Con chẳng cầu mong vàng bạc, vải vóc hay cơ hội ngang tầm với khả năng của mình; thay vào đó, hãy chỉ lối cho con, để con có thể đạt được khả năng ngang tầm với mọi cơ hội mà con có.

Người đã dạy cho sư tử và đại bàng cách săn bắt và no đầy với răng và móng vuốt của chúng. Hãy dạy cho con cách dùng ngôn từ để săn bắt và no đầy với tình yêu, để con có thể là con sư tử giữa xã hội loài người và là con đại bàng giữa chốn thương trường.

Hãy luôn giữ cho con khiêm nhường qua trở ngại và thất bại, nhưng đừng che giấu khỏi con phần thưởng của sự chiến thắng.

Hãy giao cho con những nhiệm vụ mà con người đã thất bại, nhưng hãy giúp con gieo được hạt giống thành công từ những thất bại đó. Hãy cho con đối đầu với những nỗi sợ làm sục sôi tinh thần con, nhưng hãy cho con lòng can đảm để bật cười trước sợ hãi.

Xin cho con đầy đủ tháng ngày để đến được đích đến cuối cùng, nhưng hãy giúp con sống mỗi ngày như là ngày cuối cùng còn lại.

Xin khép con vào kỷ luật để con phải nỗ lực không ngừng, nhưng hãy chỉ cho con cách nắm bắt được Luật Cân bằng. Lấp đầy con với sự nhạy bén để nhìn ra cơ hội của mình, nhưng hãy ban cho con tính kiên nhẫn để tập trung vào thế mạnh bản thân.

Hãy để con đắm mình trong những thói quen tốt, khiến những thói quen xấu bị loại đi, nhưng cũng hãy ban cho con lòng thương cảm cho những điểm yếu của người khác.

Hãy cho con thấy được rằng mọi chuyện rồi sẽ qua, nhưng giúp con cảm nhận được may mắn tốt lành khi có được hôm nay.

Hãy cứ phơi bày cho con thấy sự ghét bỏ của xung quanh đối với

mình, nhưng hãy lấp đầy con bằng tình yêu để biến mọi người xa lạ thành bạn bè.

Nhưng xin hãy chỉ thực hiện những điều trên nếu Người muốn vậy. Con chỉ là một cá thể nhỏ bé và đơn độc, nhưng Người đã khiến con trở nên khác biệt, chắc hẳn có một nơi đặc biệt dành riêng cho con. Hãy dẫn lối cho con, giúp đỡ con.

Hãy để con trở thành tất cả những gì Người mong đợi.

Hãy giúp đỡ con người nhỏ bé này.

Hãy dẫn đường cho con, thưa Chúa Trời.

18

Thế rồi trong tòa dinh thự vắng lặng, Hafid lặng lẽ đợi chờ người kế thừa những cuộn giấy da. Người đàn ông già nua chỉ có viên quản lý là bạn đồng hành. Từng mùa đến rồi đi, tuổi già ập đến cướp đi sức khỏe của Hafid, khiến ông chỉ còn có thể ngồi lặng im trong khu vườn khép kín của mình.

Ông chờ đợi.

Ông đã chờ đợi gần ba năm ròng rã kể từ khi cho đi toàn bộ tài sản và giải thể đế chế thương mại của ông.

Rồi một hôm, từ phía Đông bên kia sa mạc xuất hiện một hình dáng yếu ớt, khập khiễng, tiến vào Damascus, băng qua những con đường và dừng chân lại ngay trước lâu đài của Hafid. Erasmus, vốn thường là một hình mẫu của tác phong lịch sự, lần này cứ khăng khăng án ngữ ở cửa lâu đài mặc cho người đàn ông lạ khẩn khoản:

– Hãy cho ta gặp ông chủ của ông!

Vẻ ngoài của người đàn ông lạ mặt ấy nom có vẻ không đáng tin cậy. Đôi giày của ông ta đã mòn rách, được vá víu bởi những sợi dây bện. Đôi chân đen nhẻm đầy vết xây xát. Trên mình ông ta vận một chiếc khố từ lông lạc đà đã cũ rách và giãn hết ra. Đầu tóc ông rối bù, dài thượt, và đôi mắt đỏ ngầu như bị mặt trời thiêu đốt.

Erasmus vẫn giữ lấy nắm cửa.

– Ngươi tìm ông chủ ta có việc gì?

Người đàn ông lạ mặt thả chiếc túi vải rơi khỏi vai mình và đan siết hai tay lại với nhau như để cầu xin Erasmus.

– Xin ông, hãy rộng lượng cho tôi được gặp ông chủ của ông. Tôi sẽ chẳng gây hại hay xin của bố thí gì đâu. Hãy để ngài ấy lắng nghe tôi, rồi tôi sẽ rời đi ngay.

Erasmus, tuy vẫn do dự, từ từ mở cửa và gật đầu. Sau đó, ông quay người tiến nhanh về phía khu vườn, người đàn ông lạ mặt khập khiễng theo sau.

Trong vườn, Hafid đang mơ màng ngủ. Erasmus hơi khựng lại do dự, rồi ho vài tiếng. Hafid hơi trở người. Ông lại cất tiếng ho, và lần này Hafid mở mắt.

– Xin ngài tha lỗi cho sự làm phiền này, nhưng có một người đến thăm ngài.

Hafid ngồi thẳng dậy, mắt hướng về phía người đàn ông lạ đang cúi mình. Ông ta hỏi:

– Có phải ngài chính là người bán hàng vĩ đại nhất không?

Hafid cau mày lại, rồi gật đầu.

– Ta từng được gọi như vậy nhiều năm trời, nhưng giờ thì không. Danh hiệu đó chẳng còn thuộc về ta nữa. Ngươi tìm ta có việc gì?

Người đàn ông nhỏ bé đứng nép mình trước Hafid và đưa tay áp lên ngực. Ông chớp mắt dưới ánh đèn mờ tỏ và đáp:

– Tôi là Saul, từ Jerusalem, giờ tôi trở về nơi tôi được sinh ra là Tarsus. Tôi xin ngài, đừng để bề ngoài của tôi đánh lừa ngài. Tôi không phải là một tướng cướp nơi hoang dã, cũng không phải là gã ăn mày trên đường phố. Tôi được sinh ra ở vùng đất Tarsus và cũng là công dân của Rome. Chúng tôi là tín đồ giáo phái Fa-ri[1] của dân tộc Do Thái thuộc chi họ Benjamin, và dù chỉ là một người may lều, nhưng tôi cũng đã được học theo Gamaliel vĩ đại. Vài người gọi tôi là Paul[2].

[1] Một nhánh phái của Do Thái giáo.

[2] Paul vùng Tarsus (ở Cilicia, Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay) cũng được biết đến với tên Do Thái là Saul. Paul, một cái tên mà ông có được nhờ quyền công dân La Mã của mình, được sinh ra vào đầu thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên hoặc cuối thế kỷ cuối cùng trước Công nguyên.

Paul hay Saul, như ban đầu ông được gọi, một người làm lều, là một người Pharisee được giáo dục và sống nhiều năm ở Jerusalem.

Khi ông đang trên đường đến Damascus để tiếp tục sứ mệnh dập tắt những người cải đạo sang giáo phái Do Thái mới thì ông trải nghiệm khải tượng về Chúa Jesus. Từ đó trở đi, ông trở thành một nhà truyền giáo, truyền bá thông điệp của Kitô giáo. Ông cũng đã viết một phần lớn Kinh Thánh Tân Ước.

Ông lắc lư người khi nói, lúc này Hafid mới hoàn toàn tỉnh táo và mau chóng mời người đàn ông kia ngồi.

Paul gật đầu, nhưng vẫn đứng.

– Tôi đến để kêu gọi sự giúp đỡ và hướng dẫn mà chỉ có ngài mới có thể ban cho tôi. Ngài có cho phép tôi được nói ra câu chuyện của mình chứ?

Erasmus đứng đằng sau người đàn ông lạ liên tục lắc đầu ra hiệu, nhưng Hafid vờ như không thấy gì. Ông quan sát kỹ người vừa đến phá giấc ngủ của mình, rồi gật đầu.

– Ta đã quá già, không thể ngước lên nghe ngươi nói. Hãy đến ngồi bên chân ta và ta sẽ lắng nghe lời ngươi.

Paul đặt cái túi sang bên cạnh và quỳ xuống gần người đàn ông đang ngồi im lặng chờ đợi.

– Bốn năm về trước, quá nhiều những kiến thức hỗn độn tích lũy trong nhiều năm đã che mắt tôi khiến tôi không nhìn thấy sự thật. Khi đó, tôi là người đã chứng kiến một người đàn ông sùng đạo tên là Stephen bị ném đá ở Jerusalem. Ông ta đã bị kết tội tử hình bởi tòa án Do Thái tối cao vì tội buông lời báng bổ Thánh Thần.

Hafid cắt ngang với giọng khó hiểu:

– Ta không hiểu chuyện này có liên quan gì đến ta.

Paul đưa tay lên như để xoa dịu người đàn ông vừa lên tiếng.

– Tôi sẽ giải thích ngắn gọn thôi. Stephen tôn thờ một người đàn ông tên là Jesus. Chưa đầy một năm trước khi xảy ra sự việc của Stephen, Jesus bị đóng đinh vào thập giá bởi người La Mã vì tội xúi giục nổi loạn. Stephen cứ một mực cho rằng Jesus là đấng cứu thế đã được tiên đoán trước bởi nhà tiên tri Do Thái, và cho rằng thánh đường đã âm mưu cùng La Mã để giết người con của Chúa. Và Stephen đã bị kết tội chết cho niềm tin ấy. Như tôi đã nói, tôi có tham gia vào câu chuyện này. Hơn nữa, với sự cuồng tín và lòng

nhiệt huyết non trẻ, tôi nhận nhiệm vụ mang theo một lá thư của linh mục tối cao của thánh đường, đi đến Damascus để truy lùng những người theo Jesus và mang về Jerusalem để chịu sự trừng phạt. Đó là chuyện bốn năm về trước.

Erasmus thoáng nhìn Hafid và giật mình, ông chưa từng thấy ở Hafid ánh mắt như lúc này. Không gian lặng phắc, chỉ còn tiếng thác nước đổ, cho đến khi Paul tiếp tục câu chuyện.

– Lúc ấy, khi tôi tiến đến Damascus cùng với trái tim đầy ý định giết chóc, thì bỗng từ trời cao, một ánh sáng chói lòa xuất hiện ngay trước mắt tôi. Bất thần, dù không hề bị quật ngã, tôi thấy mình đang nằm vật ra đất, và dù lóa mắt chẳng trông thấy gì, tôi vẫn nghe một giọng nói văng vẳng bên tai: "Saul, Saul, tại sao ngươi lại hành hạ ta?". Tôi đáp: "Ngươi là ai?", và giọng nói ấy trả lời: "Ta chính là Jesus, chính là người mà ngươi đang muốn săn đuổi. Nhưng giờ hãy đứng lên và tiến vào thành phố, ngươi sẽ được chỉ dẫn phải làm gì". Tôi đứng dậy như kẻ mù lòa và được người bạn đồng hành dìu đến Damascus. Tôi đã không được ăn uống gì trong ba ngày khi đến trú chân tại căn nhà của một tín đồ của Jesus. Sau đó, một người tên Ananias đến gặp tôi, ông bảo mình được mách bảo để tìm tôi. Và rồi khi ông ta đặt bàn tay lên mắt tôi, tôi lại có thể nhìn thấy bình thường. Rồi tôi ăn uống và dần hồi phục sức lực.

Hafid rướn người về trước và hỏi:

– Sau đó chuyện gì xảy ra?

– Tôi được đưa đến giáo đường Do Thái và sự xuất hiện của tôi, một kẻ khủng bố những ai ủng hộ Jesus, gây cho họ nỗi khiếp hãi. Nhưng ngay khi tôi thuyết giáo, tất cả đều bối rối. Tôi khẳng định rằng người đã bị hành hạ và đóng đinh lên thập tự chính là đứa con của Chúa. Tất cả những người có mặt đều không tin vào tai mình, chẳng phải chính tôi đã gây ra cuộc tàn sát ở Jerusalem sao? Thế nên, hầu hết mọi người đều tưởng mình đang xem một trò lừa. Tôi không thể thuyết phục họ rằng trái tim tôi đã thay đổi. Rất nhiều người muốn tôi phải chết để rửa hận, vì thế tôi đã chạy trốn và quay trở về Jerusalem. Trở về Jerusalem, những gì xảy ra ở Damascus lại cứ thế lặp lại. Không ai trong số những người ủng hộ Jesus muốn lại gần tôi. Tôi cố hết sức mình giải thích nhưng vô ích. Bất cứ lời nào của tôi đều vấp phải những phản ứng ngược lại. Cho đến một ngày, khi tôi đến giáo đường và vào trong sân, ngắm nhìn những người bán bồ câu và cừu để hiến tế, giọng nói ấy lại vang lên trong đầu tôi.

– Lần này là gì? – Erasmus cất lời. Hafid mỉm cười với người bạn già và gật đầu bảo Paul tiếp tục.

– Giọng nói ấy bảo: *"Ngươi đã tốn nhiều lời trong gần bốn năm, nhưng ngươi chẳng tỏa sáng là bao. Kể cả lời nói của Chúa Trời cũng phải được bán cho loài người, bằng không họ sẽ không nghe thấy. Chẳng phải ta đã dùng những ngôn từ đơn giản nhất để tất cả có thể hiểu được sao? Ngươi sẽ chẳng bắt được con ruồi nào bằng giấm đâu. Hãy quay trở lại Damascus và tìm ra người được mệnh danh là người bán hàng vĩ đại nhất. Nếu ngươi muốn rao truyền lời nói của ta đến với thế giới, hãy để ông ấy chỉ cách cho".*

Hafid lướt mắt nhanh về phía Erasmus, và viên quản lý cảm nhận được một câu hỏi không thành lời. Phải chăng đó là người mà ông đã chờ đợi bấy lâu nay? Người bán hàng vĩ đại nghiêng mình về trước và đặt tay lên vai Paul.

– Hãy kể ta nghe về Jesus.

Giọng nói của Paul như có sức sống lạ thường. Paul kể về chuyện người Do Thái chờ đợi một đấng cứu thế đến và nối kết họ thành một khối bền vững, cùng sống trong một đế chế tự do độc lập, hạnh phúc và hòa bình. Ông kể về John, người làm lễ rửa tội, và sự ra đời của Jesus. Ông kể về những điều kỳ diệu tạo nên bởi người đàn ông này, những bài diễn thuyết của Ngài trước dân chúng, sự hồi sinh từ cái chết, việc điều trị cho người đổi tiền, và rồi cậu kể về việc Ngài bị đóng đinh trên thập giá, lúc chôn cất, và sự phục sinh. Cuối cùng, để minh họa thêm cho câu chuyện, Paul lấy từ trong chiếc bao của mình ra một tấm áo màu đỏ và đặt vào lòng Hafid.

– Thưa ngài, ngài đang cầm trên tay mình tất cả những gì còn lại của Jesus. Jesus đã ban tặng cho thế giới mọi thứ mình có, kể cả cuộc đời của Ngài. Ngay dưới chân cây thập giá, quân lính La Mã đã trả giá rất cao để lấy được tấm áo choàng này. Sau cùng, tôi đã có thể sở hữu nó sau biết bao nỗ lực tìm kiếm khi tôi còn ở Jerusalem.

Khuôn mặt Hafid tái nhợt đi và tay ông run rẩy khi cầm trên tay chiếc áo choàng rướm máu. Erasmus lo lắng trước biểu hiện của ông chủ, tiến đến gần người đàn ông già cỗi. Hafid cứ lật qua lật lại chiếc áo choàng cho đến khi ông thấy một ngôi sao nhỏ được may đính vào... Là con dấu của Tola, người đã sản xuất những chiếc áo choàng để Pathros bán ra! Ngay sát bên ngôi sao là một dấu tròn bên trong hình vuông – con dấu của Pathros.

Hafid đưa chiếc áo choàng lên áp vào má của mình. Rồi ông lắc đầu: "Không thể nào!". Vào những năm tháng hùng mạnh của Pathros, ông ấy đã bán hàng ngàn chiếc áo choàng của Tola cơ mà.

Tay vẫn ôm lấy chiếc áo choàng, Hafid nghẹn ngào:

– Hãy cho ta biết, Jesus đã được sinh ra như thế nào?

Paul kể:

– Ngài đã rời khỏi cõi đời này với hai bàn tay trắng. Và khi đến với cuộc đời, Ngài cũng thế. Jesus được ra đời trong một hang động ở Bethlehem, trong thời điểm tổng điều tra Augustus.

Cả hai người đàn ông sững sờ khi nhìn thấy nụ cười như trẻ thơ và những dòng nước mắt lăn dài trên gò má nhăn nheo của Hafid. Rồi ông lau nước mắt, hỏi:

– Và có phải trên bầu trời đã xuất hiện một ngôi sao sáng nhất mà con người từng được soi rọi khi hài nhi ấy chào đời?

Paul mở miệng nhưng chẳng thể thốt nên lời. Cũng không cần thiết nữa. Hafid ôm chầm lấy Paul, và lúc này, nước mắt của họ đã hòa vào nhau.

Cuối cùng, người đàn ông già đứng dậy, ra hiệu cho Erasmus.

– Bạn thân yêu của tôi, hãy đi về phía tòa nhà và mang trở lại đây chiếc rương. Cuối cùng, ta cũng đã tìm được người bán hàng của ta rồi.

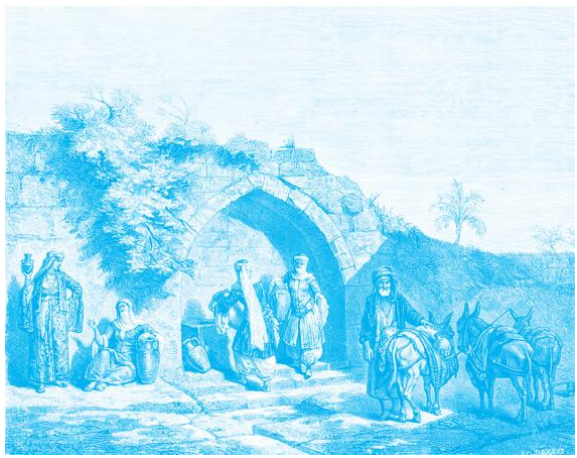

PHẦN 2

1

Ở vùng ngoại ô của Damascus, trong một tòa lâu đài tráng lệ bằng cẩm thạch sáng loáng với những hàng cọ cao vút bao bọc bên ngoài, có một người đàn ông đặc biệt tên là Hafid đang sinh sống. Giờ ông đã nghỉ hưu, nhưng đế chế thương mại khổng lồ của ông vẫn được biết đến như là một đế chế không biên giới, từng mở rộng ra nhiều vùng lãnh thổ từ Parthia đến La Mã và đến cả Britannia, hùng mạnh đến mức đâu đâu cũng ca ngợi ông là người bán hàng vĩ đại nhất thế giới.

Đến khi ông nói lời tạm biệt giới thương mại sau hai mươi sáu năm tăng trưởng và lợi nhuận đạt mức kỷ lục, câu chuyện đầy cảm hứng về quá trình đổi đời của Hafid, từ cậu bé chăn lạc đà hèn mọn bước lên một vị trí đầy quyền lực và giàu sang, đã lan truyền khắp thế giới văn minh.

Trong thời đại hỗn loạn và đầy biến động, khi phần lớn thế giới văn minh cúi đầu trước Caesar và đội quân của ngài, tiếng tăm của Hafid gần như vượt qua cả ngài và trở thành một huyền thoại sống. Đặc biệt đối với tầng lớp nghèo hèn và bị áp bức ở Palestine, vùng biên giới phía Đông của đế chế, Hafid xứ Damascus được tán dương trong âm nhạc và thơ ca như một tấm gương chói sáng về những gì con người có thể giành được trong cuộc sống, mặc cho mọi rào cản và trở ngại.

Thế nhưng, dù là một người đã được nhào nặn trở thành một di sản bất hủ và đã tích cóp được một khối tài sản trị giá hàng triệu ta-lăng vàng, người bán hàng vĩ đại nhất thế giới vẫn chẳng hề cảm thấy hạnh phúc khi về hưu.

Tờ mờ sáng một ngày kia, như bao ngày khác trong suốt nhiều năm qua, Hafid xuất hiện từ cổng sau tòa lâu đài, cẩn thận bước đi trên con đường đá bazan bóng loáng vẫn còn đẫm hơi sương, nhanh nhẹn băng qua khoảnh sân trong rộng và tối. Xa xa, một con gà trống ẩn mình đâu đó cất tiếng gáy khi những tia nắng mặt

trời đầu tiên lấp lánh ánh vàng chiếu xuống vùng sa mạc từ hướng Đông.

Hafid dừng lại gần đài phun nước hình bát giác giữa khoảnh sân rộng lớn và hít một hơi thật sâu, gật gù thưởng thức những bông hoa nhài rộ nở một màu vàng nhạt đang vấn vít bức tường đá cao vời vợi bao quanh lâu đài. Ông thắt lại chiếc thắt lưng da, kéo lại chiếc áo vải lanh mềm mại và tiếp tục bước chậm hơn, băng qua mái vòm tự nhiên bằng những tán cây bách đến trước một lăng mộ bằng đá granit vươn cao lên mà không một chi tiết trang trí.

– Chào buổi sáng, Lisha yêu dấu của ta! – Ông khẽ thì thầm, đưa tay nhẹ nhàng vuốt ve một nụ hồng trắng vươn ra từ bụi hồng duy nhất cạnh cánh cổng bằng đồng nặng nề của lăng mộ. Sau đó, ông lùi về băng ghế đục đẽo từ gỗ gụ gần đấy rồi khoan thai ngồi xuống, mắt hướng về lăng mộ, nơi chứa đựng những gì còn lại của người phụ nữ thân thương đã cùng ông đi qua cuộc đời, qua gian nan và vinh quang chiến thắng.

Hafid cảm thấy một bàn tay đặt lên vai mình và trước khi kịp mở mắt, ông đã nghe thấy giọng nói khàn khàn quen thuộc của người quản lý sổ sách lâu năm, đồng thời là người bạn đồng hành trung thành của ông, Erasmus.

– Thứ lỗi cho tôi, ông chủ…

– Chào buổi sáng, anh bạn già.

Erasmus mỉm cười, chỉ tay về phía mặt trời lúc này đã ở ngay trên đỉnh đầu họ.

– Buổi sáng đã qua rồi. Chào buổi trưa, thưa ông chủ.

Hafid thở dài và lắc đầu.

– Lại một hiểm họa nữa của tuổi già. Đêm thì không ngủ được, luôn trở dậy trước bình minh, ban ngày lại ngủ suốt như mèo con. Cái tác phong này thật là phi tự nhiên quá.

Erasmus gật đầu và khoanh tay lại, trông đợi một bài ca thán nữa về nỗi phiền muộn của tuổi già. Nhưng hôm nay không giống mọi buổi sáng khác, vì Hafid đột nhiên đứng bật dậy và chạy thật nhanh về phía lăng mộ cho đến khi tay ông chạm vào phiến đá. Sau đó, ông xoay người và thét lên với chất giọng mạnh mẽ:

– Ta đã trở thành một kẻ đáng thương hại! Nói cho ta biết đi

Erasmus, từ khi nào ta lại bắt đầu một cuộc sống ích kỷ và tách biệt như thế này, một cuộc sống mà từng giây từng phút đều khiến ta cảm thấy tiếc thương cho bản thân?

Erasmus đăm đăm nhìn Hafid và đáp:

– Thay đổi lớn nơi ngài bắt đầu từ việc phu nhân Lisha qua đời, và quyết định bất ngờ của ngài là từ bỏ hết tất cả những cửa hàng cũng như đoàn buôn của mình, sau khi chôn cất bà. Mười bốn năm đã trôi qua kể từ lúc ngài quyết định quay lưng lại với thế giới.

Hai mắt Hafid ươn ướt.

– Anh bạn già, người anh em yêu quý, làm thế nào mà anh có thể chịu đựng lối cư xử tồi tệ này của ta suốt từng ấy năm?

Viên kế toán già nhìn xuống, đăm đăm nhìn đôi bàn tay mình.

– Chúng ta đã ở bên nhau gần bốn mươi năm và lòng mến yêu tôi dành cho ngài là vô điều kiện. Tôi đã phục vụ ngài trong những giây phút ngài thành công và hạnh phúc nhất, và tôi phục vụ ngài ngay lúc này, vẫn sẵn lòng như trước, mặc dù tôi vô cùng đau đớn với cuộc sống còn tệ hơn cả cái chết mà ngài tự định ra cho bản thân. Ngài không thể làm phu nhân Lisha sống lại, vì thế ngài luôn cố gắng để được đoàn tụ với bà ấy trong lăng mộ kia. Ngài có nhớ nhiều năm trước, khi ngài ra chỉ thị cho tôi trông nom một bụi hồng đỏ và sẽ trồng nó cạnh bên bụi hồng trắng này, sau khi ngài qua đời và yên nghỉ nơi đây?

– Có, ta nhớ. – Hafid trả lời. – Và cũng đừng quên ta liên tục nhắc anh rằng tòa lâu đài và nhà kho này sẽ thuộc về anh sau khi ta chết. Một sự báo đáp nho nhỏ cho tình bạn và lòng trung thành suốt bao năm, cùng tất cả những gì anh phải chịu đựng từ ta kể từ khi chúng ta mất Lisha.

Hafid vươn tay ra ngắt lấy nụ hồng trắng và cầm nó trở lại băng ghế. Ông cẩn thận đặt nó vào lòng người bạn già.

– Tự thương hại là căn bệnh kinh khủng nhất, Erasmus à. Và ta đã khốn khổ vì nó quá lâu rồi. Ta đã thật ngu ngốc khi tách biệt bản thân ra khỏi nhân loại vì nỗi đau buồn vô bờ bến của mình, tự biến mình thành kẻ sống ẩn dật trong lăng mộ tại chính nơi ta và anh cùng cư ngụ. Đủ rồi! Đã đến lúc thay đổi!

– Nhưng thưa chủ nhân, đó không phải là những tháng năm lãng

phí. Những đóng góp thiện nguyện của ngài cho người nghèo ở Damascus…

Hafid ngắt lời.

– Tiền bạc ư? Sự hy sinh ấy có là gì đối với ta? Tất cả những kẻ giàu có đều xoa dịu lương tâm bằng cách trao vàng cho người nghèo. Người giàu sống nhờ vào những đóng góp này, cũng như những người đói khát mà thôi. Và họ phải đảm bảo rằng cả thế giới phải biết đến sự rộng lượng vĩ đại của họ, trong khi với bản thân họ, những đóng góp đó chẳng là gì hơn một nắm những đồng bạc lẻ. Không, anh bạn đáng mến à, đừng ca ngợi lòng từ thiện của ta. Thay vào đó, hãy thông cảm cho việc ta không sẵn lòng chia sẻ thêm về bản thân…

– Thế nhưng, – Erasmus phản đối, – sự ẩn dật của ngài cũng có mặt tốt, thưa ngài. Chẳng phải ngài đã làm đầy thư viện bằng những công trình trí tuệ vĩ đại của thế giới và dành ra không biết bao nhiêu giờ để nghiên cứu, học hỏi các ý tưởng và nguyên lý đó sao?

Hafid gật đầu.

– Ta lúc nào cũng cố gắng làm bản thân bận rộn qua những ngày đêm dài đằng đẵng bằng cách để bản thân tiếp thu những kiến thức mà ta chưa bao giờ có được khi còn trẻ. Nỗ lực này đã mở ra trước mắt ta một thế giới của sự phi thường và triển vọng mà ta có rất ít thời gian để thưởng thức khi mải mê theo đuổi vàng bạc và thành công. Mặc dù vậy, ta đã kéo dài nỗi tiếc thương của mình quá lâu rồi. Thế giới này đã cho ta mọi thứ mà một người có thể mong muốn. Đã đến lúc ta bắt tay vào đền đáp món nợ này, bằng cách làm tất cả những gì có thể để cuộc sống của toàn nhân loại trở nên tốt đẹp hơn. Ta vẫn chưa sẵn sàng để đi đến nơi an nghỉ cuối cùng và khóm hồng đỏ mà ta yêu cầu anh trồng ở đây sau khi ta chết, cạnh bên bụi hồng trắng mà Lisha yêu thích, sẽ phải chờ đợi thôi.

Những giọt nước mắt vui mừng chảy dài trên đôi gò má nhăn nheo của Erasmus, trong khi Hafid vẫn tiếp tục.

– Livy[1] viết lịch sử thành Rome khi ông ta bảy mươi lăm tuổi và Tiberius[2] cai trị vương triều cho đến gần tám mươi tuổi. So với bọn họ, ta chỉ là một đứa trẻ… một đứa trẻ khỏe mạnh ở độ tuổi sáu mươi! Phổi ta còn sạch, cơ bắp ta còn săn chắc, thị lực vẫn tinh tường, tim vẫn đập khỏe mạnh, và tâm trí thì vẫn minh mẫn như

thuở đôi mươi. Ta tin rằng mình đã được chuẩn bị cho cuộc sống thứ hai!

[1] Titus Livius, trong tiếng Anh là Livy (59 TCN – 17 SCN), là một sử gia người La Mã, đã viết về lịch sử của Rôma trong cuốn Ab Urbe Condita.

[2] Tiberius (42 TCN – 37 SCN) là hoàng đế thứ hai và là một trong những vị tướng vĩ đại nhất của đế chế La Mã.

– Đây đúng là phép màu tuyệt vời! – Erasmus reo vang, ngẩng mặt nhìn lên bầu trời. – Sau nhiều năm lặng im đau đớn trước tình trạng của ngài, lời cầu nguyện của tôi cuối cùng đã được đáp lại. Hãy cho tôi biết, thưa ngài, điều gì đã bất ngờ làm sống lại người đàn ông được cả thế giới yêu mến và kính trọng này đây?

Hafid mỉm cười.

– Là Lisha.

– Phu nhân Lisha ư?

– Anh vẫn nhớ chứ, suốt những năm Lisha còn sống, đã có biết bao nhiêu giấc mơ của nàng cuối cùng rồi cũng xảy ra trong đời thực?

Erasmus gật đầu.

– Những thông tin phu nhân trao cho chúng ta từ những giấc mơ của người vẫn thường ngăn chúng ta khỏi những thỏa thuận buôn bán nhiều may rủi.

Hafid chỉ về phía băng ghế:

– Sáng nay, khi ngồi ngủ gật ở đây, ta đã mơ thấy Lisha. Nàng nắm tay ta, dẫn ta đi qua những con đường ở Damascus, chỉ cho ta thấy bao nhiêu dân thường đang phải chịu cảnh đói kém, bệnh tật, đau đớn, lạc lối, nghèo nàn và bất hạnh. Ta nghe thấy giọng nàng nhẹ nhàng nói rằng ta không thể phớt lờ những mảnh đời như thế thêm một giây phút nào nữa. Nàng nhắc cho ta nhớ rằng trên thế giới có vô số những người như vậy, những người không ai thân thích, và ta không được nhắm mắt làm ngơ trước những cảnh ngộ này mà đào lỗ trốn chui trốn nhủi như một con sâu.

– Nhưng thưa ngài, chưa bao giờ phu nhân Lisha nói chuyện với ngài bằng giọng điệu như vậy.

– Chính xác, Erasmus à. Ngày trước nàng không có lý do gì để làm vậy. Nhưng gượm đã, giấc mơ của ta vẫn chưa kết thúc. Sau đó, nàng nói cuộc sống của ta sắp bắt đầu một lần nữa, và chuỗi ngày sống ẩn dật của ta sắp đi đến hồi kết, vì một người lạ mặt sẽ tìm đến ta vào một ngày gần nhất. Và ta sẽ không quay lưng lại với anh ta như đã làm với nhiều người trong quá khứ. Người lạ mặt này, theo lời Lisha, sẽ mang đến cho ta chiếc chìa khóa mở ra tương lai, một tương lai sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của rất nhiều người. Erasmus? Erasmus, sao mặt anh trắng bệch vậy? Có chuyện gì sao?

– Xin ngài thứ lỗi, thưa chủ nhân, vì quá vui mừng trước sự chuyển biến nơi ngài, tôi đã quên báo rằng có một vị khách đang ở trong thư viện chờ đợi được gặp mặt ngài.

– Một người bạn à?

– Một người lạ mặt, ít ra là đối với tôi. Ông ta xưng tên là Galenus, đến từ Jerusalem, và ông ta có lời đề nghị buôn bán với ngài.

– Sao anh không mời ông ta về theo lệnh ta, như anh đã làm với tất cả những vị khách đến thăm ta trong những năm qua?

– Có cái gì đó đặc biệt ở người đàn ông này, thưa ngài, khiến tôi không thể buộc mình mời ông ta ra về.

– Ông ta không biết rằng chuỗi ngày ngồi nghe về những đề nghị buôn bán của ta đã chấm dứt từ lâu rồi sao?

Erasmus mỉm cười và khẽ nghiêng đầu ra chiều tinh nghịch.

– Ông ta không biết. Ông ta cũng chẳng biết sự hiện diện của mình đã được báo mộng đâu, thưa ngài. Ngài vẫn muốn tôi mời ông ta ra về sao?

Lần đầu tiên trong hơn một thập kỷ, tiếng cười của Hafid vang vọng khắp khoảnh sân khi hai người bạn già ôm chầm lấy nhau và cùng xoay người tiến về phía tòa lâu đài.

– Nhanh lên nào Erasmus. Không nên để giấc mộng chờ đợi lâu.

2

Người khách lạ đang đứng cạnh hồ cá vàng nằm ngay giữa thư viện rộng lớn, ngắm nhìn hàng ngàn cuộn giấy da được xếp ngay ngắn trên những chiếc kệ làm từ gỗ hồ đào với vẻ kinh ngạc. Những chiếc kệ này kéo dài từ sàn đá cẩm thạch sẫm màu lên đến trần nhà cao vút tô điểm bằng những ô gạch mosaic[1] màu xanh và vàng.

[1] Gạch mosaic: loại gạch được tạo ra từ nhiều viên gạch nhỏ, liên kết thành mảng gạch lớn, có khả năng chống mài mòn, chống nước. Có ba loại gạch mosaic chính: mosaic men, mosaic marble, mosaic thủy tinh.

Galenus thấp người, mái tóc bạc cạo sát vô cùng tương phản với những đường nét ngăm đen của ông. Tuy tầm vóc không cao, nhưng ở người đàn ông này toát lên một vẻ uy quyền cho thấy rằng đây là một người đòi hỏi và nhận được sự kính trọng từ người khác. Erasmus lui về phía sau sau khi giới thiệu vị khách với chủ nhân của mình.

– Cuối cùng tôi cũng được diện kiến người bán hàng vĩ đại nhất thế giới, thật quá đỗi vinh dự, – Galenus nói, cúi rạp người xuống, – và căn phòng này khiến tôi thật sự choáng ngợp. Quả là một bộ sưu tập đồ sộ, tráng lệ! Đến Hoàng đế Claudius[2] cũng phải ganh tỵ mất thôi.

[2] Claudius: hoàng đế La Mã từ năm 41 đến 54.

Hafid gật đầu hãnh diện.

– Đúng vậy. Ở đây, tôi có thể đàm đạo với Horace, Virgil, Catullus, Lucretius[3] và nhiều người khác, những người được trời phú cho tầm nhìn và trí tuệ vĩ đại. Trên bức tường ở phía Nam kia có lẽ là bộ sưu tập hoàn chỉnh duy nhất các công trình của Varro[4]: 620 tập sách thuộc 74 bộ. Tuy nhiên, tôi không nghĩ rằng ngài đến đây

để bàn luận về bộ sưu tập của tôi, và tôi xin lỗi vì đã bắt ngài phải chờ đợi quá lâu như vậy. Chúng ta hãy cùng ngồi xuống nào.

[3] Đây là các nhà thơ, nhà hùng biện, triết gia La Mã nổi tiếng.

[4] Marcus Terentius Varro, hay Varro Reatinus, là một học giả La Mã.

Vừa nói, Hafid vừa chỉ tay về chiếc trường kỷ với lưng ghế được khảm đồi mồi và đá quý.

Nhận ra hàm ý từ giọng nói nghiêm nghị của Hafid, Galenus nhanh chóng đi vào mục đích của chuyến viếng thăm.

– Thưa ngài, tôi được biết rằng vì đế chế thương mại rộng lớn mà ngài từng điều hành, ngài có thể hùng biện bằng tiếng Do Thái, tiếng Hy Lạp và tiếng La Mã. Đúng không thưa ngài?

Hafid cau mày và liếc nhìn Erasmus, nhưng ông ta chỉ khẽ nhún vai và ngoảnh mặt đi chỗ khác.

– Tôi e là trình độ của mình chưa đến mức hùng biện đâu, – Hafid trả lời, – nhưng tôi đã rèn luyện để có thể giao tiếp bằng cả ba ngôn ngữ.

Galenus nghiêng người về phía vị chủ nhà.

– Ngài thương gia đáng kính, chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên mà niềm khát khao tri thức của loài người dường như là vô bờ bến. Một cuộc cách mạng trí tuệ và tinh thần đang diễn ra, do một người đàn ông bình thường dẫn dắt. Ông ta hiện nay không còn hài lòng với việc là một con người tầm thường nữa, ông muốn tìm kiếm lời khuyên, sự chỉ bảo và lời dạy về việc cải thiện số phận bằng cách vận dụng một cách khôn ngoan hơn những tài năng mà ông đã có từ khi mới lọt lòng. Để đáp ứng cuộc di cư khổng lồ bước vào thế giới của sự tự hoàn thiện bản thân, hàng ngàn người rao giảng và nhà hùng biện giờ đây đang chu du từ thành phố này sang thành phố khác, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm của họ trên mọi lĩnh vực có thể, từ chiêm tinh học đến trồng trọt, đầu tư, y học. Họ giảng dạy cho những đám đông lớn, đã qua trường lớp lẫn chưa hề qua đào tạo, trên những sườn đồi, trong sân thi đấu, chỗ hội họp công cộng, rạp hát, và thậm chí cả đền thờ.

Galenus tạm ngưng và chờ đợi một lời phản hồi từ vị chủ nhà, nhưng khi Hafid vẫn giữ im lặng, ông tiếp tục.

– Dĩ nhiên, trong vô vàn những người thuyết giảng này, có cả những tay lừa đảo dẻo miệng, những kẻ cung cấp toàn thông tin vô bổ và thông điệp của bọn chúng thì chẳng mấy giá trị so với chi phí tham dự cắt cổ mà chúng thu vào. Mặt khác, từ những nỗ lực và quan sát suốt cuộc đời mình, có nhiều bậc thầy hùng biện đầy quyền lực trong truyền thống người La Mã, Cato và Cicero, những người đã rút ra và chia sẻ với quần chúng những bài học và kỹ thuật vô cùng quý giá, giúp cải thiện cuộc sống. Nhiều người đi dạy khắp nơi thu hút rất đông người ủng hộ, xây dựng được cơ đồ khổng lồ trên bục diễn thuyết.

Hafid giơ cao tay, nở một nụ cười nhẫn nại.

– Tôi biết rõ về những bậc thầy hùng biện này. Trừ một số người gây rắc rối thì tôi nhiệt liệt tán thành nỗ lực của họ nhằm tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người. Nhưng chuyện này thì liên quan thế nào đến tôi?

– Thưa người bán hàng vĩ đại, – Galenus trả lời, – tôi có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức những buổi triển lãm, những cuộc thi đấu, và các sự kiện giải trí khác cho quần chúng. Trong hai mươi năm qua, tôi đã tổ chức những cuộc tranh luận, diễn thuyết, những buổi hòa nhạc, các trận đấm bốc tranh tiền thưởng, những cuộc đấu vật, những vở kịch, và vô số những cuộc đua, gồm cả chạy bộ và cưỡi xe ngựa. Tôi đã thực hiện biết bao buổi diễn thuyết ở Athens, Jerusalem, Alexandria, Rome, cũng như hàng trăm thành phố và thị trấn nhỏ khác trên khắp thế giới.

– Điều đó thật sự thú vị, Galenus à, và ông làm tôi ấn tượng đấy. Nhưng vì lẽ gì mà ông đến đây?

Giọng vị khách run run:

– Thưa ngài, tôi muốn được đại diện cho người bán hàng vĩ đại nhất thế giới trong các buổi diễn thuyết cá nhân. Tôi đoan chắc rằng với một lý lịch như ngài đây, ngài hẳn phải có một thông điệp về hy vọng và thành công mà hẳn sẽ thay đổi số phận của rất nhiều người. Và sau khi nghe thấy chất giọng đầy nội lực của ngài, tôi biết chắc ngài có thể truyền tải nó với uy tín lớn. Bởi vì danh tiếng của ngài chắc chắn sẽ thu hút những đám đông ở khắp mọi nơi. Tôi muốn đưa ngài lên những bục giảng và sân khấu của thế giới, để ngài có cơ hội chỉ dạy và truyền cảm hứng cho những người đàn ông và đàn bà bình thường về các phương pháp cần thiết để biến một vài giấc mơ thành sự thật. Thế giới rất cần đến sự hướng dẫn chuyên sâu của ngài, thưa ngài Hafid.

Galenus phải mất vài phút mới có thể lấy lại bình tĩnh sau cú sốc của việc Hafid ngay lập tức chấp thuận lời đề nghị của mình. Sau bữa trưa, mà trong suốt thời gian đó, Hafid liên hệ đến giấc mơ kỳ lạ ban sáng và lời dự báo của Lisha, hai người tiếp tục thảo luận bên chiếc bàn lớn bằng gỗ tếch đặt trong thư viện, trong khi Erasmus ghi chú lại những điều cần thiết.

– Chuyến lưu diễn đầu tiên, – Galenus giải thích, – sẽ là trải nghiệm rèn luyện, tuy ngắn ngủi nhưng quan trọng trong quá trình ngài trau chuốt bài nói của mình và lĩnh hội một vài nguyên tắc cơ bản trong nghệ thuật hùng biện bằng cách nói trước những đám đông nhỏ. Tôi sẽ dõi theo các buổi diễn thuyết đầu tiên của ngài và đưa ra những lời khuyên mà tôi tin rằng có thể giúp ngài truyền tải tốt hơn. Bắt đầu ở các thị trấn và làng mạc gần đây cũng có thể đóng vai trò như một giai đoạn thử nghiệm cho ngài. Và bốn, năm bài giảng đầu tiên là đủ cho ngài quyết định xem có muốn tiếp tục đi đến những thủ đô trên thế giới, những nơi mà đám đông sẽ lên đến con số hàng ngàn chứ không chỉ hàng trăm người hay không.

– Ông thật là chu đáo. – Hafid mỉm cười. – Nếu tôi tự biến mình thành một gã ngốc, thì thật may là chỉ có một vài nhân chứng chứng kiến sự thất bại thảm hại ấy.

Galenus cười vang.

– Tôi tin là chuyện đó sẽ không xảy ra đâu. Nếu ngài cho phép, sáng mai tôi sẽ lên đường và bắt tay vào thu xếp những thủ tục cần thiết để ngài xuất hiện ở bốn hoặc năm địa điểm, mỗi nơi cách nhau không quá nửa ngày đi đường. Sau đó, tôi sẽ trở lại và đồng hành với ngài trong suốt chuyến lưu diễn. À, mà liệu ngài, người đàn ông với những đoàn thương gia có mặt ở khắp mọi nẻo đường trên thế giới, vẫn còn sở hữu trong chuồng ngựa một cỗ xe ngựa kiên cố và vững chãi, đủ rộng rãi cho tất cả chúng ta cùng với vật dụng cá nhân, di chuyển một cách thoải mái chứ?

– Tôi có một chiếc xe ưa thích, nhưng có lẽ cần phải sửa chữa lại đôi chút sau nhiều năm bị bỏ bê không sử dụng. Dĩ nhiên, Erasmus cũng sẽ đi cùng chúng ta. Cỗ xe này đủ rộng cho bốn người ngủ trong đó, và nó cần sức kéo của bốn con ngựa. Tuy nhiên, tôi cũng có sẵn vài con ngựa Ả Rập xám có thể quay lại làm việc cho chủ nhân của chúng. Cỗ xe ngựa này là món quà tôi nhận được từ vị tổng trấn vùng Judea, Pontius Pilate, vào khoảng mười lăm năm trước, sau khi tôi cung cấp hai trăm con ngựa giống quý giá cho đoàn kỵ binh của ông ta, đóng quân tại Caesarea, với một

cái giá phải chăng.

– Tuyệt vời. Ở mỗi thị trấn, tôi sẽ thuê địa điểm phù hợp nhất cho bài giảng của ngài, bất kể đó là rạp hát, thao trường, đấu trường, hay trường học. Và tôi cũng sẽ chiêu mộ một lực lượng cần thiết những người dân địa phương để quảng bá tốt nhất sự xuất hiện của ngài trước công chúng.

Erasmus cuối cùng cũng phá vỡ sự im lặng của mình.

– Galenus, ông có đề cập đến sự phú quý mà một số nhà hùng biện đi lưu diễn tích cóp được, và tôi đã rất kiên nhẫn chờ ông trình bày những thỏa thuận tài chính mà ông đưa ra cho cuộc làm ăn này.

– Dĩ nhiên rồi. Trước hết, tôi sẽ trừ mọi chi phí như đồ ăn thức uống, nơi ăn chốn ở tạm thời, tiền thuê cơ sở vật chất để giảng dạy, chuồng ngựa và tiền chi trả cho người dân ở mỗi thị trấn, những người giúp quảng bá chương trình của chúng ta, trong tổng số tiền thu được từ phí vào cổng. Rồi tôi sẽ giữ lại 25% số tiền còn lại như là thù lao của mình và chuyển phần còn lại cho Hafid. Đây là cách chia hoa hồng thông thường của những người đáng kính nhất trong nghề này.

– Nghe cũng hợp tình hợp lý đấy. - Hafid đáp. – Hãy chuyển giao toàn bộ thu nhập của tôi cho Erasmus. Anh ấy đã trông nom việc chi tiêu của tôi trong suốt nhiều năm và tôi thấy mình chẳng có lý do nào để thay đổi thói quen ấy ở thời điểm này. Sau này ta có thể quyết định xem mình nên giúp đỡ cho hội từ thiện nào.

Galenus nói:

– Tôi sẽ đi ít nhất hai tuần, thu xếp kế hoạch cho chuyến hành trình của ngài. Trong khi tôi vắng mặt, ngài sẽ có thời gian chuẩn bị bài giảng cũng như tập luyện cách truyền tải nó. Thật ra, những nhà hùng biện vĩ đại mà tôi từng gặp đều nói rằng họ luyện tập mọi lúc, rằng mỗi bài giảng chính là sự diễn tập cho bài tiếp theo. Ngôn từ mà họ sử dụng dường như cũng luôn thay đổi để phù hợp với đối tượng khán giả, với những tin tức quan trọng vào thời điểm đó, và thậm chí với cả thời tiết nữa.

Lúc này Hafid đang vội vàng ghi chép vào một mảnh giấy da nhỏ.

– Nhân nhắc đến thời gian, Galenus này, một bài giảng nên kéo dài trong bao lâu?

– Không có quy định nào về thời gian cả. Tôi quen một triết gia nổi tiếng được biết đến với những buổi diễn thuyết kéo dài suốt bốn giờ liền hoặc hơn nhưng chẳng đọng lại được gì. Và tôi cũng vẫn còn nhớ, nhiều năm trước, tôi từng được lắng nghe một người giảng đạo trẻ tuổi trên một ngọn núi gần Jerusalem, anh ta đã chạm đến tâm hồn từng thính giả có mặt hôm đó bằng khả năng và lòng yêu thương của mình trong bài diễn thuyết chưa đến nửa giờ đồng hồ. Tôi khuyên ngài nên viết một bài diễn văn mà ngài có thể truyền tải trong thời gian một giờ, rồi ghi nhớ nó để quá trình truyền đạt của ngài thật tự nhiên mà không cần phải "đọc" bất kỳ chữ nào. Chứ nếu quá một giờ, ngay đến những khán giả trung thành nhất cũng bắt đầu cảm thấy cơ thể tê cứng.

Erasmus thoáng lo lắng nhìn vị chủ nhân của mình.

– Lúc này ngài đã có ý tưởng nào về chủ đề bài giảng của mình chưa, thưa chủ nhân?

Hafid đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại trên nền nhà lát đá như thể ông đang tập diễn thuyết.

– Ta thường nghĩ về những cuộc hội họp nhiều năm trước, lúc đó tất cả quản đốc đều tập trung tại đây, trong chính căn phòng này, cùng ta xem lại kết quả của một năm vừa qua cũng như đặt ra mục tiêu cho tương lai. Ta luôn trò chuyện với họ, không phải về chất lượng sản phẩm hay doanh số bán hàng, mà là về tầm nhìn tương lai của từng người và phân tích mỗi tầm nhìn có thể nằm trong tầm kiểm soát đến mức nào để áp dụng nó trong tương lai, nhằm tận dụng tốt hơn tài năng và tiềm lực của họ. Ta thường nói đến sự thay đổi, và dù đau đớn đến mấy thì đó cũng là điều cần thiết. Ta nhắc người của mình nhớ rằng dù bao nhiêu tuổi thì chúng ta vẫn luôn phát triển chứ không phải như những bông huệ tây trên cánh đồng, nở hoa rồi trở thành rơm rạ, bị chôn vùi hoặc bị thổi bay đi mất. Và ta đã luôn nhắc nhở họ về những điều phi thường mà họ có thể thực hiện, với điều kiện họ phải học tập để bảo vệ chính mình, cả ngày lẫn đêm, khỏi kẻ thù tồi tệ nhất là chính bản thân họ.

Ngày nay, chỉ cần bước đi trên bất kỳ nẻo đường nào ở Damascus, hay bất cứ thành phố nào đều có thể chứng kiến biết bao nhiêu con người lầm đường lạc lối. Lisha, cầu Chúa phù hộ linh hồn nàng, đã cho ta thấy điều này trong giấc mơ sáng nay. Và từ quan sát của chính mình, ta cũng biết thế giới này không phải là một thế giới hạnh phúc. Cứ một người cười thì có mười kẻ phải rơi lệ. Có điều gì đó không đúng ở đây, điều gì đó sai trái vô cùng.

Thượng Đế ban cho chúng ta tất cả những công cụ cần thiết để đạt được bất cứ mục tiêu nào, nhưng chúng ta đã đánh mất những bản kế hoạch, những bản vẽ và vì thế chúng ta chẳng thể xây dựng được gì ngoài những ngôi nhà chứa đầy nỗi buồn đau. Có lẽ, với cách làm hèn mọn của mình, ta có thể giúp đỡ Thượng Đế bằng cách rải vài viên sỏi làm dấu một con đường cho những ai tìm kiếm sự dẫn dắt, giống như con đường ta đi cách đây rất lâu đã được dẫn dắt bởi một người khác.

3

Thế là ở độ tuổi mà hầu hết mọi người bằng lòng sống trong cái bóng của quá khứ, người bán hàng vĩ đại nhất thế giới lại dấn thân vào con đường mới.

Bài diễn văn đầu tiên của ông được trình bày trong một hội trường ẩm mốc ở vùng ngoại ô Caesarea Philippi với chưa đầy một trăm khán giả. Sau đó, trong bữa ăn khuya tại một điểm dừng chân cho thương lái gần đó, Hafid cùng hai người bạn đồng hành điểm lại buổi diễn thuyết đầu tiên này.

– Thông điệp của ngài, – Galenus nói, – vừa mạnh mẽ vừa đơn giản, và tôi đoan chắc rằng các nguyên tắc mà ngài đưa ra rất có giá trị với tất cả những người đến tham dự, dù cho hoàn cảnh của họ như thế nào. Và dĩ nhiên, không một ai, trên bất kỳ bục giảng nào, có thể phát biểu với cương vị của ngài, bởi vì chẳng có ai ở thời đại này đạt được thành công như ngài! Con tim tôi rung lên với cảm giác hồi hộp mong chờ những lần xuất hiện sau này của ngài tại các thành phố lớn như Rôma và Jerusalem. Ngài sẽ phải phát biểu suốt nhiều buổi tối, bất kể diễn đàn lớn nhỏ, trước khi chúng ta làm hài lòng được những đám đông khổng lồ, những người sẽ tập hợp lại để học hỏi kinh nghiệm từ một bậc thầy. Thật là một viễn cảnh đáng mong đợi!

Hafid đẩy chiếc dĩa của mình sang một bên, khuôn mặt nghiêm nghị nói:

– Galenus à, làm ơn rút lại những lời khen ngợi đó và để dành chúng đến khi tôi thật sự xứng đáng. Còn bây giờ, hãy cho ta biết cách cải thiện phần trình bày kém cỏi của mình tối hôm nay.

– Đây mới là buổi diễn thuyết đầu tiên của ngài thôi, thưa ngài Hafid, nên ngài không cần phải nghiêm khắc thái quá với bản thân. Nghệ thuật hùng biện không phải là một kỹ năng có thể tinh thông dễ dàng một sớm một chiều. Tối nay, tôi nhận thấy

ngài đã quên mất vài ba ý ngài vốn đã dự định đưa vào bài diễn thuyết, nhưng ngài vẫn bình thản tiếp tục, đến mức tôi ngờ rằng chẳng ai trong phòng nhận ra thiếu sót của ngài. Tôi cũng nghĩ có lẽ ngài nên cân nhắc đến việc di chuyển nhiều hơn trong suốt quá trình diễn thuyết. Thi thoảng hãy bước đến gần phía khán giả, đứng lại, sau đó thì xoay người và bước đi khỏi chỗ họ mà không nói thêm gì cả. Ngài hãy nhớ rằng muốn là một diễn giả giỏi, trước hết ngài phải là một diễn viên giỏi. Hãy ra hiệu bằng tay mỗi khi ngài muốn nhấn mạnh một ý nào đó, và đồng thời ngài cũng nên lên giọng và xuống giọng. Điều quan trọng nhất là ngài hãy cố gắng nhìn vào mắt khán giả càng nhiều càng tốt, mỗi lúc một người, cứ như thể ngài đang có một cuộc đối thoại riêng tư với từng người, bất kể khoảng cách giữa hai người là bao nhiêu.

Hafid buồn bã lắc đầu.

– Ta còn phải học nhiều lắm.

Galenus vỗ lên tay ông, an ủi:

– Hãy kiên nhẫn, thưa ngài, thật kiên nhẫn. Tôi biết ngài trở thành người bán hàng giỏi nhất thế giới không phải chỉ trong một ngày. Tôi đã dõi theo hàng trăm nhà diễn thuyết khác nhau suốt nhiều năm trời, và tôi phải nói rằng tối nay tôi đã vô cùng kinh ngạc trước phong thái đĩnh đạc và bình tĩnh của ngài. Nhưng xét lại thì, lẽ ra tôi chẳng có gì phải ngạc nhiên cả. Sau tất cả những thử thách mà ngài đã gặp phải và vượt qua trong đời, tối nay chắc chắn chỉ là một mối bận tâm cỏn con với ngài.

– Ngược lại là khác, – Hafid thở dài, – ta không chắc thông điệp của mình có giá trị với những người đó hay không. Họ dường như chẳng mảy may xúc động trước lời nói của ta và có rất ít người vỗ tay sau khi ta kết thúc.

– Sẽ đến lúc đó thôi, thưa ngài, – Erasmus quả quyết, – rồi sẽ đến lúc đó.

Nhưng điều đó đã không đến, dẫu là ở Bethsaida, Chorazin hay Capernaum. Không một nơi nào Hafid có thể truyền lửa cho khán giả của mình.

Lần xuất hiện cuối cùng theo lịch trình của ông trong chuyến lưu diễn đầu tiên này là tại một ngôi làng trên sườn đồi ở Nazareth. Và bởi đây là giao lộ của hai tuyến đường quân sự và thương mại, Galenus cũng như những phụ tá đã cố gắng tập trung được gần ba trăm người tại phòng ăn của nhà trọ duy nhất trong thị trấn.

Nhiều năm về sau, Hafid đã nhanh chóng thừa nhận rằng quyết định diễn thuyết ở Nazareth có ảnh hưởng rất lớn đến những năm còn lại trong cuộc đời ông. Sau buổi tối đáng tiếc ở Capernaum, khi ông chắc rằng mình đã thất bại trước những khán giả là ngư dân và thương gia, ông suýt chút nữa thì hủy bỏ điểm dừng cuối cùng trong lịch trình và quay trở về Damascus. Nhưng thói quen không bao giờ bỏ cuộc trong bất kỳ việc gì và việc ông không thể nói ra ba chữ "Tôi bỏ cuộc" đã buộc ông tiến đến Nazareth.

Mặc dù cách truyền tải của Hafid đã dần cải thiện qua từng buổi diễn thuyết, nhưng bản thân bài nói ở Nazareth lại chẳng có gì đáng nhớ. Tuy nhiên, ở hàng ghế thứ hai có một người đang ngồi chăm chú lắng nghe từng câu từng lời của ông. Đó là một người bạn cũ đáng kính: ngài Sergius Paulus, vị tổng trấn La Mã lâu năm của hòn đảo Cyprus. Suốt bài diễn thuyết, vị tổng trấn ấy luôn mỉm cười và gật đầu khích lệ ông, và còn đứng lên vỗ tay thật lớn ngay sau khi phần trình bày của Hafid kết thúc.

Sau khi Hafid giải đáp câu hỏi cuối cùng từ khán giả, hai người bạn cũ tay bắt mặt mừng rồi cùng nhau bước lên cầu thang của nhà trọ, theo sau là Galenus và Erasmus. Sergius thắp ngọn đèn dầu trong căn phòng tối lên trước khi ra hiệu cho những vị khách của mình bước vào.

– Nơi này đúng là chẳng thể sánh được với bất kỳ căn phòng nào trong cung điện của tôi ở Paphos, – ông mỉm cười ôm lấy Hafid lần nữa, – nhưng mà được nhìn thấy ông, người bán hàng vĩ đại, cùng với người bạn đáng tin cậy Erasmus đây, đã là quá đủ xa xỉ với tôi rồi. Đã bao lâu rồi ấy nhỉ? – Ông vừa hỏi vừa rót rượu từ chiếc túi da vào bốn chiếc cốc.

– Gần hai mươi năm, thưa tổng trấn, ấy vậy mà ngài không hề già thêm ngày nào.

– À ha, ngay cả người bán hàng vĩ đại nhất đôi khi cũng bẻ cong sự thật.

Sergius đáp lời, và trong khi họ nhâm nhi rượu, Erasmus kể lại cho Galenus nghe chi tiết về những năm giao thương vui vẻ và sinh lợi giữa đoàn buôn của Hafid và người dân ở Cyprus.

Cuối cùng, Hafid cũng lên tiếng đặt câu hỏi đã xuất hiện trong tâm trí ông kể từ giây phút ông thoáng nhìn thấy Sergius dưới hàng ghế khán giả. Ngài tổng trấn đáng kính của đảo Cyprus đang làm gì ở một nơi cách xa lãnh thổ của ông như thế này, và tại sao

ông lại có mặt ở một ngôi làng nhỏ hoang vắng như Nazareth?

– Có thể nói tôi ở đây là do ông đấy, Hafid à. Cái tên Saul hay Paul vùng Tarsus có gợi lên ý nghĩa gì với ông không?

– Tất nhiên rồi. Đấy là một người truyền giáo nhỏ bé rất có tiếng nói. Khi đó ông ta đang cố gắng truyền bá một tôn giáo mới đến quần chúng, dựa trên những bài giảng của một người đàn ông tên là Jesus, người đã bị Pontius Pilate[1] đóng đinh vào thập tự vì nổi dậy chống lại La Mã. Tôi gặp Paul khi mọi người quay lưng lại với ông ta và mạng sống của ông ta đang gặp nguy hiểm. Theo lời ông ấy kể, ông ấy tìm đến tôi sau khi nghe thấy một giọng nói lúc đang cầu nguyện trong đền thờ người Do Thái ở Jerusalem. Giọng nói ấy bảo rằng nếu ông ấy muốn bán được niềm tin của mình cho người khác, ông nên học cách làm điều đó từ người bán hàng vĩ đại nhất thế giới.

[1] Pontius Pilate là tổng trấn xứ Judaea từ năm 26 đến năm 36 sau Công nguyên, dưới thời hoàng đế La Mã Tiberius.

– Và ông đã đồng ý giúp ông ta?

– Đúng vậy.

Sergius gật đầu và mỉm cười.

– Chắc hẳn ông đã hướng dẫn ông ta một cách rất xuất sắc. Paul đã có dũng khí đi đến Cyprus và yêu cầu được diện kiến tôi, dựa vào tình bằng hữu giữa ông và ông ta. Hai ngày sau, ông ta đã thuyết phục được tôi thay đổi tôn giáo. Tôi đã là con chiên của Chúa Jesus kể từ dạo ấy.

– Ngài ư? Một người La Mã sao?

– Đúng thế. Theo tôi biết thì có lẽ tôi là người đầu tiên. Chẳng phải người đàn ông nhỏ bé ấy đã không cố gắng cải đạo ông sau khi ông cho ông ta những lời khuyên quý giá để bán ý tưởng dễ như bán hàng sao?

– Không. Ông ấy lên đường ngay tối hôm ấy và kể từ đó, chúng tôi chưa từng gặp lại nhau, mặc dù suốt những năm qua, ông ấy cũng thường xuyên viết thư cho tôi. Nhưng ngài vẫn chưa giải thích cho tôi biết, hỡi Sergius, hà cớ gì ngài lại có mặt ở nơi bị Thượng Đế ruồng bỏ này.

Ngài tổng trấn cười.

– Bị ruồng bỏ à? Không đâu. Cuối cùng tôi đã nhận ra rằng cuộc sống của mình đã gần đến hồi kết, và tôi muốn bước theo bước chân của Chúa Jesus ở Palestine này trước khi lìa đời. Tôi đã nhường lại việc cai trị Cyprus cho những người có năng lực và thực hiện một chuyến nghỉ phép kéo dài ba tháng để có thể nhìn thấy tận mắt thế giới nơi Chúa Jesus đã sống và tiếp xúc với thật nhiều mảnh đời.

– Nhưng Nazareth thì có ý nghĩa gì?

– Thời thanh niên, Chúa Jesus đã sống ở đây, và Ngài cũng trưởng thành ở đây, phụ giúp cha mình trong một xưởng mộc nhỏ…

– Nhưng Ngài ấy không sinh ra ở đây. – Hafid ngắt lời.

Sergius ngạc nhiên đến tái mặt:

– Làm sao ông biết điều đó khi ông không phải là một tín đồ?

– Vì tôi đã ở cùng với Jesus không lâu sau khi Ngài ấy chào đời, trong một cái hang lừa ở Bethlehem.

Bàng hoàng trước những gì mình vừa nghe, Sergius che cả hai tay lên miệng và chờ đợi Hafid tiếp tục.

– Tôi từng là cậu nhóc chăn lạc đà thuộc đoàn thương buôn vĩ đại của Pathros, nhưng khi đó tôi đã trải qua ba ngày hết sức khó khăn ở Bethlehem, cố gắng bán chiếc áo choàng đỏ không đường may mà Pathros đã giao cho tôi như một thử thách để tôi chứng tỏ rằng mình nên được thăng chức từ một cậu bé chăn lạc đà lên thành người bán hàng. Đến tối ngày thứ ba, sau hàng trăm lời rao bán thất bại, tôi ăn một ít bánh mì trong khu nhà trọ và rồi vòng ra phía sau tòa nhà ấy, tiến đến cái hang nơi tôi buộc con lừa của mình. Vì trời lạnh nên tôi quyết định ngủ trên đống cỏ khô, kế bên chú lừa yêu quý của mình, thay vì ngủ trên triền đồi.

Tôi định là sau một giấc ngủ thật ngon, tôi sẽ sẵn sàng để sáng hôm sau dồn hết nỗ lực cuối cùng nhằm bán được chiếc áo choàng, và tôi chắc chắn rốt cuộc mình sẽ thành công. Nhưng khi bước vào hang, tôi bắt gặp một đôi nam nữ trẻ tuổi đang ngồi bên một ngọn nến và ở dưới chân họ là chiếc máng đựng cỏ khô cho gia súc. Trong cái máng ấy là một đứa trẻ sơ sinh đang say giấc trên những cọng rơm, và tôi thấy đứa bé không có gì để chống lại cái lạnh ngoại trừ tấm áo choàng rách bươm mà cha mẹ đắp cho nó.

– Ông đã làm gì?

Hafid siết chặt hai bàn tay và hít vào thật sâu.

– Tôi băn khoăn suy nghĩ trong một lúc, tưởng tượng tất cả những hậu quả nặng nề khi trở về đoàn buôn mà không có cái áo choàng, hay tiền bán được nó. Cuối cùng, tôi lấy cái áo choàng xuống khỏi lưng lừa và cẩn thận bọc quanh đứa bé sau khi trả lại tấm áo sờn rách cho người cha và người mẹ đang kinh ngạc. Ngài biết đấy, Sergius, đã gần năm mươi năm trôi qua, thế mà tôi như vẫn còn nghe rõ những tiếng nấc thổn thức vì biết ơn của người mẹ trẻ xinh đẹp ấy khi bà bước đến gần và hôn lên má tôi.

Hafid đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại với hai tay đặt sau lưng, trong khi ba người còn lại lắng nghe chăm chú.

– Tôi cưỡi lừa quay lại đoàn buôn như một đứa trẻ tuyệt vọng. Tôi đã không hoàn thành nhiệm vụ, và lúc đó tôi đã chắc chắn mình sẽ là thằng dọn phân lạc đà cả đời. Đầu gục xuống trong cảm giác thất bại hoàn toàn, tôi thậm chí không nhận thấy một ngôi sao sáng đã theo tôi suốt quãng đường từ Bethlehem trở về nơi đoàn buôn hạ trại. Nhưng ông chủ tôi, ngài Pathros, thì có. Mặc dù trời đã muộn, ngài vẫn đứng ở rìa dãy lều trại đợi tôi về, ngài chỉ tay lên bầu trời có ánh sao sáng rực và hỏi tôi đã làm điều phi thường gì. Tôi trả lời ngài ấy là tôi chẳng làm gì cả. Tuy nhiên, nhìn lên vì sao sáng, xem nó như là một tín hiệu đặc biệt từ Thượng Đế, ngài đã trao cho tôi mười cuộn bí kíp thành công mà tôi đã sử dụng, trong suốt những tháng ngày của mình, để đạt được nhiều điều tốt đẹp trong cuộc sống hơn bất kỳ người xứng đáng nào khác. Hơn thế nữa, Pathros đã ra lệnh cho tôi không chia sẻ những bí kíp này với bất cứ ai, cho đến khi nào tôi nhận được tín hiệu đặc biệt từ người tiếp theo nhận lấy những cuộn giấy ấy, dù cho người đó có thể sẽ không nhận ra rằng họ đang truyền đến cho tôi một tín hiệu.

Sergius mỉm cười.

– Và cuối cùng người nhận lấy những cuốn bí kíp từ ông chính là Paul?

– Đúng vậy, ba năm sau khi tôi giải thể đế chế thương mại của mình. Khi đó, tôi gần như đã mất hết hy vọng về việc truyền lại những bí kíp ấy cho đời sau rồi.

– Làm thế nào mà ông biết Paul chính là người sẽ thừa kế những cuộn giấy ấy? Tín hiệu đặc biệt là gì?

– Trong chiếc túi ông ấy đeo bên mình là tấm áo choàng đỏ không đường may, mà theo ngài vừa nói đó là chiếc áo yêu thích của Jesus, và Ngài ấy đã mặc nó trong suốt cuộc đời mình. Trên áo là những vệt máu khô sẫm màu từ những trận đòn roi mà Jesus phải chịu đựng trước khi bị đóng đinh. Tôi càng kinh ngạc hơn khi nhìn thấy ở mép áo là dấu hiệu quen thuộc của phường hội đã sản xuất những chiếc áo choàng được ưa chuộng này cho Pathros, và tôi cũng tìm thấy dấu hiệu của Pathros: một hình tròn nằm trong hình vuông. Vẫn chưa dám chắc về vật mà mình đang cầm trên tay, tôi hỏi Paul liệu ông có biết gì về hoàn cảnh lúc Jesus chào đời hay không. Và rồi ông ấy thuật lại cho tôi rằng Jesus được sinh ra trong một cái hang lừa ở Bethlehem, và tỏa sáng trên bầu trời đêm lúc ấy là ngôi sao rực rỡ nhất mà loài người từng nhìn thấy. Khi ấy tôi đã biết rằng tấm áo choàng trong tay Paul cũng chính là tấm áo choàng mà tôi đã bọc quanh hình hài bé nhỏ của Jesus vào cái đêm định mệnh ấy. Đó là tất cả những dấu hiệu tôi cần. Erasmus, người hiện diện trong cuộc gặp mặt giữa tôi và Paul, đã đi đến tòa tháp trong lâu đài, nơi tôi cất giữ các bí kíp thành công và chúng tôi đã trao nó cho Paul với tất cả tình yêu thương.

– Tri thức trong những cuộn giấy đó hẳn phải đầy sức mạnh. – Sergius nói. – Các đại diện của tôi báo lại rằng Paul đã thành công khi thuyết phục được nhiều người theo đạo ở các thành phố như Pisidia, Lycaonia, Perga, Antioch, Iconium, Lystra, và vô số nơi khác.

– Tôi không ngạc nhiên. – Hafid đáp.

Sergius uống cạn cốc rượu và hỏi:

– Tiếp theo ông sẽ diễn thuyết ở đâu?

– Theo kế hoạch hiện tại thì không còn buổi nào nữa cả. Ngày mai, ba người chúng tôi sẽ quay trở lại Damascus, mấy hôm nữa chúng tôi sẽ họp lại và cố gắng đưa ra đánh giá về toàn bộ trải nghiệm diễn thuyết này trước khi quyết định xem liệu có tương lai nào cho tôi trong việc đứng trên bục diễn thuyết, nỗ lực tác động đến cuộc sống của người khác vì một thế giới tốt đẹp hơn hay không.

– Ông có sẵn lòng ở lại Nazareth thêm một ngày nữa không, nếu tôi cho ông một lý do đủ sức thuyết phục?

Hafid quan sát gương mặt nhăn nheo của bạn mình một lúc lâu trước khi gật đầu đồng ý. Vị tổng trấn già nắm lấy hai bàn tay Hafid rồi nói:

– Hỡi người bán hàng vĩ đại, sáng ngày mai ông sẽ một lần nữa gặp lại người phụ nữ đã hôn lên má cậu bé chăn lạc đà trong cái hang lừa ấy nhiều năm về trước!

4

Hai người bạn cũ gặp nhau vào sáng ngày hôm sau tại giếng nước duy nhất ở Nazareth, giữa một khoảng trống bên lề con đường chính, gần trung tâm thị trấn. Bụi bay mù mịt trong không trung, kèm theo tiếng khàn khàn la hét, tiếng cười khóc từ một hàng dài phụ nữ và trẻ em đang chờ đến lượt mình lấy nước, đổ đầy mấy chiếc bình, vại từ cái máng.

Hafid thích thú theo dõi một đoàn buôn lớn dừng lại gần nguồn nước và vài cậu bé chăn lạc đà hứng đầy nước vào những thùng to bằng đá hết lần này đến lần khác, cho đến khi những con vật khát nước no nê.

Sergius khẽ huých bạn mình:

– Có phải đó từng là việc của ông khi còn ở trong đoàn buôn của Pathros?

– Có thể gọi nó là một trong những nhiệm vụ nhẹ nhàng của tôi thì đúng hơn. – Hafid mỉm cười khi những con vật bốc mùi di chuyển nặng nề ngang qua ông trên con đường đá nhỏ hẹp.

Hai người đàn ông kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi có chỗ trống ở phía bể đá, rồi họ nhúng tay vốc nước mát lạnh lên để uống.

– Ngày nào Chúa Jesus cũng cùng mẹ mình đến đây. – Sergius nói với một sự sùng kính.

Hafid mỉm cười đồng cảm trước lối cư xử ngoan đạo của người bạn cũ với cái giếng công cộng, có phần dơ bẩn, cả người lẫn vật đều dùng chung.

– Ông ấy còn bước đi trên những hòn đá cuội này, hít thở bầu không khí này, và chơi đùa trên những cánh đồng kia nữa chứ. – Hafid đùa, nhưng Sergius không cười.

– Đúng thế, – vị tổng trấn ôn tồn nói, – Ngài đã dành ra gần ba mươi năm cuộc đời ở đây, làm theo nghề của cha mình, với nào cưa, búa, và những cái bào. Tôi đã mua một số đồ dùng trong nhà từ dân làng, những món mà họ nói là do chính tay Ngài làm nên. Khi trở về Cyprus, tôi sẽ ra lệnh chuẩn bị một căn phòng đặc biệt để cất giữ những thứ đó trong lâu đài của mình.

Họ đi mãi, đến gần một vùng nông thôn quạnh quẽ thì cuối cùng Sergius cũng dừng lại, chỉ về phía ngôi nhà đá vôi nhỏ vuông vức gần như bị che khuất bên dưới hai cây lựu.

– Chúa Jesus đã sống phần lớn cuộc đời mình ở đó. Xưởng mộc của Ngài chẳng có gì ngoài một căn phòng nhỏ ở sau nhà.

– Có lẽ chúng ta không nên làm phiền bà ấy. – Hafid nói khi Sergius vội vã bước dọc theo con đường phủ đầy cỏ dại cho đến khi họ đứng trước một cánh cửa mà rõ ràng là cần được sơn phết lại rất nhiều.

Vị tổng trấn vỗ nhẹ lên cánh tay Hafid, trấn an:

– Sẽ ổn cả thôi. Suốt tuần trước tôi đã đến thăm Mẹ Mary nhiều lần và chúng tôi đã trở thành bạn tốt của nhau. Sáng sớm nay tôi có cho người qua thông báo với bà rằng trong hôm nay tôi sẽ đưa ông đến.

Hafid hít vào thật sâu.

– Ngài đã gợi lại cho bà cuộc gặp gỡ thuở xa xưa giữa tôi và bà ở Bethlehem à?

– Ồ không đâu, như vậy sẽ làm hỏng sự bất ngờ mất. Tôi chỉ đơn thuần nhắn là tôi sẽ đưa một người bạn cũ đến. Sự xuất hiện của ông sẽ không làm bà ấy phiền lòng đâu. Bà nói với tôi rằng bà đã quen với việc có người lạ mặt đến thăm viếng rồi, phần lớn họ đều có ý tốt, muốn diện kiến và trò chuyện với mẹ của Chúa Jesus.

– Bà ấy sống một mình sao?

– Đúng vậy. Bà đã là góa phụ suốt nhiều năm, con cái bà đều đã mất hoặc sống ở nơi khác. Một người con trai là James thường xuyên về thăm bà, mặc dù giờ đây ông ấy rất bận rộn vì là người đứng đầu một nhà thờ mới thành lập ở Jerusalem.

Sergius chỉ mới gõ cửa hai lần thì cánh cửa nhẹ nhàng mở ra nhờ tấm bản lề bằng da.

– Nguyện bình yên đến với người, quý bà yêu mến của tôi. – Sergius nói khi ông nhẹ nhàng cầm lấy bàn tay người phụ nữ và đưa lên môi hôn khẽ.

– Và đến ngài nữa, Sergius. – Bà nói, mỉm cười ấm áp với Hafid khi ông được giới thiệu. Bà mời hai người đàn ông hai cốc sữa dê lớn cùng với phô mai và đặt một khay lớn những quả lựu và vả trong tầm tay khi cả ba trò chuyện về nhiều vấn đề liên quan đến ngôi làng. Hafid bị đôi mắt to và mái tóc gần như đen huyền của bà làm cho có chút mơ hồ, mặc dù ông chắc rằng bà phải hơn ông ít nhất mười tuổi.

Ngay cả giọng bà cũng không đúng tuổi.

– Tối qua ngài diễn thuyết ở khu nhà trọ à? – Bà hỏi, hơi nghiêng đầu về phía Hafid.

– Đúng là vậy, nhưng tôi cho là mình không thành công lắm.

– Sao ngài biết là không thành công?

– Khán giả chẳng phản ứng gì cả. Nếu ngài Sergius đây không vỗ tay đầu tiên, tôi ngờ rằng sẽ chẳng ai buồn làm điều đó.

Mary khẽ mỉm cười.

– Ít nhất họ cũng không đe dọa tính mạng ngài. Jesus chỉ phát biểu ở Nazareth này đúng một lần, trong giáo đường Do Thái khi đang cố gắng quyết định xem nên đi con đường nào sau bốn mươi ngày suy ngẫm trong hoang địa. Buổi sáng ngày lễ thánh[1] đó, những lời Jesus nói khiến người ta tức giận đến mức họ bắt trói và đưa Ngài lên vách đá cao nhất. Thế nhưng trước khi họ kịp ném Ngài xuống những tảng đá bên dưới, Ngài đã kịp trốn thoát.

[1] Ngày Sabbath: Theo Kinh Thánh Cựu Ước, Chúa Trời mất sáu ngày để tạo ra trời đất, sau đó Người dành ngày thứ bảy để nghỉ ngơi, vì vậy trong Mười điều răn của Chúa có đề cập đến ngày Sabbath là ngày mà các tín đồ phải nghỉ ngơi, không được lao tâm lao lực.

– Tôi không hề biết chuyện này. – Sergius kêu lên. – Đó là những người đã cùng lớn lên, chơi đùa và đến trường cùng Jesus sao?

– Chính là họ. – Mary trả lời. – Phần đông họ không hiểu được tại sao người bạn và cũng là hàng xóm của họ, một gã thợ mộc, đột nhiên lại nói chuyện như thể hắn được Thượng Đế ban cho quyền lực đặc biệt nào đó. Với họ, đây là sự báng bổ mà theo luật phải bị

trừng phạt bằng cái chết.

– Và đó là buổi diễn thuyết trước công chúng đầu tiên của Ngài?

– Đúng vậy… và gần như suốt sáng hôm đó tôi đã tin rằng đó cũng sẽ là buổi cuối cùng.

Sergius xoay sang Hafid:

– Những chuyện này nên được lưu giữ, nhưng theo tôi biết thì vẫn chưa có ai ghi chép lại vào giấy cả. Thật đáng buồn.

Vị tổng trấn lại hướng về Mary. Hafid quan sát khung cảnh ấy với sự bồi hồi xúc động, bởi một trong những quan chức quyền thế bậc nhất của đế chế La Mã lại đang trò chuyện với người phụ nữ lớn tuổi chân chất bằng sự dịu dàng và tôn kính mà trước đây Hafid chưa bao giờ trông thấy ở Sergius.

– Chúa Jesus đã xử lý như thế nào với sự đón nhận và đối xử đáng sợ đó?

– Ngài đã gạt điều đó ra khỏi tâm trí và vẫn tiếp tục thuyết giáo, vào ngày lễ thánh tiếp theo, ở giáo đường Do Thái gần Capernaum. Người dân ở đó đón nhận Ngài với tình yêu thương và sự chú ý. Sau đó, khi chúng tôi trò chuyện về trải nghiệm kinh khủng ở Nazareth này, tôi nhớ Jesus chỉ cười và nói rằng lẽ ra Ngài nên biết không nhà tiên tri nào có được vinh quang ở chính quê hương mình.

Sergius ngả đầu ra sau và nhắm mắt lại.

– Những câu chuyện này phải được viết lại, nhất định phải được viết lại!

Hafid đợi đến khi Mary rót xong cốc sữa lạnh cho ông, sau đó ông hỏi:

– Từ những điều ít ỏi mà tôi biết về Jesus, tôi hiểu là ông ấy chưa bao giờ giảng đạo ở đâu ngoài Palestine. Là mẹ ông ấy, bà chắc hẳn đã có rất nhiều cơ hội lắng nghe tâm sự của con trai mình cùng những thông điệp của ông.

Mary gật đầu.

– Trong thời gian đầu, khi đang chiêu mộ và giảng dạy cho các tông đồ, tôi thường hay nghe Jesus diễn thuyết. Nhưng khi Tòa án

Do Thái tối cao và các tổng trấn người La Mã bắt đầu cử gián điệp bí mật theo dõi hành động và lời nói của con trai tôi, Jesus liền khăng khăng bắt tôi quay về và ở lại đây, tránh xa khỏi vòng hiểm nguy. Nhiều lần, bất cứ khi nào Jesus cùng người của mình đi qua Nazareth, Jesus sẽ ngồi bên và nắm lấy tay tôi, giúp tôi chuẩn bị tinh thần cho những điều sẽ đến.

Mary cắn môi dưới, xoay mặt đi chỗ khác. Sergius liếc nhìn Hafid và gật đầu. Đến lúc rồi. Vị tổng trấn nhoài người về phía trước và nhẹ nhàng đặt tay lên vai người phụ nữ.

– Thưa bà, tôi có điều đặc biệt này muốn cho bà biết.

– Vâng, Sergius.

– Người bạn cũ Hafid của tôi cùng tôi đến đây hôm nay là vì ngài ấy vô cùng tha thiết được gặp lại bà.

– Gặp lại? – Mary cau mày, đầu nghiêng nghiêng, nói:

– Kể từ khi ông ấy bước qua cửa, tôi đã ngờ rằng mình biết người đàn ông này. Nhưng khi không thấy ai nói gì, tôi chỉ xem cảm giác đó như là một sự lú lẫn tuổi già. Trước đây chúng ta đã gặp nhau sao, hỡi người bán hàng vĩ đại?

– Chỉ một lần, và đã nhiều năm về trước rồi, bà Mary ạ.

Mẹ của Jesus kéo chiếc khăn choàng xuống quanh cổ và chồm người qua bàn về phía Hafid. Không nói lời nào, ông cũng nghiêng người gần hơn về phía bà và Mary vươn tay ra cho đến khi đôi tay ôm trọn gương mặt người đàn ông. Bà đưa ngón tay dọc theo đôi gò má ông và nói:

– Hẳn đó là trước khi bộ râu đẹp tuyệt này che phủ gương mặt ngài?

– Trước đó rất lâu.

Ngón cái bàn tay phải của Mary nhẹ nhàng vuốt ve một nếp nhăn hằn sâu ở trên cằm Hafid khi bà nhìn sâu vào đôi mắt màu xám mà giờ đây đã ươn ướt lệ của ông. Đột nhiên, bà xoay mặt về phía Sergius, miệng hơi hé mở, nước mắt rơi dài trên đôi gò má nhăn nheo và tay bà vẫn còn đặt trên mặt người bán hàng vĩ đại.

– Tôi biết ông ấy. – Bà nức nở. – Tôi đã cảm thấy điều gì đó đặc biệt trong phong thái của người này kể từ khoảnh khắc ông ấy bước

qua cánh cửa này. Tôi biết ông ấy, Sergius à! Đây đúng là một phép màu khác nữa!

– Bà hãy nói xem ông ấy là ai? – Sergius mỉm cười trìu mến.

Mary kéo gương mặt Hafid lại gần và nhẹ nhàng hôn lên má ông.

– Ông ấy là thiên thần bé nhỏ trên lưng lừa của tôi. Trong một cái hang lừa ẩm thấp ở Bethlehem, vài giờ đồng hồ sau khi Jesus chào đời, một cậu bé đã bước ra từ bóng tối và bao bọc con tôi trong chiếc áo choàng màu đỏ. Sau đó, cậu rời đi trong đêm và tôi chưa bao giờ có cơ hội để nói lời cảm ơn.

Hafid đưa tay sờ lên má và nhỏ nhẹ nói.

– Bà có cảm ơn tôi. Lúc đó bà cũng hôn tôi, như lúc nãy vừa làm, và cuộc đời tôi đã đổi thay từ đêm hôm ấy.

– Và bây giờ, có lẽ nó sẽ thay đổi một lần nữa. – Bà nói khi đứng dậy và đi đến chiếc rương lớn ở sâu trong góc phòng. Bà lấy từ trong rương ra một chiếc túi da và khi quay trở lại bàn, bà đặt chiếc túi vào tay Hafid.

– Thứ này là của ông, người đàn ông đáng mến. Jesus chắc hẳn đã muốn ông giữ nó.

Trong khi Sergius Paulus lẳng lặng quỳ xuống cạnh chiếc ghế của bạn mình, Hafid từ từ rút ra khỏi túi chiếc áo choàng đỏ mà Jesus đã vô cùng yêu thích. Một lần nữa, ông cố gắng kìm nén những giọt nước mắt khi lấy tay nhè nhẹ sờ vào tấm vải đỏ mềm mại.

– Lần cuối cùng tôi nhìn thấy tấm áo choàng này là lúc Paul giữ nó. Ông ta kể rằng sau biết bao nỗ lực tìm kiếm ở Jerusalem, ông ta đã tìm thấy người chiến binh La Mã đã thắng được chiếc áo trong một cuộc chơi xúc xắc sau… sau khi… Jesus bị đóng đinh.

Mary gật đầu.

– Paul đã trả lại tấm áo choàng cho tôi nhiều năm trước. Những vết máu khô vương trên áo từ những trận đòn roi mà Jesus phải chịu đựng trước khi bọn chúng giết con tôi. Tôi đã ngâm nó trong thuốc giặt suốt nhiều giờ liền vì tôi không thể chịu đựng nổi khi nhìn thấy những dấu vết đó.

Hafid vẫn tiếp tục vuốt ve tấm áo.

– Thật là một kỹ thuật khéo léo khác thường! Hãy nhìn xem, màu sắc vẫn không hề phai đi và mối dệt chỉ bị bung sợi một chút sau hơn năm mươi năm! Thật tuyệt vời!

– Jesus mặc chiếc áo này trong bất cứ dịp nào, nhất là những khi xuất hiện trước những đám đông lớn. Ngài nói rằng bên cạnh những lời cầu nguyện, việc cảm nhận tấm áo choàng trên vai mang đến cho Ngài tất cả sự tự tin cần thiết để đương đầu với bất kỳ hoàn cảnh nào. Có lẽ, tấm áo sẽ mang đến điều tương tự cho ông. Có phải ông vừa nói đám đông tối qua chẳng mấy phản ứng trước lời nói của mình không?

Hafid xếp chiếc áo choàng lại và đưa nó cho Mary.

– Tôi không thể nhận món đồ vô giá này được. Nó nên được trưng bày ở một nơi thờ phụng tôn kính nào đó, cho cả thế giới nhìn thấy, chứ dứt khoát không thể khoác trên đôi vai không xứng đáng này của tôi.

– Làm ơn. – Mary nài nỉ, đặt bàn tay nhỏ bé của mình lên tay Hafid. – Hãy nhận lấy và mặc nó. Khi Jesus còn bé, tôi thường kể cho con nghe câu chuyện về một cậu bé đã đến không lâu sau khi Jesus ra đời, và tặng cho Ngài tấm áo choàng này để giữ ấm. Đó là cách hay nhất mà tôi biết để dạy cho Ngài về ý nghĩa đích thực của tình yêu thương: là cách một người cho đi tất cả những gì họ có thể cho để giúp đỡ người khác mà không mảy may nghĩ đến sự báo đáp. Nhờ có ông mà Ngài đã học rất tốt bài học đó. Xin đừng nói rằng ông tin việc ông được tái ngộ với chiếc áo này sau ngần ấy năm chỉ là một sự tình cờ, người bán hàng vĩ đại ạ. Hãy làm vui lòng già này và chấp nhận nó. Tôi đã có nhiều món đồ khác của con trai ở bên, cùng những kỷ niệm yêu dấu suốt nhiều năm trời. Sau cùng thì tấm áo cũng trở về với vị chủ nhân đích thực của nó.

– Tôi sẽ không bao giờ quên ngày hôm nay. – Hafid nức nở khi nâng tấm áo đỏ lên và nhẹ nhàng áp nó vào đôi má ướt đẫm nước mắt của mình.

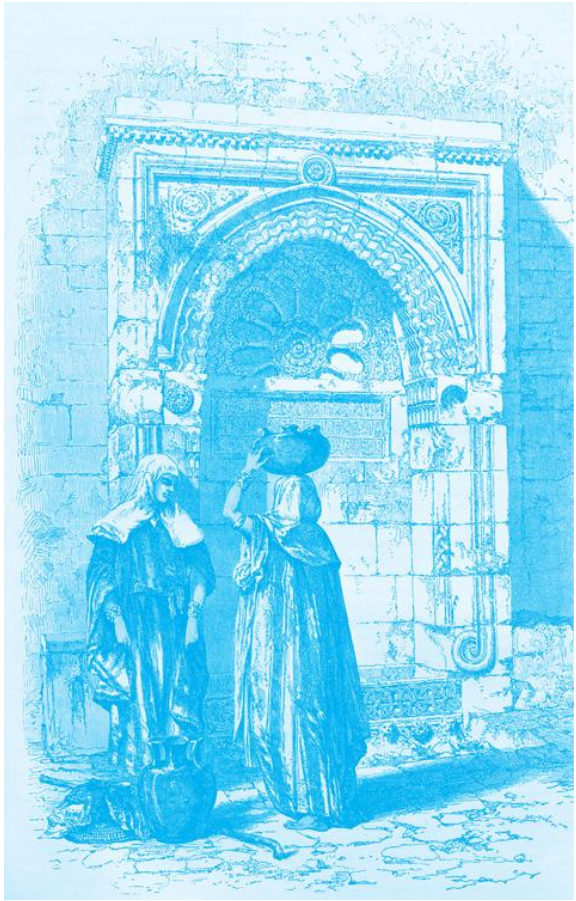

5

Rời khỏi nhà Mary, hai người đàn ông đều im lặng, mỗi người đắm chìm trong suy nghĩ của riêng mình. Khi họ bước ra tới đường chính, Sergius đứng lại, rồi xoay người về phía người bạn của mình.

– Tôi vô cùng cảm kích vì hôm nay ông đã đi cùng tôi.

– Đừng nói vậy. – Người bán hàng vĩ đại phản đối, tay siết chặt cái túi đựng chiếc áo choàng của Jesus. – Chính tôi mới phải biết ơn.

– Ông có mệt không?

Hafid lắc đầu.

– Hai vị kia có trông chờ ông sớm quay về cỗ xe ngựa sang trọng của mình không?

– Không đâu. Tôi đã nói với Erasmus rằng tôi sẽ đi cả ngày. Chắc hẳn anh ấy và Galenus đang bận rộn với công việc sổ sách kế toán và hoàn thành tất cả những giao ước từ buổi diễn thuyết tối qua.

Sergius quay người lại, chỉ tay về phía sau Hafid, đó là một ngọn đồi dốc cạnh con đường, phía bên phải của hai người.

– Người ta nói với tôi đây là ngọn đồi cao nhất ở Nazareth. Ông thấy cây vả to sừng sững ở trên đỉnh chứ?

Hafid giơ tay cản bớt ánh sáng mặt trời chiếu vào mắt.

– Vâng, tôi thấy.

– Ông có nghĩ rằng cơ thể già nua của mình có thể leo lên đến đó được không, nếu có sự giúp đỡ của tôi?

– Thói ngạo mạn của người La Mã quả là cố hữu. – Hafid lầm bầm.

– Nếu ngài leo được thì tôi chắc là mình cũng có thể làm được điều đó mà không cần bất cứ ai hỗ trợ. Nhưng tại sao tôi phải nhọc công leo qua những cánh đồng đầy cúc gai và lởm chởm đá sỏi chỉ để ngồi dưới một tán vả dại, trong khi ở Damascus tôi có rất nhiều cánh rừng như vậy, đủ loại cây từ non đến già?

Sergius cười tươi.

– Nhưng sẽ chẳng có cây nào như cây đó cả, ngài thương gia vĩ đại. Hôm qua, sau khi tôi ghé thăm Mẹ Mary, bà đi cùng tôi trở lại giếng nước và khi chúng tôi đi ngang qua nơi này, bà ngước nhìn lên cái cây đơn độc ấy và nói rằng đó là nơi mà ngày còn trẻ, Chúa Jesus thường đến mỗi khi Ngài muốn ở một mình. Ông nhìn thấy con đường hẹp dẫn lên đỉnh đồi ở bên phải chúng ta chứ? Lẽ ra hôm qua tôi đã lên đó rồi, nhưng khi tôi từ biệt Mẹ Mary thì mặt trời đã dần xuống núi. Và hơn nữa, tôi không muốn bỏ lỡ bài diễn thuyết của ông. Bây giờ, ông có sẵn lòng leo lên đó cùng tôi không? Tôi cho rằng khung cảnh sẽ rất xứng đáng với nỗ lực mà ông bỏ ra để leo đến đỉnh.

– Ngài dẫn đường đi! – Hafid quả quyết, quàng chiếc túi da qua vai và bước theo sau Sergius. Cả hai đều nhễ nhại mồ hôi và thở dốc khi họ lên đến đỉnh đồi, nơi chẳng hề có bất kỳ cành cây ngọn cỏ nào ngoại trừ cây vả đơn độc và các mảng rêu nho nhỏ bao phủ lưa thưa những dốc đá màu xám. Hafid đặt chiếc túi dựa vào thân cây rồi thả cơ thể mỏi mệt của mình xuống bề mặt đá bằng phẳng bên cạnh Sergius.

Dưới chân họ, tít xa phía bên dưới, là ngôi làng Nazareth với những căn nhà xây bằng đá vôi trắng, những đồng cỏ ngát xanh, và rải rác đây đó là những khu vườn nâu sẫm. Một con đường chính nhỏ hẹp chia thị trấn thành hai nửa gần như bằng nhau, phía Nam đi về Jerusalem và phía Bắc đi đến Damascus. Hafid gật đầu và mỉm cười khi Sergius chỉ tay về phía đám đông những hình hài nhỏ bé vẫn tập trung xung quanh giếng nước.

Ở phía Tây là núi Carmel, và xa hơn nữa họ có thể thấy sương mù dâng lên từ bề mặt Địa Trung Hải. Miệng há hốc kinh ngạc, họ chầm chậm quay đầu, chiêm ngưỡng vùng đồng bằng Esdraelon rộng lớn, núi Tabor, những ngọn đồi u tối của dãy Samaria, và những ngọn núi mờ sương của dãy Gilead. Biển Galilee lấp lánh ánh sáng ở phía Đông và xa tít ở phía Nam, thung lũng xanh Jordan dường như đang đổi màu trước mắt họ. Một cơn gió nhẹ thổi qua khiến những chiếc lá khổng lồ của cây vả cổ thụ ngay trên đầu họ rung lên xào xạc; ngoài xa, trên bầu trời xanh thẳm

không một gợn mây, một con đại bàng đơn độc đang lượn bay chậm rãi, hai cánh vươn dài ra nhưng không hề chuyển động.

Hafid là người đầu tiên phá vỡ sự tĩnh lặng diệu kỳ của ngọn đồi. Lời ông nói từ tốn như thể ông đang bị thôi miên.

– Tôi có thể khẳng định rằng suốt ngần ấy năm sống trên đời, tôi chưa bao giờ ở một độ cao đến mức thế giới bên dưới trông rộng lớn đến như vậy. Cũng dễ hiểu vì sao Chúa Jesus thường xuyên đến đây. Mọi lo âu và trắc trở của con người đều bị bỏ lại phía sau, ở dưới kia. – Ông nói, điệu bộ hướng về phía ngôi làng. – Và nếu quả thật có Thượng Đế, tôi hình dung rằng việc trò chuyện với Người sẽ dễ dàng hơn nhiều từ độ cao này.

Sergius chỉ tay về phía xa xa ở hướng Bắc, đến đỉnh núi Hermon oai vệ phủ đầy băng tuyết, cách đó gần hai ngày đường, như đang thống trị cả đường chân trời.

– Thượng Đế từng một lần trò chuyện với Chúa Jesus trên ngọn núi cao đó.

– Trên núi Hermon à? Ngài có bằng chứng cho việc đó chứ?

– Ba trong số những tông đồ thân tín nhất của Ngài đã làm chứng.

– Thế Thượng Đế đã nói gì?

– Đây là con trai yêu quý của ta! Hãy lắng nghe nó.

– Chỉ vậy thôi ư?

– Tất cả chỉ có vậy. – Sergius trả lời, miệng mỉm cười.

– Và ngài tin vào một lời tường thuật như vậy, từ ba tông đồ thân thiết nhất của ông ấy?

– Tôi tin đủ để xây một ngôi nhà nhỏ trên ngọn núi đó, gần hết mức có thể với nơi Chúa Jesus nghe thấy tiếng nói của Thượng Đế, theo lời kể của ba người kia. Tôi luôn đảm bảo nơi đó có đầy đủ thức ăn và cắt cử người sống ở đó để trông nom suốt năm. Còn bản thân cũng cố gắng dành ra ít nhất là hai tuần nghỉ lại đó vào mỗi mùa hè. Nhiều lần tôi đã rất muốn mời ông đến đó để chia sẻ cảm giác thanh thản và yên bình đặc biệt ấy cùng tôi, nhưng tôi biết ông đã sống ẩn dật kể từ khi mất đi phu nhân Lisha, nên tôi không muốn làm phiền ông. Bây giờ, tôi sẽ rất vinh hạnh nếu ông chấp nhận lời mời của tôi và đến thăm nơi đó. Hãy dẫn theo

Erasmus và lưu lại chốn ẩn dật thiêng liêng ấy bao lâu tùy ý. Trước khi chúng ta từ biệt, tôi sẽ vẽ cho ông một tấm bản đồ để ông có thể dễ dàng xác định vị trí của ngôi nhà ấy. Từ dinh thự của ông ở Damascus đến đó chỉ mất chưa đến một ngày đường.

– Và Thượng Đế cũng đã nói chuyện với ngài, trên đỉnh cao ấy ư?

– Không. Nhưng tôi thường nói chuyện với Người trong suốt thời gian lưu lại đó.

Hafid khẽ thở dài và lắc đầu, nâng chiếc túi da đựng tấm áo choàng của Jesus qua khỏi đầu, nói:

– Với lòng trung thành đầy yêu thương và tin tưởng như vậy thì ngài Sergius à, tấm áo choàng này nên ở trong tay ngài chứ không phải tôi.

– Ôi, không. – Sergius đáp lời, giơ tay chối từ. – Mẹ của Chúa Jesus biết chính xác bà ấy đang làm gì. Tấm áo đang nằm trong tay người phù hợp. Đây là ý nguyện của Thượng Đế.

Hafid đứng dậy và đặt hai tay bên hông, nhìn về phía ngọn núi Hermon.

– Sergius này, nếu Thượng Đế nói chuyện với tôi, ngài nghĩ Người sẽ nói gì về con đường sự nghiệp mới mẻ mà tôi vừa dấn thân, một cách có lẽ hết sức dại dột, ở vào cái tuổi này của mình?

Sergius đan tay lại, khép mắt và cúi đầu xuống. Sau một lúc, ông ngẩng mặt lên nhìn Hafid và khi ông cất lời, giọng ông trầm lắng hơn bình thường.

– Tôi không bao giờ dám mạo muội nói thay Thượng Đế, người bán hàng vĩ đại à, nhưng tôi hình dung trước hết Người sẽ chúc mừng ông vì quyết định giải thoát bản thân khỏi cuộc sống như đã chết của ông. Cống hiến những tháng ngày còn lại của đời mình giúp đỡ người khác, thông qua những lời khuyên chín chắn và những bài học khôn ngoan về thành công, là điều đáng khen ngợi nhất, tuy nhiên…

Hafid xoay mặt lại, cúi xuống nhìn người bạn của mình và chờ đợi.

– … tuy nhiên, nếu bài phát biểu tối qua là cách trình bày thông thường của ông, thì tuy nó đã rất xuất sắc, tôi tin rằng nó vẫn cần thêm một chút gì đó nữa. Đa số thính giả đã biết đến danh tiếng

và sự giàu sang của ông. Vậy nên dù sự hiện diện và cách truyền tải của ông có thể làm họ ấn tượng thật, nhưng có khả năng cao là họ chỉ lắng nghe những lời ông nói với một tâm trí đóng kín, một tâm trí nói với họ rằng họ không bao giờ có thể đạt được những thành tựu như ông. Làm cách nào để ông mở cửa tâm trí họ? Ông chỉ có thể làm điều đó bằng cách cho họ biết về xuất thân hèn mọn của mình, về những nhọc nhằn vất vả thời trai trẻ, và những chướng ngại mà ông đã vượt qua để biến giấc mơ của mình thành hiện thực.

– Vậy làm sao để tôi thực hiện điều đó?

– Bằng những ngôn từ mạnh mẽ nhất, hãy vẽ nên trong tâm trí họ những khung cảnh mà họ sẽ không bao giờ quên được. Hãy cho họ ngửi thấy mùi phân lạc đà mà ông đã phải dọn dẹp, cho họ nhìn thấy những giọt nước mắt buồn đau của ông, cho họ khổ sở với những thất bại mà ông đã phải trải qua trong quá trình nỗ lực tạo dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn. Hãy khiến họ rời khỏi buổi diễn thuyết của ông với suy nghĩ: *"Nếu Hafid có thể làm được quá nhiều thứ với một khởi đầu tầm thường như vậy, tại sao mình – hơn ông ta rất nhiều – lại phải thương hại cho hoàn cảnh của bản thân?".* Vì tôi ngờ rằng ông hẳn chưa bao giờ nhắc đến những đau đớn và vất vả trước kia trong các bài diễn thuyết của mình. Vậy nên Hafid à, trong mắt họ chắc hẳn ông là một kẻ thuộc dòng dõi quyền quý, sinh ra trong sự giàu sang và lúc nào cũng có phú quý, thành công bên mình. Làm sao một nhà buôn nhỏ hay một người nông dân, những người mà ngày ngày phải làm lụng vất vả chỉ để nuôi sống gia đình, có thể chấp nhận thông điệp của ông như một lời chỉ dẫn giúp họ thay đổi cuộc sống theo hướng tốt hơn, khi họ không nhận ra ông cũng từng đương đầu với những hoàn cảnh khó khăn như họ đang phải đối mặt hằng ngày và ông đã giành chiến thắng?

– Thật là một lời khuyên xuất sắc, Sergius. Tôi sẽ lưu tâm đến nó. Ngài còn ý kiến gì nữa không?

Sergius mở miệng, nhưng rồi lại nhìn xuống đất và im lặng, không nói gì.

– Ngài cứ nói đi. – Hafid động viên. – Chúng ta thân thiết như anh em vậy. Cứ nói những gì ngài nghĩ. Hãy giúp tôi.

– Trong kho của ông vẫn còn nhiều vàng chứ?

– Nhiều hơn so với những gì tôi và Erasmus cần, và cho tới tận bây

giờ chúng tôi vẫn ngày ngày cung cấp quần áo và thức ăn cho người dân nghèo ở Damascus.

– Đúng như tôi đoán… Hafid, có một câu nói từ xa xưa mà chẳng ai rõ bắt nguồn từ đâu: *"Cho người đàn ông một con cá là bạn đã nuôi sống anh ta một ngày. Dạy anh ta cách bắt cá là bạn đã nuôi sống anh ta cả đời".*

Hafid quỳ xuống cạnh Sergius, nắm lấy tay người bạn mình:

– Tôi không chắc tôi hiểu được câu nói ấy sẽ liên quan đến mình như thế nào.

– Ông thu phí tham dự những buổi diễn thuyết của mình như bao nhà hùng biện khác, và chính vì thế, những người cần lắng nghe thông điệp của ông nhất lại không nghe được, bởi họ quá nghèo để tham dự. Họ cũng giống như những người mà hiện nay ông đang cho cơm ăn, áo mặc thôi. Hãy thay đổi phương thức tổ chức và trả lương theo tuần cho người tổ chức, Galenus, thay vì để ông ta hưởng hoa hồng. Cũng hãy cử ông ta lên đường với đầy đủ ngân sách để có thể thuê cho ông nơi hội họp rộng rãi nhất ở mỗi thành phố. Đồng thời ra chỉ thị cho ông ta chiêu mộ và trả công thích đáng cho những người dân thành phố mà ông ta cần cho việc loan tin về thời gian và địa điểm mà người bán hàng vĩ đại nhất sẽ phát biểu, và đưa ra thông báo vào cổng tự do!

– Vào cổng tự do ư? Sẽ có rất nhiều người chỉ tham dự để giải trí hoặc giết thời gian, chứ chẳng mảy may nghĩ đến việc học cách cải thiện số phận mình trong cuộc sống.

– Ông nói hoàn toàn đúng. Nhiều người trí tuệ đã khẳng định rằng trừ khi một người phải trả tiền hoặc nỗ lực vất vả vì một cái gì đó, không thì họ sẽ không bao giờ trân trọng nó. Tuy nhiên, bên cạnh những khán giả xem lời nói của ông chỉ như gió thoảng qua tai, hãy tưởng tượng xem ông sẽ hài lòng đến thế nào nếu biết rằng có ít nhất một cậu bé chăn lạc đà hoặc một đứa trẻ bụi đời trong đám đông ấy có thể bắt đầu đi lên nhờ vào lời nói của mình. Tôi biết ông muốn thay đổi thế giới và khiến nó trở nên tốt hơn đến nhường nào, ông bạn của tôi, nhưng ông hãy nhớ lấy một điều. Một chân lý giản đơn.

– Chân lý đó là gì?

– Mong muốn ấy của ông chỉ có thể được thực hiện bằng cách thay đổi từng người một.

Hafid rướn người về phía trước, ôm chầm lấy người bạn yêu quý của mình.

– Cảm ơn ngài. Nếu Thượng Đế nói chuyện với tôi, Người cũng chẳng thể nói hay hơn ngài đâu.

سنه ۱۲۶۴

6

Cái tên Đoàn Buôn Thành Công được sơn màu vàng đồng và đỏ, bằng cả tiếng La-tinh, Hy Lạp và Do Thái trên toàn bộ mười hai chiếc xe ngựa chở hành lý đang cắm trại trên một bãi cỏ rộng gần trung tâm Rôma. Trong căn lều rộng nhất trong số những căn bao quanh những cỗ xe, Hafid nâng ly rượu của mình về phía Erasmus và Galenus.

– Mừng chiến thắng tuyệt vời nhất của chúng ta. – Ông tự hào tuyên bố.

– Quả đúng là một đêm đáng nhớ. – Erasmus thở hắt ra nhẹ nhõm.

Hơn hai trăm ngọn đuốc bố trí xung quanh sân khấu nền cao và dọc theo lối đi của rạp hát Pompey nguy nga mà Augustus đã xây dựng lại. Tối hôm đó, chính tại nơi này, Hafid đã truyền tải những lời nói truyền cảm hứng của mình đến một đám đông kỷ lục: hơn mười tám ngàn người dân La Mã đầy nhiệt tình và hăng hái. Nắm chặt chiếc áo choàng đỏ đã bung sợi của Jesus, chiếc áo choàng ông đã mặc trong mọi buổi diễn thuyết kể từ chuyến viếng thăm Nazareth cách đây đã lâu, Hafid đã hân hoan đón nhận sự tung hô nhiệt liệt suốt gần một giờ đồng hồ sau khi ông kết thúc buổi thuyết giảng.

Người bán hàng vĩ đại nhấp một ngụm rượu và nói:

– Galenus, tôi sẽ mãi biết ơn ông vì đã thuyết phục tôi diễn thuyết vào buổi tối thay vì buổi trưa, cũng như vì sự giúp đỡ của ông trong những việc khác nữa. Những người mà chúng ta cố gắng tiếp cận nhất, những người lao động nghèo khổ và thương nhân nhỏ lẻ của thành phố hầu như không thể tham dự vào giờ nào khác ngoài buổi tối thế này. Tôi đã nghe nhiều người nói rằng từ trước đến nay, họ chưa bao giờ có bất kỳ cơ hội nào trong đời để lắng nghe một diễn giả.

– Ngài đã thể hiện cực kỳ ấn tượng vào tối nay. – Galenus trả lời. – Và ngài sử dụng ngôn ngữ này cứ như người bản xứ vậy.

– Cảm ơn ông. Điều đáng tiếc duy nhất là ngài Sergius Paulus không thể đến tham dự. Từ khi được biết ngài ấy đã thôi tham gia vào chính sự và lui về ở tại Rôma này, tôi đã trông mong ngài ấy sẽ đến chung vui cùng chúng ta trong buổi tối toàn thắng hôm nay. Dẫu thế nào, tôi cũng cầu mong ngài ấy sớm vượt qua cơn bệnh. Tôi sẽ gửi lời nhắn thông báo cho ngài ấy về thành công tuyệt vời của chúng ta, chắc hẳn ngài sẽ vô cùng hài lòng cho xem. Nếu không nhờ lời khuyên uyên bác của ngài ấy hơn mười lăm năm về trước, hôm nay chúng ta sẽ chẳng thể ở đây, và hẳn tôi đã đoàn tụ với Lisha yêu dấu dưới suối vàng từ lâu rồi.

Galenus gật đầu.

– Tôi vẫn còn nhớ những ngày đầu của chúng ta với độc nhất một chiếc xe ngựa. Bây giờ, đoàn này đã phát triển gần bằng quy mô của những đoàn buôn dưới trướng ngài ngày xưa trong giai đoạn kinh doanh thăng hoa nhất. Ngoài xe, chúng ta còn có mười sáu con lạc đà cùng người dắt chúng, thêm tám người lính gác có trang bị vũ khí trên lưng ngựa, hai đầu bếp, mười hai người giúp việc, và hơn bốn mươi con ngựa giúp chúng ta di chuyển thoải mái từ thành phố này đến thành phố khác. Chưa kể đến một đoàn tàu gồm mười chiếc tàu lớn ta đã thuê vì cần để chuyên chở tất cả chúng ta, cùng các trang thiết bị và vật nuôi theo lời cam kết vừa rồi tại Athens. Chúng ta đã cưỡi ngựa đi khắp thế giới, ngài Hafid ạ, để truyền thông điệp của mình miễn phí đến những người dân thường ở Alexandria, Memphis, Jerusalem, Babylon, Baghdad, Nineveh, Aleppo, Edessa, Antioch, Ephesus, Smyrna, Sparta, Athens cùng hàng trăm thành phố nhỏ khác, và bây giờ đến cả thủ đô của thế giới: Rôma. Khi nghe cách mọi người phản ứng trước lời nói của ngài, tôi biết ngài đang chạm được đến hàng ngàn mảnh đời.

Erasmus nói:

– Thật ra mà nói, tôi cảm thấy chẳng có vẻ gì là đã mười lăm năm trôi qua kể từ cuộc gặp gỡ tình cờ giữa chủ nhân và ngài Sergius Paulus ở Nazareth.

– Ta không nghĩ cuộc gặp đó là tình cờ. – Hafid đáp lại. – Với ta, đó chỉ là một minh chứng khác cho thấy Thượng Đế đang chơi với ta một ván cờ, như Người vẫn thường làm trong suốt cuộc đời này của ta. Ta tin rằng thi thoảng Người can thiệp vào cuộc sống của

chúng ta và khiến sự việc diễn ra, sau đó Người đợi xem chúng ta xử lý thế nào với nước đi của Người. Một số người phản ứng theo cách cải thiện tương lai của họ, số khác lại chỉ có thể chiến đấu trong tức giận và tuyệt vọng. Và cũng có những người không phản ứng gì cả, họ chỉ như những cái xác sống. Trong chúng ta có rất nhiều người như vậy, những người chỉ biết kêu ca than vãn hết ngày này qua ngày khác và không bao giờ cố gắng thay đổi cuộc sống theo hướng tốt đẹp hơn. Đó là lý do tại sao ta dành phần lớn bài diễn thuyết của mình để dạy cho người nghèo và người bị đàn áp, người yếu đuối và người tàn tật cách đối phó với bất kỳ nước cờ nào của Thượng Đế mà họ phải đương đầu, cũng như nhắc nhở những con người phải sống chật vật này rằng mặc dù Thượng Đế ban cho ta biết bao thử thách, Người vẫn luôn muốn tất cả chúng ta chiến thắng. Ta nỗ lực chỉ dẫn họ cách giành chiến thắng và không có gì khiến ta thỏa mãn hơn khi sau nhiều năm trở lại một thành phố, ta được nghe về những thành công bắt nguồn từ việc ai đó đã nghe những lời ta nói và thật sự lưu tâm đến chúng.

– Và lần này, – Erasmus ngập ngừng, – chúng ta là những người lạ mặt trên đất Rôma, nơi có một vị hoàng đế thực sự tin rằng mình là một vị thần có thể điều khiển cuộc sống của toàn bộ thần dân từ cung điện vàng của mình. Chắc chắn rằng tối hôm nay, trong hàng ghế khán giả có những tên gián điệp trà trộn để kiểm tra xem liệu bài giảng của ngài Hafid có ẩn chứa nguy cơ khiêu khích đám đông hay không, giống như các môn đồ của Jesus đã bị kết tội vì bài hát về một vương quốc mai sau và một vương quốc trong thâm tâm mình. Nero[1]thậm chí còn vu khống rằng những tông đồ này đã gây ra một trận hỏa hoạn lớn vào năm ngoái. Những người chưa bị bắt và xử tử trong đấu trường hiện vẫn đang trốn chui trốn nhủi trong những hầm mộ dưới lòng thành phố. Tín ngưỡng của họ phải đánh đổi bằng một cái giá thật kinh khủng.

[1] Nero Claudius Caesar Augustus Germanicus (37 – 68) là vị hoàng đế thứ năm và cũng là cuối cùng của triều đại Julius-Claudius. Ông được xem là một bạo chúa với lối sống xa xỉ, cũng bị coi là tội nhân đã đốt cháy gần như cả thành Rôma để có đất trống xây dựng cung điện cho mình.

– Ta tự hỏi, – Hafid vừa nói vừa mỉm cười, – không biết Nero sẽ phản ứng như thế nào nếu biết chiếc áo choàng ta mặc mỗi khi diễn thuyết từng thuộc về Chúa Jesus.

– Làm ơn, thưa ngài. – Erasmus khẽ nài nỉ. – Hãy để điều đó chỉ là bí mật giữa chúng ta mà thôi.

Bỗng người lính gác đứng canh bên ngoài căn lều lớn nghiêng mình qua khe hở và thông báo rằng có khách đến tìm Hafid.

– Mời ông ta vào! – Hafid vừa nói to vừa rót đầy ly rượu của mình.

Vị khách mặc chiếc áo màu xanh sẫm dài gần chạm đất buộc một sợi dây làm thắt lưng. Mái tóc nâu dài của ông ta lốm đốm bạc, trên khuôn mặt rám nắng hằn rõ những nếp nhăn. Khi ông cất lời, giọng nói thân thiện nhưng cương quyết.

– Ân sủng và bình an cho ngài. Tôi là Luke và tôi mang đến cho người bán hàng vĩ đại nhất thế giới lời nhắn từ một người bạn cũ, Paul của vùng Tarsus.

Hafid đứng bật dậy.

– Paul đang ở đây sao, ở Rôma này ư?

– Ông ấy đang là tù nhân chờ xét xử ở Praetorium[2].

[2] Praetorium, nghĩa ban đầu là lều chủ soái trong các cuộc hạ trại thời chiến, nơi đưa ra các quyết định quân sự quan trọng trên chiến trường; về sau được dùng để chỉ cung điện hoặc là nơi đặt trung tâm điều hành của những quan chức cấp cao của chính quyền.

– Không thể nào. – Hafid quả quyết. – Lá thư gần đây nhất của ông ấy đã thông báo tin vui là cuối cùng ông ấy cũng được trả tự do sau bốn năm bị xiềng xích ở Caesarea và Rôma vì không có đủ bằng chứng cơ mà.

– Ông ấy đã bị bắt lại, và lần này bọn họ khẳng định đã có nhân chứng nghe thấy Paul tuyên bố rằng Chúa Jesus là vua. Theo luật La Mã, công nhận bất kỳ quyền lực nào khác ngoài Caesar[3] là tội tử hình.

[3] Caesar (100 – 44 TCN) là thiên tài quân sự, chính trị của La Mã. Tên của ông sau này còn mang nghĩa là hoàng đế La Mã.

– Ta có thể làm được gì không? – Hafid hỏi. – Làm ơn cho ta biết ta có thể giúp gì.

– Kể từ khi bị bắt lần này, Paul dường như đã mất hết ý chí sống. Hầu hết bạn bè và môn đệ đã rời bỏ ông ấy, và ông cứ ngồi trong buồng giam không nói không rằng, chỉ ăn vụn bánh mì khô. Tôi đã lo ngại rất nhiều cho sức khỏe của ông ấy. Nhưng rồi sáng hôm nay, khi tôi nói với ông ấy rằng biểu ngữ đang bay phấp phới dọc

đường Appian thông báo về sự xuất hiện của ngài tại rạp hát Pompey, mọi chuyện đã có chuyển biến mới. Và thưa ngài, chỉ sau khi nghe thấy tên ngài, ông ấy mới bắt đầu hành động như người đàn ông mà tôi đã phục vụ suốt bấy lâu. Ông ấy gửi đến ngài sự yêu mến, hỡi người bán hàng lừng lẫy, cùng chào mừng ngài đến Rôma và lời khẩn cầu ngài đến thăm ông ấy ở nhà giam. Chúng tôi không biết khi nào thì Paul sẽ bị xét xử nên tôi hy vọng ngài sẽ đến đó sớm.

– Bất cứ lúc nào ta đều sẵn sàng. – Hafid đáp không ngần ngại. – Khi nào thì ông có thể đưa ta đến đó?

– Không có ngày và đêm trong những buồng giam u tối ở chốn ngục tù đáng hận đó. Lính gác ở đó rất tin tưởng tôi, chúng ta thậm chí có thể lên đường ngay bây giờ nếu ngài không quá mệt mỏi.

Erasmus cau mày với Luke.

– Chủ nhân rất hay quên rằng ngài ấy đã gần bảy mươi lăm tuổi. Buổi diễn thuyết tối nay gần như đã rút cạn sức lực của ngài và ngài nên vào giường nghỉ ngơi.

– Không. – Hafid nói. – Ta không bao giờ quá mệt mỏi để đáp lại khi người đàn ông của Thượng Đế ấy kêu gọi mình. Luke, hãy dẫn ta đến đó ngay bây giờ.

Khi hai người chuẩn bị lên đường, Hafid dừng lại trước tủ quần áo mở toang của mình, với tay lấy chiếc áo choàng của Jesus và vắt lên vai bước ra ngoài.

– Có lẽ việc nhìn thấy tấm áo đặc biệt và thiêng liêng này một lần nữa sẽ vực dậy tinh thần của Paul, giống như nó đã luôn vực dậy ta. – Hafid giải thích với Luke.

Nhà tù u ám phủ một màu xám xịt nằm trên đồi Capitaline, gần cung điện của Nero. Nơi này chỉ nhốt tử tù chống lại nhà nước. Nó được canh gác bởi một đội đặc biệt gồm những chiến binh kỳ cựu dưới sự chỉ huy của viên thái úy đứng đầu đội vệ binh. Chưa có ai từng trốn thoát thành công khỏi nhà tù này. Người lính gác sau cánh cửa tầng trệt nhận ra Luke, và sau một lúc chờ đợi, Luke và Hafid được dẫn xuống những bậc thang đá khá dốc. Cái ẩm ướt tràn trên nền đá phiến, quyện đẫm vào cái rét cóng trong không khí. Hai người đàn ông bước theo người lính gác cao to dọc theo một hành lang đầy chuột, rồi dừng lại trước một buồng giam. Người lính gác tra chìa khóa vào cửa.

– Tôi bắt buộc phải khóa cửa nhốt cả hai người trong đó cùng phạm nhân. – Anh ta nói. – Nhưng đừng lo, khi nào hai người sẵn sàng ra về cứ gọi lớn, tôi sẽ đến.

Người lính gác mở cửa căn buồng giam tù mù và giữ cửa cho họ bước vào. Khi họ đã vào trong, anh ta thả cánh cửa cho nó tự sập lại. Tiếng sắt va đập vang vọng khắp tầng hầm.

– Luke. – Một giọng nói khô khốc vang lên từ góc tường u tối nhất. – Luke, là ông đấy à?

– Đúng vậy, Paul à, và xem này, tôi có đưa một người bạn theo cùng.

Ánh mắt người bán hàng vĩ đại làm quen dần với không gian tăm tối bên trong căn buồng giam nhỏ hẹp. Ông cảm nhận được một bàn tay đặt lên cánh tay mình trước cả khi nhìn thấy được khuôn mặt của Paul.

– Hafid. – Người đàn ông nhỏ bé nức nở. – Là ngài sao? Đúng thật là ngài sao? Người bạn và cũng là mạnh thường quân tuyệt vời của tôi! Người đã cứu rỗi cuộc đời tôi bằng cách trao cho tôi những bí kíp thành công nhiều năm về trước, để tôi có thể truyền bá thông điệp của Chúa cho cả thế giới! Rất nhiều lần tôi muốn đến thăm ngài ở Damascus, nhưng bạn bè tôi luôn cảnh báo rằng ngài đã quy ẩn và không tiếp ai cả. Nhưng nếu chỉ gửi thư thì tôi không tài nào diễn tả nổi sự vĩ đại của món nợ tôi nợ ngài. Tôi vô cùng xin lỗi vì phải gặp gỡ ngài trong tình cảnh như thế này, nhưng tôi biết ơn Thượng Đế vì ngài đã đến. Tôi rất vui khi nhận thấy rằng những năm qua của ngài đã trôi qua thật tốt đẹp.

Lúc này, Hafid đã có thể nhìn thấy gương mặt tiều tụy của Paul, với đôi mắt to nổi bật dưới hàng chân mày rậm và vầng trán rộng nhiều vết sẹo. Mái tóc ông rối bời buông xõa xuống đôi gò má hốc hác, và chiếc khố rách chỉ vừa đủ bảo vệ ông khỏi cái rét buốt chốn này. Paul níu chặt lấy Hafid như một đứa trẻ sợ hãi ôm lấy cha mẹ mình. Cuối cùng, Luke chỉ vào một chiếc bàn nhỏ:

– Đến đây, chúng ta hãy cùng ngồi xuống và trò chuyện.

Paul không lãng phí thêm một giây phút nào nữa. Đáp lại một vài câu hỏi từ hai người khách, ông thuật lại thật chi tiết về cái lý tưởng mà trên đường đến Damascus rất lâu về trước ông đã chọn theo đuổi và cách nó vĩnh viễn thay đổi cuộc đời ông. Ông hồi tưởng về chuyến thăm Hafid của mình, về món quà là những cuộn bí kíp, về những chuyến du hành đến các thành phố lớn trên

thế giới, những lần bị cầm tù trước đây, lần đắm tàu khiến ông suýt mất mạng trên đảo Malta, và cuộc chiến không ngừng nghỉ của mình nhằm truyền bá thông điệp đến với những người ngoài biên giới Palestine – cuộc chiến với rất ít người giúp đỡ và ngân sách eo hẹp. Ông càng kể càng hăng say, rồi bất chợt giọng ông đứt quãng vì đuối hơi, khiến ông cười ngượng ngùng khi nhận ra nãy giờ mình đã áp đảo cuộc hội thoại thế nào.

– Thứ lỗi cho tôi, bạn yêu quý. Tôi đã cô độc ở đây quá lâu. Bất kỳ người truyền đạo tài giỏi nào cũng vậy, chỉ cần có khán giả thì sẽ huyên thuyên mãi không dừng, đúng không thưa người bán hàng vĩ đại?

Hafid mỉm cười và nhún vai.

– Sao tôi biết được, tôi đâu phải là người truyền đạo.

– Ôi chà! – Paul kêu lên và nhìn sang Luke. – Nghe ngài ấy nói kìa! Ngài Hafid, dù ngài có nhận hay không thì hai ta đều đấu tranh vì một mục tiêu là cứu loài người khỏi địa ngục, cả đàn ông lẫn phụ nữ. Chỉ khác ở chỗ, mục tiêu của ngài là cứu họ khỏi địa ngục của hiện tại, còn mục tiêu của tôi là bảo vệ họ khỏi địa ngục của ngày mai và mãi mãi về sau. Và, cả hai chúng ta đều gặp trở ngại trong việc thuyết phục những người chịu lắng nghe, rằng sống ở thiên đường hiện tại hay thiên đường vĩnh hằng đều đòi hỏi những phẩm chất như lòng yêu thương, sự quan tâm, lòng nhân ái và sự tận tụy trong công việc. Thưa ngài, dù tôi chưa bao giờ nghe những bài diễn thuyết nổi tiếng của ngài, nhưng bạn bè cho tôi biết rằng những nguyên tắc để có một cuộc sống tốt đẹp mà ngài rao giảng cũng rất gần với tư tưởng những lời rao giảng của Moses hay Solomon, hay Isaiah, hay thậm chí là Chúa Jesus. Tôi đã được nghe rằng từng lời giảng của ngài như tuôn trào mãnh liệt từ chính tâm hồn ngài, chúng có khả năng tác động đến tâm trí và con tim của tất cả những người lắng nghe. Đó là một món quà vô giá, thưa ngài Hafid. Tôi chỉ tiếc là ngài chưa thuộc giáo phái của chúng tôi.

Nói đoạn, Paul đưa tay vuốt tấm áo choàng đỏ trên lưng Hafid, mỉm cười:

– Nhưng cũng có thể là rồi, mà ngài chưa nhận ra đó thôi.

Chân Hafid bắt đầu tê cóng vì lạnh. Ông đứng dậy và bước tới bước lui trong buồng giam chật hẹp.

– Những cuộn giấy da ngày xưa tôi truyền cho ông giờ thế nào rồi?

– Tất cả tài sản của tôi đã bị thất lạc trong vụ đắm tàu năm ngoái. Tôi vẫn luôn giữ những cuộn giấy ấy bên mình suốt gần ba mươi năm, kể cả khi bị bắt giam. Thế mà cuối cùng biển cả đã đoạt lấy nó. Nhưng không hề gì, vì cả mười cuộn bí kíp đó đều đã trở thành một phần của tôi như đôi tay hay đôi mắt tôi vậy. Tôi đã nhớ nằm lòng và có thể thuật lại từng chữ một trong bất cứ cuộn nào. Và tôi cũng không đếm nổi đã bao lần những cuộn giấy ấy đã cứu mạng tôi, bằng cách hướng tôi theo con đường đúng đắn mỗi ngày.

Hafid rúm người đau xót, nhắm mắt lại và ngả người về phía sau như thể ông vừa bị tấn công. Ông xoay lưng về phía hai người bạn, mệt mỏi tựa đầu vào những song sắt. Cuối cùng, ông nhỏ nhẹ nói:

– Những cuộn giấy da đó đầy uy quyền và sự sống đến nỗi không hiểu vì sao tôi luôn mặc nhiên cho rằng nó sẽ không bao giờ biến mất. Mặc dù vậy, nếu chúng đã tồn tại được đến tận năm ngoái thì theo tính toán của tôi, những cuộn giấy đó đã hơn một trăm năm tuổi. Nói tôi nghe nào, Paul, ông đã làm như tôi bảo chứ: ông có chia sẻ tri thức trong những cuộn bí kíp đó bất cứ lúc nào có thể để giúp người khác hồi phục từ một cuộc sống khổ sở hơn cả cái chết và tận hưởng một cuộc đời mới tràn ngập hạnh phúc, thành công, và tình yêu thương không?

– Như tôi đã hứa với ngài, tôi chia sẻ chúng đến bất kỳ nơi nào mà cuộc hành trình đưa đẩy, thưa người bán hàng vĩ đại. Bất cứ khi nào thuyết phục thành công một người cải đạo, tôi cũng đồng thời chỉ dạy cho họ những nguyên tắc trong các cuộn giấy ấy, để họ được trang bị tốt hơn cho hành trình tiếp tục tiến về phía trước và chia sẻ chân lý với những người khác. Đặc biệt, trong suốt mười năm qua, đã có hàng trăm hay có lẽ là hàng ngàn bản sao, bằng giấy cói lẫn giấy da, được viết ra và lan truyền khắp thế giới từ Jerusalem đến tận Rôma.

Hafid vươn tay vuốt mái tóc rối bời của Paul.

– Ông đã thực hiện nhiều hơn những gì mình cần làm, người đưa tin vĩ đại à. Nhân loại đáng lẽ phải bày tỏ sự tôn kính đối với ông bằng một cung điện vàng bạc thay vì chốn thấp hèn dành cho chuột bọ này. Lòng tôi trĩu nặng quá; tôi cảm thấy thật bất lực. Tương lai của ông sẽ thế nào đây?

Paul khoanh hai tay trước bộ ngực trần đã gầy rộc đi của mình. Giọng ông bình thản:

– Tôi e là thời khắc mình phải giã từ cõi đời này đã ngấp nghé rồi.

Nhưng tôi đã sẵn sàng. Tôi đã chiến đấu vì lý tưởng đúng đắn, và tôi tin rằng mình đã đi được đến cuối chặng đường. Luke đây đã luôn là đồng minh và là người bạn đáng tin cậy suốt nhiều năm trời của tôi, và cuối cùng tôi cũng đã có thể thuyết phục ông ấy ghi chép lại vào giấy da những gì ông ấy học được từ tôi. Sau nhiều tháng miệt mài, ông ấy đã gần như hoàn thành nhiệm vụ lâu dài đó, và giờ đây tôi đã có được chút hy vọng rằng thông điệp của mình sẽ tiếp tục sống mãi ngay cả sau khi tôi qua đời. Và ngài, Hafid, các nguyên tắc thành công và những suy nghĩ vàng ngọc của ngài đã được viết lại hay chưa, để cho thế hệ sau có thể tiếp tục đón nhận lợi ích từ những bài diễn văn tuyệt vời của ngài?

– Chưa, vẫn chưa.

– Ngài nên làm điều đó, và hãy nhanh lên. Chúng ta không biết ngày nào, giờ nào Thượng Đế sẽ gọi chúng ta về với Người. Sẽ là một mất mát lớn đối với nhân loại nếu những bí quyết về thành công và hạnh phúc của ngài cũng bị chôn vùi theo. Hãy hứa với tôi ngài sẽ giải quyết vấn đề đó, và trong thời gian sớm nhất.

Hafid gượng cười, tay nhè nhẹ vỗ lên gò má đã hóp lại của Paul.

– Tôi hứa.

Paul gật đầu.

– Khi đó, xin ngài hãy cân nhắc áp dụng cùng một hình thức với mười cuộn bí kíp gốc, thứ đã ảnh hưởng rất lớn đến cuộc đời hai chúng ta. Tôi đổ rằng sẽ không bao giờ có một phương pháp đào tạo nào tốt hơn hệ thống được sử dụng trong những cuộn giấy da đó. Một lần nữa, việc kết hợp phương pháp đó với kiến thức vĩ đại của ngài sẽ tạo ra phép màu với rất nhiều mảnh đời. Và làm ơn đừng chần chừ, tôi cầu xin ngài!

Người cai ngục đã đứng bên ngoài cửa buồng giam. Đã đến lúc từ biệt nhau. Paul ghì chặt Luke trước rồi bước đến bên Hafid. Hafid vòng tay ôm lấy cơ thể mong manh trần trụi, chỉ còn độc chiếc khố của vị tông đồ.

– Cầu mong Chúa sẽ dành chỗ cho ngài trên thiên đường của Người. – Paul nói, hít một hơi thật sâu. – Hỡi người bán hàng vĩ đại, tôi cảm tạ Thượng Đế, Đấng mà tôi phụng sự, vì đã cho ngài trở thành một phần trong cuộc đời tôi.

Paul bước lùi lại khi cánh cửa buồng giam mở ra và Luke bước ra hành lang. Hafid bỗng dừng lại ở ngưỡng cửa khiến người lính gác

tỏ ra sốt ruột. Ông xoay người, nhanh chóng cởi tấm áo choàng đỏ quàng qua bờ vai gầy gò run rẩy của vị tông đồ.

– Hãy giữ ấm, bạn thân mến. – Hafid nói. – Tôi rất yêu quý ông.

– Tôi cũng yêu quý ngài. Mãi như vậy!

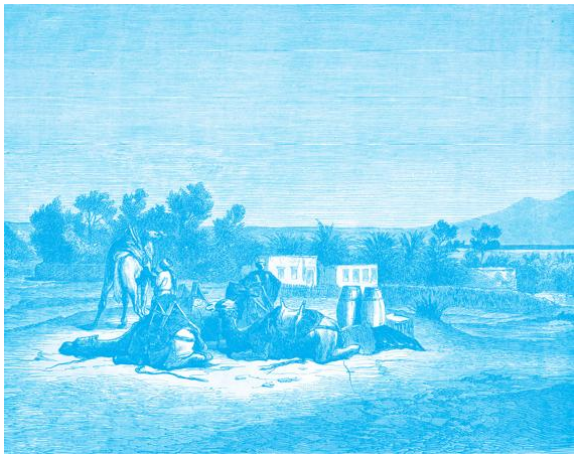

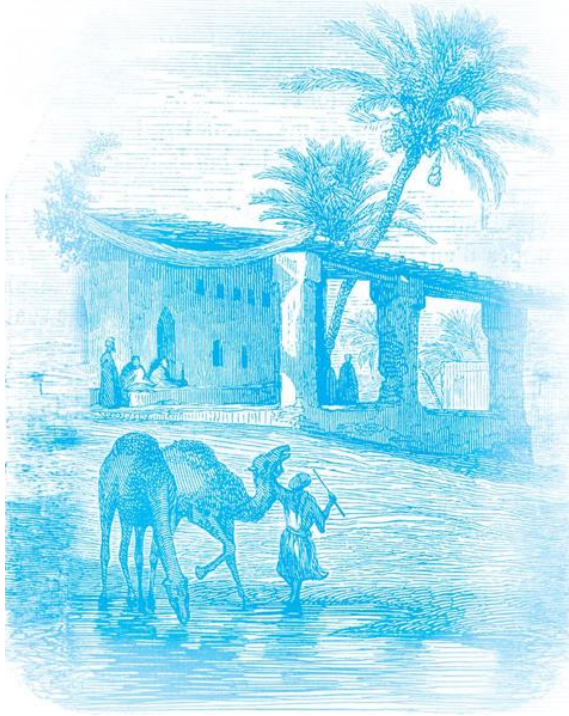

7

– Tôi không chắc đôi tai già nua của mình đã nghe rõ những điều ngài vừa kể, thưa chủ nhân. – Erasmus ngả bật ra sau như thể vừa bị tấn công.

Giọng Hafid không giấu nổi sự mỏi mệt:

– Ta nói rằng, đêm hôm qua, trong hầm ngục khủng khiếp đó cực kỳ lạnh, và Paul chẳng có gì trên người ngoài chiếc khố, nên ta đã đưa cho ông ấy tấm áo choàng.

– Nhưng ngài đã giảng ít nhất tám trăm bài diễn thuyết trong suốt những năm qua với chiếc áo choàng cũ sờn rách đó của Jesus bên mình. Biết bao lần tôi nghe ngài nói rằng việc cảm nhận tấm áo đó trên vai vực dậy tinh thần ngài và khiến ngài tràn ngập sự tự tin. Ngài sẽ làm việc ra sao nếu không có nó? Chẳng phải chiếc áo nên quay về với ngài trước buổi diễn thuyết tiếp theo sao?

Hafid nhắm mắt lại và trả lời:

– Với ta, hy vọng được thấy lại chiếc áo ấy rất mong manh, bởi ta e rằng Paul không còn sống được bao lâu nữa. Ngay cả ông ấy, người đã dành cả đời đương đầu với những khó khăn thử thách, cũng phải thừa nhận rằng mình sắp đi đến hồi kết. Hãy để tấm áo ấy vỗ về người bạn nhỏ bé can trường của chúng ta vào những ngày cuối đời.

– Nhưng liệu ngài có thể diễn thuyết mà không cần đến nó không? – Galenus lo lắng hỏi.

– Sẽ không còn cần thiết nữa. Ta biết ông và Erasmus đã vạch kế hoạch tiếp tục đi lên phía Bắc, đến Pisa và Genoa, và có thể là cả Gaul, và ta xin cả hai người thứ lỗi vì quyết định đột ngột này, nhưng sự nghiệp diễn thuyết của ta đã kết thúc rồi. Buổi tối hôm qua đã là lần cuối cùng ta đứng trên bục thuyết trình.

Erasmus bước đến gần hơn và nhìn thẳng vào mắt Hafid.

– Thưa chủ nhân, ngài ốm ư? Tôi tìm thầy thuốc cho ngài nhé?

– Anh quên rằng tối qua ta đã ở cùng với Luke, một thầy thuốc thông thái và giàu kinh nghiệm sao? Không, Erasmus à, ta hoàn toàn khỏe mạnh. Thế nhưng tối qua sau khi trở về từ nhà ngục ấy, ta không tài nào ngủ được. Những lời nói lúc từ biệt của Paul đè nặng tâm trí và trái tim ta, ta đã quyết định sẽ làm theo lời khuyên sáng suốt của ông ấy khi sức khỏe ta vẫn còn tốt.

– Tôi không hiểu, thưa ngài.

– Tối nay chúng ta sẽ dùng bữa cùng với ngài Sergius Paulus và vợ tại trang viên của ngài ấy, đúng chứ?

– Đúng vậy. Lời mời được chuyển đến cho chúng ta vào tối hôm qua, sau khi ngài và Luke đã đi khỏi.

– Vậy thì ta xin anh hãy nhẫn nại thêm một vài giờ nữa, và ta sẽ nói cho tất cả biết về kế hoạch tương lai của mình trong bữa ăn đó.

***

Trang viên của ngài tổng trấn đã thoái ẩn nép mình trong những ngọn đồi thấp dưới chân núi nằm ở phía Tây con sông Tiber, tuy không lớn bằng cung điện trên đảo Cyprus nhưng có một phòng ăn vô cùng rộng rãi rất được giới quý tộc La Mã ưa thích. Bốn bức tường được mosaic, trần nhà phủ hàng lớp tơ lụa để lộ ra những khe hở mà mỗi ngày người ta đều gài vào đó những bông hoa mới hái. Những bức tượng cẩm thạch mang hình dáng từng vị hoàng đế La Mã đứng sừng sững quanh phòng như để hộ vệ, và ở vị trí trung tâm là chiếc bàn tròn bằng đồng khổng lồ được khảm vàng và ngà voi.

Chỉ có bốn vị khách được mời đến dùng bữa, và cả bốn người đều tập trung tại một góc của chiếc bàn lớn. Sergius Paulus cùng người vợ đầu ấp tay gối bốn mươi năm ngồi ở đầu bàn, mỗi bên là hai người khách. Vợ ông, bà Cornelia, vốn rất hay cười nhưng suốt bữa ăn lại không nói gì nhiều. Ngồi cùng với Hafid, Erasmus và Galenus là nhà thơ, nhà viết tiểu luận, luật sư và nhà hùng biện lừng danh, Seneca, người từng là gia sư của Nero, là quan chấp chính tối cao, và là người điều hành triều đình thực sự suốt nhiều năm trước khi lui về điền trang của mình bốn năm về trước. Rất nhiều món ăn được phục vụ nhưng ông ấy chỉ ăn rất ít, và khi Hafid bày tỏ thái độ cảm thông với chứng khó thở của ông, Seneca đáp rằng ông ấy đã bị hen suyễn nhiều năm và giờ đây tất cả những gì ông làm hằng ngày là luyện tập cách từ giã cõi đời bằng

cách nuốt lấy những ngụm cuối cùng mỗi khi hít vào.

Hafid nói:

– Thưa ngài, tôi đã đọc rất nhiều tác phẩm của ngài, và tôi rất vinh hạnh được ở trong cùng một căn phòng với ngài.

Đôi má nhợt nhạt của Seneca ửng đỏ.

– Ngài thật tử tế khi nói những điều ấy, người bán hàng vĩ đại à, nhưng chính tôi đây mới là người nên biết ơn ngài tổng trấn vì đã cho tôi cơ hội được gặp ngài. Suốt nhiều thập kỷ nay, tôi đã vô cùng ngưỡng mộ những thành tựu của ngài, trước là trong lĩnh vực buôn bán và bây giờ là trong nghệ thuật hùng biện, và tôi chưa bao giờ dám mơ mộng rằng chúng ta sẽ gặp nhau. Để lên đến đỉnh cao của sự thành công trong hai ngành nghề không hề liên quan, như ngài đã đạt được là một kỳ tích hiếm hoi, và tôi rất nể phục ngài. Tối qua tôi có đến tham dự bài diễn thuyết đầy cảm hứng ấy và vô cùng thích thú lắng nghe thông điệp của ngài. Tôi đồng tình với triết lý của ngài về cách tốt nhất để đối phó với cuộc sống này.

– Xin cảm ơn.

Seneca đưa tay lên và gật đầu.

– Trên hết, tôi khen ngợi sự thành thật của ngài khi mở đầu bài phát biểu bằng cách thừa nhận mình còn phải học hỏi thêm rất nhiều về thế giới vì ngài biết mình chỉ là một mảnh nhỏ trong vũ trụ vô hạn này. Rất nhiều người được xem là thông thái, tâm trí họ căng đầy ý thức sai lầm về giá trị bản thân và họ sẽ không bao giờ thừa nhận rằng tất cả chúng ta chỉ là những khoảnh khắc thoáng qua giữa cõi vĩnh hằng. Đó quả là một lời thú nhận hiếm hoi khi đến từ một người có thanh thế như ngài.

– Tôi chỉ nói sự thật mà thôi. – Hafid đáp lời. – Và hãy nói tôi nghe, có đúng là ngài không còn dính dáng gì đến những việc ở Rôma nữa không?

Seneca cười khoái trá:

– Tôi đã vất vả suốt nhiều năm vì nỗ lực thuần hóa một con quái vật thành người, và rõ ràng là tôi đã thất bại. Vài năm trước, tôi đã nhượng lại phần lớn tài sản của mình cho Nero để đổi lấy sự chấp thuận của hắn cho tôi rời khỏi chính quyền. Giờ thì tôi sống những ngày trầm lặng suy tư, viết lên giấy da thật nhiều suy

ngẫm và kết luận của mình trước khi gã hoàng đế điên cuồng ấy quyết định rằng ngay cả tôi, dù trong những năm tháng sức tàn lực kiệt này, cũng là một mối đe dọa đối với hắn nên tôi phải chết.

Hafid nâng ly rượu.

– Chúng tôi vẫn còn phải học hỏi thêm rất nhiều từ ngài. Cầu chúc ngài có thể sống thêm năm mươi năm nữa.

– Thế còn ngài thì sao, Hafid? – Seneca hỏi sau khi nhấp một ngụm rượu. – Có thật là phần lớn những thành công vĩ đại ngài đạt được đều là nhờ vào những tri thức mà ngài tiếp thu từ mười cuộn giấy da đặc biệt, vốn là một món quà ngài nhận được khi còn trẻ? Có phải ngài đang thu xếp để truyền lại di sản của mình cho đời sau bằng cách sao chép lại vào giấy các nguyên tắc sáng suốt để thành công và sống tốt hơn? Dù cho không bị Nero đe dọa tính mạng ngài như đối với tôi, nhưng ngài ắt cũng nhận ra rằng mình đang tiến gần đến cái ngày định mệnh ấy, cái ngày ngài trút hơi thở cuối cùng của đời mình.

Trước khi Hafid kịp trả lời, Luke xông vào căn phòng, theo sau là hai người đầy tớ vội vã xin lỗi chủ nhân vì sự đường đột xâm phạm. Vị thầy thuốc già thở hổn hển như thể ông đã chạy một quãng đường dài. Những giọt mồ hôi ướt đẫm trán ông.

– Xin thứ lỗi cho tôi vì đã phá hỏng buổi gặp gỡ vui vẻ và bình yên này. – Ông vừa nói vừa thở. – Nhưng tôi rất lấy làm tiếc phải là người báo tin buồn cho các ngài, một tin mà tôi biết các ngài đều muốn biết càng sớm càng tốt.

– Ôi Luke, nhìn ông không còn chút sức lực nào cả. – Sergius lo lắng nói. – Đây, ngồi xuống và bình tĩnh lại. Hay là uống chút rượu nhé?

– Không, thưa ngài. – Luke từ chối, cố gắng kìm nước mắt. – Xin hãy để tôi đứng đây! Tôi vừa trở về từ nhà giam. Ở đó, họ cho tôi biết sáng nay Paul đã bị xét xử và bị kết tội mưu phản chống lại La Mã.

Luke gục đầu xuống.

– Ông ấy bị kết án tử hình và ngay lập tức bị đưa đến một mảnh đất công nhỏ gần đường Ostian và đã bị chém đầu. Ở đó… – ông nức nở, – không hề có nhân chứng hay người thân, bạn bè nào. Tối hôm nay, khi tôi đến đó, họ cho tôi xem những gì còn lại của ông ấy, trong một cái bao bố, và dù mặt trời đã lặn, tôi đã chôn cất

người bạn của chúng ta trong vườn của một môn đồ sống gần Praetorium.

– Thế còn chiếc áo choàng đỏ mà ông ấy đang mặc thì sao? – Erasmus lên tiếng hỏi, và ngay lập tức hối hận vì lời nói của mình khi thấy Hafid giận dữ nhìn ông.

Luke lau đi những giọt nước mắt.

– Chỉ… chỉ có những gì còn lại của ông ấy trong bao. Vì quá đau buồn nên tôi không hề hỏi về chiếc áo choàng. Tôi e là nó đã thất lạc mất rồi.

Hafid đứng dậy và nhẹ nhàng đặt tay lên vai Luke. Ông nói với tất cả những người có mặt ở đó:

– Dĩ nhiên, chúng ta hãy thường xuyên cầu nguyện cho Paul, nhưng đừng đánh rơi một giọt nước mắt nào vì buồn đau cho người bạn yêu quý ấy. Tối hôm nay, dù ở đâu, ông ấy cũng sẽ không đổi chỗ với bất kỳ ai trong chúng ta.

– Tôi vô cùng kinh ngạc, lúc nào cũng kinh ngạc, – Seneca nói, – trước thái độ không hề sợ hãi của những tín đồ theo Jesus khi đối diện với cái chết, những cái chết kinh khủng, trong đấu trường, trên đoạn đầu đài, hay thậm chí là bị treo cổ trên thập giá. Suốt nhiều năm trời, tôi đã nghe thấy nhiều tin đồn cáo buộc đến mức tôi chẳng còn muốn đếm nữa, những tin đồn rằng thi thể của Jesus đã được những môn đệ thân cận nhất đưa ra khỏi phần mộ và giấu đi, để rồi tuyên bố ông ấy là Thượng Đế vì đã trở về từ cõi chết. Nhưng rồi mới tuần trước, ngay tại Rôma này, họ đã bảo với Peter, người đàn ông được xem là thân tín nhất với Jesus rằng ông ta sẽ được tha mạng nếu chịu thừa nhận với chính quyền rằng Jesus không hề hồi sinh. Tôi nghe nói Peter đã bị đóng đinh trong tư thế chúi ngược xuống, theo lời thỉnh cầu của chính ông ta, để không chết trong cùng một tư thế với Jesus. Nếu Peter biết rằng thi thể của Jesus đã được lấy ra khỏi mộ – nếu việc đó từng diễn ra thật, thì ắt hẳn ông ta phải rõ. Vậy tại sao ông ta vẫn sẵn sàng chết vì một lời nói dối? Và bây giờ đến lượt Paul tài ba cũng đã phó mặc mạng sống của mình. Tôi không biết! Tôi không hiểu! Có quá nhiều vấn đề liên quan đến việc này mà tôi không hiểu được. Thế nhưng tôi biết rằng nếu mình còn trẻ và cuộc sống hãy còn dài, tôi sẽ tìm kiếm để biết rõ hơn về người đàn ông được gọi là Chúa Jesus này, cùng với những gì ông ta rao giảng.

– Không ai là quá già cả, Seneca à. – Sergius nói. – Chúng tôi luôn

mở rộng vòng tay chào đón ngài.

– Chúng tôi? Chẳng lẽ ngài tổng trấn người La Mã xuất chúng của Cyprus sau bao năm tận tụy đã quay lưng lại với những vị thần La Mã rồi sao? Ngài là người của bọn họ ư?

– Đúng vậy.

Seneca lắc đầu, không tin vào tai mình, rồi ông quay sang nhìn Hafid.

– Còn ngài thì sao, người bán hàng vĩ đại nhất trong tất cả những người bán hàng? Ngài cúi mình trước ai?

– Tôi đây từng một thời không cúi đầu trước bất kỳ ai, kể cả Caesar. Nhưng rồi một ngày kia, lâu lắm rồi, tôi cùng ngài Sergius Paulus leo lên ngọn đồi cao nhất, nơi có thể nhìn thấy toàn bộ ngôi làng Nazareth nhỏ bé, sau khi chúng tôi đến thăm mẹ của Jesus. Ngồi ở nơi rất gần với thiên đường ấy, tôi chợt nhận ra công cuộc tìm kiếm một niềm tin có thể dẫn dắt và hỗ trợ tôi đã kết thúc. Tôi biết chắc, không chút mảy may nghi ngờ, rằng trong chiếc túi tôi nhận được từ Mẹ Mary chứa đựng nhiều hơn là chỉ một chiếc áo choàng đỏ của một người truyền giáo đáng thương. Tôi chắc rằng mình đã có trong tay tấm áo choàng lâu nay bảo vệ cơ thể người con của Thượng Đế.

Sergius Paulus rướn người ra phía trước và hôn lên má người bán hàng vĩ đại. Không ai nói một lời nào.

Sau đó, khi Hafid, Luke và Erasmus trên đường trở về đoàn xe, Erasmus ghé người sát vào chủ nhân của mình và hỏi:

– Thế còn tương lai chúng ta thì sao, thưa chủ nhân? Tiếp theo chúng ta sẽ đi đâu?

– Chúng ta sẽ quay về Damascus, – Hafid trả lời, – ngay khi ta có thể sắp xếp mọi việc chu toàn, và ở đó chúng ta sẽ giải tán đoàn lữ hành. Ta dự định sẽ lui về thư viện và dành thật nhiều thời gian mà Thượng Đế cho phép để sao chép lại mười nguyên tắc quan trọng nhất để có cuộc sống hạnh phúc dưới dạng những cuộn giấy da, tương tự như những cuộn bí kíp mà ta đã nhận được khi còn là một cậu bé chăn lạc đà.

– Rồi sau đó…? – Erasmus hỏi.

– Rồi sau đó ta sẽ chuẩn bị để hỗ trợ anh trong việc quản lý một tổ

chức những sứ giả nhanh nhẹn, những người có thể phân phát bản sao các cuộn giấy của ta đến mọi ngõ ngách trên thế giới. Bằng cách đó, chúng ta có thể chạm đến hàng triệu người, thay vì chỉ hàng ngàn người đến nghe ta nói.

– Tôi vô cùng vinh dự được giúp đỡ ngài trong công việc vĩ đại này. – Luke nói. – Chữ viết tay của tôi rất rõ ràng, và tôi sẵn lòng chép lại những lời ngài nói vào giấy da.

– Thầy thuốc thân mến, ông có một nhiệm vụ quan trọng hơn nhiều. Hãy thực hiện việc mà Paul đã yêu cầu ông: Viết lại tất cả những gì ông biết về hành trình và những nỗ lực của ông ấy, đồng thời viết lại những gì ông đã học được từ cuộc đời của Chúa Jesus, gồm cả câu chuyện về sự ra đời của Ngài trong cái hang lừa ở Bethlehem mà tối qua ta đã kể ông nghe khi chúng ta trên đường đi về.

– Hafid. – Sergius bỗng kêu lên. – Tôi vừa được ban một ý tưởng tuyệt vời. Ngài có nhớ tôi từng kể với ngài, khi chúng ta ở cùng nhau tại Nazareth nhiều năm về trước, về ngôi nhà mà tôi đã xây trên núi Hermon, một nơi nghỉ dưỡng rất gần với nơi Thượng Đế đã trò chuyện với Chúa Jesus không?

– Tôi nhớ chứ, và không ít lần tôi tiếc vô cùng vì ngài chưa bao giờ chấp nhận lời mời hào phóng của tôi để đến viếng thăm nơi đó.

– Vẫn chưa muộn đâu. Hãy nghe tôi nói, giờ đây tôi đã quá già, không thể lên xuống núi Hermon được nữa, và tôi định sẽ sớm chuyển quyền sở hữu nơi đặc biệt đó cho người chăm sóc của tôi, Stephanas, người đã trung thành phục vụ tôi suốt nhiều năm ở đó. Ở gần với nơi Thượng Đế đã nói chuyện sẽ là môi trường hoàn hảo cho ngài khi cần tập trung để viết mười cuộn giấy.

– Đường đến Damascus từ cảng Sidon cũng gần ngọn núi lắm. – Galenus khích lệ.

– Thế còn Stephanas thì sao? – Hafid hỏi.

– Tôi sẽ gửi chỉ thị viết tay của tôi cho Stephanas và sẽ nhờ ngài đưa đến. Ông ấy sẽ quay về với gia đình ở gần Caesarea Philippi, và ngài sẽ có sự riêng tư tuyệt đối cho đến khi hoàn thành công trình của mình. Đúng là một địa điểm lý tưởng cho công việc vĩ đại nhất của ngài! Ở đó chỉ có những ngọn gió mới khiến ngài phân tâm mà thôi, trừ khi Thượng Đế quyết định trò chuyện với ngài. Sau đó, khi đã hoàn tất, ngài có thể trở về dinh thự của mình ở Damascus cách đó chỉ nửa ngày đường, và Erasmus có thể quản lý

quá trình lưu hành những câu chữ đầy cảm hứng của ngài.

Hafid nhìn sang Erasmus, người vẫn giữ im lặng. Đây là một quyết định mà ông sẽ phải tự mình đưa ra.

Sergius Paulus tiếp lời.

– Giờ là cơ hội cuối cùng của ngài đấy, Hafid. Nếu để đến sang năm, Stephanas cùng cả gia đình hắn đã dọn vào sống trong ngôi nhà đó mất rồi. Hãy đi đi, tôi cầu xin ngài!

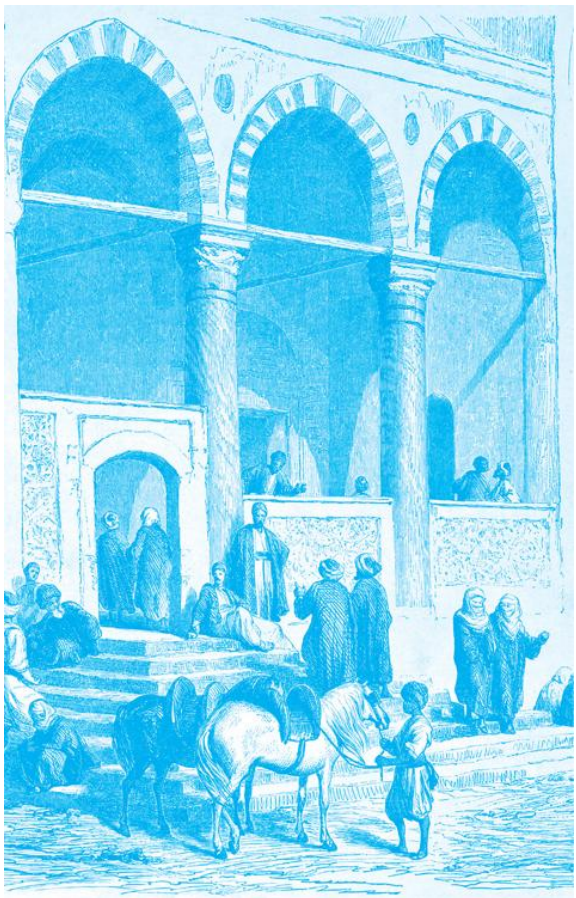

8

Trước khi đoàn xe lên đường rời khỏi Rôma, Hafid đã nhờ Luke làm người dẫn đường cho mình ghé thật nhiều cửa hàng ở khu bán sách Argiletum gần đó. Sau nhiều giờ mua sắm, cuối cùng ông cũng mua được vài ba lọ mực đen loại tốt nhất được nhập khẩu từ Ai Cập, một hộp mấy cây bút kim loại và lông ngỗng cùng với chừng một tá cuộn giấy da dê phơi khô mới toanh.

Đến giữa buổi chiều, hai người quyết định quay về đoàn xe. Cả hai mới đi được hơn năm mươi bước thì Hafid đột ngột dừng lại và chỉ tay vào một chiếc rương bằng gỗ tuyết tùng sẫm màu, sứt sẹo, nằm lăn lóc gần một quầy sách ngoài trời.

– Chiếc rương cũ kỹ đó rỗng à? – Ông hào hứng reo lên với người bán hàng mơ màng đang đứng dựa vào chiếc bàn gần đó.

– Thưa ngài, nó không chỉ rỗng mà còn đang giảm giá nữa ạ.

Hafid tiến đến gần. Giọng ông run lên:

– Ông vui lòng mở nó ra cho ta xem được không?

Ông chủ quầy hàng nhấc chiếc rương đặt lên bàn và gỡ then cài. Sau đó, ông nâng phần nắp bằng gỗ lên cho nó tự ngửa ra sau, để lộ ra phía bên trong bụi bặm.

Hafid xoay sang Luke, người đang bối rối.

– Đưa ta vài cuộn giấy mà chúng ta đã mua.

Luke đưa tay vào chiếc túi da mà ông vẫn đeo bên mình, lấy ra ba cuộn giấy. Hafid nhẹ nhàng đặt vào trong chiếc rương.

– Bây giờ hãy đưa ta thêm bảy cuộn nữa.

Bảy cuộn giấy da đặt vào hoàn toàn vừa kín chiếc rương. Hafid

nhẹ nhàng đóng nắp lại và quay sang nhìn người bán hàng.

– Bao nhiêu?

– Chỉ một trăm denarii[1], thưa ngài.

[1] Đồng tiền La Mã.

Hafid đưa tay vào áo choàng để lấy túi tiền, nhưng Luke ngăn ông lại.

– Thưa ngài, – Luke phản đối, – cái giá đó cao gấp mười lần giá trị của cái thùng cũ kỹ này! Ngài hãy nhìn xem, bản lề đã rỉ sét và dây đai đã mòn đến cỡ nào. Đi theo tôi, tôi biết một cửa hàng tốt gần đây. Ở đó, ngài sẽ tìm thấy vô số loại rương phù hợp nhu cầu của mình hơn mà giá lại phải chăng.

– Luke, ta rất cảm kích sự quan tâm của ông, nhưng đây là chiếc rương ta muốn. Ta không tin tưởng vào đôi mắt già nua của mình lắm, nhưng nó trông giống hệt chiếc rương chứa mười cuộn giấy mà hơn sáu mươi năm trước ta đã nhận được khi còn là một cậu bé chăn lạc đà.

Luke mỉm cười nhẫn nại.

– Nhìn nó cũ kỹ và bầm dập đến mức có thể chính là chiếc rương của ngài chưa biết chừng.

Hafid trả tiền cho người bán hàng rồi nói:

– Việc ta phát hiện ra chiếc rương vào thời điểm này trong đời chắc chắn không chỉ là sự tình cờ. Thượng Đế lại đang đánh cờ với ta đây mà, và đây là một dấu hiệu tốt lành. Bây giờ ta đã có chiếc rương hoàn hảo để chứa những cuộn giấy sau khi viết xong!

Hai tuần sau, Đoàn Buôn Thành Công dừng tại cảng Sidon; và một ngày sau đó, họ đã đến giao điểm mà đi về hướng Đông sẽ đến Damascus, đi về hướng Nam thì đến núi Hermon.

Hafid bước xuống từ cỗ xe ngựa rộng lớn đã phục vụ ông và những người khác suốt nhiều năm trong những chuyến diễn thuyết. Theo sau là một cỗ xe nhỏ hơn chứa đầy thức ăn, quần áo và dụng cụ viết lách. Người đánh xe của cỗ xe nhỏ hơn bước đến bên vị chủ nhân, đưa chiếc roi da cho Hafid và nói:

– Mọi thứ đã sẵn sàng, thưa ngài.

Đến lúc này, Erasmus và Gelanus đã tập trung lại bên ông chủ của mình. Hafid quay sang viên kế toán của mình và nói:

– Ta sẽ quay về nhà ngay khi hoàn thành những cuộn giấy da, có lẽ sẽ mất khoảng hai tuần.

Erasmus không giấu được sự lo lắng.

– Thưa chủ nhân, ngài có thể cân nhắc lại và cho phép tôi cùng đi với ngài không? Đã lâu, lâu lắm rồi tôi mới rời xa ngài như vậy.

– Đừng sợ hãi, Erasmus à. Ta phải làm việc này một mình, để có thể tập trung mà không bị phân tâm. Ta sẽ sống sót thôi. Thời tiết vô cùng ấm áp và ta có dư dả thức ăn cho nhiều tuần liền. Chúng ta sẽ sớm gặp lại thôi. Anh vẫn còn giữ bản sao tấm bản đồ đến ngôi nhà trên núi Hermon mà ngài Sergius Paulus đã trao cho chúng ta chứ?

Erasmus vỗ lên tấm áo choàng.

– Nó ở ngay đây, thưa ngài.

Hafid gật đầu khi ôm người bạn trung thành vào lòng.

– Nếu sau khoảng một tháng mà ta vẫn chưa về và anh cảm thấy cô đơn, anh cứ việc ghé thăm ta. Còn bây giờ, hãy quay về ngôi nhà của chúng ta ở Damascus, nhớ đưa Galenus đi cùng anh như chúng ta đã thỏa thuận. Ông ấy sẽ giúp ích rất nhiều trong việc giải thể đoàn buôn. Còn bây giờ thì, tạm biệt. Tối nay, ta sẽ ngủ một mình ở nơi mà Thượng Đế từng lên tiếng.

Đường đến ngôi nhà trên núi Hermon thoai thoải đến mức Hafid khó lòng nhận ra mình đang leo núi – ngọn núi hùng vĩ mà nhìn từ xa cứ như chạm được đến thiên đường. Ông không thúc ép hai chú ngựa giống của mình bởi ông muốn tận hưởng những con dốc thơm ngát với nào sồi xanh, táo gai, cây hạnh, nào huệ dạ hương, hoa anh thảo, hoa mao lương mọc sum suê dọc ven đường. Sau hơn một giờ đồng hồ, ông tới một cột đá trắng khổng lồ gồ ghề, cao hơn năm mươi cubit[2] nổi bật giữa nhữngụ đá nhỏ. Theo bản đồ, ông biết mình chỉ còn hai dặm đường nữa là đến.

[2] Cubit: đơn vị đo chiều dài ngày xưa, bằng khoảng 45 cm.

Tiếp tục tiến về phía trước, ông thấy phía bên trái mình, thế giới dường như trải rộng trước mắt, cho ông thỏa thích ngắm nhìn. Xa xa, ánh sáng lấp lánh phản chiếu từ mặt biển Galilee. Người bán

hàng vĩ đại nheo mắt mong nhìn thấy Damascus yêu dấu của ông nằm ở hướng Đông, nhưng vùng sa mạc phía đó đã phủ một dải sương mù dày đặc. Bên phải ông là đỉnh núi cao vời vợi phủ một lớp băng tuyết trắng lấp lánh, nhìn xa tưởng như bao phủ toàn bộ đỉnh núi nhưng thực chất chỉ đọng vào những chỗ trũng và các khe nứt.

Tấm bản đồ của Sergius Paulus đã thể hiện rằng đoạn cuối con đường sẽ trải ngang một rừng cây bách xù núi dại che khuất căn nhà của vị tổng trấn già khỏi tầm mắt lữ khách. Ngay khi cỗ xe qua khỏi cành cây xanh cuối cùng, Hafid lập tức dừng lại. Trước mặt ông chính là đích đến – ngôi nhà với những tán cây phủ xòe trên mái.

Một người đàn ông vai rộng, mặc áo da thú đang đứng cạnh cổng chính của ngôi nhà nhỏ, tò mò quan sát khi Hafid xuống xe. Anh ta ngập ngừng chờ đợi, đến khi người bán hàng vĩ đại giơ tay lên chào thì anh ta mới lên tiếng:

– Ông lạc đường sao, người lạ mặt?

– Tôi không nghĩ vậy. Anh là Stephanas phải không?

– Chính tôi.

– Người bạn và chủ nhân của anh, ngài Sergius Paulus, gửi lời chào đến anh. Đồng thời, ngài cũng gửi tôi một lá thư với những chỉ thị của ngài cho anh.

Stephanas nhận lấy cuộn giấy da nhỏ, gỡ niêm phong rồi vội vã đọc những dòng chữ ghi trên đó. Sau đó, anh ta kính cẩn cúi đầu trước Hafid và nói:

– Chào mừng ngài đến đây. Hãy để tôi mang hành lý vào trong và giúp ngài ổn định ở nơi chốn đặc biệt này.

Hafid cầm lấy bàn tay phải chai sạn của người đàn ông trẻ tuổi và đặt vào đó hai đồng tiền vàng.

– Ta rất tiếc vì đã khiến anh phải rời xa ngôi nhà của mình; tuy nhiên, ta sẽ không ở đây lâu. Và khi ngài Sergius cho ta biết gia đình anh cũng không cách xa nơi đây là bao, ta cũng cảm thấy nhẹ nhõm hơn đôi chút.

Stephanas gật đầu, ánh mắt như dán vào số tài sản kếch sù vừa nhận được.

– Tôi vẫn luôn hối hận vì hè này chưa về thăm bố mẹ. Đây sẽ là một dịp tốt.

Ngôi nhà chỉ có vỏn vẹn bốn phòng nhưng vẫn được bài trí sang trọng theo cùng phong cách mà Sergius đã áp dụng cho cả cung điện và trang viên của mình. Chiếc bàn lớn nơi Hafid vừa đặt bút, mực và giấy lên chính là thứ hợp ý ông nhất ở đây. Chiếc rương cũ ông mua ở La Mã được đẩy xuống gầm bàn. Stephanas giúp ông dỡ hết thức ăn và những hàng dự trữ khác từ xe ngựa xuống, rồi ôm củi vào chiếc lò sưởi lớn bằng đá.

– Thưa, trước khi tôi lên đường, ngài có câu hỏi nào không? Ngài có muốn tôi chỉ thêm cho ngài cái gì không?

Suốt từ lúc nãy đến giờ, Hafid vẫn luôn nhìn chằm chằm về phía cánh cửa dẫn ra rừng cây tối tăm đằng sau ngôi nhà.

– Có. – Ông ôn tồn trả lời. – Anh có thể dẫn ta đến nơi Thượng Đế từng lên tiếng không?

– Mời ngài theo tôi. – Stephanas nói, rồi anh dẫn người đàn ông lớn tuổi đi dọc theo một con đường trải đầy hoa cúc. Cuối cùng anh dừng lại, tựa người vào một thân cây.

– Vài năm trước, khi Peter trở lại đây cùng với ngài Sergius, ông ấy đã kể rằng tất cả đều xảy ra chính tại nơi đây. Ngài nhìn đi, tôi đã xếp đá thành vòng tròn để làm dấu chỗ này. Tôi nghe kể rằng Peter, James và John đã đi cùng Jesus từ Caesarea Philippi đến đây, và cả ba người vì quá mệt mỏi nên vừa đến đã ngủ quên trên đất. Peter nói rằng họ thức dậy vì một luồng sáng lóa mắt tỏa ra từ nơi Chúa Jesus đang quỳ và cầu nguyện. Sau đó, một đám mây rực rỡ hạ xuống chỗ họ, và trong sự tĩnh lặng, họ nghe thấy một giọng nói vang lên: "Đây là con trai yêu quý của Ta; hãy nghe lời anh ta".

– Chuyện gì xảy ra sau đó? – Hafid hỏi.

– Theo lời kể của Peter thì sự kiện ấy kết thúc rất nhanh, chỉ trong vài phút ngắn ngủi. Đám mây kia mau chóng tan biến, chỉ còn những vì sao trên bầu trời dõi xuống.

Hafid bước qua những tảng đá lớn, chậm rãi tiến về phía bãi đất gồ ghề, vào giữa vòng tròn. Mặc dù trời lạnh, nhưng khi vừa đến gần tâm vòng tròn, ông bỗng cảm nhận được một cơn gió ấm bất chợt thổi qua, cùng tiếng tim đập thình thịch của chính mình. Stephanas bất ngờ cất tiếng nói khiến ông giật mình:

– Nếu ngài không còn cần gì nữa, tôi xin phép lên đường luôn để kịp xuống núi trước khi mặt trời lặn.

Hafid dõi theo Stephanas đến tận khi anh ta hoàn toàn biến mất trong bóng chiều chạng vạng. Sau đó, ông quỳ xuống gần tảng đá lớn nhất, chắp hai bàn tay lại và tựa lên bề mặt gồ ghề của nó. Chợt ông lại cảm nhận được làn hơi ấm bí ẩn lúc nãy. Ngay khi đó, ông quyết rằng mình sẽ quỳ gối trước tảng đá này vào mỗi sáng, chừng nào mình còn lưu lại ngọn núi này, để cầu xin được hỗ trợ trong công trình hoàn thành những cuộn giấy.

Tối hôm đó ông chẳng ngủ mấy. Đôi mắt ông nhìn xoáy vào bóng tối trong khi tâm trí ông dự tính những lời mình sẽ viết.

– Đây, – ông nói lớn, – đây là thách thức lớn nhất đời con. Con đã được ca ngợi vì đế chế thương mại và nghệ thuật hùng biện của mình, nhưng thật quá khó để có thể nhào nặn nên những con chữ có sức mạnh thay đổi được tương lai của người đọc. Việc hoàn thành sứ mệnh ấy sẽ là thành tựu lớn nhất và là một phép màu đối với con. Con biết một mình con không thể đảm đương nhiệm vụ gần như bất khả thi này. Thượng Đế, xin Người hãy giúp con, con van xin Người.

Sáng hôm sau, Hafid dùng bữa sáng nhẹ và bước ra ngoài. Ông hít thật sâu nhiều lần rồi tiến về phía vòng tròn đá, quỳ gối và lần nữa cầu xin sự giúp đỡ. Sau đó, ông quay vào nhà, chọn một vị trí thoải mái trên chiếc ghế da ở bàn làm việc, rồi mở một cuộn giấy mới, chấm đầu bút lông ngỗng vào lọ mực và bắt đầu viết…

Mỗi ngày hai lần, vào buổi sáng và buổi tối trước khi nghỉ ngơi, tôi sẽ đọc những gì viết trên cuộn giấy này. Lần đọc buổi tối sẽ là đọc to. Tôi sẽ duy trì cách làm này suốt bảy ngày, kể cả ngày lễ thánh, trước khi bắt tay vào cuộn giấy đánh số tiếp theo. Cứ vậy trong mười tuần, tôi sẽ hoàn thành việc đặt nền tảng để xây dựng một cuộc sống mới và tốt đẹp hơn.

Tôi hiểu rằng nếu không đặt ra quy định, tôi sẽ bỏ bê việc đọc hằng ngày. Trong cuộc sống này cũng vậy, tôi hiểu rằng những thành công mà tôi có thể đạt được bằng những kiến thức này tỷ lệ thuận với nỗ lực tôi dành ra để lĩnh hội nó…

9
Lời tuyên thệ thứ nhất

Tôi sinh ra để thành công, không phải để thất bại.

Tôi sinh ra để chiến thắng, không phải để cúi đầu bại trận.

Tôi sinh ra để ăn mừng thắng lợi, không phải để khóc than rên rỉ.

Chuyện gì đã xảy ra với tôi? Từ khi nào mà những giấc mơ của tôi đều tan biến vào khoảng không tầm thường, xoàng xĩnh, nơi mà những kẻ tầm thường ngợi ca nhau xuất sắc?

Lời dối lừa của kẻ khác không bao giờ thuyết phục bằng lời dối lừa từ chính bản thân mình. Kẻ nhát gan luôn tin rằng anh ta chỉ đang thận trọng, và kẻ keo kiệt luôn nghĩ rằng mình chỉ đang tiết kiệm. Không gì dễ dàng bằng việc tự lừa dối chính mình, bởi ta rất dễ tin vào những gì mình mong ước. Đời tôi chưa từng bị ai lừa dối nhiều như tôi đã lừa dối chính mình.

Tại sao khi đạt thành tựu, tôi luôn dùng những lời lẽ xem nhẹ sự cố gắng của mình, và nếu thành tựu đó hẳn còn nhỏ bé, tại sao tôi cứ hay biện hộ rằng khả năng của mình chưa đủ? Tệ hơn hết là tôi đã dần tin vào lời biện hộ của mình đến mức sẵn sàng hài lòng với việc lãng phí thời gian cho vài xu lẻ trong khi tự an ủi bản thân với suy nghĩ mọi việc đã có thể tệ hơn thế.

Không thể tiếp tục như vậy nữa!

Đã đến lúc nhìn thật kỹ bóng mình phản chiếu trong gương đến khi nhận ra: kẻ thù nguy hiểm nhất của tôi chính là bản thân tôi. Cuối cùng, trong thời khắc kỳ diệu này, với cuộn giấy da thứ nhất trong tay, tấm màn tự huyễn hoặc trước mắt tôi đang dần được vén lên.

Giờ đây tôi biết rằng trên thế giới có ba kiểu người. Kiểu người thứ nhất học hỏi từ kinh nghiệm của chính bản thân – họ là những người khôn ngoan và thông thái. Kiểu người thứ hai học từ kinh nghiệm của người khác – họ là những người hạnh phúc. Kiểu người thứ ba thì không học hỏi kinh nghiệm của bất kỳ ai, cả của chính bản thân lẫn của người khác – đây là những kẻ ngu muội.

Tôi không phải là kẻ ngu muội. Từ nay về sau tôi sẽ tự đứng trên đôi chân mình và quẳng đôi nạng tồi tệ của tự thương hại và tự xem thường sang một bên, mãi mãi.

Tôi sẽ không bao giờ thương hại hay xem thường bản thân thêm lần nào nữa.

Tôi đã ngu ngốc thế nào khi đứng tuyệt vọng bên vệ đường ghen tị với những người thành công và giàu có khi họ diễu hành ngang qua. Chẳng lẽ họ được trời phú cho những kỹ năng độc nhất, trí thông minh hiếm có, lòng dũng cảm phi thường, hoài bão bền bỉ, và những phẩm chất nổi bật khác mà tôi không sở hữu sao? Hay họ được cho nhiều thời gian hơn mỗi ngày để thực hiện nhiệm vụ vĩ đại của mình? Hoặc chắc hẳn con tim họ tràn ngập lòng trắc ẩn và linh hồn thì chan chứa tình yêu thương, khác biệt với trái tim và linh hồn tôi? Không hề! Thượng Đế không hề thiên vị bất kỳ ai. Chúng ta đều được nhào nặn từ cùng một loại đất sét.

Giờ đây, tôi cũng đã hiểu ra rằng những nỗi buồn và thất bại trong đời không phải chỉ mình tôi mới trải qua. Ngay cả những người thông thái và thành công nhất thế giới cũng phải trải qua giai đoạn buồn đau và thất bại. Nhưng không như tôi, họ đã học được rằng chúng ta không thể có bình yên nếu chưa từng trắc trở, không thể nhàn tản nghỉ ngơi nếu chưa từng trải qua căng thẳng, không thể cười nếu chưa từng buồn đau, không thể chiến thắng mà không từng đấu tranh vất vả. Đó là cái giá mà tất cả chúng ta đều phải trả cho cuộc sống. Đã có lúc tôi sẵn lòng và thoải mái trả cái giá này, nhưng những thất vọng và thất bại liên tiếp đã ăn mòn dần sự tự tin, rồi phá hủy luôn lòng can đảm của tôi, như cách những giọt nước theo thời gian hủy hoại được cả loại đá granit cứng nhất.

Giờ thì tôi đã bỏ tất cả những điều đó lại sau lưng. Tôi không còn là một cái xác không hồn chỉ biết lẩn sau cái bóng của người khác, dùng những lời xin lỗi và biện minh làm bình phong, rồi mặc cho năm tháng trôi qua trong lãng phí.

Tôi sẽ không bao giờ thương hại hay xem thường bản thân thêm

lần nào nữa.

Giờ thì tôi đã biết lòng kiên nhẫn và thời gian là loại nhiên liệu còn mãnh liệt hơn cả sức mạnh và đam mê. Những năm tháng thất bại giờ đã đơm hoa kết trái, sẵn sàng để được thu hoạch. Tất cả những gì tôi cố gắng và hy vọng đạt được, đã và sẽ thành hiện thực thông qua quá trình cần cù, nhẫn nại, kiên trì như loài kiến xây tổ: từng phần, từng suy nghĩ, và từng bước một.

Thành công đến nhanh chóng chỉ trong một đêm thường sẽ ra đi ngay khi bình minh ló dạng. Giờ đây, tôi đã sẵn sàng cho hạnh phúc trọn đời, vì cuối cùng, tôi đã nhận ra được bí mật đầy quyền năng tiềm ẩn trong những năm tháng khắc nghiệt của mình. Thất bại, theo một nghĩa nào đó, chính là con đường cao tốc đến thành công, bởi vì những lần ta khám phá ra cái sai sẽ dẫn lối ta nghiêm túc kiếm tìm cái đúng. Và trong mọi trải nghiệm mới, ta đều có thể nhìn ra một sai lầm nào đó để cẩn thận né tránh về sau. Con đường thấm đẫm nước mắt mà tôi đã đi qua không hề là một hành trình lãng phí.

Tôi sẽ không bao giờ thương hại hay xem thường bản thân lần nào nữa.

Cám ơn Người, Thượng Đế, vì ván cờ Người đã chơi cùng tôi và những cuộn giấy da quý giá mà Người đã đặt vào tay tôi. Cơn thủy triều đời tôi khi đó đã rút xuống đến mức thấp nhất, nhưng lẽ ra tôi nên biết rằng một khi đã xuống thấp nhất có thể, nó sẽ lại lần nữa dâng lên.

Tôi sẽ thôi buồn rầu nhìn về quá khứ, bởi quá khứ không bao giờ quay lại. Thay vào đó, với những cuộn giấy này, tôi sẽ gây dựng hiện tại vì hiện tại thuộc về tôi, và tôi sẽ tiến về phía trước để tiếp cận tương lai bí ẩn với tâm trạng không mảy may sợ sệt, nghi ngờ hay tuyệt vọng.

Tôi được nhào nặn theo hình ảnh của Thượng Đế. Sẽ không có gì tôi không thể đạt được, chỉ cần tôi nỗ lực.

Tôi sẽ không bao giờ thương hại hay xem thường bản thân thêm lần nào nữa.

10
Lời tuyên thệ thứ hai

Mới đến đây thôi mà tôi đã thay đổi, trở thành một con người khác hơn và tốt đẹp hơn.

Chỉ mới vài ngày trôi qua kể từ khi tôi bắt đầu một cuộc sống mới với sự giúp đỡ của những cuộn giấy này, nhưng trong tim tôi đã có một sự khuấy động lạ kỳ và mạnh mẽ, một cảm giác về niềm hy vọng mới mà gần như đã biến mất cùng năm tháng qua.

Cuối cùng, tôi đã được cứu thoát khỏi nỗi tuyệt vọng, và tôi biết ơn về điều đó. Những câu chữ trong lời tuyên thệ thành công thứ nhất vẫn chưa phai mờ trên môi nhưng giá trị của chính tôi trong mắt mình đã tăng lên gấp nhiều lần, và tôi chắc rằng sự đánh giá mới này về bản thân mình sẽ dần được thế giới bên ngoài công nhận. Giờ đây tôi đã biết được một sự thật vĩ đại: "Bảng giá duy nhất có giá trị chính là bảng giá mà chúng ta niêm yết lên chính mình". Thế giới chắc chắn sẽ đồng tình nếu ta định giá bản thân quá thấp, nhưng thế giới cũng sẵn sàng chấp nhận nếu ta định giá bản thân ở mức tốt nhất.

Cảm ơn Người, Thượng Đế, vì đã đặt những cuộn giấy da này vào tay con. Đây là bước ngoặt của đời mình, tôi phải và sẽ không quay đi trước thử thách này như đã từng, nhiều lần trong quá khứ. Giờ đây tôi biết rằng trong hành trình cuộc đời mỗi người đều có những chốn thiêng liêng, nơi người đó được cảm nhận sự gần gũi với thần thánh; nơi mà thiên đường gần lại phía trên chúng ta và những thiên thần sẽ đến giúp đỡ chúng ta. Đó là nơi chốn của sự hiến tế, là điểm gặp gỡ giữa loài khả tử và loài bất tử, những căn lều xét xử nơi diễn ra những cuộc chiến lớn nhất của một đời người. Tôi gần như đã quên hết những thất bại và cả nỗi đau trong quá khứ. Và trong những năm sắp đến, khi có thể nhìn lại thời điểm đặc biệt này, tôi sẽ hạnh phúc vì biết rằng cuối cùng, ngay

tại đây, tôi cũng đã được nếm trải mùi vị chiến thắng.

Nhưng trước hết, tôi phải học và thực hành lời tuyên thệ thành công thứ hai:

Tôi sẽ không bao giờ chào đón bình minh mà không có kế hoạch.

Trong quá khứ, khi muốn đạt đến bất kỳ mục tiêu nào dù lớn hay nhỏ, dường như tôi chẳng thể làm gì hơn là mò mẫm trong sự ngu dốt, bởi lẽ tôi có rất ít niềm tin vào năng lực của bản thân. Tôi tự hỏi bản thân tại sao phải đặt ra những mục tiêu nhỏ bé và tầm thường chỉ để thỏa mãn năng lực thấp kém của mình? Làm như vậy có tạo ra sự khác biệt nào về tổng thể không? Và thế là mỗi ngày tôi lại loạng choạng bước ra thế giới, không có phương hướng lẫn động cơ, chỉ hy vọng sống sót đến cuối ngày. Tôi quả quyết một cách dối trá với bản thân rằng tôi chỉ đang chờ đợi một khoảnh khắc thích hợp hoặc một vận may để thay đổi, mà không hề tin tưởng dù chỉ một chút rằng tương lai sẽ khác với quá khứ.

Trôi nổi từ ngày này qua ngày khác thì vô cùng dễ, chẳng cần đến kỹ năng hay nỗ lực, cũng chẳng đối diện với nỗi đau. Trong khi đó, việc đặt mục tiêu cho một ngày, một tuần, hoặc một tháng và đạt được những mục tiêu đó lại chưa bao giờ là việc dễ dàng. Mai mình sẽ bắt đầu, ngày qua ngày tôi đều tự nhủ với bản thân như thế. Khi ấy, tôi không biết rằng ngày mai chỉ có thể được tìm thấy trong tờ lịch của những kẻ ngốc. Vì không nhìn thấy sai lầm dại dột của mình và không hiểu biết đủ, tôi đã lãng phí cuộc đời trong sự khoan thai, và nếu không nhận được những cuộn giấy da này, tôi chắc hẳn vẫn sẽ trì trệ cho đến khi mọi việc đã quá muộn. Giữa muộn và quá muộn có một khoảng cách vô cùng lớn.

Tôi sẽ không bao giờ chào đón bình minh mà không có kế hoạch.

Tôi đã sống trong hẻm hóc của sự ngu dốt, lúc nào cũng dự định đổi mới và làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn nhưng chưa bao giờ có thời gian để bắt tay vào thực hiện. Việc này thực ra chẳng khác nào hoãn ăn uống, ngủ nghỉ từ ngày này qua ngày khác cho đến khi cái chết tìm đến. Suốt nhiều năm trời, giống như nhiều người khác, tôi đã tin chắc rằng những mục tiêu xứng đáng duy nhất là những mục tiêu hoành tráng với thật nhiều phần thưởng: vàng bạc, danh vọng và quyền lực. Tôi đã sai lầm biết bao. Giờ đây tôi đã biết rằng người khôn ngoan không bao giờ đặt mục tiêu quá lớn. Người khôn ngoan sẽ gọi những mục tiêu lớn là ước mơ, rồi nâng

niu và gìn giữ chúng trong tim, nơi người khác không thể nhìn thấy và chế nhạo. Rồi anh đón chào mỗi buổi sáng chỉ với những mục tiêu dành cho ngày hôm đó, và trước khi đi ngủ anh đảm bảo rằng mình đã hoàn thành tất cả kế hoạch trong ngày. Chẳng bao lâu sau, các thành tựu của mỗi ngày được tích tiểu thành đại, như loài kiến xếp chồng những hạt cát để rồi cuối cùng xây được cả một tòa lâu đài đủ rộng để chứa bất kỳ ước mơ nào. Trên thực tế, điều này không khó thực hiện một khi ta học được cách kiểm soát sự nóng vội và biết cách đối phó với cuộc sống từng ngày một. Tôi có thể làm điều đó. Tôi sẽ làm điều đó.

Tôi sẽ không bao giờ chào đón bình minh mà không có kế hoạch.

Có được thói quen đặt ra mục tiêu và hoàn thành nó nghĩa là ta đã giành được một nửa thành công. Ngay cả những việc làm tẻ nhạt nhất cũng sẽ trở nên dễ chịu hơn nếu mỗi ngày tôi thực hiện chúng với niềm tin rằng mỗi công việc, dù tầm thường và đơn điệu đến mấy, đều sẽ đưa tôi đến gần với ước mơ của mình hơn. Thật là một cách thoải mái để tiếp tục tiến lên trong cuộc sống! Bởi nếu mỗi sáng không mang đến niềm vui mới giúp tôi tận hưởng việc hoàn thành mục tiêu trong ngày, hoặc mỗi tối không cho tôi được sự mãn nguyện khi hoàn thành những mục tiêu ấy, thì sống qua một ngày liệu có ý nghĩa gì. Giờ đây tôi tin rằng cuộc sống có thể vô cùng vui vẻ, như niềm vui của những đứa trẻ đùa vui, khi một người thức dậy và biết rằng có một con đường rõ ràng đang chờ đợi họ phía trước.

Giờ đây tôi biết mình đang ở đâu.

Tôi cũng đã biết cái đích mà mình muốn những mục tiêu này đưa đến là đâu.

Ngay lúc này, tôi chưa cần biết mọi khúc quanh và ngã rẽ trên hành trình của mình để có thể đến được đó. Điều quan trọng nhất là tôi đã tuân theo cuộn giấy thứ nhất và thứ hai này, và sẽ không bao giờ nhìn lại quá khứ kinh khủng trước đây, khi một ngày không có bắt đầu cũng chẳng có kết thúc và tôi lạc lõng trong một hoang mạc phù phiếm, chẳng có gì chờ đợi tôi ngoài thất bại và cái chết.

Ngày mai tôi sẽ có mục tiêu! Và ngày hôm sau! Và ngày hôm sau nữa!

Tôi sẽ không bao giờ chào đón bình minh mà không có kế

hoạch.

Đã có thời tôi mặc cả từng đồng lẻ với cuộc sống; dù vậy, cuộc sống vẫn chẳng trả thêm cho tôi xu nào. Nhưng những năm tháng dốc sức vì vài đồng còm của tôi đã kết thúc rồi. Giờ tôi đã hiểu rằng bất kỳ mức lương nào tôi yêu cầu, cuộc sống cũng luôn sẵn sàng chi trả.

Mặt trời không soi sáng lên tôi chỉ để phản chiếu nỗi buồn của ngày hôm qua. Quá khứ đã bị chôn vùi và tôi suýt nữa đã cho phép bản thân bị chôn vùi cùng với nó. Giờ thì không khóc nữa. Hãy để ánh mặt trời chiếu rọi lên những triển vọng của ngày mai… và lên cả tôi nữa.

Tôi sẽ không bao giờ chào đón bình minh mà không có kế hoạch.

11
Lời tuyên thệ thứ ba

Tôi đã thức tỉnh, lòng ngập tràn hân hoan và hy vọng.

Tôi cảm thấy những rung động lạ lẫm trong tim khi đón chờ từng ngày mới với niềm vui sướng và lòng tự tin, thay vì sợ hãi và tự thương hại.

Người đã trải qua khổ ải sẽ luôn ghi nhớ. Tôi sẽ không bao giờ lặp lại những thất bại và sai lầm vô ích của quá khứ, khi giờ đây tôi đã có trong tay những cuộn giấy da này, đưa đường chỉ lối cho tôi.

Mỗi ngày, tôi sẽ mạo hiểm bước ra thế giới cùng với ba vị đồng minh mới đầy quyền năng là sự tự tin, lòng kiêu hãnh và nhiệt huyết. Tôi tự tin mình có thể đương đầu với bất cứ thử thách nào; lòng kiêu hãnh đòi hỏi tôi thực hiện hết khả năng của mình, và tất cả những điều này sẽ được hoàn thành bởi vì tôi đã một lần nữa tìm thấy nguồn sức mạnh đặc biệt mà tôi đã để lạc mất khỏi đời mình từ ngày thơ ấu – sức mạnh của lòng nhiệt huyết.

Mỗi hành động đáng nhớ trong lịch sử thế giới đều là thắng lợi của lòng nhiệt huyết. Chưa ai từng đạt được điều vĩ đại mà không có lòng nhiệt huyết, bởi lẽ với bất kỳ thử thách nào, dù khó khăn và đáng sợ đến mấy, lòng nhiệt huyết đều có thể mang đến cho chúng một ý nghĩa mới. Thiếu đi lòng nhiệt huyết, tôi sẽ bị đọa đày trong một cuộc sống tầm thường, nhưng với nhiệt huyết tràn đầy, tôi có thể tạo nên những điều kỳ diệu.

Sự tồn tại của tôi giờ đã có một ý nghĩa mới. Thất bại không còn là kẻ đồng hành trung thành với tôi nữa. Mọi hư vô, cô độc, bất lực, buồn rầu, khó chịu và tuyệt vọng của quá khứ đã biến mất kể từ cái ngày cách đây không lâu – ngày tôi nhớ ra cách mỉm cười. Ngay lập tức, những người khác đều phản chiếu lại nụ cười và sự

quan tâm của tôi. Tôi sung sướng chia sẻ ngọn lửa thương yêu và hạnh phúc cho mọi người.

Mỗi ngày của tôi sẽ được phủ vầng hào quang của lòng nhiệt huyết.

Lòng nhiệt huyết là vốn quý nhất trên thế giới này. Giá trị tiềm tàng của nó vượt xa tiền bạc, sức mạnh và quyền uy. Những người giàu lòng nhiệt huyết có thể thuyết phục, có thể thống trị cả những nơi chẳng hề quan tâm tới của cải, bạc vàng. Nhiệt huyết giẫm lên định kiến và sự chống đối, khước từ biếng nhác, chiếm lấy thành lũy của mục tiêu và, như một trận tuyết lở, chôn vùi và nhận chìm mọi rào cản. Tôi đã học được một bài học tuyệt vời: nhiệt huyết chính là niềm tin hành động của tôi! Chỉ cần có niềm tin, tôi sẽ không thể nào thất bại.

Mỗi ngày của tôi sẽ được phủ vầng hào quang của lòng nhiệt huyết.

Vài người trong chúng ta có thể nhiệt tình trong một lúc, một số khác còn duy trì nhiệt huyết ấy cả ngày, cả tuần. Được vậy đã là tốt rồi, tuy nhiên, tôi phải và sẽ hình thành thói quen nuôi dưỡng nhiệt huyết của mình một cách trung thực, chân thành và không có hồi kết, để từ đó có thể lặp lại thành công của hôm nay vào ngày mai, tuần tới, tháng tới và mãi về sau. Nhiệt huyết, hay là tình yêu dành cho bất kỳ điều gì mà tôi đang thực hiện, hoạt động theo những cách phi thường mà tôi chẳng cần phải hiểu, nhưng vẫn biết rằng nó sẽ mang đến sinh khí mới cho cơ thể và tâm trí tôi.

Với nỗ lực và cố gắng, tôi có thể biến sự hăng hái trong tất cả mọi việc tôi làm thành thói quen. Trước hết chúng ta phải tạo ra và điều khiển những thói quen, và rồi những thói quen ấy – dù là thói quen tốt hay xấu – sẽ điều khiển ta. Nhiệt huyết sẽ là cỗ xe ngựa đưa tôi đến một cuộc sống tốt đẹp hơn, và tôi đang mỉm cười đón chờ những điều tốt lành sắp đến.

Mỗi ngày của tôi sẽ được phủ vầng hào quang của lòng nhiệt huyết.

Nhiệt huyết có thể di dời thành lũy và mê hoặc những kẻ bạo tàn. Nhiệt huyết là cảm hứng của chân thành, và chân lý hiếm khi nào chiến thắng mà không có nó. Như rất nhiều người khác, tôi từng sống với những ý niệm sai lầm về phần thưởng đích thực, từng tin rằng sự thoải mái và xa xỉ là mục tiêu của mình, trong khi ta chỉ

cần một điều khiến ta hăng hái để hạnh phúc. Nhiệt huyết sẽ nuôi dưỡng tương lai của tôi tốt hơn cả cách những cơn mưa xuân nuôi dưỡng cây lúa mì.

Từ nay về sau, tất cả tháng ngày của tôi đều sẽ khác hẳn quá khứ. Tôi sẽ không xem những việc thiết yếu để duy trì cuộc sống này là lao động nữa, bởi ý nghĩ về lao động sẽ khiến tôi cảm thấy căng thẳng khi phải thực hiện chúng, và khi đó, mỗi ngày sẽ kéo dài như thể không bao giờ kết thúc. Thay vào đó, hãy để tôi quên rằng mục đích lao động của mình là để tồn tại, và tiếp cận công việc vất vả của ngày hôm đó với toàn bộ năng lượng, sự quan tâm, và tinh thần thoải mái. Với những phẩm chất ấy, tôi sẽ làm việc hiệu quả hơn bao giờ hết, và thời gian sẽ trôi qua nhanh chóng. Và nếu duy trì được nhiệt tình này qua từng ngày, tôi chắc chắn sẽ trở nên có giá trị hơn với bản thân và với thế giới.

Không một người nào, nghề nghiệp nào, rắc rối nào mà tôi không thể tác động tích cực đến bằng thái độ tích cực của mình.

Mỗi ngày của tôi sẽ được phủ vầng hào quang của lòng nhiệt huyết.

Trong vầng hào quang ấy, tôi sẽ có thể nhìn thấy, lần đầu trong đời mình, toàn bộ những điều tốt đẹp của cuộc sống, những điều đã bị che giấu trong suốt những tháng năm phù phiếm. Một người tình trẻ tuổi với giác quan nhạy bén và tầm nhìn sắc sảo có thể nhìn thấy trăm ngàn đức tính tốt đẹp và sự quyến rũ ở người mình yêu mà người khác không thể nào nhận ra. Tương tự, với bầu nhiệt huyết căng tràn, tôi cũng sẽ nâng cao sức mạnh nhận thức và mở rộng tầm nhìn cho đến khi tôi có thể nhìn thấy những vẻ đẹp và sự quyến rũ mà người khác không thể nhìn thấy, những điều rồi sẽ bù đắp cho biết bao nỗi cơ cực, thiếu thốn, khó khăn, và thậm chí là ngược đãi đã qua. Với lòng nhiệt huyết, tôi có thể nỗ lực trong bất kỳ tình huống nào, và nếu thi thoảng có vấp ngã như những người tài năng nhất đôi khi cũng thế, tôi sẽ đứng dậy và đi tiếp cuộc sống của mình.

Mỗi ngày của tôi sẽ được phủ vầng hào quang của lòng nhiệt huyết.

Thật hồ hởi biết bao khi tôi nhận ra mình đang nắm trong tay thứ sức mạnh vĩ đại: thay đổi tháng ngày và cả cuộc đời bằng chính thái độ của mình. Tôi cảm thấy tiếc nuối cho biết bao người không hay biết rằng mình có thể sử dụng sức mạnh vĩ đại này, một thứ sức mạnh có sẵn bên trong họ, để định hướng tương lai.

Tôi sẽ quay ngược thời gian và tiếp nhận sức quyến rũ không thể cưỡng lại của tuổi trẻ cùng với lòng nhiệt huyết sôi sục như dòng suối chảy từ đỉnh núi. Người trẻ không nhìn thấy bóng tối trước mắt. Với họ, không cạm bẫy nào là không thể thoát ra. Người trẻ quên rằng trên đời tồn tại khái niệm thất bại. Họ tin rằng suốt hàng thế kỷ qua, nhân loại đã luôn chờ đợi mình đến để trở thành người giúp họ giải phóng chân lý, năng lượng, và vẻ đẹp.

Ngày hôm nay, tôi nâng cao ngọn nến và mỉm cười với tất cả mọi người.

Mỗi ngày của tôi sẽ được phủ vầng hào quang của lòng nhiệt huyết.

12
Lời tuyên thệ thứ tư

Tôi nắm giữ một sức mạnh phi thường.

Tôi biết bí quyết tác động đến suy nghĩ và hành động của người khác khi họ ở bên tôi. Bao thời đại nay, chỉ bằng cách áp dụng thông minh mỗi tri thức này mà nhiều kẻ tham vọng đã bước thành công lên những tầm cao khó tin của danh vọng, phú quý và quyền lực. Nhưng thật đáng buồn, chỉ một số ít nhận ra sức mạnh như vậy đang nằm trong tay họ, trong khi số đông đã phải trả một cái giá khủng khiếp trong đau đớn và khốn khổ vì sự mù mờ của mình. Bạn bè lạc mất nhau, những cánh cửa khép lại, những cơ hội biến mất, và những ước mơ sụp đổ.

Cho đến giờ, tôi vẫn luôn là thành viên của đám đông đáng thương ấy. Tôi đã liên tục hủy đi cơ hội thành công và hạnh phúc của mình vì ngu ngốc dùng sai thứ sức mạnh mà tôi thậm chí còn không biết mình có trong tay.

Nhưng giờ đây tôi đã được cuộn giấy này mở mang tầm mắt. Bí quyết ấy đơn giản đến nỗi mọi đứa trẻ đều hiểu được và theo bản năng, các em vẫn luôn áp dụng nó để làm lợi cho mình. Chúng ta có thể gây ra ảnh hưởng tới người khác bằng cách đối xử với họ theo cách mà ta muốn họ đối xử với mình. Tất cả chúng ta đều là hình ảnh của nhau, với cùng những giác quan, cảm xúc, hy vọng, cùng dòng máu, nỗi sợ hãi và sai lầm. Nếu một người thấy ngứa, những người hàng xóm cũng sẽ gãi ngứa. Nếu một người mỉm cười, bạn bè họ sẽ mỉm cười đáp lại.

Tôi đã quá đui mù. Tôi biết thành công không thể đạt được nếu chỉ có một mình. Tôi biết không có người đàn ông hay người phụ nữ nào tự sinh ra mà không có sự góp sức của bất kỳ ai. Vì lẽ đó, tôi nhận ra mình không bao giờ có thể hoàn thành mục tiêu mà

không có sự giúp đỡ của người khác. Thêm nữa, bằng sự ngẫm lại quá khứ, tôi có thể nhận ra rằng những hành động khi xưa của mình chính là thủ phạm giam cầm tôi sau những chấn song của hối tiếc.

Sao người khác phải muốn hỗ trợ cho thành công của tôi?

Mỗi khi tôi cau mày, tôi sẽ nhìn thấy một gương mặt cau mày đáp lại.

Mỗi khi tôi la hét giận dữ, sẽ có những giọng nói tức giận phản hồi.

Mỗi khi tôi phàn nàn, sẽ có những cái nhìn gay gắt hướng về phía tôi.

Mỗi khi tôi chửi rủa, nỗi căm ghét sẽ nhìn chòng chọc vào tôi.

Hành động của tôi đẩy chính mình vào một thế giới không một ai mỉm cười, một thế giới của sự thất bại. Tôi đã ngu ngốc trút mọi tội lỗi lên đầu người khác vì nỗi khốn khổ của mình, nhưng giờ thì tôi đã thấy rõ, lỗi lầm chính thuộc về tôi.

Cuối cùng tôi cũng mở mắt ra.

Tôi cam kết giữ vững lời tuyên thệ thành công đặc biệt này cho đến cuối đời:

Tôi sẽ không bao giờ gắt gỏng với bất kỳ ai nữa.

Tôi sẽ mỉm cười với cả bạn bè lẫn kẻ thù. Tôi sẽ cố gắng tìm kiếm ở mỗi người một phẩm chất để ngợi khen, vì giờ đây tôi đã nhận ra rằng khát khao sâu đậm nhất của loài người đó là được tán thưởng. Trên thực tế, tất cả chúng ta đều có sẵn những nét đáng khen ngợi. Cái tôi cần lưu ý chỉ là lời khen phải xuất phát từ tận đáy lòng và phải được trao đi bằng một giọng nói chân thành.

Lời khen ngợi, nụ cười hay sự quan tâm có lợi cho cả người trao đi lẫn người đón nhận những thiện ý này. Sức mạnh vĩ đại có khả năng tác động mạnh mẽ đến người khác này cũng sẽ làm nên phép màu trong cuộc sống của chính tôi, vì lòng biết ơn tôi trao đi luôn trở về với tôi bằng cách này hay cách khác. Nụ cười là món quà ít tốn kém nhất tôi có thể trao tặng ai đó, thế nhưng quyền năng của nó lại có thể đánh bại cả một vương quốc. Và những người nhận được lòng tốt của tôi qua những lời khen sẽ dần có thể nhận ra những phẩm chất tốt đẹp của tôi mà trước đây họ chưa

bao giờ nhìn thấy.

Tôi sẽ không bao giờ gắt gỏng với bất kỳ ai nữa.

Những tháng ngày tôi kêu ca và than vãn về người khác đã chấm dứt. Không gì dễ dàng hơn việc bắt bẻ ai đó; ta chẳng cần tài năng, sự hy sinh, trí tuệ, hay cá tính để có thể cằn nhằn người khác. Tôi giờ không còn thời gian cho lối sống đáng thương hại đó nữa. Tất cả những gì nó gây ra là khiến cá tính của tôi phai nhạt đến mức chẳng còn ai muốn kết thân với tôi nữa. Nhưng cuộc sống đó giờ đã là quá khứ.

Tôi vô cùng cảm kích trước cơ hội thứ hai này.

Tôi đã lãng phí nhiều năm cơ hội với những lần cau mày, những cái quắc mắt và liếc nhìn giận dữ, thay vì nở nụ cười và nói lời tử tế để mở ra nhiều cánh cửa, làm mềm lòng biết bao con tim sẵn sàng đưa tay ra giúp đỡ. Đến tận bây giờ tôi mới bắt đầu học nghệ thuật sống: phải biết tận dụng những cơ hội vàng và nắm bắt những điều tốt đẹp trong tầm tay.

Tôi sẽ không bao giờ gắt gỏng với bất kỳ ai nữa.

Ở mức tối thiểu, một nụ cười cùng cái bắt tay đơn thuần là hành động thể hiện tình yêu thương. Giờ đây, tôi biết rằng nguyên liệu tạo nên cuộc sống không phải là những sự hy sinh hay nhiệm vụ to tát, mà chính là những điều nhỏ nhặt với sức mạnh thu phục và duy trì cảm tình của người khác chỉ bằng nụ cười, sự tử tế hay chút ít trách nhiệm trao đi bất cứ khi nào có thể. Phần tuyệt vời nhất trong đời một người là những hành động quan tâm và chăm sóc nho nhỏ. Lời nói tử tế tạo ra hình ảnh của chính nó trong linh hồn con người, và đó là một hình ảnh vô cùng đẹp đẽ. Chúng xoa dịu, vỗ về và an ủi người nghe. Chúng khiến người nghe hổ thẹn trước những cảm xúc chua chát, rầu rĩ và tàn nhẫn của chính mình. Bản thân tôi vẫn chưa trao đi đủ nhiều những lời tử tế, nhưng tôi sẽ cải thiện điều này bằng cách luyện tập. Khi cái giá là hạnh phúc của chính mình, ai lại ngốc đến mức không chịu cố gắng?

Tôi sẽ không bao giờ gắt gỏng với bất kỳ ai nữa.

Qua những tương tác trong cuộc sống thường nhật, tôi nhận thấy rằng ta có thể sở hữu sự yêu mến và ngưỡng mộ nhờ những hành động tử tế nho nhỏ được trao đi đều đặn hằng ngày, hằng giờ qua lời nói, giọng điệu, cử chỉ và ánh nhìn. Thật dễ dàng để một người bác ái lan tỏa niềm vui ra xung quanh, và một trái tim tử tế chính

là suối nguồn của hân hoan, làm rạng rỡ đám đông với những nụ cười. Mỗi tối, khi nghỉ ngơi, tôi nguyện cầu rằng ngày hôm nay mình đã khiến cho ít nhất một người trở nên vui vẻ hoặc khôn ngoan hơn, hay ít ra là hài lòng với bản thân họ hơn.

Nếu tôi giữ đúng lời tuyên thệ được viết trên cuộn giấy này: để cho bầu không khí tôi hít thở trong tương lai thấm đẫm tình yêu thương và những lời chúc tốt lành, thì từ giờ tôi sẽ chẳng thể nào thất bại nữa.

Tôi sẽ không bao giờ gắt gỏng với bất kỳ ai nữa.

13
Lời tuyên thệ thứ năm

Mặt trời không phải lúc nào cũng chiếu sáng, và những chùm nho không phải lúc nào cũng chín mọng.

Người đào mộ không rảnh rỗi mãi, và hòa bình cũng không ngự trị muôn đời.

Giờ đây, trong tiếc nuối, tôi lại nhận ra thêm một chân lý. Dù đã được nếm ly rượu nồng của sự thành công, nhưng qua những cuộn giấy da này tôi hiểu rằng mình không thể trông mong những ngày còn lại của mình luôn vững vàng trên đỉnh cao. Dù tôi có cố gắng đến mấy, dù tôi có kiên trì và vượt trội trong công việc đã chọn ra sao, vẫn sẽ có những ngày, những tuần, những tháng mà mọi nỗ lực của tôi đều dẫn đến tuyệt vọng và thất bại. Tất cả chúng ta, ngay cả những người vĩ đại và anh hùng nhất, đều dành quá nhiều ngày tháng để sợ hãi sự thất bại. Trong tay ta đã có những túi đầy vàng và đá quý ư? Vẫn không đủ, người khác vẫn có thể có nhiều hơn. Ta được bảo vệ và an toàn rồi ư? Bảo vệ khỏi cái gì? Bệnh tật, sự thất nghiệp hay cướp bóc? Chúng ta có bạn bè và gia đình yêu thương mình không? Tình bạn có đáng tin cậy không? Và tình cảm họ trao ta sẽ vững bền chứ?

Nỗi sợ những rủi ro dẫn đến thất bại đã phủ một cái bóng kinh khủng lên những năm tháng đời ta. Hình dạng và màu sắc của nỗi sợ này rất đa dạng, hư hư thực thực, vừa lộn xộn vừa rõ ràng, là tạm thời mà cũng là vĩnh viễn. Rủi ro khủng bố tinh thần những người công nhân đang chật vật duy trì công việc, những ông bố nguyện cầu mình có thể chu cấp đủ cho gia đình, những nhà buôn hy vọng mình bán được sản phẩm, những vị tướng dẫn đầu đoàn binh lính xông vào cuộc chiến. Nỗi sợ thất bại hành hạ bất kỳ ai từ ông hoàng đến kẻ bần cùng, từ người uyên bác đến kẻ ngu dốt, từ thánh nhân đến cả kẻ tội đồ. Trước đây tôi không biết cách đương

đầu với nghịch cảnh, và những vết thương tôi nhận lấy từ sự thất bại nặng đến mức che mờ hy vọng và đập tan hoài bão của tôi. Giờ thì hết cả rồi! Giờ là một cuộc sống hoàn toàn mới, và giờ tôi đã biết được bí mật về cách lợi dụng thất bại bất cứ khi nào nó xảy đến.

Tôi sẽ luôn kiếm tìm hạt mầm thành công trong những khó khăn hằng ngày.

Không có ngôi trường nào dạy dỗ bạn tốt hơn những nghịch cảnh. Mỗi thất bại, mỗi đớn đau, mất mát đều chứa đựng hạt mầm, chứa đựng bài học của riêng nó về cách để tôi hoàn thiện dần trong những lần sau. Tôi sẽ không bao giờ góp phần nuôi lớn sự thất bại của bản thân một lần nữa bằng cách từ chối đối diện với sự thật và học hỏi từ những lỗi lầm quá khứ. Kinh nghiệm là thứ quý giá nhất được rút ra từ khổ đau, và một trong những quy định khắc nghiệt của cuộc sống này là sự khôn ngoan mà một người đúc kết được từ nó không thể truyền cho người khác. Tất cả mọi người đều phải tự bước vào trường học của chính mình và những bài học của mỗi người cũng sẽ khác nhau. Ngoài tự trải nghiệm ra, không còn con đường nào khác. Nhưng ta cũng nên hiểu rằng nghịch cảnh luôn là lối đi đầu tiên đến với chân lý. Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng học hỏi bất cứ điều gì cần thiết để nâng cao điều kiện cuộc sống.

Tôi sẽ luôn kiếm tìm hạt mầm thành công trong những khó khăn hằng ngày.

Giờ đây, tôi đã sẵn sàng hơn để đối đầu với bất kỳ nghịch cảnh nào. Đây là lần đầu tiên tôi hiểu được mọi hành động và sự kiện tốt xấu, lớn nhỏ đều sẽ qua đi và biến mất không còn dấu vết nhanh như thế nào, dù là do tác động nhân tạo hay tự nhiên. Mọi thứ trong cuộc sống không chỉ luôn ở trong trạng thái thay đổi liên tục, mà chúng còn chính là nguyên nhân làm thay đổi lẫn nhau liên tục và không ngừng.

Mỗi ngày tôi như đứng trên một bờ vực nhỏ hẹp, sau lưng tôi là vực sâu không đáy của quá khứ, trước mặt tôi là một tương lai sẽ nuốt chửng bất cứ điều gì xảy đến với tôi hôm nay. Dù số mệnh đã dành sẵn cho tôi điều gì, tôi vẫn biết mình chỉ có thể tận hưởng hoặc phải chịu đựng nó chốc lát. Rất ít người hiểu được chân lý hiển nhiên này, và họ thường để mặc cho hy vọng và mục tiêu của mình tan biến ngay khi bi kịch phát sinh. Đến tận khi lìa đời, những con người bất hạnh ấy luôn mang gai nhọn bên mình và luôn tìm kiếm sự quan tâm và thương cảm từ người khác. Nghịch

cảnh sẽ không bao giờ hạ gục được người có niềm tin và lòng dũng cảm. Tất cả chúng ta đều được tôi luyện trong lò rèn của thảm họa, và không phải tất cả đều trở ra. Nhưng tôi sẽ là người bước ra. Vàng nung trong lò luyện kim suốt một tháng vẫn còn nguyên vẹn, mà tôi còn đáng quý hơn bất kỳ thỏi vàng nào.

Mọi việc đều sẽ qua.

Tôi sẽ luôn kiếm tìm hạt mầm thành công trong những khó khăn hằng ngày.

Giờ đây, tôi đã hiểu được rằng nghịch cảnh mang lại rất nhiều lợi ích mà hiếm ai nhận ra được. Nghịch cảnh cũng là cán cân duy nhất để kiểm tra những người tự nhận là bạn ta, từ đó tìm ra ai là bạn bè chân chính. Trạng thái cho phép tôi dễ dàng tìm hiểu nội tâm mình nhất cũng chính là giữa nghịch cảnh. Nghịch cảnh còn có khả năng phi thường khiến tôi bộc lộ những tài năng tiềm ẩn có lẽ sẽ chỉ mãi ngủ yên trong hoàn cảnh thuận lợi.

Nghịch cảnh đồng hành cùng ta từ lúc chào đời đến khi về với đất. Đá quý không trở nên sáng bóng nếu không có ma sát, và tôi không thể trở nên hoàn hảo nếu không kinh qua thử thách. Tôi công nhận rằng việc bị cuộc đời hong khô bởi nắng hạn hay gột rửa bởi mưa đều có lợi cho tôi, thế nhưng tôi cũng xin thú nhận rằng mỗi khó khăn phải đối mặt đều khiến tôi than khóc trong giận dữ và oán hận trời cao. Rằng, tại sao Thượng Đế lại làm điều khủng khiếp đó với tôi, tại sao Thượng Đế lại tước đi những thứ quan trọng với tôi?

Giờ đây tôi biết rằng trong cuộc sống, không lúc nào tâm hồn tôi có nhiều cơ hội vây quanh như khi nó phải trải qua một nghịch cảnh tàn khốc nào đó. Sau đó, mọi thứ tùy thuộc vào việc tôi sẽ ngẩng cao đầu vượt qua hay cúi đầu chờ giúp đỡ. Nếu tôi phải viện đến những thủ đoạn và chiêu trò, cơ hội sẽ vụt mất vĩnh viễn và tôi sẽ bước qua nghịch cảnh mà không hề giàu có hay vĩ đại hơn, thậm chí có thể còn cực khổ, nghèo khó và nhỏ bé hơn vì nỗi đau của mình. Nhưng, nếu tôi hướng về Thượng Đế – và từ bây giờ tôi sẽ làm như thế – thì bất cứ nghịch cảnh nào cũng có thể hóa thành một bước ngoặt thắng lợi với cuộc đời tôi.

Tôi sẽ luôn kiếm tìm hạt mầm thành công trong những khó khăn hằng ngày.

Trong tương lai, bất cứ khi nào gục ngã vì một thất bại khủng khiếp nào đó, sau khi cơn đau đầu tiên qua đi, tôi sẽ luôn tự hỏi

bản thân làm thế nào để có thể biến nghịch cảnh đó thành điều lợi. Khoảnh khắc gục ngã đó có thể đã mang đến một cơ hội tuyệt vời biết bao nhiêu để biến hạt giống cay đắng trong tay tôi thành vườn hoa thơm ngát!

Tôi sẽ luôn kiếm tìm hạt mầm thành công trong những khó khăn hằng ngày.

14
Lời tuyên thệ thứ sáu

Tôi đã gian lận quá lâu. Tôi chỉ đưa ra những lời chót lưỡi đầu môi với người thuê mình, và khó chịu với mỗi giờ đồng hồ bên một công việc mà tôi cho là chán ngắt. Với tôi, lao động là cái giá tồi tệ mà tôi phải trả để tồn tại, chỉ bởi khi tôi chào đời, các vị thần không chịu trao một đống vàng vào tay tôi hay đội vương miện lên đầu tôi. Tôi quả thực đã từng quá ngu xuẩn.

Giờ đây tôi biết rằng thành quả thu được từ lao động là điều ngọt ngào nhất trong tất cả, và mặc dù tài năng xuất chúng có thể khởi đầu những công trình vĩ đại, nhưng chỉ có lao động mới hoàn thành những công trình đó.

Nhờ những cuộn giấy này mà cuối cùng tôi đã được mở mang tầm mắt.

Công việc của tôi sẽ trở nên dễ dàng hơn biết bao nếu tôi cũng nỗ lực trong công việc như khi tôi viện ngàn lý do để xao nhãng.

Có một bí kíp tối thượng về thành công có thể làm lu mờ tất cả những quy tắc khác. Nó chắc chắn phải được nhắc đến trong mọi danh sách triết lý về cách tạo ra cuộc sống tốt đẹp hơn trong trăm ngàn năm sau, thế nhưng phần đông nhân loại đều hết lần này đến lần khác chối từ nó, bởi nó quá khó. Phú quý, địa vị, danh vọng và thậm chí cả hạnh phúc cuối cùng đều sẽ thuộc về tôi nếu mỗi ngày, tôi quyết tâm làm việc nhiều hơn và tốt hơn so với số tiền tôi được trả. Còn một cách khác hữu hiệu hơn để ghi nhớ quy luật khó thực hiện này là khi được yêu cầu đi một dặm, bạn nên sẵn lòng đi hai dặm. Từ nay đến hàng thế kỷ sau, sẽ chỉ có một số ít người có quyết tâm làm theo bí mật vĩ đại của những người thành công này và họ sẽ là những người được vinh danh.

Tôi sẽ bắt đầu ngay hôm nay!

Tôi sẽ không bao giờ làm bất kỳ việc gì mà không cố gắng hết sức.

Giờ đây, tôi biết rằng để có thể phát triển và thành đạt, tôi phải hoàn toàn chú tâm vào công việc và luôn đi trước một bước. Những người lên được đỉnh cao là những người không biết hài lòng với việc chỉ thực hiện vừa đủ những gì được yêu cầu. Họ làm nhiều hơn, họ đi thêm một dặm, và một dặm nữa. Họ không bao giờ nghĩ đến thiệt hơn, bởi họ biết rằng cuối cùng họ sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng.

Chỉ có duy nhất một cách để hoàn thành mục tiêu, đó là lao động chăm chỉ cả về tinh thần lẫn thể chất. Nếu không sẵn sàng trả cái giá đó để đổi lấy sự xuất chúng, tôi nên chuẩn bị tinh thần cam chịu một tương lai đầy nước mắt và nghèo đói trong khi tự đấm vào ngực mình, thương hại bản thân vì sự vô nghĩa của cuộc sống không có nụ cười và phần thưởng. Tôi không còn cảm thấy tiếc nuối cho bản thân nữa. Tôi đã rẽ ra khỏi con đường chẳng đi đến đâu ấy.

Tôi sẽ không bao giờ làm bất kỳ việc gì mà không cố gắng hết sức.

Tôi không bị trói buộc vào công việc, bởi tôi nào phải tên nô lệ. Dù ghét cay ghét đắng những việc phải làm, tôi vẫn hiểu rằng công việc cực nhọc và buồn tẻ là điều cần thiết để khơi gợi những kho báu trong tâm trí, để tôi có thể cải thiện số mệnh của mình, cũng giống như cày bừa và gieo hạt là quá trình quan trọng để tạo ra thành quả cho những nông phu. Giờ đây tôi có thể vượt hơn bất kỳ nhiệm vụ nào được giao, miễn tôi luôn nhớ rằng mình là một người con của Thượng Đế và mình được sinh ra để giành chiến thắng.

Dù cho công việc của tôi là gì, hãy để tôi thực hiện với tình yêu và tôi sẽ không thất bại.

Phần việc ngày hôm nay của tôi có thể còn hạn chế, nhưng vì đó là lao động nên vẫn vô cùng đáng quý. Thế giới vận hành không chỉ bởi cơ bắp phi thường của các anh hùng, mà còn bởi tập hợp từng cú đẩy nhỏ bé của mỗi người lao động chân chính. Bí mật của tình yêu đích thực đối với công việc chính là hy vọng đạt được thành công trong công việc đó. Yếu tố quan trọng nhất không phải tiền thưởng, không phải thời gian bỏ ra hay kỹ năng rèn luyện được,

mà chính là cảm giác tự hào và hài lòng khi hoàn thành công việc.

Phần thưởng cho một việc được hoàn thành tốt đó là tôi đã hoàn thành nó.

Tôi sẽ không bao giờ làm bất kỳ việc gì mà không cố gắng hết sức.

Từ giờ trở đi, mỗi khi kết thúc một ngày làm việc, tôi sẽ tạo bất ngờ cho thế giới. Tôi sẽ tiếp tục làm việc thêm chỉ một chút xíu nữa thôi, và nỗ lực thêm vào đó sẽ là sự đầu tư cho ngày hôm sau. Với thái độ như vậy, thái độ có thể thấy là vô cùng hiếm hoi trong thế giới ích kỷ mà ta đang sống, tôi sẽ không thể thất bại.

Thế nhưng, nếu tôi làm việc theo cách này, nếu tôi kiên trì làm hơn những gì được yêu cầu, tôi cũng phải chuẩn bị tinh thần nhận những lời chế nhạo từ những kẻ không có thói quen đóng góp vào bất kỳ công việc gì. Tôi đã nhận ra rằng để đạt được những thành tựu vĩ đại trong cuộc sống ngắn ngủi này, tôi phải làm việc sao cho trong mắt những kẻ nghèo khó vì biếng nhác, tôi đã tập trung tâm trí, cơ bắp, và thời gian của mình đến mức như mất hết lý trí. Nếu đó là điều kiện cần thiết, tôi nhất định sẽ làm theo.

Tôi sẽ không bao giờ làm bất kỳ việc gì mà không cố gắng hết sức.

Cho tôi tình yêu và công việc. Chỉ cần hai thứ này thôi là tôi sẽ có thể sống một cuộc sống viên mãn.

Tôi không thể hạnh phúc lâu dài mà không có đồ ăn, thức uống, quần áo hay nơi nương tựa. Nhưng mặt khác, tôi có thể có đầy đủ những điều này mà vẫn không hạnh phúc.

Đâu là điều tốt nhất đối với một dòng sông? Đó là phải chảy đi không ngừng, vì chỉ cần dừng lại, nó sẽ ứ đọng. Điều tốt nhất đối với tôi là điều giúp cho dòng nước của tôi tiếp tục chảy. Rất ít người nhận ra hạnh phúc của họ phụ thuộc nhiều đến mức nào vào công việc, vào việc họ luôn bận rộn và không bị bỏ mặc để tự tồn tại ở mức tối thiểu. Bí quyết căn bản để hạnh phúc là phải làm việc.

Tôi sẽ không bao giờ làm bất kỳ việc gì mà không cố gắng hết sức.

Tôi sẽ không bao giờ làm ít hơn số tiền mình nhận được, hoặc

không bao giờ ngừng cố gắng làm hơn những gì được yêu cầu.

Từ nay về sau, tôi sẽ làm việc với nỗ lực mạnh mẽ nhất của mình. Không chỉ xong việc là xong, mà tôi sẽ cố gắng thêm chút nữa. Chút cố gắng ấy, khi đến lúc, sẽ đáng giá hơn bất kỳ phút giây ngơi nghỉ nào. Và dù tôi thấy khó khăn – cảm thấy khó khăn là chuyện bình thường, hay dù tôi nghi ngờ giá trị những nỗ lực của mình – như trong một số trường hợp tôi bắt buộc phải như vậy, tôi vẫn sẽ làm công việc của mình. Tôi sẽ dồn hết tâm huyết vào đó và bầu trời sẽ lại trong xanh. Từ những nghi ngờ và khó khăn, niềm vui tột cùng của cuộc sống sẽ được sinh ra.

Tôi sẽ luôn tuân theo lời tuyên thệ thành công đặc biệt này:

Tôi sẽ không bao giờ làm bất kỳ việc gì mà không cố gắng hết sức.

15
Lời tuyên thệ thứ bảy

Tôi đã phân tán nỗ lực của mình cho quá nhiều phương hướng.

Tôi đã lãng phí biết bao thời cơ chỉ để đứng núi này trông núi nọ.

Tôi đã bỏ ra không biết bao nhiêu năm thả gầu xuống những cái giếng cạn.

Trong những năm tháng lãng phí đó, tôi không ngừng hy vọng rằng thành công, hạnh phúc, giàu sang, một ngày nào đó sẽ thuộc về tôi.

Tôi đã chờ đợi trong vô vọng. Nếu không có phép màu từ những cuộn giấy này, có lẽ tôi đã phải vĩnh viễn chờ đợi. Thật đáng buồn làm sao khi con người chẳng mấy chốc sẽ đi đến cái đích "không bao giờ".

Giờ tôi đã bỏ những điều đó lại sau lưng.

Giờ tôi đã hiểu tại sao thành công lại luôn né tránh mình. Khi một người do dự trước hai lựa chọn, họ sẽ không chọn gì cả. Nếu tôi lưỡng lự từ kế hoạch này sang kế hoạch khác, từ mục tiêu này sang mục tiêu khác, để mặc cho gió đẩy nghiêng tôi hết hướng này đến hướng kia như một bông huệ tây, tôi sẽ không bao giờ hoàn thành được điều gì vĩ đại hay có ích.

Chỉ những người biết tập trung vào từng việc trong từng thời điểm mới là người có thể thăng tiến trong thế giới này. Người vĩ đại là người không bao giờ làm việc gì ngoài chuyên môn, cũng không bao giờ ngốc nghếch làm hao mòn cá tính của mình. Bí quyết quan trọng này vốn luôn ở trước mắt tôi, chỉ bởi tôi đã quá

mù quáng nên không thể thấy được.

Tôi sẽ luôn dồn toàn bộ sức lực và tâm huyết vào công việc trước mắt.

Sự khác biệt lớn giữa người thành công và kẻ thất bại không phải ở lượng công việc họ hoàn thành, mà chính nằm ở lượng công việc được thực hiện một cách thông minh. Đa phần những kẻ thất bại ê chề nhất đều đã lao động đủ nhiều để có thể đạt được những thành công lớn, nhưng họ lại làm việc không có kế hoạch với bất cứ nhiệm vụ nào được giao, tay này làm thì tay kia lại phá. Họ không nắm bắt được tình huống, cũng không có khả năng biến chúng thành cơ hội. Họ không thể chuyển những thất bại xứng đáng thành những thắng lợi ấn tượng. Với đầy đủ năng lực và dư dả thời gian – những thành phần chính tạo nên thành công, họ lại mãi ném qua ném lại một con thoi rỗng và thế là tấm lưới cuộc đời họ chưa bao giờ được dệt thành.

Tôi sẽ không bao giờ làm việc sơ sài khi lẽ ra tôi nên tận tụy hết mình. Tôi đã được mở mắt, và từ nay trở đi, trong bất kỳ việc gì tôi làm, tôi đều sẽ nỗ lực như thể trên đời không còn gì quan trọng hơn.

Muốn trồng nên hàng ngàn cánh rừng, ta chỉ cần một hạt sồi.

Chính sự tập trung và kiên trì đã xây dựng nên những kim tự tháp vĩ đại trên các vùng đồng bằng Ai Cập.

Người thợ rành rẽ duy nhất một nghề có thể nuôi sống gia đình mình, nhưng người thợ nghề nào cũng biết một chút lại không thể tự nuôi sống bản thân. Ngọn gió không bao giờ chỉ đường cho người thủy thủ không biết mình sẽ cập bến cảng nào. Giờ đây tôi biết mình muốn đi đâu và tôi cũng đã biết cách đi đến đích.

Tôi sẽ luôn dồn toàn bộ sức lực và tâm huyết vào công việc trước mắt.

Thay vì biết qua loa nhiều việc, hãy giỏi xuất sắc một việc nào đó, đó mới là điều thế giới này đòi hỏi ở bạn. Những người đem nỗ lực của mình phân tán theo nhiều hướng thì không thể hy vọng thành công.

Nếu một con kỳ nhông bị cắt ra làm hai, phần đầu của nó sẽ chạy về phía trước và phần đuôi sẽ chạy về phía sau, tương tự như một người phân chia mục đích của mình ra vậy. Thành công sẽ đạt được khi nguồn năng lượng không bị phân tán.

Tôi đã sẵn sàng cho những thay đổi lớn trong cuộc đời mình. Cả thế giới rồi sẽ biết tôi đã thay đổi hướng đi. Sức mạnh to lớn chi phối cuộc sống chính là sức mạnh của việc có được những mục tiêu nghiêm túc. Giọng nói, trang phục, vẻ bề ngoài, cử chỉ và điệu bộ của tôi sẽ thay đổi khi tôi bắt đầu sống những tháng ngày có mục đích.

Sao tôi, cùng rất nhiều người khác, lại không nhìn thấy được chân lý vĩ đại này?

Một người tinh thông một lĩnh vực và thực hiện nó tốt hơn bất kỳ ai khác, dù đó chỉ là nghệ thuật trồng đậu lăng, chắc chắn sẽ nhận được chiếc vương miện xứng đáng với mình. Nếu anh ta trồng được những hạt đậu lăng ngon nhất bằng cách tập trung toàn bộ năng lượng, anh ta đã có ích cho nhân loại và sẽ được đền đáp xứng đáng với cương vị đó.

Tôi sẽ luôn dồn toàn bộ sức lực và tâm huyết vào công việc trước mắt.

Tôi sẽ quyết định đâu là mục tiêu của mình và mãi gìn giữ nó trong tâm trí. Chỉ khi ta kiếm tìm bằng cả trái tim, ta mới có thể tìm thấy điều mình cần. Nếu thứ tôi tìm kiếm không phải là điều gì cụ thể, thì thứ tôi có được cũng sẽ chẳng đáng gì. Ong không phải là loài côn trùng duy nhất ghé thăm nụ hồng, nhưng nó là loài duy nhất mang mật đi. Tài liệu ta lượm lặt trong những năm tháng học tập và sự vất vả khi ta còn trẻ dù có nhiều bao nhiêu cũng không quan trọng. Nếu chúng ta bước vào đời mà không có một ý niệm rõ ràng về công việc tương lai, chắc chắn sẽ chẳng có hạnh phúc nào tìm đến, cũng không có một tình huống ngẫu nhiên nào giúp liên kết những gì ta làm lại thành một cấu trúc hùng vĩ, tráng lệ.

Chúng ta thường được bảo rằng hãy đặt mục tiêu thật cao trong cuộc sống, nhưng thay vì vậy, ta chỉ nên nhắm vào mục tiêu cụ thể vừa tầm. Một mũi tên bắn ra chỉ có thể bay thẳng một mạch đến vị trí được đánh dấu chứ không thể bay lòng vòng xem có thể bắn trúng thứ gì trên đường không. Tương tự, một mục tiêu chung chung không bao giờ là đủ.

Sấm rền lan tỏa khắp nơi lại ít ảnh hưởng hơn, hoặc thậm chí chẳng có ảnh hưởng gì so với một tia sét tập trung tại điểm duy nhất.

Giờ đây tôi biết mình không thể nào thất bại nếu tôi theo đuổi

một mục tiêu xứng đáng một cách vững vàng và bền bỉ bằng tất cả sức mạnh của tâm trí. Nếu tôi dùng thấu kính lồi tập trung tia nắng mặt trời để mồi lửa, ngay cả trong những ngày lạnh lẽo nhất của mùa đông, tôi vẫn có thể tạo ra lửa một cách dễ dàng.

Tôi sẽ luôn dồn toàn bộ sức lực và tâm huyết vào công việc trước mắt.

Những cá thể sống yếu đuối nhất, nếu biết tập trung sức mạnh vào một đối tượng duy nhất, vẫn có thể đạt được kết quả tốt. Trong khi cá thể mạnh nhất, nếu phân tán nỗ lực để thực hiện nhiều việc lặt vặt, có thể chẳng hoàn thành được việc gì. Những giọt nước bé nhỏ không ngừng bền bỉ rơi vẫn có thể đục thủng được những tảng đá cứng nhất, nhưng một dòng nước ồn ào chảy vội sẽ không thể để lại bất kỳ dấu vết gì.

Tôi sẽ để lại dấu vết. Thế giới sẽ biết tôi đã từng ở đây.

Tôi sẽ luôn dồn toàn bộ sức lực và tâm huyết vào công việc trước mắt.

16
Lời tuyên thệ thứ tám

Tôi đã quá mù quáng.

Tôi chưa từng nhận ra được cơ hội khi nó xuất hiện trong đời mình, chỉ bởi nó luôn ngụy trang dưới dạng lao động vất vả.

Chưa lần nào tôi chú ý đến cỗ xe ngựa bằng vàng đang chờ đợi để đưa tôi đến một cuộc sống tốt đẹp hơn, chỉ bởi đôi mắt tôi lúc nào cũng nhòa đi vì những giọt nước mắt tự thương hại khi tôi lang thang dọc theo lối mòn cuộc sống mà không biết đâu là đích đến.

Tầm nhìn của tôi không còn bị cản trở bởi thái độ nữa, bởi vì thái độ của tôi đã thay đổi.

Giờ đây tôi hiểu rằng cơ hội không bao giờ khoác sẵn tấm áo tiềm năng giàu có, thành công hay danh dự khi xuất hiện. Mỗi việc tôi làm phải được hoàn thành với nỗ lực hết mình; nếu không, tôi sẽ có nguy cơ để những cơ hội tuyệt vời nhất vuột mất không báo trước.

Mỗi ngày đều bắt đầu như mọi ngày khác, và mỗi thời khắc nở rộ trong ngày cũng chỉ như những thời khắc khác, nhưng biết đâu vào chính ngày đó giờ đó, cơ hội cả đời có một của tôi sẽ mở ra. Trước mọi công việc dù khó khăn hay vặt vãnh, lòng can đảm và sự kiên trì vẫn là những vũ khí duy nhất có thể giúp tôi nắm chắc những cơ hội quan trọng khi chúng xuất hiện, dù chúng đến ầm ĩ khoa trương hay lặng lẽ dưới một lớp bụi mờ bao phủ như mọi khi.

Con người quá khứ của tôi chán ghét công việc hằng ngày và trút giận lên bất kỳ ai tôi gặp; con người đó không bao giờ có khả năng thâu tóm cơ hội. Giờ đây, qua những cuộn giấy này, tôi đang xây

dựng lại cuộc đời mình và từ giờ trở đi, tôi sẽ ngẩng cao đầu tiến về phía trước, tìm kiếm cơ hội một cách mãnh liệt như con sư tử háu đói đang tìm kiếm thức ăn.

Tôi sẽ không bao giờ chờ đợi và hy vọng cơ hội đến với mình.

Tôi đã quay lưng lại với quá khứ. Không thất bại nào trong tháng ngày đã qua ấy có thể làm chậm bước chân tôi tiến về miền đất tươi sáng của thành công và hạnh phúc, nơi tôi sẽ tận hưởng phần đời còn lại của mình. Bây giờ tôi biết rằng nếu thực sự muốn hát, tôi luôn có thể tìm thấy một bài hát.

Giờ đây, quá khứ chỉ để tôi hồi tưởng lại và thấy mình đã cho phép bản thân trở thành một sự thất bại đáng thương hại đến mức nào. Có một câu ngạn ngữ cổ như sau: "Hãy biết tận hưởng những điều nho nhỏ trong tầm tay, vì kẻ ngốc là kẻ không ngừng tìm kiếm nhiều hơn nữa". Tôi đã tin tưởng và hành động theo câu nói ấy trong quá khứ, bởi vì chẳng phải tất cả những câu ngạn ngữ cổ đều là chân lý sao? Không hề! Tôi đang bắt đầu một cuộc sống mới và tôi đã lật ngược câu ngạn ngữ đó, cũng như cách tôi đã thay đổi hành động trong quá khứ của mình. Giờ thì câu ngạn ngữ đó sẽ trở thành:*"Trong khi kẻ ngốc đang tận hưởng những điều nhỏ nhặt mà hắn có, tôi sẽ tìm kiếm nhiều hơn nữa!".*

Tôi sẽ không bao giờ chờ đợi và hy vọng cơ hội đến với mình.

Chỉ trong vài tuần qua, tôi đã nâng cao được rất nhiều phẩm chất trong tính cách của mình, và giờ đây tôi đã được trang bị tốt hơn để nhận ra cơ hội và giành lấy chúng cho mình. Bằng việc lặp đi lặp lại hằng ngày mọi câu chữ trên những cuộn giấy này, tôi đã loại bỏ được những thói quen xấu vốn kìm hãm mình và bắt đầu một quá trình tái kiến thiết. Hãy để tôi bắt đầu ở chính nơi tôi đang đứng, ngay cả khi tôi vẫn còn một số phẩm chất khiến đôi khi tôi chán ghét bản thân. Hãy để tôi chăm chút những phẩm chất đó, từng phẩm chất một, và hãy để tôi dựa vào quyền năng của Thượng Đế để cải thiện những nhược điểm của mình. Nếu tôi có dũng khí vươn ra ngoài tầm với của bản thân, và nếu tôi có niềm tin đủ mạnh mẽ rằng tôi có thể trở thành người tôi nên trở thành, thì ít nhất tôi cũng có thể trở nên tốt hơn tôi ở hiện tại.

Trong quá khứ, tôi đã ngu ngốc để cho những thất bại và hối tiếc tác động đến mình, khiến tôi lo lắng đến mức phải luôn cúi thấp đầu, dán mắt xuống đất khi bước ra thế giới. Giờ đây, khi gánh nặng của quá khứ đã được quẳng sang một bên và tầm nhìn của tôi đã được mở rộng, tôi có thể nhìn thấy ở bất cứ nơi nào ánh mắt

tôi chiếu tới những cánh cửa rộng mở đón chào tôi đến với một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Tôi sẽ không bao giờ chờ đợi và hy vọng cơ hội đến với mình.

Mỗi ngày khi đặt mục tiêu cho mình, câu đầu tiên tôi nhắc nhở bản thân sẽ luôn là: phải chuẩn bị tinh thần để nắm bắt những cơ hội bất ngờ. Và mỗi buổi sáng thức dậy, tôi sẽ đón chào ngày mới bằng một nụ cười, bất kể nhiệm vụ khó khăn nào đang chờ trước mắt. Cơ hội, cũng giống như tình yêu, không bao giờ bị sự ảm đạm và tuyệt vọng thu hút. Giờ tôi đã biết rằng người thành công nhất trong cuộc sống luôn là những người vui vẻ và tràn đầy hy vọng; họ luôn làm việc với nụ cười trên môi, họ biết nắm bắt cơ hội và làm thay đổi cuộc sống này với sự hài hước và vui vẻ, họ đối mặt với gian khổ và thuận lợi với cùng một tinh thần. Họ còn là những con người khôn ngoan luôn tạo ra nhiều cơ hội hơn là chỉ tìm kiếm.

Sao tôi có thể sống bao năm qua mà không lĩnh hội được thứ chân lý giờ đã trở nên quá rõ ràng này chứ? Tại sao khi những khoảnh khắc vàng trôi đi trong dòng chảy sự sống, quá nhiều người trong chúng ta chỉ thấy được cát và cát? Tại sao các thiên thần xuống thăm ta, ta chỉ nhận ra sau khi họ đã đi mất?

Các cơ hội thường nhỏ bé đến mức chúng ta không thể nhìn thoáng qua mà thấy được chúng. Thế nhưng những cơ hội ấy thường chính là hạt mầm của sự nghiệp vĩ đại. Cơ hội cũng có ở khắp mọi nơi, vì thế lưỡi câu của tôi phải luôn sẵn sàng để kéo được chúng lên. Vào lúc tôi ít ngờ đến nhất, một con cá to có thể sẽ bơi ngang qua.

Tôi sẽ không bao giờ chờ đợi và hy vọng cơ hội đến với mình.

Con người tôi vài tuần về trước đã không còn tồn tại. Cơ hội sẽ không bao giờ trốn khỏi tay tôi được nữa.

Tôi sẽ thôi khóc than và nguyền rủa thế giới vì không có được những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Tôi vẫn không hài lòng với số mệnh của mình, nhưng sự bất mãn đó giờ là động lực cho tôi chịu xuyên màn mưa tìm đến bầu trời trong xanh và những vì sao sáng mà mình muốn. Trên thế giới này có hai loại bất mãn, một khiến tôi lao động và một khiến tôi phải vò đầu bứt tóc. Ở trạng thái bất mãn thứ nhất, tôi có được cái tôi muốn và ở trạng thái thứ hai, tôi mất đi những gì mình có. Loại bất mãn thứ nhất chỉ có thể được điều trị bằng thành công, còn loại thứ hai thì hoàn toàn vô

phương cứu chữa. Tôi biết tôi là ai, và tôi hài lòng với con người mình. Cảm ơn Thượng Đế.

Giờ đây, tôi hiểu rằng cơ hội sẽ không đến gõ cửa bất kỳ ai, nhưng cơ hội sẽ trả lời khi tôi chủ động gõ cửa. Và tôi sẽ gõ thường xuyên, và gõ thật lớn.

Tôi sẽ không bao giờ chờ đợi và hy vọng cơ hội đến với mình.

17
Lời tuyên thệ thứ chín

Tôi đã quá dễ dãi với bản thân, đã khép lại quyển sách quá sớm mỗi ngày. Tôi chưa bao giờ dành thời gian trước khi nghỉ ngơi để kiểm điểm lại những điều tốt và xấu mà tôi đã làm với bản thân trong ngày.

Chưa bao giờ tôi dám dùng lòng can đảm và sự trung thực để hồi tưởng lại những suy nghĩ, lời nói và hành động của mình trong một ngày, để có thể định hướng tốt hơn cho ngày hôm sau.

Sự thật về thành công và cách đạt được nó chưa bao giờ bị che giấu khỏi mắt tôi, chỉ là tôi quá tập trung vào việc đấu tranh để tồn tại đến mức không nhận ra nó mà thôi.

Cứ hết một ngày là tôi lại cảm thấy mình đã chịu đựng quá đủ. Mọi sai lầm, thất bại, hay rủi ro khiến ngày của tôi ảm đạm đều nhanh chóng có cớ để biến mất. Ngày mai là một ngày mới, tôi tự hứa với lòng. Có lẽ cuộc sống sẽ đối xử tốt hơn với tôi vào ngày mai. Nhầm to!

Cuối cùng tôi cũng đã có thể nhìn rõ ràng.

Bây giờ, tôi có thể thấy thế giới này là một cái chợ, nơi mà mọi thứ đều được định giá cố định và tôi phải giữ vững quyết định của mình, bất kể tôi dùng thời gian, sức lao động và sự khéo léo của mình mua thứ gì – sự giàu có, sự an nhàn, danh vọng, sự liêm chính, hay kiến thức. Tôi không bao giờ được phép hành động như một đứa trẻ, chọn mua thứ này rồi lại tiếc rằng mình không có được thứ kia. Bởi vì những đổi chác thường ngày mà tôi thực hiện trong cuộc sống đều khó hủy bỏ trong tương lai, hãy để tôi chắc chắn rằng mình đang dành dụm những thứ có giá trị và lâu dài bằng mồ hôi nước mắt và công việc vất vả của mình. Cách duy

nhất có thể làm được điều đó, một cách chắc chắn, đó là hằng ngày tôi phải thực hiện một bài luyện tập trước khi đi ngủ.

Mỗi đêm, tôi sẽ luôn xem xét lại hành động của mình trong ngày hôm đó.

Những khuyết điểm và thói quen xấu nhất của tôi sẽ giảm dần nếu nó bị mang ra giải trình mỗi ngày. Việc tự kiểm đó sẽ mang đến niềm vui và một giấc ngủ ngon.

Những câu hỏi nảy ra trong đầu tôi mà không cần chút gợi ý nào:

Hôm nay tôi đã kiểm soát được nhược điểm nào?

Tôi đã kiềm chế được đam mê nào?

Tôi đã chống lại được cám dỗ nào?

Tôi đã đạt được ưu điểm nào?

Qua những cuộn giấy này, tôi đã bắt đầu đón chào từng ngày mới với một kế hoạch cụ thể, để con đường tôi đi được vạch ra rõ ràng. Giờ đây, vào mỗi cuối ngày, tôi sẽ cẩn thận cân nhắc về sự tiến bộ và những vấn đề trong hành trình của mình. Thói quen tốt mà tôi mới đạt được này sẽ tạo ra trong tâm trí tôi một quyển nhật ký về hôm nay và một cuốn sách giáo khoa cho ngày tiếp sau đó.

Mỗi đêm, tôi sẽ luôn xem xét lại hành động của mình trong ngày hôm đó.

Mỗi tối, khi ngọn nến cuối cùng tắt đi, tôi sẽ hồi tưởng lại lời nói và hành động của từng giờ trong ngày và tôi sẽ không cho phép bất kỳ điều gì thoát khỏi buổi kiểm tra, bởi lý gì tôi lại sợ nhìn thấy lỗi lầm của mình khi tôi có khả năng khuyên răn và tha thứ cho bản thân?

Có thể trong ngày, tôi đã có chút cay độc trong một cuộc tranh luận nào đó, hay có thể ý kiến của tôi đã bị chối từ bởi nó gây thương tổn mà không mang lại chút lợi ích nào. Có những điều dù là sự thật đi nữa nhưng không phải lúc nào cũng nên được nói ra. Lẽ ra tôi nên giữ mồm giữ miệng, bởi đó không phải là một cuộc tranh luận hơn thua, dù là với kẻ ngốc hay với người giỏi hơn. Tôi đã có một hành động không hay, nhưng tôi sẽ không bao giờ như thế nữa.

Nhân loại vẫn luôn lầm tưởng những hậu quả dại dột hay buồn

phiền của trải nghiệm chính là "kinh nghiệm". Không cần phải như vậy nữa. Bài học hôm nay có thể là nền tảng cho cuộc sống tốt đẹp hơn vào ngày mai, miễn là tôi có quyết tâm học hỏi từ nó và tôi thật sự có quyết tâm đó.

Mỗi đêm, tôi sẽ luôn xem xét lại hành động của mình trong ngày hôm đó.

Hãy để tôi xem xét lại hành động của mình, để tôi nhận xét bản thân theo cách mà kẻ thù lớn nhất của tôi sẽ làm, và rồi tôi sẽ trở thành người bạn thân nhất của chính mình. Ngay lúc này, tôi sẽ bắt đầu trở thành người mình muốn trở thành trong tương lai. Bóng tối có thể bao trùm, nhưng giấc ngủ sẽ không thể lôi kéo tôi cho đến khi tôi đã xem xét xong toàn bộ những sự kiện trong ngày.

Còn điều gì tôi chưa hoàn thành, mà lẽ ra tôi nên hoàn thành?

Đã có điều gì tôi hoàn thành, nhưng lẽ ra tôi có thể làm tốt hơn?

Một trong những điều sung sướng nhất của cuộc đời này mà ít ai biết, đó là làm mọi việc một cách tốt nhất bằng tất cả khả năng của mình. Có một cảm giác thỏa mãn đặc biệt, một sự tự hào rất lớn trong việc quan sát một công trình như vậy: một công trình toàn vẹn, đầy đủ, chính xác, hoàn thiện trong mọi phần; một cảm giác mà những kẻ hời hợt chỉ bỏ mặc công trình của mình ở tình trạng nhếch nhác, cẩu thả, nửa vời sẽ không bao giờ hiểu được. Chính sự trọn vẹn tận tâm này là mấu chốt biến bất kỳ công trình nào cũng thành tác phẩm nghệ thuật. Một nhiệm vụ dù là nhỏ nhặt nhất, nếu được thực hiện tốt, sẽ trở thành một thành tựu phi thường.

Công trình của hôm nay sẽ bị ngày mai vượt qua, đó là điều chắc chắn. Sự tiến bộ luôn theo sau kiểm tra và kiểm điểm. Và hôm nay mọi người nên sáng suốt hơn hôm qua.

Mỗi đêm, tôi sẽ luôn xem xét lại hành động của mình trong ngày hôm đó.

Tôi đã qua được ngày hôm nay mà không tự thương hại mình chứ?

Tôi có chào đón bình minh với kế hoạch và mục tiêu không?

Tôi có vui vẻ và dễ chịu với tất cả mọi người mình gặp không?

Tôi có nỗ lực làm nhiều và tốt hơn những gì được yêu cầu không?

Tôi có để mắt đến các cơ hội bất ngờ không?

Tôi có tìm kiếm mặt tích cực trong mọi vấn đề không?

Tôi có mỉm cười khi đối diện với sự giận dữ và căm hờn không?

Tôi có tập trung sức mạnh và mục đích không?

Còn gì có thể có ích hơn việc xem xét lại cuộc đời mình mỗi ngày, để từ đó có thể sống tự hào và hài lòng?

Những ngày của tôi sẽ không còn kết thúc khi mặt trời lặn nữa, bởi giờ đây đã có thêm một việc phải làm.

Mỗi đêm, tôi sẽ luôn xem xét lại hành động của mình trong ngày hôm đó.

18
Lời tuyên thệ cuối cùng

Tôi xin hứa…

Tôi xin thề…

Tôi thề không bao giờ quên rằng năng lực vĩ đại nhất mà Thượng Đế đã ban cho tôi đó là quyền cầu nguyện. Trong hân hoan và thất vọng, tình yêu và khổ đau, sung sướng và thương tổn, giữa tán dương và cự tuyệt, thành công và thất bại, tôi luôn có thể thắp sáng niềm tin trong lòng mình với một lời nguyện cầu và nó sẽ dẫn lối cho tôi an toàn băng qua màn sương của sự hồ nghi, bóng tối của điều vô nghĩa, đi qua những con đường nhỏ hẹp đầy gai nhọn của bệnh tật và buồn phiền, vượt qua những địa điểm cám dỗ nguy hiểm.

Giờ đây, tôi biết rằng Thượng Đế chỉ nghe thấy những lời nói từ trái tim.

Mỗi sáng, cầu nguyện sẽ là chiếc chìa khóa mở ra cho tôi những phước lành của Thượng Đế; và mỗi tối, nó là chiếc chìa khóa đưa tôi vào sự bảo vệ của Người.

Miễn là tôi còn có thể cầu nguyện, tôi sẽ luôn còn có hy vọng và dũng khí. Nếu không cầu nguyện, tôi có thể làm được rất ít; nếu cầu nguyện, mọi việc đều có thể hoàn thành. Hãy để lời tuyên thệ thứ mười và cũng là lời tuyên thệ cuối cùng này chỉ cho tôi cách quản lý cuộc sống của mình:

Tôi sẽ luôn duy trì giao tiếp với Đấng Tạo Hóa bằng những lời cầu nguyện.

Lời cầu nguyện càng ngắn gọn càng tốt.

Và những lời ngắn gọn, đơn giản này sẽ là một trong những lời cầu nguyện của tôi:

Lời nguyện cầu gửi đến Người Bạn Vô Hình.

Người bạn đặc biệt của tôi, cảm ơn Người vì đã lắng nghe tôi. Người biết tôi cố gắng đến nhường nào để đáp lại niềm tin của Người dành cho tôi.

Cũng xin cảm ơn Người vì chốn nương thân này. Xin đừng để công việc hay thú vui, bất kể thú vị và đáng hài lòng đến mấy, chia cách tôi lâu dài với tình yêu thương đã gắn kết gia đình quý giá của tôi lại với nhau.

Xin dạy tôi cách chơi ván cờ của cuộc sống với sự công bằng, lòng dũng cảm, sự kiên cường và tự tin.

Xin đưa đến bên tôi một vài người bạn chân chính, những người dẫu đã thấu hiểu con người tôi vẫn mãi làm bạn với tôi.

Hãy cho tôi một trái tim khoan dung và một tâm trí không ngại chu du, dù con đường phía trước có thể chưa được vạch ra rõ ràng.

Hãy cho tôi khiếu hài hước và chút thời gian nhàn rỗi không phải bận tâm đến điều gì.

Xin giúp tôi nỗ lực đạt được phần thưởng chính đáng lớn nhất bằng sự xuất sắc, hoài bão và cơ hội; thế nhưng, đừng bao giờ cho phép tôi quên dang tay giúp đỡ những người cần động viên và hỗ trợ.

Hãy trao cho tôi sức mạnh để đương đầu với bất cứ điều gì sẽ đến, để tôi trở nên dũng cảm trong hiểm nguy, kiên định trong khổ đau, kiềm chế trong giận dữ, và luôn sẵn sàng cho bất kỳ sự thay đổi nào về vận mệnh.

Hãy cho tôi khả năng mỉm cười thay vì nhíu mày, cho tôi nói lời vui vẻ, tử tế thay vì cộc cằn, gay gắt.

Xin khiến tôi đồng cảm với nỗi đau của người khác, khiến tôi nhận ra rằng luôn có những phiền muộn ẩn giấu trong mỗi mảnh đời, dù họ có vui vẻ đến đâu.

Hãy giữ cho tôi mãi thanh thản trong mọi hành vi cuộc sống, không khoe khoang quá mức cũng như không phạm phải lỗi lầm nghiêm trọng của sự tự ti.

Trong nỗi buồn, cầu mong tâm hồn tôi được nâng lên với ý nghĩ rằng nếu không có bóng tối, sẽ không có ánh mặt trời.

Trong thất bại, hãy duy trì niềm tin của tôi.

Trong thành công, hãy giữ cho tôi luôn khiêm tốn.

Xin hãy giúp tôi vững vàng để thực hiện thật tốt toàn bộ phần việc của mình và nhiều hơn nữa, đến khi việc đó đã hoàn tất, hãy dừng tôi lại, trả công cho tôi theo ý Người, và cho phép tôi được nói, với sự biết ơn từ tận đáy lòng… một tiếng "Amen!".

19

Erasmus ngồi trên chiếc ghế gỗ đặt gần đài phun nước khổng lồ trong sân, khuỷu tay tựa trên gối. Ông vẫn tiếp tục nhìn chằm chằm xuống đôi dép quai của mình ngay cả khi có tiếng bước chân tiến đến gần.

– Sao thế, Erasmus? – Galenus ngập ngừng hỏi.

– Ngài ấy đã ở một mình trên ngọn núi đó bao lâu rồi?

Galenus mỉm cười. Đó là câu hỏi mà ông đã nghe thấy một ngày không biết bao nhiêu lần trong suốt tuần qua.

– Đã hai mươi tám ngày trôi qua kể từ khi chúng ta nói lời từ biệt ngài Hafid.

Erasmus chán nản lắc đầu và đứng dậy.

– Hãy đi dạo cùng tôi, Galenus. Sự đồng hành và gương mặt tươi cười của ông đã là điều vô giá trong khoảng thời gian đầy lo âu này.

Chẳng mấy chốc họ đã đến khu phía Bắc của khoảnh sân, bên dưới chiếc cổng tò vò bằng những cây tùng bách che chắn phần mộ của Lisha. Erasmus khẽ hất đầu về phía băng ghế gỗ xà cừ Tây Ấn gần đó và bắt đầu kể:

– Khi Hafid còn ở nhà, mỗi buổi sáng ngài ấy luôn ngồi đây và nói chuyện với Lisha như thể bà đang hái hoa gần đó. Sau đó, ngài sẽ chợp mắt một chút. Ngài hay nói, điều duy nhất mà ngài không thích trong những chuyến lưu diễn là nỗi nhớ cảm giác được trò chuyện cùng phu nhân hằng ngày.

– Trong những lần tản bộ, tôi chưa bao giờ dám đi đến khu vực này. – Galenus vừa nói vừa tiếp tục bước về phía lăng mộ cẩm

thạch, trong khi Erasmus nghỉ ngơi trên chiếc ghế ưa thích của Hafid.

– Thật là một bông hồng khác thường! – Galenus thốt lên, đột nhiên quỳ xuống trước một bụi gai mọc quanh cánh cửa bằng đồng của hầm mộ.

– Bông hồng trắng thì có gì mà lạ lùng chứ? – Erasmus thở dài. – Nó được trồng ở đó vì nó là loài hoa mà phu nhân Lisha yêu thích nhất. Hafid đã yêu cầu chúng tôi trồng một bụi hồng đỏ bên cạnh bụi hồng trắng của bà Lisha, khi nào chúng tôi chôn cất ngài ấy cạnh bên vợ mình.

– Erasmus! – Galenus gần như hét lên. – Ông phải đến đây! Ngay lập tức!

Giật mình vì sự gấp rút trong giọng nói của vị khách, viên quản lý sổ sách già nua đứng bật dậy và vội vàng đi về phía Galenus đang ngồi dưới đất, miệng há hốc, tay run run chỉ vào một cặp hồng đang nở rộ.

– Nhìn kìa, Erasmus!

Những chùm hồng trắng, cả nụ và hoa, gần như bao phủ toàn bộ bụi cây cao, nhưng Galenus đang chỉ vào một bông hồng duy nhất.

– Không thể nào. – Erasmus nức nở, quỳ phục xuống. – Không thể nào!

– Nhưng quả thật là như vậy. – Galenus kêu lên, mắt dán vào khóm hoa như thể không tin nổi. – Một bông hồng đỏ thắm nở giữa một bụi hồng trắng!

– Ngài Hafid gặp chuyện gì rồi! – Erasmus rên rỉ. – Chúng ta phải đi tìm ngài ấy thôi. Ngay bây giờ!

Chưa đầy một giờ đồng hồ sau, một cỗ xe ngựa nhỏ phóng ra khỏi chuồng ngựa của dinh thự và đến trưa, với tài cầm cương của Galenus, cả hai đã đến chân núi Hermon. Sau khi bắt đầu leo núi được một lúc, Erasmus xem bản đồ và chỉ Galenus quẹo phải khi họ gặp một ngã ba trên con đường đất. Sau đó, khi cả hai đi qua cột đá khổng lồ, Erasmus thông báo:

– Chúng ta sắp đến đó rồi. Ngài Sergius có lần nói với tôi nơi ẩn dật của ngài ấy nằm tách biệt trong một rừng cây nhỏ.

– Đây rồi. – Galenus kêu lên, huơ roi về phía hàng cây bách xù với đá trắng và cát xung quanh. Ngay khi họ vào khu rừng, Galenus dừng cỗ xe lại. Chỉ cách đó vài cubi là chiếc xe ngựa của Hafid với dây cương được vắt lên cây cột ở gần trước nhà.

– Hình như ngài ấy đang chuẩn bị quay về Damascus. – Erasmus nói khi ông và Galenus bước xuống xe. – Chắc Hafid cuối cùng cũng đã hoàn thành nhiệm vụ của mình và sắp trở về nhà. Có vẻ như nỗi lo lắng của chúng ta cũng như chuyến đi này là vô nghĩa rồi.

Galenus gõ lên cửa chính mấy lần nhưng không ai trả lời, bèn quay sang nhìn Erasmus, ông không chút do dự, chầm chậm mở cửa và gọi to:

– Ngài Hafid! Chủ nhân Hafid! Tôi là Erasmus đây. Xin hãy trả lời tôi!

Không có tiếng đáp lại. Vừa bước vào trong, Erasmus nhìn thấy chiếc bàn làm việc lớn cùng những lọ mực và bút lông ngỗng. Trên bàn còn món đồ quen thuộc khác.

– Nhìn xem, đây là chiếc rương cũ mà ngài Hafid đã mua ở Rôma!

Chiếc rương mở toang, bên trong chất đầy những cuộn giấy da.

– Galenus, xem này, những cuộn giấy này đã được ngài Hafid đánh số ở bên ngoài. Những cuộn giấy mà khi xưa ngài ấy nhận được cũng đánh số y như vậy. Nếu không biết trước, có lẽ tôi sẽ dám thề rằng mình đang nhìn thấy chiếc rương và những cuộn giấy da nguyên bản mà Pathros đã truyền lại cho chủ nhân khi ngài ấy chỉ mới là một cậu bé chăn lạc đà. Đây quả thật là một ngày kỳ diệu.

Erasmus đưa tay vào rương, lấy ra cuộn được đánh số "X" theo chữ số La Mã, tháo chiếc nơ xanh và từ từ mở cuộn giấy ra.

– Cảm ơn Thượng Đế. – Ông nói, mỉm cười khi đưa tờ giấy ra cho Galenus có thể nhìn thấy chữ viết tay của Hafid. – Chủ nhân đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Đây là cuộn giấy cuối cùng. Bây giờ chúng ta hãy đi tìm ngài ấy để tất cả có thể trở về nhà. Hẳn ngài ấy chưa thể đi quá xa.

Hai người đàn ông đi ra phía cửa trước và từ từ vòng ra phía sau, nơi lần đầu tiên họ nhìn thấy vòng tròn bằng đá, vừa đi vừa gọi tên Hafid.

– Ngài ấy kìa! – Erasmus kêu lên. – Người đang dựa vào tảng đá lớn nhất ấy! Cảm tạ Thượng Đế. Ngài Hafid! Ngài Hafid!

Erasmus không thể di chuyển nhanh như người bạn đồng hành của mình. Khi ông đến bên tảng đá, Galenus đã đứng dậy, không còn quỳ nữa, và giơ cao hai tay. Những giọt nước mắt lăn dài trên má, ông nức nở:

– Erasmus, người bạn của chúng ta đã không còn nữa. Cuối cùng Hafid cũng về bên cạnh bà Lisha yêu quý của ngài ấy.

Erasmus kêu lên và ngã khuỵu xuống đất, ôm vào lòng cơ thể không còn sức sống của chủ nhân.

– Cơ thể vẫn còn ấm. Nếu đến sớm hơn, chúng ta đã có thể cứu được ngài ấy. Ngài ấy đã ra đi một mình. Thế này không đúng tí nào! Ngài ấy đã ra đi trong cô độc. Ôi Hafid, xin hãy tha thứ cho tôi. Hãy rộng lòng lượng thứ vì tôi đã không chăm lo cho ngài chu đáo hơn. Tôi yêu quý ngài vô cùng. Tôi rất xin lỗi vì đã để ngài ra đi một mình.

Một làn gió ấm bất ngờ thổi qua ngọn núi. Galenus quỳ xuống cạnh Erasmus và nói:

– Xin đừng khóc nữa. Chủ nhân của ông đã không ra đi một mình đâu.

– Ý ông là sao? – Erasmus kêu lên, tay vẫn tiếp tục nhẹ nhàng vuốt trán Hafid.

– Ngài ấy không hề ra đi trong cô độc. – Galenus lặp lại. – Hãy nhìn kìa!

Trong cơn đau khổ và bàng hoàng, cả hai người không ai nhận ra rằng quấn quanh đôi bờ vai của người bán hàng vĩ đại nhất thế giới là một chiếc áo choàng đỏ… một chiếc áo choàng đỏ đã sờn.